TRẦN THÁI HÀ

HƯỚNG DẪN GIẢI

CÁC DẠNG BÀI TẬP TỪ CÁC ĐỀ THI QUỐC GIA

CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

LỊCH SỬ

- Dành cho thí sinh lớp 12 ôn tập và thi Đại học, Cao đẳng
- Biên soạn theo nội dung và cấu trúc đề thi của Bộ Giáo Dục - Đào tạo

ĐHQG Hà Nội
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRẦN THÁI HÀ

HƯỚNG DẪN GIẢI

CÁC DẠNG BÀI TẬP TỪ CÁC ĐỀ THI QUỐC GIA CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

LỊCH SỬ

- *Dành cho thí sinh lớp 12 ôn tập và thi Đại học, Cao đẳng*
- *Biên soạn theo nội dung và cấu trúc đề thi của Bộ Giáo dục - Đào tạo*

ĐHQG Hà Nội
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

MỤC LỤC

Phần mở đầu

MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN CẦN NẮM VỮNG
ĐỂ LÀM TỐT BÀI THI MÔN LỊCH SỬ

Phần một

CÁC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC
VÀ CAO ĐẲNG MÔN LỊCH SỬ

I. Các đề từ năm 2008 - 2009 10
II. Các đề từ năm 2007 - 2008 11
III. Các đề từ năm 2006 - 2007 17
IV. Các đề từ năm 2005 - 2006 22
V. Các đề từ năm 2004 - 2005 27
VI. Các đề từ năm 2002 - 2003 31

Phần hai

ĐÁP ÁN

Đề thi tuyển sinh Đại học năm 2009 37

Đề thi tuyển sinh Cao đẳng năm 2009 41

Đề số 1: Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2007 45

Đề số 2: Đề thi tuyển sinh Đại học năm 2008 48

Đề số 3: Trường Đại học Sài Gòn đề thi tuyển sinh hệ cao đẳng chính qui 51

Đề số 4: Trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên 55

Đề số 5: Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên 59

Đề số 6: Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Phúc 63

Đề số 7: Trường Cao đẳng su phạm Thái Bình 68

Đề số 8: Trường Cao đẳng sư phạm Quy Nhơn 71

Đề số 9: Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn 76

Đề số 10: Trường Cao đẳng sư phạm Sơn La 79

Đề số 11: Bộ Giáo dục và Đào tạo đề thi tuyển sinh Cao đẳng năm 2008 82

Đề số 12: Đề thi tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy trường Cao đẳng văn thư lưu trữ Trung Ương I 85
Đề số 13: Đề thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2006..... 87
Đề số 14: Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Phúc..... 91
Đề số 15: Trường Cao đẳng sư phạm Hưng Yên..... 94
Đề số 16: Trường Cao đẳng lưu trữ Trung Ương I..... 98
Đề số 17: Trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên 101
Đề số 18: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Bình 105
Đề số 19: Trường Cao đẳng sư phạm Hải Dương..... 108
Đề số 20: Trường Cao đẳng văn hoá du lịch Hạ Long 114
Đề số 21: Trường Cao đẳng văn hoá - nghệ thuật Tây Bắc 117
Đề số 22: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Ninh 119
Đề số 23: Trường Cao đẳng sư phạm TP. Hồ Chí Minh 123
Đề số 24: Đề thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2005..... 127
Đề số 25: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Nam 131
Đề số 26: Trường Cao đẳng sư phạm Kon Tum..... 134
Đề số 27: Trường Cao đẳng sư phạm Khánh Hoà 137
Đề số 28: Trường Cao đẳng sư phạm Ninh Bình..... 140
Đề số 29: Trường Cao đẳng sư phạm Hải Dương..... 143
Đề số 30: Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Nghệ An..... 146
Đề số 31: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Bình 149
Đề số 32: Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Giang..... 153
Đề số 33: Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nội..... 158
Đề số 34: Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam..... 161
Đề số 35: Trường Cao đẳng văn hóa TP. Hồ Chí Minh..... 164
Đề số 36: Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Long..... 167
Đề số 37: Trường Cao đẳng sư phạm Hải Phòng..... 170
Đề số 38: Đề thi tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2004 (khối c)... 173
Đề số 39: Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Long..... 178
Đề số 40: Trường Cao đẳng sư phạm Hải Dương..... 182

Đề số 41: Trường Cao đẳng văn hoá TP.Hồ Chí Minh 186
Đề số 42: Trường Cao đẳng sư phạm Kon Tum 188
Đề số 43: Trường Cao đẳng sư phạm Bình Phước 191
Đề số 44: Trường Cao đẳng sư phạm nhà trẻ – Mẫu Giáo Tư I 194
Đề số 45: Trường Cao đẳng sư phạm cộng đồng Trà Vinh 198
Đề số 46: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Bình 202
Đề số 47: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Ngãi 205
Đề số 48: Đề thi tuyển sinh vào đại học và cao đẳng năm 2002 207
Đề số 49: Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên 211
Đề số 50: Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Phúc 214
Đề số 51: Trường Cao đẳng sư phạm Hưng Yên 217
Đề số 52: Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An 222
Đề số 53: Trường Cao đẳng sư phạm Bình Thuận 226
Đề số 54: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Nam 230
Đề số 55: Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Ngãi 234
Đề số 56: Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh 237
Đề số 57: Trường Cao đẳng sư phạm Hoà Bình 240
Đề số 58: Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây 243
Đề số 59: Đề thi tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2003 (khối C) .. 246
Đề số 60: Trường Cao đẳng văn hoá TP. HCM 249
Đề số 61: Trường Cao đẳng sư phạm Vĩnh Long 252
Đề số 62: Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên 256
Đề số 63: Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nội 258
Đề số 64: Trường Cao đẳng sư phạm Trà Vinh 261
Đề số 65: Trường Cao đẳng sư phạm Bến Tre 266

Phần mở đầu

MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN CẦN NẮM VỮNG ĐỂ LÀM TỐT BÀI THI MÔN LỊCH SỬ

I. LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2000

1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- Thí sinh cần nắm được một cách khái quát toàn cảnh thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai với đặc trưng lớn là thế giới chia thành hai phe - tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, do hai siêu cường đứng đầu mỗi phe. Đặc trưng lớn đó đã trở thành nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế trong hầu như cả nửa sau thế kỉ XX. Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai được xác lập tại Hội nghị I-an-ta (2 - 1945). Ngoài ra, thí sinh cũng cần lưu ý nội dung những thoả thuận của ba cường quốc tại Hội nghị này.

- Sự thành lập Liên hợp quốc, mục đích và những nguyên tắc hoạt động cũng như vai trò của tổ chức này trong đời sống chính trị quốc tế.

2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991)

- Thí sinh cần ghi nhớ những nét lớn về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1991: Công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai từ năm 1945 đến năm 1950; việc xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70; sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến năm 1991.

- Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu những năm 1944 - 1945, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước này trong thời gian từ năm 1950 đến giữa những năm 70, sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu.

- Mối quan hệ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu và các nước xã hội chủ nghĩa khác về kinh tế, văn hoá, khoa học - kĩ thuật, chính trị, quân sự...

3. Liên bang Nga (1991 - 2000)

Thí sinh cần nhận thức được đây là quốc gia kế tục Liên Xô, thừa kế địa vị pháp lí của Liên Xô trong quan hệ quốc tế.- Những đặc điểm chính của Liên bang Nga về kinh tế, chính trị, đối ngoại từ năm 1991 đến năm 2000.

4. Các nước Đông Bắc Á

- Những biến đổi của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- Các giai đoạn và nội dung của cách mạng Trung Quốc từ sau năm 1945 đến năm 2000. Đặc biệt lưu ý sự kiện nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời và thành tựu 10 năm xây dựng chế độ mới của nhân dân Trung Quốc; công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 và những biến đổi của đất nước

Trung Quốc cũng như chính sách đối ngoại của đất nước này trong thời kì cải cách mở cửa.

5. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ

- Nắm được những nét lớn về quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á, những mốc chính của tiến trình cách mạng Lào và Campuchia.

- Những giai đoạn, thành tựu xây dựng đất nước và sự liên kết khu vực của các nước Đông Nam Á. Sự ra đời, hoạt động của tổ chức ASEAN.

- Những nét lớn về cuộc đấu tranh giành độc lập và thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Ấn Độ.

6. Các nước châu Phi và Mỹ Latinh

- Ghi nhớ những nét chính về cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc của hai khu vực này, đặc biệt là cuộc đấu tranh ở các nước tiêu biểu như Nam Phi và Cu Ba.

- Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các nước thuộc hai châu lục này. Những thành tựu và khó khăn.

7. Nước Mỹ

- Nắm được quá trình phát triển chung của nước Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 qua các giai đoạn cụ thể:

+ Từ 1945 - 1973: Trong giai đoạn này Mỹ vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu phe tư bản chủ nghĩa, là trung tâm kinh tế, tài chính lớn nhất thế giới trong hơn hai thập kỉ. Với sức mạnh kinh tế, tài chính và quân sự to lớn, Mỹ đã đề ra chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

+ Từ 1973 -1991: Sức mạnh kinh tế đã giảm sút nhưng Mỹ vẫn không ngừng thực hiện tham vọng bá chủ thế giới, nhất là trong việc chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

+ Từ 1991- 2000: Chính quyền Clintơn giành ưu tiên cho phát triển kinh tế như một cơ sở tạo nên sức mạnh của Mỹ. Về đối ngoại, Clintơn đề ra và triển khai chiến lược toàn cầu với những điều chỉnh nổi bật như chiến lược Cam kết và mở rộng, giương cao ngọn cờ dân chủ, nhân quyền...

- Vai trò cường quốc hàng đầu của nước Mỹ trong đời sống chính trị thế giới và trong quan hệ quốc tế.

- Những thành tựu cơ bản của nước Mỹ trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật, thể thao, văn hoá.

8. Tây Âu

- Nắm được tình hình và quá trình phát triển của các nước Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai qua các giai đoạn: 1945 - 1950 là giai đoạn các nước Tây Âu khôi phục nền kinh tế bị tàn phá nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ hai; giai đoạn 1950 -1973; giai đoạn 1973 - 1991 và giai đoạn 1991-2000.

- Trình bày được những nét chính về sự hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) và hiểu rõ Liên minh châu Âu là sự liên kết khu vực về kinh tế, chính trị của Tây Âu, là liên kết sớm nhất và thành công nhất trong xu thế liên kết khu vực từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Về quá trình phát triển và mục tiêu của EU, cần tập trung vào những mốc thời gian: 1951(Cộng đồng than thép châu Âu ra đời), 1957 (Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu), 1967 (Cộng đồng châu Âu), 1991 (Hội nghị Max-trích), 1993 (Cộng đồng châu Âu EC được gọi là Liên minh châu Âu), 1995 (đồng tiền ơ-rô được phát hành) và tháng 1- 2002 chính thức được sử dụng ở nhiều nước.

9. Nhật Bản

- Nắm được quá trình phát triển của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai qua các giai đoạn: 1945- 1952 là thời kì Mỹ chiếm đóng và cai quản Nhật Bản; từ năm 1952 đến năm 1973 là giai đoạn phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản; từ năm 1973-1991 là giai đoạn tăng trưởng xen kẽ với suy thoái; từ năm 1991- 2000 là giai đoạn suy thoái kéo dài, nhưng cho đến đầu thế kỉ XXI, Nhật Bản vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

- Trình bày được vai trò kinh tế quan trọng của Nhật Bản: Là một trung tâm kinh tế - tài chính, khoa học - công nghệ của thế giới và châu Á. Về đối ngoại, Nhật Bản cố gắng thực hiện chính sách đối ngoại tự chủ, thoát dần sự lệ thuộc vào Mĩ nhưng vẫn trên cơ sở đồng minh chiến lược.

- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển thần kì của Nhật Bản

10. Quan hệ quốc tế trong và sau Chiến tranh lạnh

- Nắm được những nét chính của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai với đặc trưng lớn có tính bao trùm là sự đối đầu giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

- Tình hình chung và các xu thế phát triển của thế giới từ sau Chiến tranh lạnh.

11. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá nửa sau thế kỉ XX

Hiểu và trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, những thành tựu chủ yếu và tác động của cách mạng khoa học - công nghệ thời kì sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Xu thế toàn cầu hoá như một hệ quả tất yếu của cách mạng khoa học công nghệ đã diễn ra mạnh mẽ trong những năm cuối thế kỉ XX.

II. LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 2000

1. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925

- Nắm được những thay đổi của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục... ở Việt Nam.

- Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925 có bước phát triển mới. Đặc biệt cần lưu ý đến những hoạt động của Phan Bội

Châu, Phan Châu Trinh, của một số người Việt ở nước ngoài; hoạt động của tư sản, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam.

- Những hoạt động yêu nước cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: gia nhập Đảng Xã hội Pháp, gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam, đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê Nin... Trong những năm 1921- 1925, Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị về lí luận cách mạng để truyền bá vào Việt Nam, xây dựng tổ chức, gieo hạt giống cho cuộc giải phóng dân tộc Việt Nam.

2. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930

- Trình bày được sự phát triển của phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam dưới tác động của các tổ chức cách mạng có khuynh hướng dân tộc, dân chủ. Sự ra đời của ba tổ chức cách mạng.

- Nắm vững sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thời gian diễn ra Hội nghị thành lập Đảng và trình bày được sự ra đời của Đảng là kết quả của sự lựa chọn, sàng lọc của lịch sử và là tất yếu, một bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

- Nội dung cơ bản của Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.

3. Phong trào cách mạng 1930 - 1935

- Nắm được những nét cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933

- Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng ta lãnh đạo trong những năm 1930 - 1931: lực lượng tham gia, hình thức, mục tiêu đấu tranh, quy mô phong trào, so sánh với các phong trào trước đó do giai cấp phong kiến lãnh đạo hay phong trào do các tổ chức tiền thân của Đảng lãnh đạo.

- Nắm được những cuộc đấu tranh tiêu biểu trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, hoạt động của Xô viết Nghệ - Tĩnh.

- Rút ra ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 -1931 và Xô viết Nghệ - Tĩnh.

- Phong trào cách mạng trong những năm 1932- 1935.

4. Phong trào dân chủ 1936 - 1939

- Nắm được đặc điểm của giai đoạn này: là thời kì thứ hai trong cuộc đấu tranh giành chính quyền do Đảng ta lãnh đạo. Mục tiêu, khẩu hiệu và hình thức cũng như phương pháp đấu tranh. So sánh với thời kì 1930 -1931.

- Những tác động của yếu tố khách quan tới phong trào dân chủ 1936 - 1939 như Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, sự kiện Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.

- Những hình thức và phương pháp đấu tranh mới trong giai đoạn này được Đảng tiến hành. kết quả, ý nghĩa lịch sử.

- Bài học kinh nghiệm mà Đảng ta đúc kết được từ thực tiễn đấu tranh trong phong trào dân chủ 1936 -1939.

5. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

- Đường lối cách mạng của Đảng ta trong thời kì này
- Công cuộc chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa của Đảng được tiến hành toàn diện, triệt để trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự.
- Diễn biến Tổng khởi nghĩa Tháng Tám
- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945
- Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tháng 9 - 1945

6. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1945.

- Những thuận lợi cơ bản cũng như những khó khăn to lớn của nước ta trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám: nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.
- Sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện những chủ trương và biện pháp xây dựng chính quyền, chủ trương và sách lược đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng.
- Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ.
- Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước 14 - 9 - 1946. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung, ý nghĩa của việc kí kết này.

7. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950).

- Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp
- Nội dung chính của đường lối kháng chiến chống Pháp toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh được thể hiện qua 3 tác phẩm.
- Diễn biến chính của cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 và công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của quân và dân ta.
- Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. Âm mưu của địch, diễn biến chiến dịch, kết quả và ý nghĩa lịch sử của chiến thắng.
- Những thuận lợi và khó khăn của ta sau chiến thắng Việt Bắc 1947. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950. Kết quả, ý nghĩa lịch sử.

8. Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 - 1953).

- Sự can thiệp ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- Nội dung chính của kế hoạch Đờ Lát đơ Tat-xi-nhi.
- Những thành tựu trong công tác xây dựng hậu phương của quân và dân ta từ sau chiến thắng Biên giới năm 1950.
- Mục đích của chiến dịch và ý nghĩa của những chiến thắng quân sự của ta từ sau chiến thắng Biên giới năm 1950.

9. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 - 1954)

- Âm mưu của Pháp và Mỹ trong chiến tranh ở Đông Dương
- Kế hoạch quân sự Na-va
- Nét chính và diễn biến của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954. Tác dụng của cuộc Tiến công chiến lược này.
- Chiến dịch Điện Biên Phủ. Các giai đoạn chính, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử.
- Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương. Hoàn cảnh kí kết, nội dung chính, ý nghĩa lịch sử.
- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

10. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)

- Tình hình và nhiệm vụ cách mạng của nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương.
- Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh trong những năm 1954 - 1957.
- Nhân dân miền Nam đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng trong những năm 1954 -1959.
- Diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào Đồng khởi.
- Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội (1961-1965). Kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965). Những thành tựu và hạn chế. Nhờ những thành tựu đó mà miền Bắc đã làm tốt nghĩa vụ chi viện cho tiền tuyến miền Nam.
- Nội dung chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ. Nhân dân miền Nam đấu tranh chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ trong những năm 1961 -1965.

11. Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ trong những năm 1965 -1973

- Nội dung chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam. Cuộc chiến đấu của quân dân miền Nam chống chiến lược Chiến tranh cục bộ.
- Hoàn cảnh, diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968. Kết quả, hạn chế, ý nghĩa lịch sử.
- Mỹ tiến hành chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc. Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến tranh phá hoại miền Bắc
- Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương.
- Chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ. Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ.
- Cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Kết quả, ý nghĩa lịch sử.

- Công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc. Nhân dân miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ.

- Hiệp định Pa-ri năm 1973. Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa lịch sử

12. Khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975)

- Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Pa-ri năm 1973.

- Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pa-ri năm 1973.

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Chủ trương, kế hoạch của ta để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy.

- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).

13. Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1975.

- Tình hình hai miền đất nước sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong năm đấu sau đại thắng mùa xuân năm 1975 nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- Quá trình thực hiện thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ý nghĩa lịch sử của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

14. Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1986).

- Đất nước bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới.

- Kế hoạch nhà nước 5 năm (1976- 1980). Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. Thành tựu, ưu điểm và những khó khăn, hạn chế.

- Kế hoạch nhà nước 5 năm (1981- 1985). Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội V đề ra. Thành tựu tiến bộ, khó khăn - yếu kém và nguyên nhân của nó.

- Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trong những năm 1975 -1979.

15.Đất nước trên đường đổi mới và đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - 2000)

- Đường lối đổi mới của Đảng. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung.

- Quá trình thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000).

- Kế hoạch 5 năm (1986- 1990). Kết quả bước đầu của công cuộc đổi mới.

- Kế hoạch 5 năm 1996 - 2000. Thành tựu, khó khăn và hạn chế.

Phần một

CÁC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG MÔN LỊCH SỬ

I. NĂM HỌC 2008 – 2009

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2009

Môn: LỊCH SỬ; Khối: C

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)

Câu I (2,0 điểm)

Tóm tắt quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1920. Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam phải theo con đường nào ?

Câu II (3,0 điểm)

Trình bày và nhận xét chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng được đề ra tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1 - 1930), Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930) và Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941).

Câu III (2,0 điểm)

Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào đấu tranh nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào đó.

PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (3,0 điểm)

Hãy phân chia các giai đoạn của cách mạng Lào từ năm 1946 đến năm 1975 và tóm tắt diễn biến từng giai đoạn.

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (3,0 điểm)

Nêu nội dung, thành tựu và hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội và chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NĂM 2009

Môn: LỊCH SỬ; Khối: C

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)

Câu I (2,0 điểm)

Trình bày nội dung, ý nghĩa của Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam ngày 6-1-1930.

Câu II (2,0 điểm)

Nêu tóm tắt diễn biến cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945.

Câu III (3,0 điểm)

Vì sao ngày 27-1-1973 Hoa Kì và các nước phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam ?

PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (3,0 điểm)

Nêu hoàn cảnh ra đời, quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (3,0 điểm)

Trình bày những sự kiện dẫn đến sự đối đầu Đông-Tây trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

II. NĂM HỌC 2007 – 2008

✓ Đề số 1: ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2007

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu 1. (*2,0 điểm*): Phong trào yêu nước của các tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1926.

Câu 2. (*3,5 điểm*): Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận như thế nào trong Hiệp định sơ bộ (6-3-1946), Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954) và Hiệp định Pa-ri (27-1-1973)? Khái quát quá trình đấu tranh của nhân dân ta để từng bước giành các quyền dân tộc cơ bản sau mỗi hiệp định trên.

Câu 3. (*2,5 điểm*): Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam được thực hiện như thế nào? Ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu: 4.a hoặc 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình THPT không phân ban (*2, 0 điểm*)

Sự sụp đổ của "trật tự hai cực I-an-ta" được thể hiện như thế nào?

Câu 4.b. Theo chương trình THPT phân ban (*2,0 điểm*)

Trình bày những thay đổi lớn của thế giới từ sau "chiến tranh lạnh"

✓ Đề số 2: ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2008

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu 1.(*2,5 điểm*): Trình bày những tác động của hai sự kiện sau đây đối với cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945

- Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9 - 1939)
- Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh (8 - 1945)

Câu 2. (*2,5 điểm*): Tại sao Đảng và Chính phủ ta phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 19 - 12 - 1946 ? Nêu ngắn gọn đường lối kháng chiến do Đảng ta đề ra trong những năm 1946 - 1947.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Cuối năm 1974 - mùa Xuân 1975, sau mỗi thắng lợi trên chiến trường, Đảng ta đã có những chủ trương quyết định nào để sớm hoàn thành giải phóng hoàn toàn miền Nam ?

PHẦN RIÊNG (Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu: 4.a hoặc 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình THPT không phân ban (*2, 0 điểm*)

Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 4.b. Theo chương trình THPT phân ban (*2,0 điểm*)

Sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng

✓ Đề số 3: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN ĐỀ THI TUYỂN SINH HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUI

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1.(*3,0 điểm*): Tại sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam?

Câu 2. (*4,0 điểm*): Đảng ta đã căn cứ vào điều kiện lịch sử nào để đề ra chủ trương và kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm (1975 - 1976)? Tóm tắt diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chọn câu 3.a hoặc câu 3.b)

Câu 3.a Theo chương trình THPT không phân ban (*3,0 điểm*)

Mục tiêu của tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Quan hệ giữa Việt Nam với tổ chức ASEAN (từ năm 1967 đến năm 1999).

Câu 3.b. Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*3 điểm*)

Chính sách đối ngoại của Mĩ từ năm 1945 đến năm 2000.

✓ Đề số 4: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1.(*3,0 điểm*): Trình bày sự ra đời của các tổ chức cộng sản Việt Nam năm 1929. Vì sao phải thống nhất các tổ chức cộng sản này lại? Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Câu 2. (*2,5 điểm*): Tại sao đến năm 1941, Đảng ta chủ trương thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh)? Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 3. (*2,0 điểm*): Hoàn cảnh triệu tập và những quyết định của Hội nghị cấp cao I-an-ta (Liên Xô) tháng 2 năm 1945.

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm câu: 4.a hoặc 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình THPT không phân ban (*2,5 điểm*)

Nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của phong trào "Đồng khởi" những năm 1959 - 1960 của nhân dân miền Nam.

Câu 4.b. Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*2,5 điểm*)

Quân và dân miền Nam đã đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ như thế nào? Phân tích ý nghĩa của thắng lợi đó.

✓ Đề số 5: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1. (*2,0 điểm*): Hãy nêu nội dung cơ bản của *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và thông qua tại hội nghị thành lập

Đảng Cộng sản Việt Nam (3 - 2 - 1930). Ý nghĩa lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2. (*3,0 điểm*): Điều kiện lịch sử, diễn biến và ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 năm 1945 đến tháng 8 năm 1945).

Câu 3. (*2,0 điểm*): Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, vì sao chúng ta phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm câu: 4.a hoặc 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình THPT không phân ban (*3,0 điểm*)

Trình bày sự ra đời và hoạt động của tổ chức ASEAN đến năm 2000.

Câu 4.b. Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*3,0 điểm*)

Nêu những sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) đến năm 2000.

✓ Đề số 6: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VĨNH PHÚC

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1. (*3,0 điểm*): Dựa vào hoàn cảnh lịch sử nào mà Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh? Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 2. (*4,0 điểm*): Trình bày âm mưu của thực dân Pháp, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu: 3.a hoặc 3.b)

Câu 3.a Theo chương trình THPT không phân ban (*3,0 điểm*)

Trình bày quá trình phát triển của cách mạng giải phóng dân tộc Lào từ năm 1945 đến năm 1975.

Câu 3.b Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*3,0 điểm*)

Trình bày những nét chính về tình hình chính trị - xã hội của Mỹ từ năm 1973 đến năm 2000.

✓ Đề số 7: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM THÁI BÌNH

Câu 1.(*3,0 điểm*): Anh (chị) hãy trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung, ý nghĩa của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 - 1941).

Câu 2. (*3,0 điểm*): Nêu hoàn cảnh quốc tế, kết quả và ý nghĩa của chiến thắng Biên giới Thu - Đông (1950).

Câu 3. (*4,0 điểm*): Trình bày diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

✓ Đề số 8: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUY NHƠN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu 1.(*2,0 điểm*): Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã tác động đến sự phân hoá xã hội Việt Nam như thế nào?

Câu 2. (*3,5 điểm*): So với thời kì 1930 - 1931, chủ trương, sách lược cách mạng của Đảng và hình thức đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 có gì khác? Tại sao? Nêu dẫn chứng cụ thể.

Câu 3. (*2,5 điểm*): Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của kế hoạch Na-va. Khái quát chủ trương chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954.

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm câu: 4.a hoặc 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình THPT không phân ban (*2,0 điểm*)

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế và khoa học - kĩ thuật của Mỹ đã phát triển như thế nào? Nguyên nhân của sự phát triển?

Câu 4.b. Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*2,0 điểm*)

Những thành tựu chính trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

✓ Đề số 9: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

Câu 1. (*4,0 điểm*): Trình bày những hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 - 1930. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian này có tác dụng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

Câu 2. (*3,0 điểm*): Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975). Nguyên nhân nào cơ bản nhất?

Câu 3. (*3,0 điểm*): Trình bày sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN. Nêu khái quát về mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN.

✓ Đề số 10: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM SƠN LA

Câu 1. (*2,0 điểm*): Nguyên nhân dẫn đến phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Câu 2. (*3,0 điểm*): Khái quát quá trình diễn biến Hội nghị Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (từ tháng 5 - 1968 đến tháng 1 - 1973).

Câu 3. (*2,0 điểm*): Chiến lược giải phóng miền Nam đã được các hội nghị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng hoạch định như thế nào?

Câu 4. (*3,0 điểm*): Hãy trình bày nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.

✓ Đề số 11: BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NĂM 2008

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu 1. (*2,0 điểm*): Nêu khái quát phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam giai đoạn 1919 - 1925.

Câu 2. (*2,5điểm*): Trình bày nhiệm vụ và hình thức đấu tranh của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1930 - 1931 và giai đoạn 1936 - 1939

Câu 3. (3,5 *điểm*): Nêu những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 9 - 1945 đến tháng 12 - 1946 trong công cuộc xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

PHẦN RIÊNG : Thí sinh chỉ được làm 1 trong 2 câu: a hoặc b

Câu 4. (*3,0 điểm*)

a. Theo chương trình không phân ban ((2,0 điểm)

Trình bày tóm tắt cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài ở Cu Ba trong những năm 1953 – 1959.

b. Theo chương trình phân ban (2,0 điểm)

Nêu bản chất, biểu hiện chủ yếu và hệ quả của xu thế toàn cầu hoá ngày nay

✓ Đề số 12: ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN THƯ LƯU TRỮ TRUNG ƯƠNG I

Câu 1. *(3,0 điểm)*: Trong những năm 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân Việt Nam đã chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào ?

Câu 2. *(2,0 điểm):* Phân tích nội dung đường lối kháng chiến của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 1946 - 1954

Câu 3. *(3,0 điểm)*: Hãy nêu những nội dung chủ yếu và những đặc điểm chính của lịch sử thế giới từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991

Câu 4. (2,0 *điểm*): Hãy hoàn thiện bảng sau :

Thời gian	Sự kiện
	Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách đến Hội nghị Vec-xai
	Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
	Nguyễn Ái Quốc về nước.
	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng.
	17 nước châu Phi giành được độc lập.
	Liên Xô phóng tàu vũ trụ đưa Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái đất.
	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) ra đời.
	Việt Nam gia nhập (ASEAN).

III. NĂM HỌC 2006 – 2007

✓ Đề số 13: ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2006

Thời gian làm bài:180 phút

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1.(*2,0 điểm*): Những thắng lợi của quân Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật và tác động của những thắng lợi đó đối với Việt Nam năm 1945?

Câu 2. (*2,5 điểm*): Trình bày những thuận lợi cơ bản của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945. Nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân được thực hiện như thế nào trong năm 1946?

Câu 3. (*2,5 điểm*): Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp bằng con đường hòa bình từ ngày 6 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946?

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chọn câu 4.a hoặc câu 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình THPT không phân ban (*3,0 điểm*)

Hoàn cảnh kí kết, nội dung và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương ngày 21 - 7 - 1954?

Câu 4.b Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*3,0 điểm*)

Khái quát tình hình hai miền Bắc, Nam Việt Nam từ khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (1-1973) đến trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975.

✓ Đề số 14: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VĨNH PHÚC

Đề thi chính thức

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*3,5 điểm*): Nét chính về cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và vai trò của Người đối với việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chính Đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam.

Câu 2. (*2,0 điểm*): Hoàn cảnh lịch sử của nước Việt Nam năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 3. (*2,5 điểm*): Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Phân tích sự lãnh đạo tài tình của Đảng trong cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.

Câu 4. (*2 điểm*): Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện nay có đặc điểm, vị trí và ý nghĩa thế nào đối với đời sống con người?

✓ Đề số 15: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HƯNG YÊN

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*3,0 điểm*): Hoàn cảnh lịch sử và nội dung Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 -1941).

Câu 2. (*4,0 điểm*): Kế hoạch quân sự của Nava và thắng lợi quân sự của quân và dân Việt Nam trong chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Trình bày những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

✓ Đề số 16: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯU TRỮ TRUNG ƯƠNG I

A. PHẦN BẮT BUỘC CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1.(*4,0 điểm*): Quá trình chuyển hướng và hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng từ Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11 - 1939) đến Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 - 1941)?

Câu 2. (*3,0 điểm*): Phân tích ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

B. PHẦN TỰ CHỌN

Câu 1. (Dành cho thí sinh học chương trình thí điểm phân ban ban Khoa học xã hội và nhân văn) (*3,0 điểm*).

Nêu thành tựu và những yếu kém trong bước đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1986).

Câu 2. (Dành cho thí sinh học chương trình chưa phân ban) (*3,0 điểm*).

Nêu thành tựu và những hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng (1986 - 1991).

✓ Đề số 17: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN

Thời gian làm bài:180 phút

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1.(*3,0 điểm*): Trình bày rõ sự khác biệt trong chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng thời kì 1939 - 1945 so với thời kì 1936 - 1939.

Câu 2. (*1,5 điểm*): Trong hoàn cảnh nào Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong cả nước (19-12-1946)?

Câu 3. (*3,0 điểm*): Hãy trình bày sự thành lập, mục đích, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức và vai trò của Liên hợp quốc.

PHẦN TỰ CHỌN: Thí sinh chọn câu 4.a hoặc câu 4.b

Câu 4.a Theo chương trình THPT không phân ban (*2,5 điểm*)

Hãy nêu nhiệm vụ cách mạng của hai miền Nam - Bắc và mối quan hệ của cách mạng hai miền sau khi kí Hiệp định Giơ-nơ-vơ (7-1954).

Câu 4.b Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*2,5 điểm*)

Tình hình hai miền Nam - Bắc và những thành tựu trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định xã hội, khôi phục kinh tế sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1975).

✓ Đề số 18: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG BÌNH

Thời gian làm bài:150 phút

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1.(*2,0 điểm*): Phân tích những tác động của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2. (*2,0 điểm*): Nêu những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đảng ta đã vận dụng những bài học đó trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như thế nào?

Câu 3. (*3,0 điểm*): Trình bày hoàn cảnh triệu tập, nội dung và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2 - 1951).

PHẦN TỰ CHỌN: Thí sinh chọn câu 4.a hoặc câu 4.b

Câu 4.a Theo chương trình THPT không phân ban (*3,0 điểm*)

Các giai đoạn phát triển và đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến 1991.

Câu 4.b Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*3,0 điểm*)

Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Anh (chị) có nhận xét gì về sự sụp đổ đó?

✓ Đề số 19: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HẢI DƯƠNG

(Thời gian làm bài 18 phút, không kể thời gian chép đề)

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH

Câu 1.(*3,5 điểm*): Công cuộc chuẩn bị trực tiếp về lực lượng cách mạng của Đảng và nhân dân ta để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 năm 1945?

Câu 2. (*3,5 điểm*): Những thành tựu của cách mạng miền Bắc qua 10 năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)?

PHẦN TỰ CHỌN: Thí sinh chọn câu 3.a hoặc câu 3.b

Câu 3.a Theo chương trình THPT không phân ban (*3,0 điểm*)

Nguyên nhân phát triển của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 3.b Theo chương trình THPT phân ban thí điểm (*3,0 điểm*)

Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay: Hoàn cảnh, nội dung và những thành tựu cơ bản.

✓ Đề số 20: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ DU LỊCH HẠ LONG

(Thời gian làm bài 18 phút, không kể thời gian chép đề)

Câu 1. *(3,0 điểm)*: Trình bày diễn biến, kết quả và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950.

Câu 2. *(4,0 điểm)*: Hãy so sánh chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 3.*(3,0 điểm)*: Trình bày sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của thế kỉ XX và phân tích nguyên nhân của sự phát triển đó.

✓ Đề số 21: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ – NGHỆ THUẬT TÂY BẮC

Câu 1. *(4 điểm)*

Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại sao khẳng định rằng cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn, sáng tạo ?

Câu 2. *(3 điểm)*

Trình bày nội dung cơ bản của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960).

Câu 3. *(3 điểm)*

Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta (1954 - 1975).

✓ Đề số 22: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG NINH

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu 1.*(5,0 điểm)*: Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, anh chị hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1920 đến năm 1930.

Câu 2. *(2, 0 điểm):* Những thành tựu và hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta (1986 - 1990).

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu: 3a hoặc 3b)

Câu 3a. *(3,0 điểm)*

Tóm tắt quá trình phát triển của cách mạng Lào từ năm 1945 đến năm 1975.

Câu 3b. *(3,0 điểm):* Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Đông Nam Á có những biến đổi to lớn gì ? Theo anh (chị) trong những biến đổi đó thì biến đổi nào là quan trọng nhất ? Tại sao ?

✓ Đề số 23: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu 1.(*2,0 điểm*): Những mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2. *(2, 0 điểm):* Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (12 - 1946)

Câu 3. *(3,0 điểm):* Trình bày hoàn cảnh lịch sử và nội dung đường lối đổi mới đã được Đảng Cộng sản Việt nam đề ra tại Đại hội Đảng lần thứ VI (12 - 1946)

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu: 4.a hoặc 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình THPT không phân ban *(3,0 điểm)*

Vì sao Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh ? nêu những biểu hiện chính của cuộc Chiến tranh lạnh (1947 - 1989). Việc kết thúc Chiến tranh lạnh đã tác động như thế nào đến mối quan hệ quốc tế từ sau năm 1989 ?

Câu 4.b. Theo chương trình THPT phân ban *(3,0 điểm)*

Những nét chính về xu thế toàn cầu hoá và ảnh hưởng của xu thế này đối với thế giới ? Vì sao nói : toàn cầu hoá vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Việt Nam ?

IV. NĂM HỌC 2005 - 2006

✓ Đề số 24: ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2005

Thời gian làm bài: 180 phút không kể thời gian phát đề

Câu 1.(*5,0 điểm*):

1. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của cao trào kháng Nhật cứu nước. Ý nghĩa của cao trào cách mạng đó đối với Tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945.

2. Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thực hiện những chủ trương gì để Việt Nam với tư cách là một nước độc lập đón tiếp quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật?

Câu 2. *(3,0 điểm)*: Những thắng lợi lớn của quân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ từ năm 1961 đến năm 1965.

Câu 3. (*2,0 điểm*): Nêu những sự kiện lịch sử tiêu biểu thể hiện tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào trong thời kì chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975).

✓ Đề số 25: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG NAM

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*3,0 điểm*): Trình bày ngắn gọn diễn biến cuộc nội chiến cách mạng 1946 - 1949 ở Trung Quốc. Thắng lợi của giai đoạn cách mạng này trong lịch sử Trung Quốc hiện đại có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam trước Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

Câu 2. (*5,0 điểm*): Phân tích thái độ chính trị, khả năng cách mạng của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Vấn đề này đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2 - 1930) như thế nào?

Câu 3. (*2,0 điểm*): Phân tích những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Theo anh (chị), nguyên nhân nào có ý nghĩa bao trùm? Tại sao?

✓ Đề số 26: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM KON TUM

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*4,0 điểm*): Chứng minh quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930.

Câu 2. (*3,0 điểm*): Trình bày nội dung cơ bản của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960).

Câu 3. (*3,0 điểm*): Trình bày những đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Phân tích những nét khác biệt cơ bản về đối tượng và mục tiêu đấu tranh giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi, châu Á với khu vực Mỹ Latinh trong thời kì lịch sử này.

✓ Đề số 27: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM KHÁNH HOÀ

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*4,0 điểm*): Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 của Đảng (5 - 1941).

Câu 2. (*3,0 điểm*): Tóm tắt diễn biến, kết quả chiến dịch Điện Biên Phủ xuân - hè 1954. Phân tích mối quan hệ giữa chiến thắng này với việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7 - 1954) về Đông Dương.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu và các giai đoạn phát triển của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Quan hệ giữa ASEAN với Việt Nam.

✓ Đề số 28: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NINH BÌNH

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1. (*3,0 điểm*): Nội dung cơ bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua vào tháng 2-1930.

Câu 2. (*4,0 điểm*): Chứng minh rằng cao trào vận động dân chủ 1936 - 1939 là một cao trào đấu tranh rộng lớn thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia với nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Bối cảnh, diễn biến và kết quả của cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc trong những năm 1946 - 1949.

✓ Đề số 29: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HẢI DƯƠNG

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1. (*3,5 điểm*): Bằng những sự kiện lịch sử điển hình từ năm 1920 đến năm 1945, hãy làm rõ công lao vĩ đại của Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam.

Câu 2. (*3,5 điểm*): Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975). Công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã được diễn ra như thế nào?

Câu 3. (*3,0 điểm*): Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Quốc (1946 - 1949).

✓ Đề số 30: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*4,0 điểm*): Trình bày quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2. (*4,5 điểm*): Tóm tắt hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 3. (*1,5 điểm*): Hãy nêu những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Theo anh (chị), nguyên nhân nào là quan trọng nhất?

✓ Đề số 31: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG BÌNH

Thời gian làm bài:150 phút, không kể thời gian phát đề

Câu 1.(*4,0 điểm*): Trình bày hoàn cảnh lịch sử và diễn biến chính của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960). Tại sao phong trào "Đồng khởi" được coi là mốc đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam?

Câu 2. (*3,0 điểm*): Vì sao chúng ta phải tiến hành thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975? Quá trình đó diễn ra như thế nào và ý nghĩa lịch sử?

Câu 3. (*3,0 điểm*): Sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1990. Giải thích nguyên nhân của sự phát triển đó.

✓ Đề số 32: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC GIANG

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*3,0 điểm*): Phân tích tính đúng đắn, sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (3 - 2 - 1930).

Câu 2. (*2,5 điểm*): Bằng những kiến thức lịch sử chọn lọc, hãy chứng minh: Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đứng trước tình thế *"ngàn cân treo sợi tóc"*.

Câu 3. (*2,5 điểm*): Phân tích ý nghĩa lịch sử công cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta (1954 - 1975).

Câu 4. (*2 điểm*): Nêu những đặc điểm nổi bật và tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai đối với sự phát triển của xã hội loài người.

✓ Đề số 33: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NỘI

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*4,0 điểm*): Trình bày những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian từ năm 1920 đến năm 1930. Đánh giá sự đóng góp của những hoạt động đó đối với phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trong thời gian này.

Câu 2. (*3,0 điểm*): Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1945 - 1975).

Câu 3. (*3,0 điểm*): Thành tựu, vị trí và ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

✓ Đề số 34: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NAM

Thời gian làm bài:150 phút

Câu 1.(*3,0 điểm*): Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 - 2 - 1930).

Câu 2. (*4,0 điểm*): Trình bày diễn biến và ý nghĩa lịch sử của Tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Cuộc nội chiến ở Trung Quốc sau năm 1945 diễn ra như thế nào? Sự thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa lịch sử.

✓ Đề số 35: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*4,0 điểm*): Sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam dẫn đến hội nghị hợp nhất tháng 2 - 1930. Tại sao nói hội nghị hợp nhất có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng?

Câu 2. (*3,0 điểm*): Những thắng lợi chung về chính trị và quân sự trong hai năm 1970 - 1971 của nhân dân Việt Nam đoàn kết với nhân dân Lào, Campuchia chống Mỹ.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Những nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX đến nay và xu thế phát triển của trật tự đó.

✓ Đề số 36: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VĨNH LONG

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*2,0 điểm*): Phân tích nội dung Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2. (*5,0 điểm*): Hãy trình bày những thắng lợi về quân sự của quân, dân ta trong chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991, kinh tế Nhật Bản đã phát triển "nhảy vọt" như thế nào? Phân tích nguyên nhân và hạn chế của sự phát triển đó.

✓ Đề số 37: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HẢI PHÒNG

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1. (*4,0 điểm*)

Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 - 2 - 1930). Tại sao khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn, sáng tạo?

Câu 2.(*4,0 điểm*): Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 3. (*2,0 điểm*): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Nhật Bản đã phát triển như thế nào? Nêu những nguyên nhân của sự phát triển này.

V. NĂM HỌC 2004 - 2005

✓ Đề số 38: ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NĂM 2004 (KHỐI C)

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*2 điểm*) Anh (chị) hãy phân tích những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 2. (*5 điểm*) Dựa vào ba sự kiện quan trọng sau đây: chiến thắng Việt Bắc (1947), chiến thắng Biên giới (1950) và chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), anh (chị) hãy là sáng tỏ các bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Câu 3. (*3 điểm*) Anh (chị) hãy trình bày những thành tựu (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai thứ hai đến năm 1991) của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai của nhân loại.

✓ Đề số 39: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VĨNH LONG

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*5 điểm*): Trình bày nguyên nhân, diễn biến khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì và cuộc binh biến Đô Lương. Phân tích ý nghĩa và bài học của ba sự kiện trên.

Câu 2. (*2 điểm*): Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

Câu 3. (*3 điểm*): Khái quát quá trình phát triển thắng lợi và đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ năm 1945 đến nay.

✓ Đề số 40: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HẢI DƯƠNG

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*4,0 điểm*) Anh (chị) hãy phân tích nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (3 - 2 - 1930)

Câu 2. (*3,0 điểm*) Anh (chị) hãy trình bày diễn biến chính của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ vào xuân - hè 1954. Ý nghĩa của chiến thắng này với việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21 - 7 - 1954).

Câu 3. (*3,0 điểm*) Anh (chị) hãy trình bày quá trình phát triển cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Cu Ba từ năm 1953 đến năm 1959.

✓ Đề số 41: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ TP.HỒ CHÍ MINH

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1. (*4 điểm*): Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương được kí trong hoàn cảnh nào? Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định này..

Câu 2. (*3 điểm*): Kế hoạch 2 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam đã được Đảng ta xây dựng dựa vào điều kiện lịch sử nào? Nội dung của kế hoạch đó.

Câu 3. (*3 điểm*): Trình bày quá trình phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ năm 1954 đến năm 1975

✓ Đề số 42: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM KON TUM

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*3 điểm*) Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương và Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (Tuyên Quang) tháng 8 - 1945.

Câu 2. (*4,5 điểm*) Nêu diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Tóm tắt diễn biến và ý nghĩa của chiến dịch Tây Nguyên trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Nêu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 3. (*2,5 điểm*) Trình bày sự thành lập và hoạt động của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) từ khi ra đời đến năm 1999.

✓ Đề số 43: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÌNH PHƯỚC

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*2,5 điểm*): Anh (chị) hãy trình bày: Hoàn cảnh ra đời, tư tưởng chiến lược, sách lược cách mạng giải phóng dân tộc và ý nghĩa của tác phẩm *Đường cách mệnh*.

Câu 2. (*3 điểm*): Chủ trương, hoạt động và vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 3. (*2 điểm*): Nêu đặc điểm tình hình nước Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kì mới.

Câu 4. (*2,5 điểm*): Nêu một số đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

✓ Đề số 44: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NHÀ TRẺ – MẪU GIÁO TƯ I

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1.(*4,0 điểm*): Tại sao Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 - 1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương lại đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh?

Câu 2. (*2,5 điểm*): Vai trò của hậu phương miền Bắc sau Hiệp định Pa-ri (1973) được thể hiện như thế nào trong quá trình chuẩn bị tiến tới cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam?

Câu 3. (*3,5 điểm*): Trình bày sự phát triển của kinh tế Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 và nguyên nhân của sự phát triển đó.

✓ Đề số 45: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM CỘNG ĐỒNG TRÀ VINH

Thời gian làm bài:180 phút

PHẦN BẮT BUỘC

Câu 1.(*5 điểm*): Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939.

a) Bối cảnh lịch sử

b) Tường thuật sơ lược một số sự kiện tiêu biểu nhất

c) Phân tích sự khác nhau về các mặt: chủ trương, sách lược cách mạng, hình thức và lực lượng đấu tranh của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 so với cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Câu 2. (*2 điểm*): Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 3a. (*3 điểm*): Đặc điểm, vị trí và ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.

Câu 3b. (*3 điểm*): Hoàn cảnh, mục đích, nguyên tắc hoạt động và các cơ quan chính của tổ chức Liên Hợp Quốc.

✓ Đề số 46: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG BÌNH

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1. (*3 điểm*): Trình bày bối cảnh lịch sử, nội dung và kết quả của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nêu những nhân tố dẫn đến sự thành công của hội nghị này.

Câu 2. (*4 điểm*): Chứng minh: Từ tháng 9 - 1939 đến nửa đầu tháng 8 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuẩn bị đầy đủ, trực tiếp cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 3. (*3,0 điểm*): Trình bày ngắn gọn các giai đoạn phát triển của Cách mạng Campuchia từ năm 1945 đến năm 1991.

✓ Đề số 47: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG NGÃI

Thời gian làm bài:180 phút

Câu 1. (*3,5 điểm*): Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của Mặt trận Việt Minh từ tháng 5 - 1941 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa. Vai trò của Mặt trận đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 2. (*3,5 điểm*): Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1964 - 1968) nhằm mục đích gì? Quân và dân miền Bắc đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ như thế nào? Ý nghĩa của thắng lợi đó.

Câu 3. (*3 điểm*): Trình bày tóm tắt các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

VI. NĂM HỌC 2002 - 2003

✓ Đề số 48: ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NĂM 2002

Câu 1. (ĐH: *2 điểm*; CĐ: *3 điểm*): Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ (1945 - 1950).

Câu 2. (ĐH: *2 điểm*; CĐ: *3 điểm*): Bằng những sự kiện lịch sử, hãy chứng minh phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 3. (ĐH: *3 điểm*; CĐ: *4 điểm*): Diễn biến và ý nghĩa lịch sử cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam Tết Mậu Thân (1968).

Câu 4. (ĐH: *3 điểm*): Hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc kí kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định đó.

✓ Đề số 49: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

Câu 1. (*2 điểm*): Phân tích nội dung cơ bản đường lối kháng chiến của Đảng ta trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 2. (*5 điểm*): Trình bày tóm tắt các giai đoạn phát triển chủ yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1946 đến năm 1954.

Câu 3. (*3 điểm*): Đặc điểm, vị trí và ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.

✓ Đề số 50: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VĨNH PHÚC

Câu 1. (*4 điểm*): Anh (chị) hãy làm rõ tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (3 - 2 - 1930).

Câu 2. (*4 điểm*): Quân dân miền Nam nước ta đã đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) của đế quốc Mỹ như thế nào?

Câu 3. (*2 điểm*): Anh (chị) hãy trình bày những hiểu biết của mình về "Chiến tranh lạnh" của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

✓ Đề số 51: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HƯNG YÊN

Câu 2. (*4 điểm*): Phân tích ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975). Trong những nguyên nhân đó, nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Tại sao?

Câu 1. (*3 điểm*): Phân tích tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 3. (*3 điểm*): Trình bày khái quát các giai đoạn phát triển của cách mạng Lào từ năm 1945 đến năm 1975.

✓ Đề số 52: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN

Câu 1. (*4 điểm*): Trong thời kì Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân Việt Nam đã chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào?

Câu 2. (*3 điểm*): Trình bày quá trình chuẩn bị của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Câu 3. (*3 điểm*): Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946 - 1949) thành công đã có ảnh hưởng như thế nào đến sự nghiệp cách mạng Trung Quốc nói riêng và cách mạng thế giới nói chung?

✓ Đề số 53: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÌNH THUẬN

PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM

Bằng những sự kiện lịch sử trong thời kì từ tháng 9 - 1945 đến tháng 12 - 1946, anh (chị) hãy:

Câu 1. (*2 điểm*): Giải thích vì sao rói rằng: Ngay sau khi thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Câu 2. (*4,5 điểm*): Trình bày đối sách của Đảng và Chính phủ ta nhằm chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ chính quyền, giữ gìn độc lập dân tộc.

Câu 3. (*1,5 điểm*): Nêu ý nghĩa thời kì lịch sử này đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Câu 4. (*2 điểm*): Những thành tựu cơ bản của nhân dân Trung Quốc trong mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959).

✓ Đề số 54: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG NAM

Câu 1. (*2 điểm*): Nêu nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (3 - 2 - 1930).

Câu 2. (*3 điểm*): Từ kiến thức lịch sử về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), hãy:

+ Trình bày bối cảnh ra đời *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 - 12 - 1946).

+ Phân tích đường lối kháng chiến do Đảng ta xây dựng trong những năm đầu của cuộc kháng chiến.

Câu 3. (*3 điểm*): Âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965). Quân và dân miền Nam đã chiến đấu chống "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ như thế nào?

Câu 4. (*2 điểm*): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), nền kinh tế Nhật Bản phát triển như thế nào? Hãy làm rõ nguyên nhân của sự phát triển đó.

✓ Đề số 55: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG NGÃI

Câu 1. (*4 điểm*): Trình bày quá trình phát triển của cách mạng nước ta từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) đến Cách mạng tháng Tám 1945 thành công trong cả nước.

Câu 2. (*3 điểm*): Tại sao nói thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc, đồng thời là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Câu 3. (*3 điểm*): Nêu những nội dung chủ yếu và những đặc điểm chính của lịch sử thế giới hiện đại trong thời kì nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991.

✓ Đề số 56: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*3 điểm*): Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) đã nổ ra trong điều kiện thời cơ nào ? Nêu những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 2. (*4 điểm*): Trình bày nét chính về diễn biến của 3 chiến dịch: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Nêu ý nghĩa lịch sử của từng chiến dịch.

Câu 3. (*3 điểm*): Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu và quá trình phát triển của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) từ năm 1967 đến năm 1999.

✓ Đề số 57: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HOÀ BÌNH

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*3 điểm*) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 - 2 - 1930).

Câu 2. (*4 điểm*) Điều kiện lịch sử, diễn biến và ý nghĩa của cao trào "Kháng Nhật cứu nước" (từ tháng 3 đến tháng 8 - 1945).

Câu 3. (*3 điểm*) Hệ thống tư bản chủ nghĩa từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 đã trải qua các giai đoạn phát triển nào? Hãy phân tích những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại .

✓ Đề số 58: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ TÂY

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*5 điểm*) Phân tích đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954. Nêu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kì mới.

Câu 2. (*2 điểm*) Phân tích diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược 1972 của quân và dân miền Nam.

Câu 3. (*3 điểm*) Sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Nguyên nhân của sự phát triển đó?

✓ Đề số 59: ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NĂM 2003 (KHỐI C)

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*2 điểm*) Hãy nêu những sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ hai từ tháng 9 - 1939 đến tháng 6 - 1941 và tác động của chúng đối với Việt Nam trong thời gian đó.

Câu 2. (*2 điểm*) Chủ trương tập hợp rộng rãi lực lượng dân tộc, xây dựng Mặt trận thống nhất do Hội nghị lần thứ 6 (11 - 1939) và Hội nghị lần thứ 8 (5 -1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra như thế nào?

Câu 3. (*3 điểm*) Tại sao Tưởng và Pháp kí với nhau Hiệp ước Hoa - Pháp vao ngày 28 - 2 - 1946? Đảng và Chính phủ ta đã thực hiện sách lược gì trước tình thế do Hiệp ước đó đặt ra?

Câu 4. (*3 điểm*) Trình bày những thành tựu và hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1986 đến năm 1991.

✓ Đề số 60: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ TP. HCM

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*3 điểm*): Những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu thập niên 90).

Câu 2. (*3 điểm*): Việc củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng nền móng của chế độ mới ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 và ý nghĩa lịch sử của nó.

Câu 3. (*4 điểm*) Nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng hai miền Bắc - Nam và mối quan hệ giữa cách mạng hai miền trong giai đoạn 1954 - 1975.

✓ Đề số 61: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VĨNH LONG

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*4 điểm*) Hãy nêu những nét chính của tình hình thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến giữa những năm 20 của thế kỉ XX đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam.

Trình bày phong trào yêu nước dân chủ công khai của tư sản và tiểu tư sản Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1926.

Câu 2. (*4 điểm*) Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Đảng ta đã đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam như thế nào?

Tóm tắt diễn biến và ý nghĩa của chiến dịch Tây Nguyên trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Nêu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 3. (*2 điểm*) Trình bày những nét chính về cuộc cách mạng dân tộc dân chủ (1953 - 1959) ở Cu Ba.

✓ Đề số 62: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*2 điểm*) Nêu những nội dung cơ bản và ý nghĩa của Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

Câu 2. (*3 điểm*) Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của miền Nam và miền Bắc sau khi kí Hiệp định Giơ-ne-vơ. Vì sao có mối quan hệ đó?

Câu 3. (*2,5 điểm*) Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam như thế nào?

Câu 4. (*2,5 điểm*) Nguồn gốc, vị trí và ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

✓ Đề số 63: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NỘI

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*4 điểm*) Hãy nêu những hoạt động chính của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình đi tìm đường cứu nước và chuẩn bị để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam (từ năm 1919 đến năm 1930).

Câu 2. (*3 điểm*) Tình hình cách mạng miền Bắc nước ta từ sau Hiệp định Pa-ri (1 - 1973) đến trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Câu 3. (*3 điểm*) Hãy tóm tắt các giai đoạn phát triển của cách mạng giải phóng dân tộc Lào từ năm 1945 đến năm 1975.

✓ Đề số 64: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRÀ VINH

Thời gian làm bài: 180 phút

PHẦN BẮT BUỘC

Câu 1. (*5 điểm*) Hãy làm rõ công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1920 đến năm 1945. Theo anh (chị), công lao nào lớn nhất? Vì sao?

Câu 2. (*1điểm*) Dựa vào điều kiện lịch sử nào mà Đảng ta phát động Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

Câu 3. (*1 điểm*) Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 4a. (*3 điểm*) Những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70.

Câu 4b. (*3 điểm*) Chính sách đối ngoại của Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

✓ Đề số 65: TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẾN TRE

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (*7 điểm*) Trình bày chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam. Quân dân miền Nam đã đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1965 - 1968) như thế nào?

Câu 2. (*3 điểm*) Phân tích các giai đoạn phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991.

Phần hai

ĐÁP ÁN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
NĂM 2009
Môn: LỊCH SỬ; Khối: C

Đáp án		*Điểm*
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)		
Câu I (2,0 điểm)	- Từ năm 1911, Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, hướng tới phương Tây, đến nước Pháp; rồi qua nhiều nước, nhiều châu lục khác nhau. Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man.	**0,50**
	- Cuối năm 1917, Nguyễn Ái Quốc từ Anh trở lại Pháp, hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pari; viết báo, truyền đơn, tham gia các buổi mít tinh...; gia nhập Đảng Xã hội Pháp (1919).	**0,25**
	- Tháng 6 - 1919, Người gửi đến Hội nghị Vecxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam, đòi thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam	**0,25**
	- Giữa năm 1920, Người đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin, khẳng định con đường giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.	**0,25**
	- Tháng 12 - 1920, tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (Đại hội Tua), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.	**0,25**
	- Nguyễn Ái Quốc khẳng định, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc phải theo con đường cách mạng vô sản.	**0,5**

Câu II (3,0 điểm)	a) Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên - Xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập.	**0,5**
	- Nhận xét:	
	+ Hội nghị đã thấy rõ thái độ chính trị và khả năng cách mạng của mỗi giai cấp trong xã hội Việt Nam thuộc địa, xác định đúng vai trò, vị trí của từng giai cấp, tầng lớp.	**0,25**
	+ Phát huy sức mạnh dân tộc, phân hóa và cô lập kẻ thù để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.	**0,25**
	b) Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương với bản Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 - Xác định động lực của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân.	**0,5**
	- Nhận xét:	
	+ Đã xác định được động lực cách mạng, nhưng không đánh giá đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và phong kiến ở mức độ nhất định của tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.	
	+ Đây là điểm khác với Cương lĩnh chính trị đầu tiên và cũng là hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.	**0,25**
	c) Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương - Chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, đổi tên các Hội Phản đế thành Hội Cứu quốc, nhằm tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp, giai cấp và cá nhân yêu nước.	**0,5**

	- Nhận xét: + Chủ trương trên đã huy động đến mức cao nhất lực lượng toàn dân tộc thực hiện nhiệm vụ số một là giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do.	**0,25**
	+ Khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 và khẳng định chủ trương đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, góp phần trực tiếp đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công	**0,25**
Câu III (2,0 điểm)	**Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào đấu tranh nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công ? Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào đó.**	
	a) Phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.	**0,5**
	b) Những nguyên nhân dẫn tới phong trào	
	- Lực lượng cách mạng ở miền Nam được giữ gìn và phát triển qua thực tiễn đấu tranh chính trị, hoà bình, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, tiến lên dùng bạo lực, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chuẩn bị cho sự bùng nổ phong trào cách mạng mới.	**0,5**
	- Chính quyền Ngô Đình Diệm tăng cường đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân (1957 - 1959), làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với đế quốc Mĩ xâm lược và tay sai phát triển gay gắt, đòi hỏi phải có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách.	**0,5**
	- Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1 - 1959) khẳng định con đường cách mạng bạo lực; xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang, mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên.	**0.5**

II. PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)		
Câu IV.a (3,0 điểm)	Hãy phân chia các giai đoạn của cách mạng Lào từ năm 1946 đến năm 1975 và tóm tắt diễn biến từng giai đoạn.	
	a) Giai đoạn 1946 - 1954: Kháng chiến chống thực dân Pháp	**0,25**
	- Tháng 3 - 1946, thực dân Pháp trở lại xâm lược Lào. Nhân dân Lào một lần nữa phải cầm súng kháng chiến bảo vệ nền độc lập.	**0,25**
	- Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Pháp của Lào ngày càng phát triển	**0,5**
	- Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, thực dân Pháp kí Hiệp định Giơnevơ (7 - 1954), công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào.	**0,5**
	b) Giai đoạn 1954 - 1975: Kháng chiến chống đế quốc Mĩ	**0,25**
	- Sau Hiệp định Giơnevơ, Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Lào, cuộc đấu tranh chống Mĩ được tiến hành trên cả 3 mặt trận: quân sự - chính trị - ngoại giao.	**0,25**
	- Quân và dân Lào lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của Mĩ. Đến đầu những năm 70, vùng giải phóng đã mở rộng với 4/5 lãnh thổ.	**0,25**
	- Tháng 2 - 1973, các phái ở Lào đã thỏa thuận kí Hiệp định Viêng Chăn, lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào.	**0,25**
	- Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 1975, được sự cổ vũ của thắng lợi Xuân 1975 ở Việt Nam, quân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước	**0,25**
	- Ngày 2 - 12 - 1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập.	**0,25**

Câu IV.b		
(3,0 điểm)	a) Chiến lược kinh tế hướng nội	
	- Nội dung: đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu, lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.	**0,50**
	- Thành tựu: đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước, phát triển một số ngành chế biến, chế tạo, góp phần giải quyết nạn thất nghiệp.	**0,50**
	- Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu và công nghệ..., đời sống người lao động còn khó khăn, chưa giải quyết được mối quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.	**0,50**
	b) Chiến lược kinh tế hướng ngoại	
	- Nội dung: "mở cửa" nền kinh tế, thu hút vốn, kĩ thuật nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương	**0,50**
	- Thành tựu: tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân đã lớn hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.	**0,50**
	- Hạn chế: phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài quá lớn, đầu tư bất hợp lí	**0,50**

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM
ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NĂM 2009
Môn: LỊCH SỬ; Khối: C

Đáp án		*Điểm*
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)		
Câu I	Trình bày nội dung, ý nghĩa Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam ngày 6-1-1930.	
(2,0 điểm)	- Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp từ ngày 6-1-1930 tại Cửu Long do Nguyễn Ái Quốc chủ trì.	**0,25**
	- Hội nghị nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.	**0,5**

	- Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng.... do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.	**0,5**
	- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là cương lĩnh giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.	**0,25**
	- Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử của một Đại hội thành lập Đảng.	**0,5**
Câu II (2,0 điểm)	**Nêu tóm tắt diễn biến cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945.**	
	- Được tin Nhật Bản đầu hàng, Uỷ ban khởi nghĩa thành lập, Hội nghị Toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân được triệu tập ở Tân Trào, phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.	**0,25**
	- Từ ngày 14-8, một số địa phương căn cứ vào tình hình cụ thể và vận dụng "Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" đã khởi nghĩa giành chính quyền. Chiều 16-8, một đơn vị Giải phóng quân tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.	**0,5**
	- Ở Hà Nội, chiều ngày 17-8 quần chúng đã tổ chức mít tinh tại Nhà hát Lớn; thực hiện quyết định của Uỷ ban khởi nghĩa, tối 19-8 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.	**0,5**
	- Ở Huế, ngày 23-8 khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 25-8 khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn.	**0,5**
	- Ngày 28-8-1945 cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi trên cả nước.	**0,25**
Câu III (3,0 điểm)	**Vì sao ngày 27-1-1973 Hoa Kì và các nước phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam?**	
	- Trải qua 18 năm (1954-1972), Mĩ đã thất bại trong việc tiến hành các chiến lược chiến tranh xâm lược, nhằm chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam.	**0,5**
	- Do thất bại trên chiến trường, Mĩ buộc phải chấp nhận đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam.	**0,5**

	- Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã giáng đòn nặng nề vào chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hoá" trở lại chiến tranh xâm lược.	**0,5**
	- Để hỗ trợ cho mưu đồ chính trị, ngoại giao mới, Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố trong 12 ngày đêm cuối tháng 12 năm 1972, nhằm ký hiệp định có lợi cho Mĩ.	**0,5**
	- Quân dân miền Bắc đã đánh trả những đòn đích đáng, làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không", buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam (27-1-1973).	**0,5**
	- Với Hiệp định Pari, Hoa Kì và các nước phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.	**0,5**
II. PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)		
Câu IV.a (3,0 điểm)	**Hoàn cảnh ra đời, quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.**	
	Hoàn cảnh ra đời:	
	- Sau khi giành độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế, các nước Đông Nam Á thấy cần có sự hợp tác để cùng phát triển và hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.	**0,5**
	- Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều và những thành công của Khối thị trường chung châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á liên kết với nhau.	**0,5**
	- Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập gồm 5 nước: Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan.	**0,5**
	Quá trình phát triển:	
	- Giai đoạn đầu (1967-1975), ASEAN là một tổ chức còn non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị thế trên trường quốc tế.	**0,5**

	- Tháng 2-1976, Hiệp ước Bali được ký kết, mở ra bước phát triển mới của các quốc gia Đông Nam Á.	**0,25**
	- Từ năm 1984 đến 1999, các nước Brunây, Việt Nam, Lào, Mianma, Campuchia gia nhập ASEAN.	**0,5**
	- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã phát triển thành 10 nước, đẩy mạnh hợp tác kinh tế, xây dựng thành khu vực hoà bình, ổn định, cùng phát triển.	**0,25**
Câu IV.b (3,0 điểm)	**Trình bày những sự kiện dẫn đến sự đối đầu Đông - Tây trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai**	
	- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô cùng phát triển mạnh mẽ nhưng có lợi ích, mục tiêu chiến lược đối lập nhau.	**0,25**
	- Tháng 3-1947, thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman khẳng định sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn, từ đó Mĩ khởi đầu chính sách chống Liên Xô, gây nên tình trạng Chiến tranh lạnh.	**0,25**
	- Tháng 6-1947, Mĩ đề ra "Kế hoạch Mácsan" giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế, lôi kéo các nước này vào Liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.	**0,50**
	- Việc thực hiện "Kế hoạch Mácsan" tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế, chính trị giữa các nước Tây Âu tư bản chủ nghĩa và các nước Đông Âu xã hội chủ nghĩa.	**0,25**
	- Tháng 4-1949, Mĩ cùng các nước Tây Âu thành lập khối quân sự NATO - liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.	**0,50**
	- Tháng 1-1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế để hợp tác và giúp đỡ nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.	**0,50**
	- Tháng 5-1955, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Vácsava, một liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu.	**0,50**
	- Sự ra đời của NATO và Tổ chức Hiệp ước Vácsava đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe, đối đầu Đông - Tây trong quan hệ quốc tế	**0,25**

Đề số 1

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *Phong trào yêu nước của các tầng lớp tiểu tư sản trí thức... (2,0 điểm)*

- Các tầng lớp tiểu tư sản trí thức Việt Nam đều bị thực dân Pháp bạc đãi, khinh rẻ, có ý thức dân tộc; có điều kiện tiếp xúc với các trào lưu tư tưởng văn hoá tiến bộ từ bên ngoài, có tinh thần hăng hái cách mạng và là một lực lượng quan trọng trong cách mạng giải phóng dân tộc. (0,25 điểm).

Hoạt động tiêu biểu:

- Thành lập các tổ chức chính trị: Việt Nam nghĩa đoàn, hội Phục Việt, hội Hưng Nam, đảng Thanh Niên,...với những hoạt động phong phú, sôi nổi như mít tinh, biểu tình, bãi khoá... (0,5 điểm).

- Lập ra các nhà xuất bản: *Cường học thư xã* (Sài Gòn), *Quan hải tùng thư* (Huế), *Nam Đồng thư xã* (Hà Nội)... ra báo chí tiến bộ: *Chuông rè, An Nam, Người nhà quê, An Nam trẻ...* (0,5 điểm).

- Một số phong trào đấu tranh tiêu biểu như: đòi thả Phan Bội Châu (1925), đám tang Phan Châu Trinh (1926)... (0,5 điểm).

Phong trào trên đây mang tính chất dân chủ công khai với những hình thức tổ chức và hoạt động phong phú, diễn ra tập trung trong những năm 1925 - 1926, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân ta và góp phần chuẩn bị điều kiện cho những phong trào đấu tranh mới sau này. (0,25 điểm).

Câu 2. *Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam... (3,5 điểm)*

- Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia dân tộc. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* (2-9-1945), Hồ Chí Minh khẳng định Việt Nam đã trở thành một quốc gia tự do, độc lập và toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy. (0,25 điểm).

- Trước những khó khăn của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám, nhất là âm mưu thôn tính của thực dân Pháp, để đẩy nhanh quân đội Trung Hoa Quốc dân đảng về nước, ngăn chặn một cuộc chiến tranh quá sớm và tranh thủ thời gian chuẩn bị lực lượng cho một cuộc kháng chiến lâu dài, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946). Theo đó, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

Như vậy, Hiệp định này mới chỉ công nhận tính thống nhất (là một quốc gia), nhưng chưa công nhận nền độc lập. Việt Nam còn bị ràng buộc vào nước Pháp (0,5 điểm).

- Hiệp định trên không được thực dân Pháp tôn trọng. Họ lập ra chính phủ Nam Kì tự trị, âm mưu tách Nam Kì khỏi Việt Nam (phá vỡ sự thống nhất nước Việt Nam mà

họ đã công nhận). Mặt khác, họ tiếp tục bám giữ lập trường thực dân, nuôi hi vọng giành thắng lợi bằng quân sự, xoá bỏ nền độc lập mà nhân dân ta mới giành được.

- Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh, giành thắng lợi trong các chiến dịch Việt Bắc 1947, Biên giới 1950..., kết thúc bằng cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, đưa đến việc kí Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương. (0,5 điểm).

- Với Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954), thực dân Pháp buộc phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Nếu như trong Hiệp định sơ bộ (6-3-1946), Pháp mới chỉ thừa nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, thì đến Hiệp định Giơ-ne-vơ, lần đầu tiên một hiệp định quốc tế với sự tham gia của các nước lớn, phải côngnhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam. (0,5 điểm).

- Sau hai năm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, nước Việt Nam không được thống nhất bằng một cuộc tổng tuyển cử, mà bị chia cắt thành hai miền. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

- Nhân dân Việt Nam phải tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng, từ phong trào "Đồng khởi", tiến lên làm thất bại các chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, buộc Mỹ phải kí hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. (0,5 điểm).

- Hiệp định Pa-ri (27-1-1973) ghi rõ: Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; Hoa Kì rút hết quan viễn chinh ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta. Ta đã "đánh cho Mỹ cút", làm so sánh lực lượng trên chiến trường thay đổi có lợi để tiếp tục tiến lên "đánh cho Nguy nhào", giải phóng miền Nam.

- Mặc dù cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam và rút quân viễn chinh về nước, nhưng Mỹ chưa từ bỏ chính sách thực dân mới ở miền Nam, cùng chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pa-ri, tiếp tục chia cắt đất nước ta. (0,5 điểm).

- Nhân dân Việt Nam phải đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Pa-ri, tạo thế, tạo lực, mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam hoàn thành sự nghiệp thống nhất Tổ quốc. (0,5 điểm).

- Qua 30 năm chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới (1945 - 1975), giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, nhân dân ta đã

giành được độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được thực hiện trọn vẹn. (0,25 điểm).

Câu 3. *Quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước (2,5 điểm)*

- Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi. Tổ quốc Việt Nam thống nhất về lãnh thổ, tạo điều kiện cho việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị 24 (8-1975) đề ra chủ trương hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. (0,5 điểm).

- Từ ngày 15 đến ngày 21-11-1975, đại biểu hai miền Bắc - Nam họp Hội nghị hiệp thương tại Sài Gòn đã hoàn toàn nhất trí với chủ trương của Đảng hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. (0,5 điểm).

- Ngày 25 - 4 -1976, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước (Quốc hội khoá VI). (0,5 điểm).

- Cuối tháng 6, đầu tháng 7-1976, kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI quyết định tên nước là *Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam...*, bầu ra các cơ quan lãnh đạo và chức vụ lãnh đạo cao nhất của đất nước. Với thắng lợi của kì họp thứ nhất Quốc hội khoá VI, quá trình thống nhất đất nước đã hoàn thành. (0,5 điểm).

Ý nghĩa: Đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước; phù hợp qui luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"; tạo điều kiện tiếp tục hoàn thành thống nhất đất nước trên các mặt còn lại (chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội...); tạo điều kiện phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tăng cường khả năng quốc phòng, an ninh và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới. (0,5 điểm).

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 4a. *Biểu hiện sự sụp đổ của "Trật tự hai cực I-an-ta"* (2,0 điểm)

Sau những biến động lớn ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm 1988 - 1991, "Trật tự hai cực I-an-ta" đa bị phá vỡ. Sự sụp đổ của trật tự đó thể hiện trên các mặt:

- Khối Đông Âu, phạm vi ảnh hưởng chủ yếu của Liên Xô tan vỡ, kéo theo sự giải thể của liên minh chính trị - quân sự (khối Hiệp ước Vácxava) và liên minh kinh tế (Hội đồng tương trợ kinh tế). (0,5 điểm).

- Mỹ và Liên Xô đều suy giảm vị trí kinh tế và chính trị, thế hai cực của hai siêu cường Mỹ và Liên Xô bị phá vỡ. Liên Xô tan vỡ từ góc độ một nhà nước. So với từng nước thì Mỹ vẫn đứng đầu thế giới cả về kinh tế và quân sự, nhưng so với Tây Âu và Nhật Bản thì về nhiều mặt, Mỹ bị sút kém hoặc đứng hàng thứ hai. (0,5 điểm).

- Cả Liên Xô và Mỹ đều không đủ sức "bao cấp" như trước, phải rút dần sự "có mặt" ở nhiều khu vực quan trọng trên thế giới... (0,5 điểm).

- Đức và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ, và đang đòi hỏi trở thành "hai cực nữa", là mối lo ngại của các cường quốc Mỹ, Liên Xô, Anh, Pháp... (0,5 điểm)

Câu 4b. *Những thay đổi lớn của thế giới sau "Chiến tranh lạnh" (2,0 điểm)*

- Chủ nghĩa xã hội bị tan rã ở Đông Âu và Liên Xô, khối Vácxava và khối SEV tự giải thể, trật tự thế giới hai cực đa sụp đổ, những trậut tự thế giới mới lại đang trong quá trình hình thành. (0,5 điểm).

- Sự tan rã của Liên Xô tạo cho Mỹ một lợi thế tạm thời. Giới cầm quyền Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới một cực để Mỹ làm bá chủ thế giới. (0,5 điểm).

- Hoà bình thế giới được củng cố, nhưng ở nhiều khu vực tình hình lại không ổn định với những cuộc nội chiến, xung đột quân sự đẫm máu kéo dài. (0,25 điểm).

- Bước sang thế kỉ XXI, với sự tiến triển của xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển, các dân tộc hi vọng về một tương lai tốt đẹp của loài người, nhưng sự kiện ngày 11-9-2001 ở Mỹ mở đầu một thời kì biến động lớn, đặt các quốc gia dân tộc đứng trước thách thức của chủ nghĩa khủng bố. Nó gây ra những tác động lớn, phức tạp đối với tình hình chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế. (0,5 điểm).

- Với xu thế phát triển của thế giới từ cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI, ngày nay các quốc gia - dân tộc đang đứng trước những thời cơ phát triển thuận lợi, đồng thời phải đối mặt với những thách thức vô cùng gay gắt. (0,25 điểm).

Đề số 2

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *(2,5 điểm)* Trình bày những tác động của hai sự kiện sau đây đối với cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945:

- *Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9- 1939)*
- *Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh (8 - 1945)*

Ngày 1- 9 - 1939, Phát xít Đức tấn công Ba Lan. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Hai ngày sau, Anh, Pháp tuyên chiến với Đức. 0, 25 điểm

Bọn Pháp ở Đông Dương phát xít hoá bộ máy nhà nước, tăng cường vơ vét bóc lột nhân dân và đàn áp phong trào cách mạng, đẩy nhân dân ta vào cảnh ngột ngạt về chính trị và bần cùng về kinh tế. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc trở nên cấp bách. (0, 50 điểm).

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 11- 1939 quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; thành lập Mặt trện

dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương; đánh dấu sự mở đầu cho chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng, đưa nhân dân ta bước vào cuộc vận động giải phóng dân tộc. (0, 50 điểm).

Bị thất bại dồn dập tên mặt trận châu Á - Thái Bình Dương, nhất là khi đạo quân Quan Đông đứng trước nguy cơ bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt và bị Mỹ ném hai quả bom nguyên tử, Nhật Bản chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện; quân Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Thời cơ cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã đến. (0, 50 điểm).

Hội nghị toàn quốc của Đảng đã quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và thông qua 10 chính sách của Việt Minh, thành lập Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam. (0, 50 điểm).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, nhân dân ta nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. (0, 25 điểm).

Câu 2. (*2,5 điểm*) *Tại sao Đảng và Chính phủ ta phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 ? Nêu ngắn gọn đường lối kháng chiến do Đảng ta đề ra trong những năm 1946-1947.*

Chính phủ ta kiên trì giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp bằng con đường hoà bình, thương lượng, thể hiện qua việc kí kết và nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước (14-9-1946). (0,5 điểm).

Với âm mưu xâm chiếm lâu dài đất nước ta, sau khi tăng thêm quân đến Đông Dương, Pháp chiếm Hải Phòng, gây xung đột ở Hà Nội... ngày 18 - 12- 1946, chúng gửi tối hậu thư đòi ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng. Nếu yêu cầu đó không được chấp nhận thì Pháp sẽ tấn công ta vào sáng ngày 20-12- 1946. (0, 5 điểm).

Tình thế khẩn cấp buộc Đảng và Chính phủ ta phải có những quyết định kịp thời trước vận nước lâm nguy. Ngày 18 và 19 - 12- 1946, Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Ngay trong đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. (0, 5 điểm).

Đường lối kháng chiến thể hiện trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (12-1946), và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của đồng chí Trường Chinh (1947). (0, 5 điểm).

Đường lối kháng chiến: toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh. (0, 5 điểm).

Câu 3. *(3,0 điểm) Cuối năm 1974 - mùa Xuân 1975, sau mỗi thắng lợi trên chiến trường, Đảng ta đã có những chủ trương quyết định nào để sớm hoàn thành giải phóng hoàn toàn miền Nam?*

Cuối năm 1964 - đầu năm 1975, ta mở hoạt động quân sự Đông - Xuân vào hướng Nam Bộ; quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long. Quân đội Sài Gòn phản công, nhưng thất bại. Mỹ phản ứng yếu ớt. Tình hình đó khẳng định rõ thêm nhận định của Đảng về sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của ta. (0,5 điểm).

Bộ Chính trị đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976; nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975; quyết định mở chiến dịch Tây Nguyên. (0,5 điểm)

Chiến thắng Buôn Ma Thuật đã làm hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển, quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn, dẫn đến sai lầm về chiến lược. Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút khỏi Tây Nguyên. (0,5 điểm).

Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh, hết sức thuận lợi, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên còn tiếp diễn, Bộ Chính trị có quyết định kịp thời về kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, trước mắt là mở chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng. (0,5 điểm).

Sau khi chiến dịch Tây Nguyên kết thúc, cùng với thắng lợi trong chiến dịch Huế - Đà Nẵng, ta đã tiêu diệt và làm tan rã một lực lượng quan trọng của địch, làm cho chúng tiếp tục hoang mang, rối loạn, mở ra thời cơ mới cho cách mạng miền Nam. (0, 5 điểm).

Bộ Chính trị nhận định thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam, phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kĩ thuật và vật chất, giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 (tháng 5- 1975). Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Những chủ trương và quyết định cuối năm 1974 - mùa Xuân năm 1975 đã thể hiện sự chỉ đạo kịp thời, linh hoạt của Đảng trong việc giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. (0,5 điểm).

Câu 4.a. *(2, 0 điểm)* Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên:

Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu, tiếp xúc với Tâm tâm xã... Tháng 6 - 1925, sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của một đảng Cộng sản ở Việt Nam. (0, 50 điểm).

Nguyễn Ái Quốc mở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu. Từ năm 1925 đến 1927 đã đào tạo được 75 người, số lượng hội viên tăng nhanh, nhất là từ khi có phong trào vô sản hoá (1928). Hội có cơ sở trong cả nước. (0,50 điểm)

Ra báo Thanh niên và xuất bản tác phẩm Đường cách mệnh để phục vụ công tác huấn luyện tuyên truyền. Tác phẩm Đường cách mệnh vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, việc

truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin được đẩy mạnh qua phong trào vô sản hoá. (0,50 điểm).

Đến năm 1929, đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập tại Hà Nội (3-1929). Sau đại hội lần thứ nhất (5- 1929), Hội phân hoá thành hai tổ chức: Đông Dương cộng sản Đảng (6- 1929) và An Nam cộng sản đảng (8-1929). (0,50 điểm).

Câu 4.b. (*2,0 điểm*) *Sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng:*

Ngày 25- 12- 1927, Việt Nam Quốc dân đảng được thành lập trên cơ sở Nam đồng thư xã; theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản. Lãnh tụ của Đảng là Nguyễn Thái Học. Lúc mới thành lập đảng chưa có mục đích, tôn chỉ rõ rệt mà chỉ nêu chung chung là: trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng. (0, 50 điểm).

Chương trình hành động nêu nguyên tắc của Đảng là: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Chương trình hoạt động của Đảng chia làm 4 thời kì. Thời kì cuối là bất hợp tác với giặc, đánh đuổi giặc Pháp, xoá bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền, tiến hành cách mạng bằng sắt và máu... (0, 50 điểm).

Tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội vào tháng 2- 1929. Thực dân Pháp khủng bố dã man, Việt Nam quốc dân đảng bị tổn thất nặng nề. Các lãnh tụ của Đảng bị truy lung, nội bộ chia rẽ. (0, 50 điểm).

Trong tình thế bị động, Việt Nam quốc dân đảng quyết định dốc toàn bộ lực lượng tiến hành cuộc khởi nghĩa Yên Bái vào tháng 2- 1930 với ý tưởng "không thành công cũng thành nhân". Bị thực dân Pháp đàn áp, cuộc khởi nghĩa thất bại, kết thúc vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân đảng.(0,50 điểm).

Đề số 3

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *Tại sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam. (3,0 điểm).*

- Đảng ra đời đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam... (0,5 điểm).

- Kể từ khi Đảng ra đời, cách mạng Việt Nam đã thuộc quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản đã xây dựng được lực lượng mới cho cách mạng, chủ yếu và nòng cốt là liên minh công nông. Đảng ra đời đã đề ra khẩu hiệu chiến lược là độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày. Hai khẩu hiệu này đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là nông dân, do đó đã lôi cuốn được đông đảo nông dân đi theo cách mạng, xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc, tạo được một nhân tố cơ bản nữa để đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.(0,5 điểm).

- Đảng ra đời đã vạch ra được phương pháp cách mạng đúng đắn. Đó là phương pháp cách mạng bằng bạo lực của quần chúng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin: trước là làm cách mạng dân tộc dân chủ, sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa. Từ nay, cách mạng nước ta thoát khỏi thời kì khủng hoảng về đường lối và có sự lãnh đạo đúng đắn để đi đến thắng lợi. (0,5 điểm).

- Kể từ khi Đảng ra đời, cách mạng Việt Nam thực sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Nhờ vậy, từ đó đến nay ta đã tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ to lớn của các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới và nhân dân các nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng mọi kẻ thù. (0,5 điểm).

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam → sau 15 năm Đảng lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thắng lợi, 9 năm kháng chiến chống Pháp thành công (1945 - 1954), 21 năm sau (1954 - 1975) thắng Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam... (1,0 điểm).

Vì những lí do trên, có thể nói rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 2. Đảng ta đã căn cứ vào điều kiện lịch sử nào để đề ra chủ trương và kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm (1975 - 1976). Tóm tắt diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. (4,0 điểm)

a) Điều kiện lịch sử, chủ trương kế hoạch:

** Điều kiện lịch sử:*

Cuối năm 1974 đầu 1975 tương quan so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng... (0,5 điểm).

** Chủ trương kế hoạch:*

- Hội nghị Bộ Chính trị họp từ 30-9 đến 7-10-1974 và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng từ 18-12-1974 đến 8-1-1975 bàn kế hoạch giải phóng miền Nam. (0,25 điểm)

- 6-1-1975 quân ta giải phóng Đường số 14 và tỉnh Phước Long → củng cố quyết tâm của Bộ Chính trị, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch 2 năm (1975 - 1976) hoàn thành giải phóng miền Nam, nhưng nếu có thời cơ thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1075. (0,25 điểm).

b) Tóm tắt diễn biến:

** Chiến dịch Tây Nguyên:*

- Tây Nguyên là vị trí chiến lược quan trọng nhưng lực lượng địch mỏng và nhiều sơ hở → 10-1975 Bộ Chính trị chọn Tây Nguyên mở màn và là hướng chủ yếu (1975). (0,25 điểm).

- Đầu tháng 3-1975 ta tiến công địch nhiều nơi ở Tây Nguyên, đánh nghi binh ở Plâycu, Kom Tum. (0,25 điểm).

- 10-3 ta làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột.

- 12-3 địch phản công ở Buôn Ma Thuột nhưng thất bại.

- 14-3 Thiệu ra lệnh rút khỏi Plâycu, Kom Tum và Tây Nguyên.

- Ngày 24-3 toàn bộ quân địch rút chạy. Chiến dịch Tây Nguyên kết thúc.

→ Sau chiến thắng Tây Nguyên ta chuyển từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. (0,5 điểm).

* Chiến dịch Huế - Đà Nẵng: phối hợp với Tây Nguyên, ta đẩy mạnh tiến công địch. (0,5 điểm).

- 19-3-1975 ta giải phóng Quảng Trị.

- 21-3-1975 ta bao vây Huế.

- 24-3-1975 giải phóng thị xã Tam Kì.

- 25-3-1975 giải phóng cố đô Huế, toàn tỉnh Thừa Thiên, Quảng Ngãi.

- 26-3-1975 giải phóng Chu Lai.

- Ngày 29-3 giải phóng Đà Nẵng. (0,25 điểm).

- Cuối tháng 3 đầu tháng 4 các tỉnh còn lại của ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên, một số tỉnh Nam Bộ được giải phóng.

→ Cuộc tổng tiến công của ta tiến lên một bước mới. (0,25 điểm).

* *Chiến dịch Hồ Chí Minh:*

- Tháng 4-1975 ta thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. (0,25 điểm).

- 9-4 ta tiến đánh Xuân Lộc, 21-4 giải phóng Xuân Lộc.

- 14 đến 16 - ta giải phóng Phan Rang, Bình Thuận, Bình Tuy. (0,25 điểm).

- 26-4 nổ súng mở đầu chiến dịch.

- Từ 26 đến 28-4 ta đồng loạt đánh vào Sài Gòn và đặc biệt là trung tâm Thành phố, các cơ quan đầu não của địch. (0,25 điểm).

- 10h-45 phút ngày 30-4 ta tiến công vào Dinh Độc lập. (0,25 điểm).

- 11h-30 chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng → cuộc Tổng tiến công và nổi dậy kết thúc toàn thắng.

Câu 3a. (3,0 điểm)

* *Mục tiêu:*

- Xây dựng mối quan hệ hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực, tạo nên một Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực và thiết lập một khu vực hoà bình, tự do, trung lập ở Đông Nam Á. (0,5 điểm)

- Là tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực Đông Nam Á. (0,25 điểm)

* *Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN*

- 1967 - 1986: Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAn tương đối căng thẳng. (0,25 điểm).

+ 1967 - 1972 ASEAN mới thành lập, lúc này Thái Lan và Phi-líp-pin có tham gia cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam → Việt Nam hạn chế quan hệ với ASEAN.

+ 1972 - 1986: do tình hình thế giới có nhiều thay đổi, ASEAN có sự điều chỉnh chính sách của mình trong quan hệ với Việt Nam, nhưng quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN vẫn căng thẳng do vấn đề "Cam-pu-chia".

- Từ 1986 đến 1999: khi vấn đề "Cam-pu-chia" được giải quyết, quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN ngày càng được cải thiện từ đối đầu chuyển sang đối thoại, hợp tác. (0,25 điểm).

- 22-7-1992 Việt Nam tham gia Hiệp ước Ba-li và trở thành quan sát viên chính thức của ASEAN. (0,25 điểm).

- Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 27 tại Băng Cốc khẳng định sẵn sàng chấp nhận Việt Nam thành thành viên chính thức của tổ chức ASEAN. (0,25 điểm)

- 28-7-1995 Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. (0,25 điểm).

- Năm 1998 Việt Nam đăng cai Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 6. (0,25 điểm).

- Đến năm 1999 ASEAN trở thành "ASEAN toàn Đông Nam Á" (0,25 điểm).

Câu 3b. *Chính sách đối ngoại của Mỹ từ 1945 đến 2000*

* 1945 - 1973: Phát động cuộc chiến tranh lạnh và triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới, nhằm thực hiện 3 mục tiêu. (0,25 điểm).

- Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới. (0,25 điểm).

- Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và phong trào Cộng sản quốc tế. (0,25 điểm).

- Khống chế, chi phối các nước đồng minh phụ thuộc Mỹ. (0,25 điểm).

* 1973 - 1991:

- Sau khi Hiệp định Pari được kí kết (1973) - đặc biệt là sau thất bại ở Việt Nam (1975) Mỹ tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu, với học thuyết Ri-gân và chiến lược "đối đầu trực tiếp" → Mỹ tiếp tục tăng cường chạy đua vũ trang, can thiệp vào các nước. (0,5 điểm).

- Giữa những năm 1980, xu hướng hoà hoãn, đối thoại chiếm ưu thế; 12-1989 "chiến tranh lạnh" chấm dứt nhưng Mỹ và đồng minh vẫn ra sức tác động đến sự tan rã của Liên Xô và tình hình thế giới. (0,5 điểm).

* 1991 - 2000: triển khai chiến lược "cam kết và mở rộng".

- Đảm bảo an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh. (0,25 điểm).

- Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh kinh tế Mỹ. (0,25 điểm).

- Sử dụng khẩu hiệu "dân chủ" can thiệp vào nội bộ các nước khác. (0,25 điểm).

→ Mỹ có tham vọng lãnh đạo và muốn thiết lập trật tự thế giới "đơn cực". (0,25 điểm).

Đề số 4

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Sự ra đời của tổ chức cộng sản Việt Nam 1929. Vì sao phải thống nhất các tổ chức cộng sản này lại? Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất... (3,0 điểm).

1. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam... (1,0 điểm)

- Sự ra đời của Đông Dương cộng sản Đảng (0,5 điểm)

+ Từ cuối 1928 - đầu 1929, phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân phát triển mạnh, đòi hỏi phải thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân. Cuối tháng 3-1929, một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Bắc Kì lập ra Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam. Chi bộ mở rộng cuộc vận động để thành lập một đảng cộng sản nhằm thay thế cho Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

+ Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (5-1929), đoàn đại biểu Bắc Kì đặt vấn đề thành lập ngay một Đảng Cộng sản để thay thế Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, nhưng không được chấp nhận. Tháng 6-1929, đại biểu các tổ chức cộng sản ở miền Bắc họp Đại hội quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản đảng, thông qua Tuyên ngôn, tiếp tục mở rộng tổ chức...

- Sự ra đời của An Nam Cộng sản đảng (0,25 điểm)

Đông Dương Cộng sản đảng ra đời đã thúc đẩy sự ra đời của An Nam cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Tháng 7-1929, các cán bộ lãnh đạo tiên tiến trong Tổng bộ và Kì bộ Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ở Nam Kì cùng quyết định lập An Nam Cộng sản đảng. Đảng cũng thông qua đường lối chính trị, vận động hợp nhất với Đông Dương cộng sản đảng, liên lạc quốc tế, phát triển tổ chức... (0,25 điểm).

- Sự ra đời của Đông Dương cộng sản liên đoàn. (0,25 điểm):

Sự ra đời của 2 tổ chức cộng sản nêu trên đã tác động đến sự phân hoá trong Tân Việt cách mạng đảng. Tháng 9-1929, những người cộng sản trong Tân Việt tuyên bố thành lập Đông dương cộng sản liên đoàn, nhiều cho bộ của tổ chức này đã xuất hiện ở Trung Kì, Nam Kì và ở cả Bắc Kì. Chỉ trong vòng không đầy 4 tháng đã có 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam lần lượt tuyên bố thành lập.

2. Vì sao phải thống nhất các tổ chức cộng sản lại? (0,75 điểm)

- Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản lúc đó là một xu thế khách quan của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, đã đáp ứng đúng nguyện vọng của giai cấp công nhân, của các tầng lớp nhân dân lao động và của cả dân tộc, các tổ chức cộng sản trên đã nhanh chóng phát triển tổ chức cơ sở đảng và quần chúng trong nhiều địa phương, trực tiếp tổ chức lãnh đạo các cuộc đấu tranh của quần chúng, thúc đẩy phong trào đấu tranh... (0,25 điểm).

- Nhưng các tổ chức này đều hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng của nhau, công kích lẫn nhau, làm cho phong trào cách mạng trong cả nước có nguy cơ chia rẽ lớn; yêu cầu cấp thiết lúc này của cách mạng Việt Nam phải có một đảng thống nhất trong cả nước... (0,25 điểm).

- Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện vai trò lịch sử thống nhất các tổ chức cộng sản tại Hương Cảng - Trung Quốc. (0,25 điểm).

3. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị... (1,25 điểm)

- Với tư cách là người thay mặt Quốc tế Cộng sản là người có uy tín lớn đối với các nhà hoạt động cách mạng Việt Nam và nhân dân Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã *chủ động triệu tập và chủ trì* Hội nghị thành lập Đảng. (0,25 điểm).

- Người đã thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,25 điểm).

- Nguyễn Ái Quốc là người soạn thảo *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên đúng đắn và sáng tạo của Đảng, bao gồm *Chính cương vắn tắt, Điều lệ vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi*, được Hội nghị thành lập Đảng thông qua. (0,5 điểm).

- Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,25 điểm).

Câu 2. Tại sao đầu năm 1941, Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh? Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. (2,5 điểm).

1. Tại sao Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh (1,0 điểm)

- Đức tấn công Liên Xô (6-1941), tính chất cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi. (0,25 điểm).

Thế giới hình thành hai trận tuyến: một bên là các lực lượng dân chủ do Liên Xô đứng đầu (Đồng minh) và bên kia là khối các nước phát xít Đức - I-ta-li-a - Nhật Bản. Cuộc đấu tranh của mỗi dân tộc Đông Dương là một bộ phận của các lực lượng dân chủ thế giới.

- Pháp - Nhật cấu kết chặt chẽ với nhau bóc lột, áp bức nhân dân Đông Dương. (0,25 điểm).

- Dưới hai tầng áp bức, đời sống nhân dân cực khổ, mâu thuẫn dân tộc gay gắt, giải phóng dân tộc trở thành nhiệm vụ hàng đầu của mỗi dân tộc Đông Dương. (0,25 điểm).

- Đầu năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, triệu tập Hội nghị Trung ương lần 8, nêu cao vấn đề dân tộc hơn lúc nào hết. (0,25 điểm).

2. *Vai trò của Mặt trận Việt Minh... (1,5 điểm)*

- Tập hợp đông đảo quần chúng, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. (0,5 điểm).

- Mặt trận phát huy vai trò của mình trong cao trào kháng Nhật (ra hịch kháng Nhật, diệt ác trừ gian, tổ chức khởi nghĩa từng phần, chiến tranh du kích, phá kho thóc giải quyết nạn đói...). (0,5 điểm).

- Triệu tập Đại hội quốc dân Tân Trào, thông qua chủ trương Tổng khởi nghĩa, phát động toàn dân cướp chính quyền. (0,5 điểm).

Câu 3. Hoàn cảnh triệu tập và những quyết định của Hội nghị cấp cao I-an-ta (2-1945. (2,0 điểm).

1. Hoàn cảnh (0,75 điểm)

- Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. (0,25 điểm)

- Nội bộ phe Đồng minh chống phát xít nổi lên nhiều vấn đề phải giải quyết (kết thúc chiến tranh ở châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương, tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh, phân chia khu vực ảnh hưởng...). (0,25 điểm).

- Trong bối cảnh đó, vào tháng 2-1945, ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã có tổ chức Hội nghị cấp cao ở I-an-ta (Liên Xô). (0,25 điểm).

2. Quyết định (1,25 điểm)

Mặc dù tranh luận gay gắt, nhưng cuối cùng Hội nghị đã đi đến các quyết định:

- Nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương. (0,25 điểm).

- Tiến tới thành lập tổ chức Liên hợp quốc và quy định nguyên tắc cơ bản hoạt động của nó. (0,25 điểm).

- Thoả thuận việc đóng quân để giải giáp lực lượng phát xít phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á. (0,5 điểm).

- Những quyết định của Hội nghị này trở thành khuôn khổ trật tự thế giới mới đợc thiết lập vào những năm 1945 - 1947 (Trật tự 2 cực I-an-ta). (0,25 điểm).

Câu 4a. Nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa lịch sử của phong trào "Đồng Khởi" (2,5 điểm).

1. Nguyên nhân (1,0 điểm)

- Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhân dân miền Nam đấu tranh chính trị đòi chúng thi hành Hiệp định. (0,25 điểm).

- Từ năm 1957 đến năm1959, Mỹ - Diệm phát xít hoá bộ máy thống trị, khủng bố nhân dân miền Nam, đẩy nhân dân miền Nam phải vùng lên đấu tranh một mất một còn với chúng. (0,5 điểm).

- Nghị quyết 15 chỉ rõ con đường cách mạng bạo lực, hướng dẫn đồng bào miền Nam tiến lên kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tấn công kẻ thù. (0,25 điểm).

Hệ quả của những nguyên nhân sâu xa và trực tiếp đó là sự bùng nổ phong trào "Đồng khởi" sôi nổi quyết liệt năm 1959 - 1960.

2. Kết quả (0,75 điểm)

- Phong trào "Đồng Khởi" lan rộng khắp nông thôn miền Nam: Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Trung Bộ. Phong trào đã phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị và hệ thống kìm kẹp của địch ở các thôn xã (600 xã ở Nam Bộ, 904 thôn ở Trung Bộ và 3200 thôn ở Tây Nguyên) làm lung lay tận gốc chế độ thống trị của Mỹ - Diệm. (0,25 điểm).

- Từ trong cao trào cách mạng này, lực lượng vũ trang nhân dân được hình thành và phát triển; lực lượng chính trị được tập hợp và huy động đông đảo chưa từng có. Ở vùng mới giải phóng, các uỷ ban nhân dân tự quản được thành lập, tài sản của địa chủ gian ác bị tịch thu chia cho dân nghèo. (0,25 điểm).

- Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính cho nhân dân miền Nam ra đời, các uỷ ban mặt trận tỉnh, huyện ở miền Nam lần lượt được thành lập. (0,25 điểm).

3. Ý nghĩa (0,75 điểm)

- Giáng một đòn nặng nề vào ách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay chính quyền Diệm. (0,25 điểm).

- "Đồng khởi" là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên của cách mạng miền Nam, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển của cách mạng trong giai đoạn tiếp theo. (0,25 điểm).

- "Đồng khởi" làm phá sản hoàn toàn chiến lược "chiến tranh đơn phương" của Mỹ, đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tấn công liên tục. (0,25 điểm).

Câu 4b. Quân dân miền Nam đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Ý nghĩa thắng lợi...

1. Đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" (1,75 điểm)

- Nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng đã tổ chức kháng chiến, vừa đấu tranh chính trị vừa đấu tranh vũ trang... (0,25 điểm).

- Bằng lực lượng chính trị kết hợp với lực lượng vũ trang, nhân dân miền Nam đấu tranh chống việc lập ấp chiến lược, phá ấp chiến lược; biến thành làng chiến đấu: kết quả địch không lập được 17.000 ấp như dự định, số lập được cũng bị phá 4/5. (0,5 điểm).

- Bằng chiến tranh du kích và chính quy, quân giải phóng đã đánh thắng quân ngụy với số lượng đông gấp nhiều lần so với sự hỗ trợ của trực thăng vận, thiết xa vận (trong trận Ấp Bắc). (0,25 điểm).

- Đấu tranh chính trị ở đô thị với quy mô lớn, với những cuộc biểu tình, bãi công hàng chục vạn người, đòi nguỵ quyền từ chức, lên án Mỹ làm làm tình hình chính trị không ổn định (đảo chính liên tục diễn ra). (0,25 điểm).

- Mặc dù Mỹ tăng số cố vấn và binh lính (lên 25.000 tên), nhưng quân dân miền Nam vẫn tiếp tục đánh thắng: Trận Bình Giã (12-1964), tiếp đó là các trận Đồng Xoài, Plây-cu, Ba Gia... làm cho quân nguỵ bị tổn thất nặng... (0.25 điểm).

- Tất cả các biện pháp và công cụ sử dụng trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đã bị nhân dân miền Nam làm cho thất bại, lực lượng cách mạng ngày càng phát triển... (0,25 điểm).

2. Ý nghĩa (0,75 điểm)

- Là thất bại lần thứ 2 của Mỹ sau "Chiến tranh đơn phương", buộc chúng phải chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ". (0,25 điểm)

- Đánh dấu bước phát triển cao hơn của cách mạng miền Nam. (0,25 điểm)

- Làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ định dùng miền Nam làm thí nghiệm cho một loại chiến tranh mới để đàn áp phong trào cách mạng thế giới. (0,25 điểm)

Đề số 5

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Nội dung cơ bản của Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt... (2,0 điểm)

a) Nội dung cơ bản của Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt

- Xác định tính chất của cách mạng Việt Nam là phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng (gọi chung là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân) và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn cách mạng đó kế tiếp nhau, quan hệ khắng khít với nhau, không có bức tường ngăn cách. (0,25 điểm).

- Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là phải đánh đổ bọn đế quốc Pháp, bọn phong kiến và giai cấp tư sản phản cách mạng. (0,25 điểm)

- Mục tiêu: Làm cho nước Việt Nam được độc lập, dựng lên chính phủ công nông binh, thực hiện các quyền tự do - dân chủ. (0,25 điểm)

- Lực lượng cách mạng: Công nông là gốc cách mạng, đồng thời "phải hết sức liên lạc với tư sản dân tộc, trí thức, trung tiểu địa chủ... để kéo họ về phe vô sản giai cấp...). (0,25 điểm).

- Lãnh đạo: Là Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp vô sản, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng là nhân tố quyết định thắng lợi của Cách mạng Việt Nam. (0,25 điểm).

- Vị trí: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, do đó phải đoàn kết các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản quốc tế, nhất là giai cấp vô sản Pháp. (0,25 điểm).

b) Ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên

Cương lĩnh do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn. Độc lập dân tộc và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này. (0,25 điểm).

Câu 2. Điều kiện lịch sử, diễn biến và ý nghĩa của cao trào kháng Nhật...(3,0 điểm).

a) Điều kiện lịch sử:

- Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc với lợi thế nghiêng về phe Đồng minh, khiến cho mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ở Đông Dương trở nên gay gắt. Nhật yếu thế, bất lợi nên đã làm đảo chính hất cẳng Pháp và độc chiếm Đông Dương (đêm 9-3-1945). (0,25 điểm).

- Ngay đêm 9-3-1945, Ban Thường cụ Trung ương Đảng đã họp mở rộng và ra chỉ thị: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Bản Chỉ thị nêu rõ kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật. Hội nghị quyết định phát động một cao trào "kháng Nhật cứu nước" mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. (0,25 điểm).

b) Diễn biến của cao trào...

- Từ giữa tháng 3 năm 1945 trở đi, cách mạng đã chuyển sang cao trào đấu tranh vũ trang và những cuộc kháng chiến từng phần liên tiếp nổ ra ở nhiều địa phương. (0,25 điểm).

- Ở căn cứ Cao - Bắc - Lạng, Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân đã phối hợp với lực lượng chính trị của quần chúng giải phóng hàng loạt xã, châu, huyện, đồng thời đẩy mạnh công tác huấn luyện quân sự và chính trị cho nhân dân. (0,25 điểm).

- Trong cả nước, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, diễn thuyết đã diễn ra. Quần chúng đã tiến hành cảnh cáo bọn quan lại, tổng lí, cường hào cố ý chống lại cách mạng, trừng trị bọn Việt gian. (0,25 điểm).

- Ở Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 3 năm 1945 tù chính trị ở nhà lao Ba Tơ đã nổi dậy khởi nghĩa thành lập chính quyền cách mạng và thành lập đội "du kích Ba Tơ". (0,25 điểm).

- Giữa lúc cao trào kháng Nhật cứu nước đang dâng lên mạnh mẽ thì Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kì họp (15 - 4 -1945) và quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân; phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang; đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa kháng Nhật để chuẩn bị khởi nghĩa. (0,25 điểm).

- Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kì được thành lập, Khu giải phóng Việt Bắc ra đời (4-6-1945). Đây là căn cứ địa chính của cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. (0,25 điểm).

- Phong trào phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói ở nhiều nơi đã biến thành cuộc biểu tình vũ trang ủng hộ Việt Minh, trừng trị ác ôn, chống đàn áp, khủng bố. Một bầu không khí tiến tới khởi nghĩa sôi động và hào hùng đang lan tràn cả nước, báo hiệu giờ hành động quyết định sắp tới. (0,25 điểm).

c) Ý nghĩa

- Cao trào kháng Nhật cứu nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đây là thời kì xúc tiến chuẩn bị mọi mặt, tiếp tục phát triển lực lượng, đồng thời tăng cường thống nhất về tư tưởng và hành động nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ để tiến tới tổng khởi nghĩa. (0,25 điểm).

- Qua cao trào Đảng được rèn luyện khả năng tổ chức quần chúng, quần chúng được tôi luyện và thử thách, do vậy khi bước vào tổng khởi nghĩa với tư thế chủ động và vững tin vào thắng lợi. Đồng thời cao trào cũng làm suy yếu kẻ thù, đưa thời cơ cách mạng mau chóng chín muồi. (0,25 điểm).

Câu 3. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, vì sao chúng ta phải thống nhất... (2,0 điểm).

a) Chúng ta phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước vì:

- Sau đại thắng mùa Xuân 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã giành lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, đồng thời chấm dứt tình trạng đất nước bị chia cắt. Song mỗi miền lại tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau (về thể chế chính trị vẫn chưa có một Nhà nước chung). (0,5 điểm)

- Hơn nữa, thống nhất đất nước về mặt nhà nước là điều cần thiết. Nó phù hợp với nguyện vọng tha thiết của nhân dân hai miền Nam - Bắc, với mục tiêu đấu tranh của dân tộc, đòi hỏi cấp thiết của cách mạng Việt Nam, phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử dân tộc, vì "nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một" (Hồ Chí Minh). (0,5 điểm).

b) Ý nghĩa của sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

- Thể hiện tính tất yếu khách quan của sự phát triển lịch sử dân tộc và quyết tâm bảo vệ sự thống nhất về lãnh thổ. (0,25 điểm).

- Tạo điều kiện để thống nhất đất nước toàn diện về kinh tế, văn hoá, giáo dục, xã hội... trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm).

- Tạo khả năng to lớn cho việc phát huy thế mạnh về tiềm năng của cả nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (0,25 điểm).

- Xây dựng nền tảng cho đất nước, tạo cơ sở pháp lí, khẳng định quan hệ đối ngoại, nâng cao uy tín của nước ta trên trường quốc tế. (0,25 điểm).

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 4a. Trình bày sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN... (3,0 điểm)

a) Sự ra đời...

- Vào nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á và thế giới có nhiều biến chuyển tác động tới các nước trong khu vực. Sau hơn 20 năm

đấu tranh giành và bảo vệ độc lập cũng như xây dựng kinh tế, nhiều nước trong khu vực bước vào thời kì ổn định, ra sức phát triển kinh tế. Họ thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển, đồng thời muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

- Hơn nữa, những tổ chức hợp tác mang tính chất khu vực trên thế giới ngày càng nhiều, nhất là thành tựu của khối thị trường chung châu Âu (EEC) đã cổ vũ rất lớn đối với các nước Đông Nam Á. (0,25 điểm).

- Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan, Phi-líp-pin. (0,25 điểm).

b) Quá trình phát triển...

- Trong giai đoạn đầu (1967 - 1976) ASEAN là tổ chức nhỏ hẹp, hợp tác kém hiệu quả, chưa có vị trí trên trường quốc tế. (0,25 điểm)

- Từ giữa những năm 70 trở đi, ASEAN có những bước tiến mới. (1,75 điểm)

+ Tháng 2-1976, Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a) đã kí Hiệp ước hữu nghị hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Ba-li).

+ Năm 1984, Brunây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của tổ chức này.

+ Ngày 22-7-1992, Việt Nam và Lào tham gia hiệp ước Ba-li. Tháng 7-1995 Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN.

+ Tháng 7-1997 Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN, đến tháng 4-1999 Cam-pu-chia được kết nạp vào tổ chức này.

+ Năm 1992 Khu vực mậu dịch chung Đông Nam Á đã ra đời (AFTA).

+ Năm 1994, Diễn đàn khu vực (ARF) được thành lập với sự tham gia của 23 nước trong và ngoài khu vực nhằm tạo môi trường hoà bình, ổn định cho sự phát triển của Đông Nam Á.

+ Năm 1996, Hội nghị lần thứ nhất của diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) họp tại Băng Cốc nhằm tăng cường sự hợp tác giữa 2 châu lục.

→ Trải qua hơn 30 năm hoạt động, ASEAN đã đạt được những thành tựu to lớn. Vai trò quốc tế của ASEAN, với tư cách là một tổ chức chính trị, kinh tế khu vực ngày càng cao. (0,25 điểm).

Câu 4b. Nêu những sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) đến năm 2000. *(3,0 điểm)*

- Ngày 25-3-1957, 6 nước Tây Âu: Cộng hòa liên bang Đức, Pháp, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xem-bua đã kí hiệp ước tại Rô-ma thành lập "Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu" và "Cộng đồng kinh tế châu Âu". Tháng 7-1967 các tổ chức trên hợp nhất thành "Cộng đồng châu Âu" (EC). Đến tháng 12-1991 các nước thành viên (EC) kí hiệp ước Ma-a-xtrich (Hà Lan), đến 1-1-1993 có hiệu lực, (EC) đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU). (0,5 điểm).

- Liên minh châu Âu ra đời, không chỉ nhằm hợp tác giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, mà còn liên minh trong lĩnh vực chính trị như xác định luật công dân châu Âu, chính sách đối ngoại, an ninh chung và hiến pháp chung. (0,5 điểm).

- Cơ cấu tổ chức của EU gồm 5 cơ quan chính: Hội đồng châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban châu Âu, Nghị viện châu Âu, Toà án châu Âu. Ngoài ra còn một số uỷ ban chuyên môn khác. (0,5 điểm).

- Đến năm 1973 EU kết nạp thêm Anh, Đan Mạch, Ai-len; Hi Lạp (1981); Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha (1986); Áo, Phần Lan, Thuỵ Điển (1995). (0,5 điểm).

- Tháng 3-1995, 7 nước EU huỷ bỏ việc kiểm soát đối với việc đi lại của công dân các nước này qua biên giới của nhau. Ngày 1-1-1999 đồng tiền chung châu Âu (Euro) đã được chính thức đưa vào sử dụng ở 11 nước EU. (0,5 điểm).

- EU trở thành tổ chức liên kết chính trị-kinh tế và hàng hoá lớn nhất hành tinh, chiếm khoảng 1/4 năng lực sản xuất của toàn thế giới. Quan hệ Việt Nam - EU được chính thức thiết lập năm 1990, từ đó mối quan hệ này dần dần được phát triển trên cơ sở hợp tác toàn diện. (0,5 điểm).

Đề số 6

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Dựa vào hoàn cảnh lịch sử nào mà Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh? Vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. (3,0 điểm)

1. Hoàn cảnh lịch sử.... (1,5 điểm)

- Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã bước sang năm thứ ba. Sau khi đánh bại các nước đế quốc Pháp, Bỉ, Hà Lan và chiếm phần lớn lục địa châu Âu, tháng 6-1941, phát xít Đức tấn công Liên Xô. Tính chất cuộc chiến tranh từ đây thay đổi căn bản. Trên thế giới hình thành hai trận tuyến: một bên là lực lượng dân chủ do Liên Xô đứng đầu và một bên là khối phát xít. Ngay từ đầu cuộc đấu tranh của nhân dân ta là một bộ phận của cuộc đấu tranh của các lực lượng dân chủ. (0,5 điểm).

- Ở trong nước, phát xít Nhật đã cấu kết với thực dân Pháp để cùng nhau cai trị và bóc lột nhân dân ta, làm cho mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn đế quốc phát xít Pháp - Nhật càng trở nên gay gắt và cần phải giải quyết cấp bách. (0,25 điểm).

- Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. (0,25 điểm).

- Tháng 5-1941, Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp tại Pắc Bó (Cao Bằng) dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc đã quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). (0,25 điểm).

- Ngày 19-5-1941, Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập. Mặt trận gồm các tổ chức quần chúng lấy tên là Hội cứu quốc. (0,25 điểm).

2. Vai trò của Mặt trận Việt Minh (1,5 điểm)

- Mặt trận Việt Minh đã tập hợp được đông đảo quần chúng, hình thành nên lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mặt trận đã động viên được sức mạnh dân tộc, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. Mặt khác, còn phân hoá và cô lập kẻ thù, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào Pháp - Nhật và tay sai. (0,5 điểm).

- Trên cơ sở phát triển các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, lực lượng vũ trang cách mạng từng bước hình thành và phát triển, cùng với lực lượng chính trị đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. (0,5 điểm).

- Mặt trận Việt Minh không những thực hiện tốt chức năng đoàn kết dân tộc mà còn làm tốt chức năng của chính quyền nhà nước khi ta chưa giành được chính quyền như chuẩn bị lực lượng cho tổng khởi nghĩa, tổ chức và lãnh đạo tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. (0,25 điểm).

- Việc thành lập Mặt trận Việt minh là một sáng tạo của Đảng, là một điển hình thành công trong công tác xây dựng mặt trận dân tộc của Đảng. Mặt trận Việt Minh không những góp phần quyết định và thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 mà còn để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác xây dựng mặt trận cho các giai đoạn cách mạng về sau. (0,25 điểm).

Câu 2. Trình bày âm mưu của thực dân Pháp, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. (4,0 điểm)

1. Âm mưu của Pháp: (0,5 điểm)

- Nhằm thực hiện dã tâm xâm lược và nuôi ảo tưởng khuất phục nhân dân ta bằng vũ lực. Một mặt, thực dân Pháp tập hợp lực lượng bọn Việt gian làm tay sai chuẩn bị thành lập Chính phủ bù nhìn trung ương do Bảo Đại cầm đầu. Mặt khác, chúng tích cực chuẩn bị mọt cuộc tấn công qui mô lớn lên Việt Bắc. (0,25 điểm).

- Đánh lên Việt Bắc, chúng thực hiện âm mưu nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, rồi dùng thắng lợi quân sự để thúc đẩy việc thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc và nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Đánh lên Việt Bắc, chúng còn nhằm khoá chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn liên lạc giữa ta với quốc tế. (0,25 điểm).

2. Chủ trương của ta: (0,5 điểm)

Ngày 15-10-947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của thực dân Pháp". Chỉ thị phân tích chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, đồng thời vạch rõ phương hướng hành động cụ thể cho quân và dân ta. (0,5 điểm).

3. Diễn biến: (1,75 điểm)

- Thực dân Pháp huy động 12.000 quân, chia làm 3 cánh tấn công lên Việt Bắc. Ngày 7-10-1947, chúng cho quân dù nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới nằm sâu trong căn cứ của ta. Cùng ngày, cánh quân bộ tiến theo Đường số 4 từ Lạng Sơn lên Cao Bằng, theo Đường số 3 về Bắc Cạn phối hợp với quân dù tạo thành gọng kìm kẹp chặt toàn bộ mặt sau Việt Bắc. Ngày 9-10, cánh quân thuỷ bộ hỗn hợp theo dòng sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang bao vây Việt Bắc từ phía Tây. Chúng dự định các cánh quân gặp nhau ở Đài Thị (Chiêm Hoá - Tuyên Quang). (0,5 điểm).

- Thực hiện chủ trương, ta chặn đánh ngay khi chúng tiến quân: (0,75 điểm)

+ Ta bao vây, tập kích quân dù ngay khi chúng vừa nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới.

+ Trên sông Lô, quân và dân ta phục kích tại Khoan Bộ, Đoan Hùng, Khe Lau... bắn chìm nhiều tàu chiến, canô địch.

+ Trên Đường số 4, quân ta cũng hoạt động mạnh, tiêu biểu là trận đèo Bông Lau (30-10-1947), phá huỷ 27 xe, diệt và bắt 240 tên địch, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng, biến Đường số 4 thành "con đường chết" của thực dân Pháp.

- Cùng với Việt Bắc, quân dân cả nước chiến đấu anh dũng, trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ, đập tan âm mưu địch, đẩy chúng vào tình thế nguy khốn. (0,25 điểm)

- Trước tình hình đó, thực dana Pháp đã buộc phải rút khỏi Việt Bắc. Ta tiếp tục truy kích tiêu diệt sinh lực địch. Ngày 19-12-1947, đại bộ phận quân Pháp rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu một thất bại chiến lược quan trọng đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng. (0,25 điểm)

4. Kết quả (0,75 điểm)

- Trải qua 75 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân và dân ta đã biến Việt Bắc thành mồ chôn quân Pháp. Hơn 6.000 tên địch bị loại khỏi vòng chiến đấu, 16 máy bay bị hạ, 11 tàu chiến và ca nô bị đánh chìm, hàng trăm xe bị phá, hơn 100 khẩu pháo và hàng ngàn súng các loại rơi vào tay quân ta. (0,5 điểm).

- Tuy vẫn kiểm soát được tuyến biên giới Lạng Sơn - Cao Bằng, Bắc Cạn và chiếm đóng một số nơi, phá huỷ một số kho tàng, làng bản của ta, nhưng thực dân Pháp không đạt được những mục tiêu chiến lược đề ra cho cuộc tấn công. (0,25 điểm).

5. Ý nghĩa: (0,5 điểm)

- Ta đã bảo vệ được cơ quan đầu não kháng chiến. Bộ đội chủ lực ta không những không bị tiêu diệt mà còn trưởng thành trong chiến đấu và được trang bị thêm nhiều vũ khí. (0,25 điểm).

- Với chiến thắng Việt Bắc, quân và dân ta đã đánh bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. (0,25 điểm).

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 3a. Trình bày quá trình phát triển của cách mạng giải phóng dân tộc Lào từ năm 1945 đến năm 1975. (3,0 điểm).

- Từ ngày 23-8-1945, nhân dân Lào đã nổi dậy và thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều nơi. Ngày 12-10-1945, nhân dân thủ đô Viêng Chăn khởi nghĩa giành chính quyền, chính phủ Lào ra mắt quốc dân, tuyên bố nền độc lập của Lào. (0,25 điểm).

- Tháng 3-1946, thực dân Pháp trở lại xâm lược Lào. Nhân dân Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. (0,25 điểm).

- Dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, với sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, phong trào kháng chiến Lào ngày càng phát triển. Ngày 20-1-1949, Quân giải phóng nhân dân Lào được thành lập. Ngày 13-8-1950, Đại hội toàn quốc kháng chiến của nhân dân Lào họp, thành lập mặt trận Lào tự do và chính phủ kháng chiến, đánh dấu bước ngoặt phát triển của cách mạng Lào. (0,5 điểm).

- Bước sang những năm 1953 - 1954, quân cách mạng Lào đã phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam mở nhiều chiến dịch lớn nhằm phối hợp với chiến trường Việt Nam. Các chiến dịch này đã thu được thắng lợi góp phần vào việc đánh bại thực dân Pháp, buộc chúng phải kí kết Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương tháng 7-1954, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào. (0,25 điểm).

- Ngay sau khi Pháp bị đánh bại, đế quốc Mỹ đã tìm cách hất cẳng Pháp và phát động cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới nhằm biến Lào thành một thuộc địa kiểu mới của Mỹ. (0,25 điểm).

- Thông qua "viện trợ" kinh tế và quân sự, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền và quân đội tay sai chi phối mọi hoạt động ở Lào. Chúng tấn công quân sự vào các vùng do cách mạng kiểm soát. (0,25 điểm).

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, quân và dân Lào đã đánh bại các cuộc tấn công quân sự của địch, giải phóng thêm nhiều vùng rộng lớn chiếm 2/3 diện tích và 1/3 dân số. (0,25 điểm).

- Từ năm 1964, Mỹ đã chuyển cuộc chiến tranh xâm lược của mình ở Lào thành hình thái "chiến tranh đặc biệt" và được nâng lên đỉnh cao nhất của nó - "chiến tranh đặc biệt tăng cường" từ năm 1969. (0,25 điểm).

- Quân dân Lào từng bước đánh bại các kế hoạch leo thang của Mỹ. Vì vậy, ngày 21-2-1973, Mỹ và tay sai buộc phải kí hiệp định Viêng Chăn lập lại hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào. (0,25 điểm).

- Thắng lợi của cách mạng Việt Nam ngày 30 - 4 -1975, đã tạo điều kiện cho cách mạng Lào tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Từ tháng 5 đến tháng 12-1975, nhân dân Lào đã nổi dậy và giành toàn bộ chính quyền trong cả nước. (0,25 điểm)

- Ngày 2-12-1975, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào chính thức thành lập. Cách mạng Lào bước sang thời kì phát triển mới - xây dựng chế độ dân chủ nhân dân rồi tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa. (0,25 điểm).

Câu 3b. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị - xã hội của Mỹ từ năm 1973 đến năm 2000. (3,0 điểm).

1. Từ năm 1973 - 1991: (1,5 điểm)

- Sự thất bại trong cuộc chiến tranh Việt Nam đã tác động đến nước Mỹ. Nội bộ nước Mỹ vẫn có nhiều bất ổn về chính trị lẫn xã hội: bêb bối chính trị, tội ác, bạo lực, tệ nạn xã hội... (0,5 điểm).

- Về đối ngoại, chính quyền Mỹ vẫn tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu và theo đuổi "chiến tranh lạnh". Với học thuyết Rigân và chiến lược "đối đầu trực tiếp", Mỹ tăng cường chạy đua vũ trang, can thiệp vào các công việc quốc tế ở hầu hết các nơi quan trọng trên thế giới. (0,5 điểm).

- Từ giữa những năm 80, Mỹ và Liên Xô đã điều chỉnh chính sách đối ngoại. Tháng 12-1989, 2 nước tuyên bố chấm dứt "chiến tranh lạnh", mở ra thời kì mới trên trường quốc tế. Mỹ cũng đã ra sức tác động vào quá trình khủng hoảng, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. (0,5 điểm).

2. Từ năm 1991 - 2000: (1,5 điểm)

- Trong đối nội, chính quyền Mỹ cố gắng thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết việc làm, mở rộng thị trường, đầu tư phát triển con người, đồng thời nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân, chính phủ và toàn xã hội trên cơ sở đoàn kết cộng đồng gia đình, láng giềng, dân tộc. (0,5 điểm).

- Trong đối ngoại, Mỹ đã triển khai chiến lược "Cam kết và mở rộng" với 3 trụ cột chính: 1. Bảo đảm an ninh với lực lượng quân sự mạnh và sẵn sàng chiến đấu cao. 2. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mỹ. 3. Sử dụng khẩu hiệu "dân chủ" ở nước ngoài như một công cụ can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. (0,5 điểm)

- Với sức mạnh của mình cùng với sự tan rã của Liên Xô, Mỹ có tham vọng thiết lập một trật tự thế giới "đơn cực" trong đó Mỹ là siêu cường duy nhất đóng vai trò chi phối và lãnh đạo. Tuy nhiên, thế giới không chấp nhận một trật tự do Mỹ đơn phương sắp đặt. Vụ khủng bố 11-9-2001 cho thấy nước Mỹ cũng dễ bị tổn thương và chủ nghĩa khủng bố là yếu tố dẫn đến những thay đổi quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ khi bước vào thế kỉ XXI. (0,5 điểm).

Đề số 7

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3 0 điểm)

Ý 1: Hoàn cảnh lịch sử: (1,0 điểm)

** Thế giới:*

+ Châu Âu: sau khi thôn tính Ba Lan, các nước tư bản dân chủ ở châu Âu, Đức chuẩn bị xâm lược Liên Xô (22-6-1941, Đức đánh Liên Xô). Nếu Đức tấn công Liên Xô, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai sẽ thay đổi về tính chất, từ một cuộc chiến tranh mang tính chất đế quốc sẽ chuyển sang một cuộc chiến tranh giữa một bên là các lực lượng dân chủ hoà bình và tiến bộ do Liên Xô đứng đầu và một bên là chủ nghĩa phát xít... (0,25 điểm).

+ Châu Á: Nhật mở rộng xâm lược Trung Quốc. Việc Nhật xâm lược Việt Nam là không thể tránh khỏi... (0,25 điểm).

** Trong nước:*

- Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương đi vào con đường phản động, thực hiện chính sách kinh tế chỉ huy và lệnh tổng động viên... mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân ta với đế quốc Pháp trở nên gay gắt... (0,25 điểm).

- Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương, thực hiện chính sách: Đưa vốn vào Đông Dương ngày một nhiều và hoạt động trong nhiều ngành công nghiệp và thương mại... buộc Pháp cung cấp các nhu yếu phẩm...Chúng bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay...→ mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân ta với đế quốc Pháp và phát xít Nhật trở thành mâu thuẫn chủ yếu. Giải phóng dân tộc trở thành nhiệm vụ bức thiết của lịch sử... (0,25 điểm).

Ý 2: Nội dung hội nghị (1,5 điểm): Trước hoàn cảnh lịch sử trên, ngày 28-1-1941 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước. Người triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII tại Pắc Bó, Cao Bằng... (0,25 điểm).

- Nội dung:

+ Tiếp tục giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc, coi đó là nhiệm vụ bức thiết nhất, cấp bách nhất... (0,5 điểm).

+ Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày", thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công, tiến tới thực hiện "người cày có ruộng". (0,5 điểm).

+ Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước. Ở Việt Nam thành lập một mặt trận riêng lấy tên là Hội Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). (0,25 điểm).

Ý 3: Ý nghĩa (0,5 điểm)

- Hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, sách lược cách mạng đã đề ra từ Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI (11-1939). (0,25 điểm)

- Nó có tác dụng quyết định trong việc động viên toàn Đảng, toàn dân ta tích cực chuẩn bị tiến tới Cách mạng tháng Tám... (0,25 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm)

Ý 1: Hoàn cảnh quốc tế (1,0 điểm).

- 1-10-1949: Cách mạng Trung Quốc thành công... (0,25 điểm).

- 1-1950: Liên Xô và các nước XHCN công nhận nước ta.. (0,25 điểm).

- 6-1950: Uỷ ban Dân tộc giải phóng Cam-pu-chia thành lập; tháng 8-1950, chính phủ kháng chiến Pathét Lào và mặt trận Neo Lào ra đời.,.. (0,25 điểm).

- Phong trào phản đối chiến tranh Đông Dương của nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa của Pháp dâng cao. (0,25 điểm).

Ý 2: Diễn biến (1,0 điểm)

- 16 đến 18-9-1950 ta tiêu diệt vị trí Đông Khê hệ thống phòng ngự của địch ở đường số 4 bị cắt làm đôi. (0,5 điểm).

- Từ 1 đến 8-10 ta tiêu diệt 2 binh đoàn địch ở khu vực Đông Khê (một binh đoàn từ Cao Bằng rút về, một binh đoàn từ Thất Khê lên đón cánh quân ở Cao Bằng rút về). (0,25 điểm).

- Từ 10 đến 22-10: Địch rút khỏi các vị trí còn lại trên đường số 4: Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu. Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. (0,25 điểm).

Ý 3: Kết quả (0,5 điểm)

Quân ta tiêu diệt và bắt 8300 tên địch, thu 3000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh, giải phóng dải biên giới Việt - trung với chiều dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập, cùng với 35 vạn dân.

Ý 4: Ý nghĩa (0,5 điểm)

Với thắng lợi trên, ta giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ...

Câu 3. (4,0 điểm)

a) Chiến dịch Tây Nguyên (10-3 đến 24-3) (1,0 điểm)

- 10 - 12-3: Ta đánh Buôn Ma Thuột mở đầu cho chiến dịch. (0,25 điểm).

- 14-3: Thiệu ra lệnh rút khỏi Plâycu, Kom Tum, và toàn bộ Tây Nguyên... 16/3, quân ta được lệnh truy kích quân địch trên đường rút chạy. (0,5 điểm).

- 24-3: Toàn bộ quân địch rút chạy khỏi Tây Nguyên. Chiến dịch kết thúc. Toàn bộ Tây Nguyên, Phú Yên, Bình Định, Khánh Hoà được giải phóng. (0,25 điểm).

b) Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (19-3 đến 29-3) (1,0 điểm)

- 19-3: ta tấn công Quảng Trị. (0,25 điểm).

- 25-3: Giải phóng Huế (0,25 điểm).

- Cùng thời gian 24-3, 25-3, 26-3: Ta giải phóng Tam Kì, Quảng Ngãi, Chu Lai, Đà Nẵng bị cô lập. (0,25 điểm).

- Giải phóng Đà Nẵng. Chiến dịch kết thúc. (0,25 điểm).

c) Chiến dịch Hồ Chí Minh (9 - 4 đến 30 - 4) (1,25 điểm)

- 9-4: Ta tấn công Xuân Lộc; 21-4: Địch rút chạy khỏi Xuân Lộc. (0,25 điểm)

- 26-4: Quân ta tấn công tuyến phòng thủ vòng ngoài bao quanh Sài Gòn. (0,25 điểm).

- 28-4: Máy bay ta ném bom sân bay Tân Sơn Nhất.

- Đêm 28, rạng sáng 29-4: Quân ta được lệnh tổng công kích vào trung tâm thành phố Sài Gòn, đánh chiếm tất cả cơ quan đầu não của địch. (0,25 điểm).

- 10 giờ 45 phút ngày 30-4 xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh "Độc lập". 11giờ 30 phút cờ chiến thắng bay trên nóc phủ tổng thống Ngụy. Toàn bộ ngụy quyền Trung ương bị bắt sống. (0,25 điểm).

- 2-5 tất cả các tỉnh còn lại ở miền Nam được giải phóng. (0,25 điểm)

d) Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ (0,75 điểm)

+ Đối với Việt Nam:

- Đó là cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc chiến tranh dân tộc và bảo vệ Tổ quốc tiêu biểu nhất của nhân dân ta. Cuộc chiến tranh đó đã đánh bại cuộc chiến tranh chiến lược dài ngày nhất, qui mô lớn nhất và tính chất ác liệt nhất. (0,25 điểm).

- Kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, kết thúc quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc kéo dài 30 năm, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước. Mở ra một kỉ nguyên mới của cách mạng Việt Nam, kỉ nguyên độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Là chiến thắng hiển hách nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước, được ghi vào lịch sử như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa hay Điện Biên Phủ... (0,25 điểm)

+ Đối với đế quốc Mỹ: Đây là thất bại lớn và nặng nề chưa từng thấy trong lịch sử 200 năm của nước Mỹ...

+ Đối với thế giới: Thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất vào các lực lượng cách mạng sau Chiến tranh thế giới thứ hai của đế quốc Mỹ... phá vỡ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, tăng cường lực lượng cách mạng ở ba nước Đông Dương và thế giới. (0,25 điểm).

Đề số 8

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã tác động đến sự phân hoá xã hội Việt Nam như thế nào? (2,0 điểm).

Biểu hiện: Xã hội Việt Nam bên cạnh những giai cấp cũ (địa chủ, nông dân) đã xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (tư sản, tiểu tư sản, công nhân). (0,25 điểm).

Mỗi giai cấp, tầng lớp có địa vị và quyền lợi kinh tế khác nhau nên thái độ chính trị cũng khác nhau. (0,25 điểm).

- *Giai cấp địa chủ ở nông thôn*: là chỗ dựa của thực dân Pháp, câu kết chặt chẽ với đế quốc trong việc cướp đoạt ruộng đất, bóc lột nông dân về kinh tế, chèn ép, đàn áp về chính trị. Tuy nhiên, có một bộ phận nhỏ là địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước, tham gia các phong trào cách mạng khi có điều kiện. (0,25 điểm).

- *Giai cấp nông dân*: chiếm hơn 90% dân số, bị đế quốc, phong kiến bóc lột nặng nề, bị bần cùng hoá trên qui mô lớn, chỉ một bộ phận nhỏ trở thành giai cấp công nhân. Họ căm thù đế quốc, phong kiến. Là lực lượng đông đảo và hăng hái của cách mạng. (0,25 điểm).

- *Các tầng lớp tiểu tư sản:* gồm tiểu thương, tiểu chủ, trí thức, học sinh, sinh viên có đời sống kinh tế bấp bênh; bị đế quốc, phong kiến khinh rẻ, bạc đãi. Đặc biệt tầng lớp trí thức, học sinh, sinh viên sớm tiếp thu các trào lưu tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài, nên có tinh thần hăng hái cách mạng, là một bộ phận quan trọng của cách mạng Việt Nam. (0,25 điểm).

- *Giai cấp tư sản:* Số lượng ít, thế lực kinh tế yếu, chủ yếu là tư sản thương nghiệp; bị tư sản Pháp chèn ép, nên đã sớm phân hoá làm 2 bộ phận: tư sản mại bản, có quyền lợi gắn chặt với đế quốc; giai cấp tư sản dân tộc có tinh thần dân tộc, dân chủ, nhưng dễ thoả hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh. (0,25 điểm).

- *Giai cấp công nhân*: phát triển nhanh chóng cả về số lượng lẫn chất lượng (trước chiến tranh có 10 vạn, đến năm 1929 có 22 vạn). (0,25 điểm).

Ngoài những đặc điểm của công nhân thế giới, họ còn có đặc điểm riêng, sớm trở thành một lực lượng chính trị xã hội độc lập, nắm vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam. (0,25 điểm).

Câu 2. So với thời kì 1930 - 1931, chủ trương, sách lược cách mạng của Đảng và hình thức đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 có gì khác? Tại sao? Nên dẫn chứng cụ thể. (3,5 điểm).

Về chủ trương, sách lược cách mạng của Đảng: Chủ trương chiến lược của Đảng đối với cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam được xác định nhất quán từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (2-1930) là chống đế quốc và phong kiến, giành độc lập, dân chủ cho nhân dân. (0,5 điểm).

Tuy ở thời kì 1930 - 1931, do chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, tình cảnh ngột ngạt về chính trị do thực dân Pháp đàn áp, khủng bố... (0,25 điểm), Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời đã lãnh đạo phong trào cách mạng 1930 - 1931 nhằm mục tiêu đánh đổ thực dân Pháp và phong kiến, giành chính quyền. (0,25 điểm).

Còn ở thời kì 1936 - 1939, kẻ thù trước mắt không phải thực dân Pháp nói chung, mà là bọn phản động Pháp và tay sai ở thuộc địa không chịu thi hành các quyết định của Mặt trận nhân dân Pháp. (0,25 điểm).

Như vậy, ở thời kì này, kẻ thù trước mắt có thay đổi, vì thế mục tiêu trước mắt của cách mạng Đông Dương chưa phải là "Đông Dương hoàn toàn độc lập", do đó phải tạm gác khẩu hiệu "Đánh đổ đế quốc Pháp", "Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày" mà chỉ nêu những mục tiêu trước mắt là: chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình; thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương (từ tháng 3-1938 là Mặt trận dân chủ Đông Dương). (0,25 điểm).

Về hình thức đấu tranh: ở thời kì 1930 - 1931, phong trào công nông phát triển tới đỉnh cao. Khẩu hiệu đấu tranh chính trị được kết hợp với khẩu hiệu kinh tế. (0,25 điểm).

Hình thức đấu tranh diễn ra quyết liệt, quần chúng vũ trang tự vệ, biểu tình thị uy vũ trang, tiến công vào các cơ quan chính quyền địch ở địa phương, đưa đến việc thành lập chính quyền theo kiểu Xô viết ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. (0,25 điểm)

Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã giáng đòn quyết liệt vào bè lũ đế quốc và phong kiến tay sai; giai cấp công nhân, nông dân đoàn kết với các tầng lớp nhân dân khác đã lật đổ nền thống trị của đế quốc và phong kiến để xây dựng cuộc đời mới (tuy chỉ diễn ra trong thời gian ngắn 4 -5 tháng và phạm vi hẹp trong 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh). (0,25 điểm).

Ở thời kì 1936 - 1939, những hình thức đấu tranh chính trị hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai được triệt để lợi dụng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức, tập hợp, giáo dục quần chúng và mở rộng phong trào đấu tranh. (0,25 điểm).

Ví dụ: Phong trào Đông Dương Đại hội tháng 8-1936, phong trào đón Gô-đa và viên toàn quyền mới Đông Dương Brê-vi-ê đầu năm 1937; bãi công của công nhân xe lửa Trường Thi tháng 7-1937; mít tinh ở Quảng trường Đấu xảo (1-5-1938); đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, báo chí và nghị trường (đưa người của ta vào Viện dân biểu Bắc Kì, Trung Kì và Hội đồng Quản hạt Nam Kì trong những năm 1937 - 1938...). (0,5 điểm).

Có sự khác nhau về chủ trương, sách lược cách mạng và hình thức đấu tranh như vậy, là do hoàn cảnh lịch sử thế giới thay đổi (chủ nghĩa phát xít và nguy cơ

của chiến tranh thế giới mới; ở Pháp, Mặt trận Nhân dân Pháp lên cầm quyền; chủ trương của Quốc tế cộng sản...). (0,25 điểm).

Điều đó chứng tỏ Đảng đã trưởng thành hơn trong việc lãnh đạo cách mạng (0,25 điểm).

Câu 3. Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của kế hoạch Na-va. Khái quát chủ trương chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954. (2,5 điểm).

+ Hoàn cảnh lịch sử ra đời và nội dung kế hoạch Na-va.

Hoàn cảnh:

- Sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược, đến năm 1953, thực dân Pháp trên chiến trường Đông Dương bị suy yếu rõ rệt; lực lượng suy giảm, vùng chiến đóng bị thu hẹp, mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán ngày càng sâu sắc. Những khó khăn bế tắc về kinh tế, xã hội ở nước Pháp ngày càng tăng. (0,25 điểm).

- Mặc dù vậy, thực dân Pháp chủ trương tranh thủ thêm viện trợ của Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh chiến tranh hòng tìm "lối thoát danh dự". Lúc này sau chiến tranh Triều Tiên, đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vào Đông Dương, thúc đẩy thực dân Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh, phục vụ cho chiến lược toàn cầu của chúng. (0,25 điểm).

- Ngày 7-5-1953, với sự thoả thuận của Mỹ, chính phủ Pháp cử tướng Na-va sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tháng 7-1953, Hội đồng chính phủ và Hội đồng quốc phòng Pháp thông qua kế hoạch quân sự mới. (0,25 điểm)

+ *Nội dung kế hoạch Na-va*: Chia làm 2 bước

- *Bước 1:* (thu - đông 1953 và xuân 1954)

Giữ thế phòng ngự chiến lược ở chiến trường miền Bắc, tránh giao chiến với quân chủ lực của ta, thực hiện tiến công chiến lược ở chiến trường miền Nam; ra sức mở rộng ngụy quân, tập trung binh lực, xây dựng một lực lượng cơ động mạnh. (0,25 điểm).

- *Bước 2:* (từ mùa thu 1954)

Chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, cố giành thắng lợi quyết định, buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho chúng.

Cả Pháp và Mỹ đều hi vọng với kế hoạch Na-va, trong 18 tháng chúng sẽ "chuyển bại thành thắng". (0,25 điểm).

+ *Chủ trương chiến lược của ta trong Đông - Xuân - 1954*

- Tập trung lực lượng, mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động, phân tán lực lượng, đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, do phải

phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng. (0,5 điểm).

- Phương châm chung của cuộc tiến công là: tích cực, chủ động, cơ động và linh hoạt, đánh ăn chắc, chắc thắng thì đánh cho thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. (0,25 điểm).

- Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, trong đông - xuân 1953 - 1954, quân ta đã mở một loạt các chiến dịch ở hầu khắp các chiến trường Đông Dương. Tháng 12-1953 ta tiến công địch ở thị xã Lai Châu, bao vây Điện Biên Phủ. Sau 10 ngày chiến đấu, ta giải phóng toàn bộ khu vực địch còn chiếm đóng ở Lai Châu. Cùng thời gian này, Liên quân Việt - Lào mở cuộc tiến công địch ở Trung Lào, giải phóng thị xã Thà Khẹt và toàn bộ tỉnh Khăm Muộn, uy hiếp Xê-nô. (0,25 điểm).

- Đầu năm 1954, ta mở chiến dịch Tây Nguyên, giải phóng thị xã Kom Tum, quét sạch quân địch ở Bắc Tây Nguyên. Cùng thời gian trên, Liên quân Lào - Việt mở chiến dịch tiến công vào phòng tuyến địch ở sông Nậm Hu, truy kích địch đến sát Luông Phabang, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phong-xa-lì. Với hàng loạt thắng lợi đó, bước đầu ta đã làm phá sản kế hoạch Na-va; bằng cách giam chân địch và phân tán chúng tại nhiều nơi. Tại các vùng sau lưng địch, phong trào chiến tranh du kích cũng phát triển mạnh. (0,25 điểm).

PHẦN TỰ CHỌN: thí sinh chỉ được chọn làm câu 4a hoặc 4b

Câu 4a. *Theo chương trình không phân ban. (2,0 điểm)*

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế và khoa học kĩ thuật của Mỹ đã phát triển như thế nào? Nguyên nhân của sự phát triển?

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế và khoa học - kĩ thuật của Mỹ đã phát triển nhanh chóng.

Về kinh tế: sản lương công nghiệp trung bình hằng năm tăng 24% (trước 4%), sản lượng nông nghiệp tăng 27%. (0,25 điểm).

Mĩ trở thành nước giàu mạnh nhất thế giới, nắm ưu thế hơn hẳn về kinh tế, tài chính trên toàn thế giới, sản lượng công nghiệp chiếm 1/2 thế giới, sản lượng nông nghiệp bằng 2 lần Anh, Pháp, Đức, Nhật cộng lại, năm trong tay 3/4 dự trữ vàng của thế giới, trên 50% tàu bè đi lại trên các biển. Trong khoảng 2 thập kỉ đầu sau chiến tranh, Mỹ là trung tâm kinh tế tài chính duy nhất của thế giới. (0,25 điểm).

Về khoa học - kĩ thuật: là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai của nhân loại nổ ra vào giữa những năm 40 của thế kỉ trước. (0,25 điểm); đồng thời là một trong những nước đi đầu trong việc sáng tạo ra những công cụ sản xuất mới (máy tính, máy tự động và hệ thống máy tự động...), nguồn năng lượng mới (nguyên tử, nhiệt lạnh, mặt trời...), vật liệu mới (chất pôlime, những vật liệu tổng hợp do con người chế tạo với những thuộc tính mà

thiên nhiên không có sẵn...), cách mạng xanh trong nông nghiệp, trong giao thông và thông tin liên lạc, chinh phục vũ trụ, sản xuất vũ khí hiện đại (tên lửa chiến lược, máy bay tàng hình, bom khinh khí...). (0,25 điểm).

Nguyên nhân:

- Dựa vào những thành tựu khoa học - kĩ thuật, Mỹ điều chỉnh cơ cấu sản xuất, cải tiến kĩ thuật và nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm và đầu tư ngược lại cho sự phát triển của khoa học - kĩ thuật. (0,25 điểm).

- Nhờ tập trung sản xuất và tập trung tư bản rất cao nên Mỹ có điều kiện vươn ra khống chế, lũng đoạn trên phạm vi toàn thế giới. (0,25 điểm).

- Nhờ quân sự hoá nền kinh tế để buôn bán vũ khí (thu được trên 50% tổng lợi nhuận hằng năm), thu lợi nhuận trong Chiến tranh thế giới thứ hai (114 triệu USD). (0,25 điểm).

- Đất nước không bị chiến tranh tàn phá, có điều kiện an toàn, hoà bình để phát triển kinh tế, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân công dồi dào. (0,25 điểm).

Câu 4b. Theo chương trình phân ban thí điểm (2,0 điểm).

Những thành tựu chính trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX.

Liên Xô bước ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai với tư thế của người chiến thắng. Những chiến tranh đã gây ra nhiều tổn thất nặng nề cho đất nước. Mặt khác, các nước phương Tây do Mỹ cầm đầu đã tiến hành bao vây kinh tế, tiến hành "chiến tranh lạnh". Với tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ, nhân dân Xô viết vừa thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, vừa củng cố quốc phòng, an ninh và đã đạt được những thành tựu đáng kể. (0,25 điểm).

Về kinh tế:

- Kế hoạch 5 năm (1946 - 1950) đã hoàn thành trước thời hạn 9 tháng, phục hồi nền sản xuất công nghiệp, năm 1947 đạt mức trước chiến tranh. Một số ngành sản xuất nông nghiệp cùng vượt mức trước chiến tranh, thu nhập quốc dân tăng 66% so với năm 1940. (0,25 điểm).

- Năm 1949: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học - kĩ thuật Xô viết, phá vỡ độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ. (0,25 điểm).

- Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Công nghiệp: Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ 2 thế giới sau Mỹ, chiếm khoảng 20% tổng sản phẩm công nghiệp toàn thế giới. Một số ngành công nghiệp có sản lượng cao vào loại nhất thế giới như: dầu mỏ, than, sắt... Liên Xô đi đầu trong công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân. (0,25 điểm).

Nông nghiệp: sản lượng sản phẩm trong những năm 60 tăng trung bình khoảng 16 %/năm. Năm 1970, đạt 186 triệu tấn ngũ cốc và năng suất trung bình là 15,6 tạ/ha. (0,25 điểm).

Về khoa học - kĩ thuật:

- Năm 1975, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất. Năm 1961, Liên Xô phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người. (0,25 điểm).

- Liên Xô cũng đã chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao khoa học - kĩ thuật thế giới ở các lĩnh vực như Vật lí, Hoá học, Điện tử, Điều khiển học... (0,25 điểm).

Về xã hội: Liên Xô có những thay đổi rõ rệt. Tỉ lệ công nhân chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước. Nhân dân Liên Xô có trình độ học vấn cao với gần 3/4 số dân có trình độ trung học và đại học. (0,25 điểm).

Đề số 9

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

A. LỊCH SỬ VIỆT NAM (7,0 điểm)

Câu 1. Trình bày những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1919 - 1930). Tác dụng của những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam. (4,0 điểm).

a) Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1919 - 1930)

Ở Pháp:

- Năm 1919: Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Vec-xai bản yêu sách đòi quyền tự do dân chủ và quyền tự quyết cho Việt Nam nhưng không được chấp thuận. (0,25 điểm).

- Tháng 7-1920: Nguyễn Ái Quốc đọc Bản sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. (0,5 điểm).

- Tháng 12-1920: Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua → sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, bỏ phiếu tán thành và gia nhập Quốc tế III → trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên → Người đã tìm ra được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. (0,5 điểm).

- Năm 1921 sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, sáng lập ra Báo người cùng khổ, viết bài cho báo Nhân đạo, Đời sống công nhân... xuất bản tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp... (0,5 điểm).

Ở Liên Xô

- Năm 1923 Người từ Pháp sang Liên Xô → dự hội nghị quốc tế Nông dân, làm việc cho Quốc tế III, viết bài cho báo Sự thật, tạp chí Thư tín Quốc tế. (0,5 điểm).

- Năm 1924, Người dự và đọc tham luận tại Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản. (0,25 điểm).

Ở Trung Quốc

- Cuối năm 1924 Người từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc)

- Tháng 6-1925 thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên → mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng, ra báo Thanh niên, viết tác phẩm "Đường cách mệnh"... (0,5 điểm).

- Từ ngày 3-2-1930 đến ngày 7-2-1930 Người chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc). (0,5 điểm)

b) Tác dụng: Những hoạt động nói trên của Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Nguyễn Ái Quốc là người trực tiếp chủ trì, tổ chức thành công hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,5 điểm).

Câu 2. Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975). (3,0 điểm).

a) Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

+ Đối với dân tộc Việt Nam: (0,75 điểm).

- Đây là thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

- Là cuộc chiến tranh yêu nước chiến tranh giải phóng dân tộc chống Mỹ xâm lược.

- Thực hiện trọn vẹn mục tiêu đấu tranh giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, thống nhất đất nước.

- Mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc" kỉ nguyên Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Đối với thế giới: (0,75 điểm)

- Là thắng lợi mang tính chất thời đại, tác động mạnh đến nội tình nước Mỹ và cục diện thế giới.

- Làm phá sản học thuyết Nich-xơn, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ, làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

- Tăng cường liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương.

- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. (0,25 điểm).

- Truyền thống yêu nước và sức mạnh đoàn kết của dân tộc. (0,25 điểm).

- Ta có hậu phương vững chắc (miền Bắc xã hội chủ nghĩa). (0,25 điểm).

- Sự đoàn kết chiến đấu của 3 nước Đông Dương. (0,25 điểm).

- Sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội xã hội, phong trào công nhân, phong trào hoà bình, dân chủ tiến bộ trên thế giới. (0,25 điểm).

c) Nguyên nhân cơ bản nhất: Sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. (0,25 điểm).

B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Câu 3. Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN? Nêu khái quát về mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN? (3,0 điểm)

a) Hoàn cảnh ra đời: Thành lập tháng 8 năm 1967 tại Băng Cốc (Thái Lan), gồm 5 nước (In-đô-nê-xi-a, Thái Lan. Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin). (0,25 điểm).

b) Mục đích: Nhằm xây dựng mối quan hệ hoà bình hữu nghị hợp tác giữa các nước trong khu vực, tạo nên một cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực → thiết lập một khu vực hoà bình, tự do, trung lập ở Đông Nam Á. (0,25 điểm).

c) Quá trình phát triển:

- Năm 1967: khi thành lập có 5 nước
- Năm 1984: Kết nạp thêm Bru-nây. (0,25 điểm)
- Năm 1995: Kết nạp thêm Việt Nam. (0,25 điểm)
- Năm 1997: Kết nạp thêm Lào và Mi-an-ma. (0,25 điểm)
- Năm 1999: kết nạp thên Cam-pu-chia. (0,25 điểm)
- Trong tương lai Đông Timo sẽ là một thành viên của tổ chức ASEAN. (0,25 điểm).

d) Khái quát quan hệ giữa Việt Nam - ASEAN:

- Năm 1967 đến 1975: không có quan hệ vì Việt Nam đang có chiến tranh. (0,25 điểm).
- Năm 1976 - 1989 (cuối những năm 80): căng thẳng do vấn đề Cam-pu-chia. (0,25 điểm).
- Từ cuối những năm 80: ASEAN chuyển sang đối thoại với 3 nước Đông Dương và Việt Nam. (0,25 điểm).
- Năm 1992: Việt Nam trở thành quan sát viên của ASEAN → đẩy mạnh hợp tác trên nhiều lĩnh vực. (0,25 điểm).
- Ngày 28-7-1995: Việt Nam được kết nạp chính thức vào ASEAN. (0,25 điểm)

Đề số 10

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *Nguyên nhân phong trào Đồng khởi. (2,0 điểm)*

- Đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam nước ta, chà đạp trắng trợn lên hoà bình thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta, xâm phạm thô bạo độc lập tự do của Tổ quốc ta. Xã hội miền Nam xuất hiện 2 mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân miền Nam với đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Trong đó, mâu thuẫn chủ yếu giữa nhân dân miền Nam với đế quốc Mỹ và bọn tay sai thân Mỹ. (0,25 điểm).

- Chính sách nô dịch và khủng bố tàn khốc của Mỹ - Diệm những năm 1954 - 1959 đa đẩy nhân dân miền Nam phải vùng lên đấu tranh một mất một còn với Mỹ - Diệm. (0,5 điểm).

- Cách mạng miền Nam mặc dù gặp nhiều tổn thất khá nặng nề do sự đàn áp điên cuồng của Mỹ - Diệm, song nhân dân ta ở miền Nam vẫn kiên cường đấu tranh và giành được thắng lợi quan trọng; giữ vững được tinh thần và ưu thế chính trị của quần chúng, tập hợp được lực lượng vũ trang sơ khai và tiến hành đấu tranh ở qui mô nhỏ, lẻ tẻ. (0,5 điểm).

- Trên cơ sở phân tích khoa học tình hình miền Nam và cách mạng cả nước, Đảng đã đề ra nghị quyết 15, chỉ rõ con đường cách mạng bạo lực, hướng dẫn đồng bào miền Nam tiến lên kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tấn công kẻ thù. (0,5 điểm).

- Hậu quả của những nguyên nhân sâu xa và trực tiếp đó là sự bùng nổ cao trào "Đồng khởi" sôi nổi quyết liệt năm 1959 - 1960. (0,25 điểm).

Câu 2. *Hội nghị Pari (3,0 điểm)*

a) Hoàn cảnh lịch sử dẫn đến Hội nghị

- Đầu năm 1967, sau thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, ta chủ trương mở thêm mặt trận đấu tranh ngoại giao. (0,25 điểm).

- Mục tiêu đấu tranh ngoại giao trước mắt của ta là đòi Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, coi đó là điều kiện tiên quyết để đi đến thương lượng ở bàn Hội nghị. (0,25 điểm).

- Năm 1968, do thất bại ở cả hai miền Bắc - Nam, nhất là sau đòn bất ngờ của cuộc tập kích chiến lược Mậu Thân, Mỹ buộc phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc (từng phần từ ngày 31-3-1968) và bắt đầu nói đến thương lượng với Việt Nam. (0,25 điểm).

b) Quá trình diễn biến Hội nghị

- Diễn biến trên chiến trường có ảnh hưởng quyết định đến tiến trình thương lượng trên bàn Hội nghị. (0,25 điểm).

- Giai đoạn từ 13-5-1968 đến 25-1-1969 họp Hội nghị 2 bên (Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hoa Kì). (0,25 điểm).

- Trong Hội nghị 2 bên: ta đòi Hoa Kì phải chấm dứt hoàn toàn hoạt động chiến tranh không điều kiện trên toàn bộ miền Bắc. Sau khi Hoa Kì ngừng ném bom bắn phá toàn bộ miền Bắc (ngày 1-11-1968(, cuộc đấu tranh giữa ta và Hoa Kì xoay quanh vấn đề chủ yếu và hình thức, thành phần Hội nghị. (0,25 điểm).

- Giai đoạn từ 25-1-1969 đến 27-1-1973 là Hội nghị 4 bên (Việt Nam dân chủ Cộng hoà, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Việt Nam Cộng hoà và Hoa Kì). (0,25 điểm).

- Ở Hội nghị 4 bên từ tháng 1-1969 đến tháng 10-1972, giằng co kéo dài trải qua nhiều phiên họp chung và riêng. Lập trường 4 bên (thực chất là 2 bên) trái ngược nhau, khiến cho cuộc đấu tranh diễn ra gay gắt, nhiều lúc bị bế tắc, gián đoạn. (0,25 điểm).

- Vấn đề mấu chốt thứ nhất: Hoa Kì và các nước chư hầu phải rút hết quân về nước và chấm dứt chiến tranh xâm lược. Đây là vấn đề đấu tranh gay gắt nhất. (0,25 điểm).

- Thứ hai là Hoa Kì và các nước chư hầu phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. (0, 25 điểm).

- Do Mỹ bị thất bại nặng nề ở cả hai miền nước ta và Nich-xơn đang tranh cử tổng thống nên dùng thủ đoạn lùi bước. Vào đầu tháng 10-1972, phái đoàn Hoa Kì đến Pari nối lại cuộc đàm phán và chấp nhận bản dự thảo Hiệp định của ta đưa ra. (0,25 điểm).

- Sau khi ta thắng lợi trong trận "Điện Biên Phủ trên không" (12 ngày đêm tháng 12-1972) thì Mỹ kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. (27-1-1973). (0,25 điểm).

Câu 3. *Chiến lược giải phóng miền Nam (2,0 điểm)*

- Cuối năm 1974 đầu năm 1975, trong tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Đảng họp Hội nghị Bộ Chính trị (từ 30-9 đến 7-10-1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ 18-12-1974 đến 8-1-1975) để bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng đang họp bàn thì nhận được tin quân dân ta giải phóng Đường số 14 và toàn tỉnh Phước Long (ngày 6-1-1975). (0,5 điểm).

- Thắng lợi Phước Long và tình hình chiến sự sau Phước Long giúp Bộ Chính trị củng cố thêm quyết tâm chiến lược, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch 2 năm (1975-1976) hoàn thành giải phóng miền Nam đề ra từ Hội nghị tháng 10-1974.

Cụ thể là: năm 1975, tranh thủ thời cơ bất ngờ tiến công địch trên qui mô lớn rộng khắp tạo điều kiện để đến năm 1976 tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam. (0,5 điểm).

- Bộ Chính trị tuy đề ra kế hoạch 2 năm, nhưng lại nhận định cả năm 1975 là thời cơ và chỉ rõ: "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975". Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải tranh thủ thời cơ thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa, phải đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hoá, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh. (0,5 điểm).

- Ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết nêu rõ: "Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam. Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kĩ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa" (trước tháng 5-1975). (0,5 điểm).

Câu 4. *Nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật (3,0 điểm)*

- Muốn sản xuất ra nhiều của cải thì phải không ngừng cải tiến kĩ thuật. Mặt khác, kĩ thuật muốn tiến bộ thì phải dựa vào sự phát triển của khoa học cơ bản. (0,5 điểm).

- Như vậy, do yêu cầu của cuộc sống con người, của kĩ thuật và của sản xuất trở thành động lực và nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật. (0,5 điểm).

- Bước sang nền sản xuất hiện đại, do sự bùng nổ về dân số và nhu cầu sinh hoạt của con người ngày càng cao, mặt khác do những tài nguyên thiên nhiên đang với cạn dần một cách nghiêm trọng. (0,5 điểm).

- Vì vậy, những công cụ sản xuất mới, những nguồn năng lượng mới và những vật liệu mới thay thế được đặt ra một cách bức thiết với con người. (0,5 điểm).

- Để phục vụ cho chiến tranh, các bên tham chiến đều buộc phải nghĩ tới tính cơ động của binh sĩ, các phương tiện thông tin, liên lạc và chỉ huy, sản xuất ra những vũ khí hiện đại. Vì thế cả hai bên tham chiến phải đi sâu vào nghiên cứu khoa học - kĩ thuật nhằm phục vụ cho chiến tranh. (0,5 điểm).

- Những thành tựu khoa học - kĩ thuật cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đã tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai. (0,5 điểm).

Đề số 11

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1.(*2,0 điểm*) *Nêu khái quát phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam giai đoạn 1919- 1925.*

Năm 1920, công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn đã bí mật thành lập Công hội do Tôn Đức Thắng đứng đầu. (0,50 điểm).

Năm 1922, công nhân viên chức các sở công thương của tư nhân ở Bắc Kì đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương. (0,50 điểm).

Nhiều cuộc bãi công của công nhân các nhà máy dệt, rượu, xay gạo ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương đã nổ ra.(0,50 điểm).

Năm 1925, thợ máy xưởng Ba Son - Sài Gòn đã bãi công, đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam. (0,50 điểm).

Câu 2. (*2,5điểm*) *Trình bày nhiệm vụ và hình thức đấu tranh của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1930- 1931 và giai đoạn 1936- 1939*

Giai đoạn 1930 -1931:

- Nhiệm vụ: Ngay sau khi thành lập, trên cơ sở Chính cương và Sách lược vắn tắt cũng như điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương phát động một phong trào đấu tranh trong toàn quốc chống đế quốc và phong kiến. Trước mắt là đòi cải thiện đời sống nhân dân. (0,50 điểm).

- Hình thức đấu tranh:

+ Có nhiều hình thức đấu tranh như: bãi công của công nhân, đấu tranh (mit tinh, biểu tình) của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động. (0, 25 điểm).

+ Có những hình thức đấu tranh quyết liệt như biểu tình có vũ trang tự vệ của nông dân ở các vùng nông thôn, tiến tới các cuộc biểu tình thị uy vũ trấng tiến công vào chính quyền địch ở địa phương như phá nhà lao, đốt huyện đường... (0,50 điểm).

Giai đoạn 1936 - 1939:

- Nhiệm vu: Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình. Để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu trên, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương, sau đó đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương. (0,50 điểm).

- Hình thức đấu tranh:

+ Sử dụng nhiều hình thức đấu tranh: công khai, nửa công khai, hợp pháp nửa hợp pháp như Đông Dương đại hội, đón Gô đa, bãi công của công nhân, bãi thị của tiểu thương, mít tinh biểu tình của nông dân, bãi khoá của học sinh, sinh viên, đặc biệt là cuộc mít tinh khổng lồ ở nhà Đấu xảo - Hà Nội. (0,50 điểm).

+ Đấu tranh trên lĩnh vực sách báo, nghị trường, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương của Đảng, đưa người vào các cơ quan nghị viện để tăng cường thêm cho tiếng nói đòi quyền lợi cho nhân dân. (0, 25 điểm).

Câu 3. (*3,5 điểm*) *Nêu những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 9 - 1945 đến tháng 12 - 1946 trong công cuộc xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.*

Một tuần sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời (8-9-1945), Hồ Chủ tịch công bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước. Trên cơ sở đó, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tổ chức vào ngày 6-1-1946. (0, 50 điểm).

Ngày 2-3-1946, tại phiên họp đầu tiên của Quốc hội, Hồ Chí Minh đã đứng ra thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến; phụ trách Uỷ ban dự thảo Hiến pháp. Tháng 11- 1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được Quốc hội thông qua. (0, 5 điểm).

Phát động phong trào tăng gia sản xuất, khai hoang phục hoá đồng thời kêu gọi nhân dân cả nước nhường cơm, sẻ áo, lập Hũ gạo cứu đói, thực hiện Ngày đồng tâm ... để chống giặc đói. (0, 25 điểm).

Kí sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ (8-9-1945) và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào xoá nạn mù chữ để chống giặc dốt. (0, 25 điểm).

Phát động phong trào Tuần lễ vàng, xây dựng Quỹ độc lập. Đầu năm 1946, Chủ tịch kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam. Khó khăn về tài chính được giải quyết. (0, 25 điểm).

Tháng 9- 1945, Hồ Chủ tịch kí Hiệp định Sơ bộ, tạm hoà với Pháp để đẩy 20 vạn quân Tưởng (Trung Hoa quốc dân đảng) cùng tay sai ra khỏi nước ta, giành thêm thời gian hoà bình để củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng non trẻ. (0, 50 điểm).

Tháng 5- 1946, Hồ Chủ tịch ra sắc lệnh đổi tên Vệ quốc quân thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. (0, 25 điểm).

Ngày 14- 9- 1946, Hồ Chủ tịch kí bản Tạm ước nhân nhượng Pháp một số quyền lợi về kinh tế - văn hoá và tạo điều kiện cho ta có thêm thời gian bước vào cuộc kháng chiến (0, 25 điểm).

Như vậy, trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hồ Chủ tịch cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo nhân dân ta giải quyết nhiều khó khăn về đối nội và đối ngoại cũng như tích cực chuẩn bị lực lược về mọi mặt. Ngày 19 -12- 1946, Hồ Chủ tịch đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp. (0, 50 điểm).

PHẦN RIÊNG: Thí sinh chỉ được làm 1 trong 2 câu: a hoặc b

Câu 4. *(2,0 điểm)*

Câu a: Trình bày tóm tắt cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài ở Cu Ba trong những năm 1953- 1959

Đầu năm 1952, Mỹ thiết lập ở Cuba chế độ độc tài quân sự Ba-tix-ta. Dưới ách thống trị độc tài, khủng bố của Ba-tix-ta, phong trào đấu tranh của nhân dân Cu Ba vẫn không ngừng phát triển. (0, 25 điểm).

Ngày 26-7-1953, Phi-đen Cax-tơ-rô đã cùng với 135 thanh niên yêu nước tấn công trại lính Môn-ca-đa, phát động nhân dân nổi dậy chống lại chế độ độc tài. Tổ chức Phong trào 26-7 ra đời để lãnh đạo cách mạng Cu Ba. (0, 50 điểm).

Năm 1955, Phi-đen được trả tự do và bị trục xuất sang Mê-hi-cô. Ông tập hợp thanh niên yêu nước, mua sắm-vũ khí, luyện tập quân sự. Ngày 25- 11-1956, ông cùng 81 chiến sĩ đáp tàu Gran-ma trở về Tổ quốc. Nghĩa quân xây dựng căn cứ địa cách mạng, phát triển ra nhiều địa phương. (0,50 điểm).

Năm 1957 - 1958, phong trào đấu tranh lan rộng, nhiều căn cứ địa được thành lập, lực lượng vũ trang cách mạng được hình thành. Quân đội Ba-tix-ta bị thất bại nặng nề. Nghĩa quân tiến công trên các mặt trận. (0,25 điểm).

Cuối tháng 12 - 1958, nghĩa quân chiếm được pháo đài Xan-ta Cơ-la-ra, Ba-tix-ta bỏ chạy ra nước ngoài. Ngày 1-1- 1959, kết hợp với Tổng bãi công chính trị, nghĩa quân tiến vào thủ đô, chế độ độc tài Ba-tix-ta bị sụp đổ, cách mạng Cu Ba thành công. (0,50 điểm).

Câu b: (2,0 điểm) Nêu bản chất, biểu hiện chủ yếu và hệ quả của xu thế toàn cầu hoá ngày nay:

Xu thế toàn cầu hoá là hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học - công nghệ. Đây là quá trình tăng lên mạnh mẽ của những mối liên hệ, những ảnh hưởng và tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.

- Biểu hiện thứ nhất là sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

- Biểu hiện thứ hai là sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

- Biểu hiện thứ ba là sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành viên thành những tập đoàn lớn, nhất là các công ty khoa học - kĩ thuật nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Biểu hiện thứ tư là sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (IMF, WTO, EU, ASEM...). Các tổ chức này có vai trò ngày càng quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế chung của thế giới và khu vực. (0, 25 điểm).

Toàn cầu hoá là xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược. Nó vừa có mặt tích cực lại vừa có mặt tiêu cực, nhất là đối với các nước đang phát triển. Do vậy, toàn cầu hoá vừa là cơ hội, vừa tạo ra thách thức cho sự phát triển của các nước.

Đề số 12

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1.(*3,0 điểm*) *Trong những năm 1939- 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân Việt Nam đã chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào ?*

Trong những năm 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân Việt Nam đã tích cực chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám, cụ thể là:

a. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc:

- Hội nghị Trung ương 6 (11- 1939), Hội nghị Trung ương 7 (11- 1940), Hội nghị Trung ương 8 (5- 1941) đã hoàn chỉnh nghị quyết: Nhiệm vụ cần thiết phải đặt lên hàng đầu là giành độc lập dân tộc. (0,25 điểm).
- Tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày". (0, 25 điểm)
- Thành lập Mặt trận Việt Minh. (0,25 điểm).

b. Chuẩn bị lực lượng chính trị:

- Các Hội cứu quốc phát triển, Đảng Dân chủ tham gia Mặt trận Việt Minh. (0, 25 điểm).
- Xuất bản báo chí để tuyên truyền. (0,25 điểm)

c. Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, căn cứ địa:

- Căn cứ địa Cao Bằng, căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Tháng 8 - 1942, hai căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng nối liền nhau. (0, 25 điểm)
- Năm 1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị " Sửa soạn khởi nghĩa" và kêu gọi nhân dân "Sắm vũ khí đuổi thù chung". Không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi sục trong căn cứ. (0,25 điểm).
- Lực lượng Cứu quốc quân phát triển. Tại Bắc Sơn - Võ Nhai, lực lượng du kích thống nhất thành Cứu quốc quân và phát động chiến tranh du kích trong 8 tháng, từ tháng 7 - 1941 đến tháng 2 - 1942, sau đó phân tán thành nhiều bộ phận để gây cơ sở trong quần chúng. Tại Cao Bằng, đây là nơi thí điểm xây dựng các Hội Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Đến năm 1942, khắp 9 châu đều có Hội Cứu quốc, Uỷ ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và Uỷ ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, lập ra 19 ban xung phong Nam tiến để phát triển lực lượng cách mạng xuống các tỉnh miền xuôi. (0, 25 điểm).
- Ngày 9 - 3- 1945, Nhật đảo chính Pháp; tiếp theo chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", Đảng và Mặt trận Việt Minh phát động cao trào Kháng Nhật cứu nước. Hoạt động của du kích Ba Tơ. (0,25 điểm).
- Tháng 5- 1945, hợp nhất Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân thành Việt Nam giải phóng quân. (0,25 điểm).
- Tháng 6- 1945, Khu giải phóng Việt Bắc ra đời. (0,25 điểm).

d. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, nên khi thời cơ đến, Đảng đã lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa thành công. (0,25 điểm).

Câu 2. *(2,0 điểm) Phân tích nội dung đường lối kháng chiến của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 1946 - 1954*

Đường lối kháng chiến của Đảng ta được trình bày cụ thể qua *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chủ tịch tháng 12- 1946, bản Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 22- 12- 1946 và trong tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh. (0,25 điểm).

- Toàn dân: Vì lợi ích của nhân dân, do nhân dân tiến hành. Phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc trong mặt trận thống nhất. (0,5 điểm).
- Toàn diện: Ta phải đánh địch trên tất cả các mặt trận : quân sự, chính trị, ngoại giao nhằm phát huy sức mạnh toàn dân. (0,5 điểm).
- Lâu dài: Buổi đầu ta yếu, địch mạnh. Để khắc phục nhược điểm đó, ta phải đánh lâu dài để làm thất bại âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh của địch". Đánh lâu dài sẽ khắc phục được nhược điểm tạm thời của ta về vật chất, kĩ thuật để phát huy ưu thế của ta về chính trị, tinh thần. (0,5 điểm).
- Dựa vào sức mình là chính: Do đánh lâu dài nên trước hết phải tự lực cánh sinh. Tự lực cánh sinh nhằm phát huy tối đa sức mạnh toàn dân tộc. Tuy vậy, ta cần tận dụng khả năng giúp đỡ từ bên ngoài. (0,25 điểm).

Câu 3. *(3,0 điểm) Hãy nêu những nội dung chủ yếu và những đặc điểm chính của lịch sử thế giới từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991.*

a. Nội dung chủ yếu:

- Trật tự hai cực I-an-ta dần dần sụp đổ. Trải qua 40 năm tồn tại trật tự I-an-ta từng bước bị xói mòn và cuối cùng sụp đổ. Sự sụp đổ đó thể hiện trên các mặt: Khối Đông Âu là phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô tan vỡ, kéo theo sự giải thể của Khối Hiệp ước Vacsava và Hội đồng tương trợ kinh tế SEV; Mỹ và Liên Xô đều suy giảm vị trí; Đức và Nhật Bản vươn lên.. (0, 5 điểm).
- Chủ nghĩa xã hội khủng hoảng rồi sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu. (0, 5 điểm).
- Một số nước thuộc thế giới thứ ba cũng lâm vào khủng hoảng. (0, 5 điểm).
- Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ phát triển sang một giai đoạn mới. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ ngày nay có nội dung và phạm vi rộng lớn hơn, diễn ra trên nhiều lĩnh vực, và có 3 đặc điểm chính. (0,5 điểm).

b. Đặc điểm chính:

- Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu tác động nghiêm trọng đến cục diện thế giới. (0,25 điểm).
- Các nước tư bản đạt được bước phát triển mới. (0,25 điểm).
- Quan hệ quốc tế chuyển dần từ đối đầu sang đối thoại nhưng vẫn còn những cuộc chiến tranh cục bộ. (0,25 điểm).
- Một trật tự thế giới đang dần dần hình thành. (0,25 điểm).

Câu 4. (*2,0 điểm*). 8 ý x 0,25 điểm = 2,0 điểm

Hoàn thiện bảng sau:

Thời gian	Sự kiện
1919	Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách đến Hội nghị Vec-xai.
1925	Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
28-1- 1941	Nguyễn Ái Quốc về nước.
1951	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng.
1960	17 nước châu Phi giành được độc lập.
1961	Liên Xô phóng tàu vũ trụ đưa Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất.
1967	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) ra đời.
1995	Việt Nam gia nhập (ASEAN).

Đề số 13

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Những thắng lợi của quân Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật và tác động của những thắng lợi đó với Việt Nam năm 1945? (2,0 điểm).

+ Cuối năn 1944 đầu năm 1945, quân Đồng minh phản công thắng lợi: Anh chiếm Miến Điện, Mỹ chiếm Phi-líp-pin và ném bom vào đất Nhật, cắt đứt đường biển của Nhật... (0,5 điểm).

+ Tình thế buộc Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) độc chiếm Đông Dương, thi hành chính sách cai trị mới; mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với Nhật trở nên gay gắt. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. (0,5 điểm)

+ Sau khi tiêu diệt phát xít Đức, Liên Xô tuyên chiến và tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật. Mỹ ném bom nguyên tử xuống đất Nhật. Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (14-8-1945) (0,5 điểm).

+ Chính quyền và quân đội Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, chính phủ tay sai do Trần Trọng Kim cầm đầu hoang mang cực độ. Quân Đồng minh chuẩn bị vào Đông Dương giải giáp Nhật. Ta chớp thời cơ quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. (0,5 điểm).

Câu 2. Trình bày những thuận lợi cơ bản của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám. Nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân được thực hiện như thế nào trong năm 1946? (2,5 điểm).

- Những thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1,0 điểm).

+ Có chính quyền cách mạng của nhân dân (0,25 điểm).

+ Nhân dân làm chủ vận mệnh của mình, phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm bảo vệ chế độ mới. (0,25 điểm).

+ Có sự lãnh đạo sáng suốt, dày dạn kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh. (0,25 điểm).

+ Phong trào cách mạng trên thế giới phát triển mạnh. (0,25 điểm).

- Nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân là nhiệm vụ cấp bách trước mắt. (1,5 điểm).

+ Ngày 6-1-1946, tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức do Hồ Chí Minh đứng đầu, lập Ban dự thảo Hiến pháp. (0,25 điểm).

+ Các địa điểm bầu cử Hội đồng nhân dân, thành lập Ủy ban hành chính các cấp; bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân bước đầu được củng cố, kiện toàn (0,25 điểm).

+ Tháng 11-1946, kì họp thứ hai của Quốc hội thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (0,25 điểm)

+ Xây dựng Tòa án cách mạng và lực lượng vũ trang cách mạng (dân quân tự vệ, bộ đội tập trung, chuyển Vệ quốc quân thành Quân đội quốc gia Việt Nam tháng 5-1946..), Chính phủ ra một số sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng. (0,25 điểm)

Kết luận: Thực hiện nhiệm vụ củng cố chính quyền, nâng cao uy tín nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên trường quốc tế, khơi dậy và phát huy tinh thần làm chủ, ý chí sắt đá của khối đoàn kết toàn dân, tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. (0,25 điểm)

Câu 3. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải quyết mối quan hệ Việt Pháp bằng con đường hòa bình từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19-12-1946? (2,5 điểm)

+ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời mong muốn được công nhận quyền tự do độc lập. Pháp âm mưu chia cắt và thôn tính Việt Nam một lần nữa. (0,25 điểm)

+ Pháp kí hiệp ước với Tưởng (28-2-1946) đặt Việt Nam trước một cuộc chiến tranh với Pháp trên qui mô cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khai thác mọi khả năng, chủ động đàm phán để đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, tiếp tục phát triển thực lực cách mạng mọi mặt làm cơ sở cho đấu tranh ngoại giao. (0,5 điểm)

+ Ngày 6-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ. Theo đó, Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp; Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng; hai bên ngừng bắn, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri. (0,5 điểm)

+ Tiếp tục hòa hoãn, Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu cử đoàn đại biểu tham gia đàm phán Việt - Pháp tại Phông-ten-nơ-blô; do Pháp ngoan cố nên đàm phán thất bại. Quan hệ Việt - Pháp trở nên căng thẳng, chiến tranh có thể xảy ra. (0,25 điểm).

+ Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở thăm nước Pháp, đàm phán và kí với đại diện Chính phủ Pháp tạm ước 14-9-1946, tiếp tục nhân nhượng Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hóa, nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn. (0,25 điểm)

+ Sau khi kí kết các Hiệp định và Tạm ước nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi, thậm chí chấp nhận tham gia Khối liên hiệp Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ tiếp tục lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh, tích cực chuẩn bị lực lượng, đề phòng tình thế bất đắc dĩ do Pháp gây ra.

Kiên trì giải quyết quan hệ Việt.- Pháp bằng biện pháp đàm phán, thương lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam; đẩy nhanh quân Tưởng về nước và phá tan âm mưu Pháp cấu kết với Tưởng chống lại nhân dân ta; kéo dài thời gian hòa bình để củng cố xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến mà ta biết trước là không thể nào tránh khỏi.

Câu 4a. Hoàn cảnh kí kết, nội dung và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương ngày 21-7-1954? (3,0 điểm).

- Hoàn cảnh kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (1,0 điểm):

+ Lập trường trước sau như một của ta sẵn sàng thương lượng để giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. (0,25 điểm).

+ Đến cuối năm 1953 đầu năm 1954, do thất bại nặng nề trên chiến trường và gặp nhiều khó khăn, Pháp mới thay đổi thái độ, chấp nhận đàm phán với ta. (0,25 điểm).

+ Tháng 1-1954, Hội nghị ngoại trưởng các nước Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp thỏa thuận mở Hội nghị tại Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ) để giải quyết tình hình bán đảo Triều Tiên, lập lại hòa bình ở Đông Dương. (0,25 điểm)

+ Ngày 26-4-1954, giữa lúc đang chuẩn bị mở tấn công đợt 3 ở Điện Biên Phủ, Hội nghị Gi-nơ-vơ khai mạc. Ngày 8-5-1954, Hội nghị bàn về Đương Dương, phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu tham gia hội nghị. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết. (0,25 điểm).

- Nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ-ne-vơ (1,25 điểm)

+ Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia, không ai can thiệp vào công việc nội bộ của ban nước đó. (0,5 điểm)

+ Ngừng bắn và chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình. Ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời chuyển quân tập kết.. Các nước Đông Dương không tham gia bất cứ liên minh quân sự nào và các nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương. (0,25 điểm).

+ Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất đất nước bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7-1956. (0,25 điểm).

+ Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí kết và những người kế tiếp nhiệm vụ của họ. (0,25 điểm).

- Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ (0,75 điểm)

+ Là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào và Campuchia. (0,25 điểm).

+ Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có Mỹ giúp sức ở Đông Dương. (0,25 điểm)

+ Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, đi lên Chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam. (0,25 điểm).

Câu 4b. Khái quát tình hình hai miền Bắc, Nam từ khi Hiệp định Pa-ri được kí kết 1973 đến trước Tổng tiến công và nổi dậy 1975? (3,0 điểm).

- Miền Bắc (1,0 điểm):

+ Trở lại hòa bình, khắc phục hậu quả chiến tranh (khẩn trương tháo gỡ bom, mìn, thủy lôi, khai thông các tuyến giao thông chiến lược). (0,5 điểm)

+ Tập trung khôi phục và phát triển kinh tế: cuối năm 1973 - 1974 đưa vào các chiến trường 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cùng hàng vạn tấn vật chất.. (0,5 điểm).

- Miền Nam (2,0 điểm):

+ Mỹ, ngụy phá hoại Hiệp định Pa-ri (Mỹ rút quân nhưng vẫn để lại cố vấn và toàn bộ thiết bị chiến tranh, viện trợ cho chính quyền Thiệu, tiếp tục thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.. (0,5 điểm).

+ Quân dân ta đấu tranh chống dịch "bình định lấn chiếm"; nhưng do không đánh giá hyết âm mưu địch phá hoại Hiệp định, nên một số nơi mất đất, mất dân. (0,5 điểm)

+ Từ cuối năm 1973, thực hiện Nghị quyết 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quân dân miền Nam đẩy mạnh đấu tranh trên cả 3 mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, giành thắng lợi to lớn (chiến dịch Đường 14 - Phước Long..). (0,5 điểm).

+ Tình hình thay đổi mau lẹ, so sánh lực lượng ngày càng chuyển biến có lợi cho ta. Trên cơ sở đó, Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam. (0,5 điểm)

Đề số 14

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3,5 điểm) Nét chính về cuộc hành trình tìm đường cứu nước...

1. Hành trình tìm đường cứu nước (1,0 điểm)

- Người thanh niên Nguyễn Tất Thành sớm có lòng yêu nước và cũng sớm nhận thấy những hạn chế trong chủ trương cứu nước của các bậc tiền bối nên đã quyết định sang phương Tây, tìm con đường cứu nước mới.

- Ngày 5-6-1911, Người từ cảng nhà Rồng (Sài Gòn). Người lấy tên là Văn Ba, làm phụ bếp cho tàu La-tu-tơ Tơ-rê-vin sang Pháp, cập bến cảng Mác-xây ngày 6-7-1911. Trên đường đi, Người có ghé qua cảng Cô-lông0bô (Xây Lan), cảng Po-xait (Ai Cập). (0,25 điểm).

- Năm 1912, Người tiếp tục làm thuê cho một tàu khác để từ Pháp đi Tây ban Nha, Bồ Đào Nha, Tuy-ni-đi, An-giê-ri, Ghi-nê xích đạo, Công-gô. Cuối năm 1913 Người từ Mỹ trở về Anh, sau đó Người sang Pháp.

Người nhận rõ bạn, thù sau những bôn ba qua nhiều nước tư bản chủ nghĩa và thuộc địa. (0,25 điểm).

- Tháng 11-1917 Cách mạng tháng Mười Nga thành công đã ảnh hưởng quyết định đến xu hướng hoạt động của Người.

- Năm 1920, người đọc Sơ thảo luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin. (0,25 điểm).

Tại Đại hội của Đảng xã hội Pháp, Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III, trở thành người Cộng sản Việt Nam đầu tiên và là một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Như vậy sau bao nhiêu năm bôn ba hải ngoại, Người đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn đó là con đường cách mạng vô sản kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản. (0,25 điểm).

2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để thành lập chính Đảng vô sản ở Việt Nam. (2,5 điểm)

- 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri để tuyên truyền, tập hợp lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc. (0,25 điểm)

- 1922, ra báo "Người cùng khổ" để vạch trần chính sách đàn áp, bóc lột dã man của chủ nghĩa đế quốc, góp phần thức tỉnh các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng. (0,25 điểm).

- 1923 - 1924 ở Liên Xô, Người sự Hội nghị Quốc tế nông dân và đọc tham luận tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V. Sau đó, Người từ Liên Xô về

Quảng Châu (Trung Quốc) để trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. (0,5 điểm).

Các hoạt động của Người chủ yếu trên mặt trận tư tưởng, chính trị bằng các công tác tuyên truyền qua sách, báo. Người dốc sức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào nước ta. Trong thời gian này, tuy chưa thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam, song quan điểm cách mạng của Người sẽ là nền tảng tư tưởng của Đảng sau này. (0,5 điểm).

Những tư tưởng đó là:

+ Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù chung của giai cấp vô sản và nhân dân các nước thuộc địa, chỉ có làm cách mạng thì mới giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân các nước thuộc địa. Đó là mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng chính quốc và thuộc địa. (0,25 điểm).

+ Xác định giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt của cách mạng. (0,25 điểm).

+ Giai cấp công nhân đủ khả năng lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản, được vũ trang bằng học thuyết Mác - Lê-nin. (0,25 điểm)

Về mặt tổ chức, khi đến Quảng Châu, Người đã tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam đang hoạt động ở đây. Người mở lớp huấn luyện chính trị để đào tạo cán bộ cách mạng rồi đưa về nước hoạt động.

- 1925, Người đã sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên – tổ chức tiền thân của Đảng sau này. (0,25 điểm)

Câu 2. (2,0 điểm) Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau năm đầu tiên...

1. Khó khăn: (1,5 điểm)

- Khó khăn về đối nội: (0,75 điểm)

+ Nạn đói xảy ra cuối 1944 đầu 1945 vẫn còn ảnh hưởng nghiêm trọng...

+ Nạn dốt: 95% dân số mù chữ. Đây là một hạn chế lớn về quyền làm chủ đất nước của người dân một nước độc lập.

+ Ngân quĩ nhà nước trống rỗng, lạm phát tăng, giá cả sinh hoạt đắt đỏ.

- Khó khăn về đối ngoại (0,75 điểm)

+ Ở miền Bắc 20 vạn quân Tưởng kéo vào, gây khó khăn nhiều mặt cho ta.

+ Ở miền Nam: hơn 1 vạn quân Anh kéo vào đang dung túng cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Ngày 23-9-1945 thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai.

2. Thuận lợi (0,5 điểm)

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ...

- Nhân dân đang đà phấn khởi, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nên sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám.

Câu 3. (2,0 điểm) Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Phân tích sự lãnh đạo tài tình của Đảng trong cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.

1. Nguyên nhân thắng lợi...(1,0 điểm)

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập tự chủ, phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị- ngoại giao.

- Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Xây dựng được hậu phương vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa...

- Nhờ sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau giữa ba dân tộc Đông Dương.

- Sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hòa bình dân chủ trên thế giới, nhất là Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

2. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng (1,0 điểm)

- Phân tích đúng tình hình, đề ra kế hoạch chính xác, dự kiến và kịp thời chớp đúng thời cơ: năm 1973, hội nghị trung ương lần 21 xác đinh: cách mạng miền Nam tiếp tục con đường cách mạng bạo lực...

- Bộ Chính trị đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975 – 1976)

- Chỉ đạo tác chiến tài giỏi: Đánh Buôn Ma Thuật, bí mật bất ngờ, linh hoạt cách đánh trong từng chiến dịch...

- Phối hợp tài tình tiến công với nổi dậy, nổi dậy với tiến công, chiến trường chính cới chiến trường phụ...

Câu 4. (2,0 điểm)

1. Cách mạng khoa học - kĩ thuật (1,0 điểm)

- Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
- Hiệu quả nghiên cứu ngày càng cao của công tác nghiên cứu khoa học.
- Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn.
- "Sự bùng nổ thông tin" trong cuộc cách mạng KH-KT ngày nay.

2. Vị trí và ý nghĩa cách mạng khoa học - kĩ thuật (1,0 điểm)

- Đã làm thay đổi cơ bản những nhân tố sản xuất như công cụ và công nghệ, nguyên liệu, năng lượng... nhờ đó, con người đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn, đồ sộ hơn.
- Đưa loài người sang một nền văn minh mới - "văn minh trí tuệ".
- Nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hóa cao...
- Những hậu quả tiêu cực mà con người hiện nay chưa khắc phục được...

Đề số 15

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Hoàn cảnh lịch sử và nội dung Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 5 - 1941) (3,0 điểm)

1. Hoàn cảnh lịch sử (0,5 điểm)

- Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào năm thứ ba. Phát xít Đức chuẩn bị tấn công Liên Xô, làm cho tính chất chiến tranh thay đổi. Thế giới hình thành hai trận tuyến: Một bên là lực lượng dân chủ, bên kia là khối phát xít. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta là một bộ phận của lực lượng dân chủ. (0,25 điểm).

- Tình hình trong nước ngày càng khẩn trương. Tháng 1 - 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Từ ngày 10 đến 19-5-1941 Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Pác Bó (Cao Bằng) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. (0,25 điểm).

2. Nội dung Hội nghị: 2,5 điểm

- Vạch rõ mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với bọn đế quốc - phát xít xâm lược Pháp - Nhật. (0,25 điểm).

- Xác định nhiệm vụ bức thiết nhất của cách mạng là giải phóng dân tộc:

"Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi hỏi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng khôi đòi lại được". (0,25 điểm).

- Chủ trương tiếp tục tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày", thay bằng các khẩu hiệu "Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công", tiến tới thực hiện "người cày có ruộng". (0,25 điểm).

Như vậy, vấn đề ruộng đất chỉ được đề cập ra ở một mức độ nhất định, nhằm phân hoá giai cấp địa chủ, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc – phát xít Pháp - Nhật. (0,25 điểm).

- Hội nghị chủ trương giải quyết các vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương. Song các dân tộc ở Đông Dương phải đoàn kết cùng nhau chống kẻ thù chung là Pháp - Nhật, đồng thời liên hệ mật thiết với Liên Xô và các lực lượng dân chủ chống phát xít. (0,25 điểm).

- Quyết định thành lập ở Việt Nam một mặt trận lấy tên Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh), bao gồm các tổ chức quần chúng mang tên cứu quốc.

Thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng quần chúng nhân dân chống kẻ thù chính là đế quốc - phát xít Pháp - Nhật và tay sai. (0,25 điểm).

- Sau khởi nghĩa thắng lợi sẽ lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lấy cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc. (0,25 điểm)

- Hội nghị chủ trương tiến tới cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

+ Coi việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân. (0,25 điểm).

+ Vạch rõ khởi nghĩa vũ trang muốn thắng lợi phải nổ ra đúng thời cơ, phải có đủ điều kiện chủ quan và khách quan.

+ Chủ trương đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa. (0,25 điểm)

Câu 2. Kế hoạch quân sự của Na-va và thắng lợi quân sự của quân và dân Việt Nam trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954? (4,0 điểm)

1. Kế hoạch quân sự của Na-va: 1,5 điểm

a) Hoàn cảnh lịch sử 0,75 điểm

- Qua 8 năm kháng chiến, lực lượng ta đã lớn lên một cách toàn diện; liên tiếp giành những thắng lợi trên mặt trận quân sự.

Vùng giải phóng và các căn cứ du kích càng mở rộng.

- Địch càng suy yếu và thất bại, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, kinh tế tài chính gặp khó khăn, chiến phí cho chiến tranh Đông Dương càng tăng; Pháp càng phụ thuộc vào Mỹ, nhân dân Pháp đấu tranh mạnh, chính phủ Pháp nhiều lần sụp đổ. (0,25 điểm).

- Tháng 5 - 1953, Chính phủ Pháp cử tướng Na-va sang làm chỉ huy quân đội ở Đông Dương đã vạch một kế hoạch quân sự hòng giành thắng lợi trên chiến trường làm điều kiện cho một giải pháp chính trị để kết thúc chiến tranh trong danh dự, đó là kế hoạch quân sự Na-va. (0,25 điểm)

b) Nội dung kế hoạch (0,25 điểm)

Kế hoạch chia làm 2 bước trong vòng 18 tháng:

- *Bước 1*: Thu đông 1953 và xuân 1954, giữ vững thế phòng thủ ở miền Bắc và tấn công ở miền Nam, mở rộng nguỵ quân, tập trung binh lực, xây dựng lực lượng cơ động mạnh.

- *Bước 2:* Thu đông 1954, tiến công chiến lược miền Bắc, giành thắng lợi quân sự, buộc ta phải điều chỉnh trong tình thế có lợi cho Pháp. (0,25 điểm)

- Như vậy điểm mấu chốt của kế hoạch Na-va là tập trung quân. (0,25 điểm)

2. Thắng lợi quân sự của ta (2,5 điểm)

a) Chủ trương chiến lược của ta (0,5 điểm)

- Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của

địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ được. (0,25 điểm).

- Do chúng phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng. (0,25 điểm).

b) Các thắng lợi quân sự (2,0 điểm)

Nắm vững chủ trương chiến lược và phương châm tác chiến tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, quân ta đã giành được những thắng lợi to lớn.

- Tiến quân lên Tây Bắc, giải phóng Lai Châu, địch bị động điều quân lên Điện Biên Phủ và đi đến quyết định giữ căn cứ ở đó với bất cứ giá nào. Ta bao vây địch ở Điện Biên Phủ là nơi thứ hai tập trung quân của địch sau đồng bằng Bắc Bộ. (0,25 điểm).

- Phối hợp với quân Giải phóng Pa-Thét Lào ta tấn công địch ở hướng Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, uy hiếp Xa-va-na-khẹt và căn cứ Sênô, buộc địch phải dàn quân tăng cường cho Sênô, biến nơi này thành một điểm tập trung quân thứ ba của địch. (0,25 điểm).

- Ta tấn công địch ở Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, quét sạch địch ở Bắc Tây Nguyên, uy hiếp Plâycu, buộc địch phải điều quân lên Nam Tây Nguyên, biến Plâycu thành nơi tập trung quân thứ tư của địch. (0,25 điểm)

- Để tiếp tục chuẩn bị tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, ta phối hợp với quân giải phóng Pa-thét Lào đánh địch ở lưu vực sông Nậm Hu, giải phóng Phong-xa-lì, uy hiếp Luông Pha Bang, biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ năm của địch. (0,25 điểm)

- Đẩy mạnh chiến tranh du kích khắp các chiến trường, đánh phá giao thông, sân bay, kho tàng của địch, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó với ta. (0,25 điểm).

- Với cuộc tiến công quân sự của ta trên các hướng chiến lược khác nhau đó đã:

+ Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch.

+ Giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn.

+ Phân tán cao độ lực lượng quân sự của địch, làm phá sản kế hoạch tập trung quân cơ động lớn của địch.

+ Tạo điều kiện cho chúng ta chuẩn bị đánh cứ điểm Điện Biên Phủ.

+ Làm cho kế hoạch quân sự Nava bước đầu bị phá sản. (0,25 điểm)

- Đêm 13-3-1954 ta tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, sau 56 ngày đêm chiến đấu, chiều 7-5-1954 quân ta chiếm lĩnh chỉ huy sở của địch, bắt sống tướng Đờ Cát và toàn bộ ban tham mưu của chúng, tập đoàn Điện Biên Phủ hoàn toàn bị tiêu diệt.

- Chiến thắng quân sự của ta trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã:

+ Tiêu diệt và bắt sống hơn 11 vạn tên địch, phá huỷ và thu được một khối lượng lớn vũ khí, phương tiện chiến tranh của địch. (0,25 điểm)

+ Giải phóng thêm nhiều vùng đất đai rộng lớn của Tổ quốc.

+ Đập tan kế hoạch Na-va, đề bẹp ý chí xâm lược của chúng, buộc chúng phải đi vào đàm phán ở hội nghị Giơ-ne-vơ, kết thúc chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. (0,25 điểm).

Câu 3. *Trình bày những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản (chủ nghĩa tư bản) sau Chiến tranh thế giới thứ hai. (3,0 điểm)*

1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa tư bản (còn được gọi là chủ nghĩa tư bản hiện đại) mang một số đặc điểm chủ yếu sau đây:

- Sự chuyển sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, tức là sự dung hợp giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn với Nhà nước thành một bộ máy thống nhất có quyền lực vô hạn, phục vụ cho lợi ích "tối đa" của các tập đoàn tư bản lũng đoạn. (0,25 điểm).

Những thập niên gần đây không chỉ dừng lại ở chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước mà còn phát triển chủ nghĩa tư bản độc quyền siêu quốc gia (tức là độc quyền trên phạm vi nhiều nước). (0,25 điểm)

2. Sự liên hợp quốc tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước (hay còn gọi là "nhất thể hoá quốc tế") mà tiêu biểu là sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU) nhằm "nhất thể hoá châu Âu" về kinh tế và chính trị. (0,25 điểm)

3. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật ở các nước tư bản phát triển dẫn đến bước nhảy vọt về năng xuất lao động và trình độ sản xuất xã hội, làm cho đời sống vật chất, tinh thần của con người không ngừng được nâng cao. (0,25 điểm)

4. Các nước tư bản phát triển và các nước tư bản châu Âu nói chung đều đã có sự phát triển đáng kể về các mặt văn hoá, giáo dục và văn học, nghệ thuật. (0,25 điểm)

5. Nhưng bên cạnh đó, ở các nước tư bản vẫn luôn tồn tại những mâu thuẫn xã hội và những tệ nạn xã hội mà chủ nghĩa tư bản không thể nào khắc phục được. (0,25 điểm).

+ Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và công nhân.

+ Mâu thuẫn và cạnh tranh gay gắt giữa các nước tư bản với nhau.

+ Mâu thuẫn giữa những người cực kì giàu có với những kẻ nghèo đói sống dưới mức tối thiểu của cong người. (0,25 điểm)

+ Những tệ nạn xã hội và nếp sống không lành mạnh của "xã hội tiêu dùng" trong các nước tư bản. (0,25 điểm)

6. Chủ nghĩa tư bản hiện đại, bên cạnh sự phồn vinh, phát triển về kinh tế, văn hoá và khoa học - kĩ thuật của nó, vẫn đang tồn tại trong lòng nó những mặt hạn chế không sao khắc phục nổi. (0,25 điểm).

Đề số 16

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

PHẦN BẮT BUỘC

Câu 1. (4 điểm)

** Hội nghị Trung ương 6 (11-1939) (1,75 điểm)*

- Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã tăng cường đàn áp cách mạng Đông Dương, hơn thế Đông Dương lúc đó đang đứng trước nguy cơ xâm lược của phát xít Nhật..

- Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Đông Dương đã rút vào hoạt động bí mật và chuyển trọng tâm công tác về nông thôn.. Tháng 11-1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6, được triệu tập tại Bà Điểm (Gia Định).

- Hội nghị đã đánh dấu sự thay đổi chủ trương đấu tranh, chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng.

** Hội nghị Trung ương 7 (11-1940) (0,5 điểm)*

Tháng 11-1940, Hội nghị trung ương lần thứ 7 đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Hội nghị Trung ương lần thứ 6...

** Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) (1,75 điểm)*

- Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 được triệu tập tại Pắc Bó (Cao Bằng) đã lần nữa khẳng định chủ trương đúng đắn của Hội nghị Trung ương 6, đề cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc, coi đó là nhiệm vụ trước hết, hàng đầu...

- Tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ..." thay bằng khẩu hiệu "tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian...".

- Chủ trương thành lập Việt Nam độc lập đồng minh cho phù hợp với tình hình, thực tiễn cách mạng Đông Dương....

- Quyết định xúc tiến công tác chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa...

- Hội nghị Trung ương 8 đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chiến lược, sách lược đề ra từ Hội nghị Trung ương 6 (11-1939).

Câu 2 (3,0 điểm)

** Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945 (1,5 điểm)*

- Là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mở ra bước ngoặt trong lịch sử dân tộc. Cuộc cách mạng đó đã phá tan xiềng xích nô lệ thực dân... lật nhào ngai vàng phong kiến... lập nên nhà nước của nhân dân lao động Việt Nam.

- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do, kỉ nguyên nhân dân lao động làm chủ, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội...

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc thuộc địa trên thế giới...

** Nguyên nhân thắng lợi (1,5 điểm)*

- Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất cho độc lập tự do...Khi có Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh lãnh đạo, cả dân tộc đã vùng lên cứu nước...

- Có đường lối chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn của Đảng và Hồ Chí Minh trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê-nin được vận dụng phù hợp, sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam...

- Có quá trình chuẩn bị cách mạng lâu dài suốt 15 năm với những bài học kinh nghiệm quí báu từ các phong trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945...

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 1. (*3,0 điểm*) (dành cho thí sinh ban khoa học xã hội và nhân văn)

** Thành tựu trong giai đoạn 1976 - 1980 (1,0 điểm)*

- Về chính trị: Cả nước thống nhất, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã xác định đặc điểm, nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong tình hình mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, đã đề ra đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới...

- Về kinh tế: Kế hoạch 5 năm đạt được nhiều thành tựu quan trọng, công cuộc khôi phục kinh tế công, nông nghiệp, giao thông vận tải....cơ bản được hồi phục...

- Về quan hệ sản xuất: công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam được đẩy mạnh, quan hệ sản xuất tư hữu tư nhân về tư liệu sản xuất bị xóa bỏ...

- Văn hóa, giáo dục, y tế: ngành giáo dục từ mầm non đến đại học phát triển mạnh, đặc biệt là phong trào bình dân học vụ ở vùng mới giải phóng... mạng lưới bệnh viện mở rộng, phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao phát triển mạnh...

** Thành tựu trong giai đoạn 1981 - 1985 (1,0 điểm)*

- Về chính trị: Đại hội Đảng lần thứ V (1982) đã đề ra những nhiệm vụ chiến lược cho giai đoạn tiếp theo của cách mạng Việt Nam, khẳng định sự tiếp tục con đường chủ nghĩa xã hội...

- Về kinh tế: thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985) giành được những thành tựu đáng kể, sản lượng nông nghiệp tăng 4,9%, công nghiệp tăng 9,5%, thu nhập quốc dân tăng 6,4% so với 5 năm trước. Hàng nghìn công trình lớn, vừa và nhỏ trong các ngành kinh tế được hoàn thành...

- Trong quan hệ sản xuất: việc áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật... đã góp một phần tạo nên bước phát triển sản xuất ở nông thôn...

- Về đời sống sức khỏe, văn hóa tinh thần: sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, văn học nghệ thuật vẫn phát triển và có những đóng góp nhất định vào việc xây dựng nền văn hóa mới...

** Những yếu kém (1,0 điểm)*

- Những khó khăn hạn chế từ giai đoạn trước chậm được khắc phục nhất là trong nguyên lí kinh tế...

- Nhà nước có sai lầm trong việc đề ra chủ trương cải tạo, xây dựng kinh tế thể hiện tư tưởng chủ quan, nóng vội trong việc đề ra biện pháp tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lí kinh tế...

Câu 2. (3,0 điểm) (dành cho thí sinh chưa học phân ban).

** Thành tựu (2,0 điểm)*

- Về chính trị: Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) với những quan điểm đúng đắn đã tìm ra hình thức, bước đi, biện pháp thích hợp để đổi mới toàn diện đất nước, đặc biệt là vấn đề dân chủ xã hội...

- Về kinh tế trong nước: đạt được mục tiêu ba chương trình kinh tế, lương thực, thực phẩm, từ chỗ thiếu ăn triền miên đến chỗ có dự trữ và xuất khẩu, đời sống nhân dân ổn định, hàng hóa tiêu dùng dồi dào, lưu thông, nhà nước đã giảm đáng kể phần bao cấp...

- Về kinh tế đối ngoại: qui mô và hình thức mở rộng hơn trước, xuất khẩu tăng 3 lần so với trước 1986...

- Về tài chính: đã kiềm chế được một bước đà lạm phát, tạo điều kiện cho các đơn vị hạch toán kinh doanh, giảm bớt khó khăn cho nhân dân.

- Thắng lợi cơ bản nhất là phát triển nền kinh tế nhiều thành phần đã phát huy tác dụng được quần chúng ủng hộ và ngày càng đi vào cuộc sống...

** Hạn chế (1,0 điểm)*

- Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẫn ở mức cao, thiếu việc làm, lao động hiệu quả thấp, nhiều cơ sở đình đốn, chưa có tích lũy nội bộ từ nền kinh tế... Chế độ tiền lương bất hợp lí, tốc độ tăng dân số còn cao.

- Có những mặt trong lĩnh vực văn hóa bị xuống cấp, tình trạng tham nhũng, mất dân chủ, vi phạm pháp luật và nhiều hiện tượng tiêu cực còn nặng nề...

ĐIỂM BÀI LÀM

Phần bắt buộc (7,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

* Hội nghị Trung ương 6...(1,75 điểm)

- Có 7 ý: mỗi ý - (0,25 điểm)

* Hội nghị Trung ương 7...(0,5 điểm)

- Có 1 ý: (0,5 điểm)

* Hội nghị Trung ương 8...(1,75 điểm)

Có 5 ý:

- Ý 1 - (0,5 điểm)
- Ý 2, 3, 4: mỗi ý 0,25 điểm
- Ý 5: 0,5 điểm

Câu 2: (3,0 điểm)

* Ý nghĩa lịch sử (1,5 điểm)
- Có 3 ý: mỗi ý 0, 5 điểm

Phần tự chọn (3,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm)

* Thành tựu từ 1976 - 1980 (1,0 điểm)
- Có 4 ý: mỗi ý 0,25 điểm
* Thành tựu từ 1981-1985 (1,0 điểm)
- Có 4 ý: mỗi ý 0,25 điểm
* Những yếu kém: (1,0 điểm)
- Có 2 ý: mỗi ý 0,5 điểm

Câu 2. (3,0 điểm)

* Thành tựu (2,0 điểm)

Có 5 ý:

- Ý 1: (0,25 điểm)
- Ý 2, 3, 4: mỗi ý 0, 5 điểm
- Ý 5: (0,25 điểm)

* Hạn chế: (1,0 điểm)
- Có 2 ý: mỗi ý 0,5 điểm)

Đề số 17

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Sự khác nhau trong chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng thời kì 1939-1945 so với thời kì 1936-1939. (3,0 điểm)

1. Thời kì 1936 - 1939: (1,5 điểm)

- Căn cứ vào tình hình cụ thể của Việt Nam và dựa vào Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản, Đảng đã chuyển hướng đấu tranh. (0,25 điểm).

- Trước hết, xác định kẻ thù trước mắt của nhân dân Đông Dương không phải là thực dân Pháp nói chung mà là bọn phản động của Pháp cùng bè lũ tay sai không thi hành chính sách của Mặt trận Nhân dân Pháp. (0,25 điểm).

- Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, của nhân dân Đông Dương là chống đế quốc và phong kiến; nhiệm vụ trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình. (0,25 điểm).

- Tập hợp lực lượng: Đảng chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương, sau đổi thành Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương (Mặt trận dân chủ Đông Dương), tập hợp tất cả các giai cấp, các tầng lớp, đảng phái, cá nhân, kể cả những người Pháp có xu hướng dân chủ, tiến bộ ở Đông Dương: các tổ chức quần chúng trong Mặt trận cũng thay đổi cho phù hợp: công hội, nông hội thay bằng các hội tương tế, hội ái hữu, Đoàn Thanh niên cộng sản thay bằng Đoàn Thanh niên Dân chủ... (0,5 điểm).

- Phương pháp đấu tranh: kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp... (0,25 điểm)

2. Thời kì 1939-1945: (1,5 điểm)

- Chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng thể hiện qua các hội nghị lần thứ 6, 7 và 8. (0,25 điểm)

- Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng: đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tập trung đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. (0,25 điểm)

- Khẩu hiệu: tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức. Khẩu hiệu lập chính quyền Xô viết công-nông-binh được thay thế bằng khẩu hiệu chính quyền dân chủ cộng hòa. (0,25 điểm)

- Tập hợp lực lượng: Đảng chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất phản đế Đông Dương (11-1939) thay thế cho Mặt trận dân chủ Đông Dương. Hội nghị Trung ương lần 8 (5-1941) chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất riêng cho mỗi nước Việt Nam. Lào, Cam-pu-chia để giải quyết vấn đề dân tộc trong từng nước, thành lập Việt Nam độc lập đồng minh; các đoàn thể của Mặt trận đều mang tên cứu quốc(0,25 điểm).

- Phương pháp đấu tranh: chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ sang đấu tranh đánh đổ chính quyền của đế quốc và tay sai; từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp; Đến Hội nghị Trung ương lần 8, Đảng coi chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân. (0,25 điểm).

- Kết luận: Do tình hình thế giới và trong nước thay đổi, nội dung chuyển hướng đấu tranh của Đảng trong thời kì 1939-1945 cũng thay đổi, nội dung chuyển hướng đấu tranh của Đảng trong thời kì 1939-1945 cũng thay đổi so với thời kì 1936-1939. Sự thay đổi đó biểu hiện rõ nhất trong việc giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là chống đế quốc và chống phong kiến nhằm xác định mục tiêu cụ thể của cách mạng, đề ra hình thức tập hợp lực lượng sát hợp và việc xác định phương pháp của cách mạng. (0,25 điểm)

Câu 2. Trong hoàn cảnh nào, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp... (1,5 điểm)

Ý 1: Đảng, Chính phủ và nhân dân ta muốn hòa bình, xây dựng đất nước nên đã nhân nhượng kí Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946... Song thực dân Pháp bội ước, từng bước lấn tới xâm lược, tấn công ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn, chiếm một số cơ quan của ta ở Hà Nội, gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún, gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta yêu cầu phải giải giáp lực lượng tự vệ, đòi quyền kiểm soát ở Thủ đô Hà Nội... (0,75 điểm)

Ý 2: Trước tình hình này, nhân dân ta có hai con đường phải lựa chọn: hoặc là đầu hàng, chịu trở lại làm nô lệ, hoặc là toàn dân cầm vũ khí, đánh đuổi thực dân Pháp, giữ vững độc lập. Thực dân Pháp đã buộc nhân dân ta phải đứng lên chiến đấu để bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh quyết định phát động cả nước đứng lên kháng chiến (0,75 điểm).

Câu 3. Sự thành lập, mục đích, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức và vai trò của Liên hợp quốc. (3,0 điểm)

a) Sự thành lập: Từ ngày 25-4 đến 26-6-1945, Hội nghị đại biểu của 50 nước đã họp tạo Xan Phran-xix-cô (Mỹ) để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc và tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc (ngày 24-10-1945, Hiến chương được Quốc hội của 5 nước lớn thông qua và có hiệu lực, ngày đó trở thành ngày thành lập Liên hợp quốc). Trụ sở của Liên hợp quốc đặt tại Niu Oóc (Mỹ). Đến năm 1997, Liên hợp quốc có 185 thành viên (đến 2003: 191, đến 2006: 192, Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (9-1977) là thành viên thứ 149). (0,5 điểm)

b) Mục đích của Liên hợp quốc: duy trì hòa bình và an ninh thế giới, thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc. (0,5 điểm)

c) Nguyên tắc hoạt động:

- Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào?
- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc). (0,5 điểm)

d) Cơ cấu tổ chức của Liên hợp quốc:

- Bộ máy tổ chức của Liên hợp quốc gồm sáu cơ quan chính là Đại hội đồng, Hội đồng bảo an, Hội đồng kinh tế-xã hội, Hội đồng quản thác, Tòa án quốc tế, Ban thư kí và nhiều cơ quan chuyên môn khác giúp việc. Đáng chú ý nhất là ba cơ quan sau:

+ *Đại hội đồng:* Gồm tất cả các nước thành viên mỗi năm họp một lần để thảo luận tất cả các vấn đề hoặc công việc thuộc phạm vi Hiến chương qui định.

+ *Hội đồng bảo an:* Là cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới, hoạt động thường xuyên. Mọi quyết định của Hội đồng bản an phải được sự nhất trí của năm nước ủy viên thường trực là Liên Xô (nay là Liên bang Nga), Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc mới được thông qua và có giá trị.

+ *Ban thư kí:* Cơ quan hành chính- tổ chức của Liên hợp quốc, đứng đầu là Tổng thư kí với nhiệm kì 5 năm. (0,75 điểm)

d) Vai trò của Liên hợp quốc

- Là diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Góp phần giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột quốc tế, khu vực.
- Có đóng góp đáng kể vào việc thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác, giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, ý tế, nhân đạo... (0,75 điểm)

Câu 4a. Nhiệm vụ cách mạng của hai miền Nam - Bắc Việt Nam và mối quan hệ của cách mạng hai miền... (2,5 điểm)

1. Nhiệm vụ cách mạng của hai miền... (1,5 điểm)

- Do đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Đảng và Chính phủ đã đề ra cho cách mạng mỗi miền những nhiệm vụ chiến lược phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu của cách mạng từng miền... (0,25 điểm).
- Miền Bắc chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Bắc là cải cách ruộng đất, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế. Khi Mỹ gây chiến tranh phá hoại, miền Bắc vừa phải kết hợp chiến đấu bảo vệ mình, xây dựng thành căn cứ địa và hậu phương của cả nước, vừa phải phối hợp với cuộc chiến đấu để giải phóng miền Nam. (0,75 điểm).
- Miền Nam: tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đổ ách thống trị của Mỹ và tay sai để giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước. (0,5 điểm).

2. Mối quan hệ của cách mạng hai miền...(1,0 điểm)

- Nhiệm vụ cách mạng mỗi miền cũng là nhiệm vụ chung của cách mạng cả nước. Tuy nhiên, cách mạng mỗi miền có vai trò và vị trí khác nhau. (0,25 điểm)
- Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nức. (0,25 điểm).
- Cách mạng miền Nam giữa vai trò quyết định trực tiếp, đánh đổ ách thống trị của Mỹ và tay sai. (0,25 điểm).
- Cả hai nhiệm vụ đó có quan hệ khăng khít với nhau, tác động lẫn nhau và trước mắt để nhằm một mục tiêu chung là tiến tới thực hiện hào bình thống nhất đất nước... (0,25 điểm).

Câu 4b. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước... (2,5 điểm).

1. Tình hình hai miền (1,25 điểm)

- Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã đưa đất nước ta bước vào kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm)

- Miền Bắc mặc dù đạt được nhiều thành tựu to lớn trong hai mươi năm xây dựng (1954-1975) nhưng do chiến tranh phá hoại của Mỹ nên bị tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài... (0,5 điểm).

- Miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, chính quyền thực dân bị sụp đổ, nhưng cơ sở của nó còn tồn tại ở nhiều địa phương, cuộc chiến tranh của Mỹ đã gây hậu quả nặng nề (làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, bỏ hoang, nhiều vùng đất bị chất độc hóa học, bom đạn cày xới... thất nghiệp tới hàng triệu người, nạn mù chữ chiếm tỉ lệ lớn), nền kinh tế trong chừng mực nhất định phát triển theo hướng tư bản nhưng cơ bản vẫn là nền kinh tế nông nghiệp, phân tán, lạc hậu, lệ thuộc vào viện trợ... (0,5 điểm).

2. Những thành tựu khắc phục hậu quả (1,25 điểm)

- Miền Bắc đến giữa năm 1976 mới căn bản hoàn thành nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế: diện tích trồng lúa, hoa màu, và xây dựng mới, sản lượng các sản phẩm quan trọng đạt và vượt mức trước chiến tranh, sự nghiệp văn hóa, giáo dục phát triển nhanh. (0,5 điểm).

- Miền Nam: công việc tiếp quản vùng mới giải phóng được tiến hành khẩn trương, việc thành lập chính quyền mới các cấp được tiến hành khẩn trương, tiếp nhận và ổn định đời sống đồng bào hồi hương về nông thôn; tịch thu tài sản ruộng đất của bọn phản động, xóa bỏ hình thức bóc lột phong kiến, điều chỉnh ruộng đất trong nông thôn, quốc hữu hóa ngân hàng, đổi tiền, khôi phục sản xuất nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp, các hoạt động văn hóa, y tế giáo dục... (0,75 điểm).

Thí sinh có thể trình bày theo hình thức kẻ hai cột đối với câu 1 hoặc thí sinh có thể trình bày lồng ghép các ý của hai thời kì, nhưng thang điểm vẫn như vậy.

Đề số 18

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Phân tích những tác động của tình hình thế giới đến cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. (2,0 điểm).

Ý 1. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga 1917 làm rung chuyển cả thế giới, thức tỉnh các dân tộc phương Đông trong đó có Việt Nam. (0,5 điểm).

Ý 2. Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì dân sinh dân chủ ở các nước tư bản không ngừng được đẩy mạnh. Giai cấp công nhân bước lên vũ đài lịch sử. (0,5 điểm).

Ý 3. Quốc tế Cộng sản thành lập (3-1919) tạo ra những thuận lợi lớn cho cách mạng thuộc địa, trong đó có Việt Nam. (0,5 điểm).

Ý 4. Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời tạo thuận lợi cho việc truyền bá tư tưởng Mác - Lê-nin vào Việt Nam. (0,5 điểm).

Câu 2. Những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám 1945. Đảng ta vận dụng những bài học đó trong kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ.

* *Bài học kinh nghiệm:*

- Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc dân chủ, đưa nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai lên hàng đầu... (0,5 điểm).

- Biết tổ chức tập hợp lực lượng, xây dựng khối công - nông liên minh, thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất, biết phân hóa cô lập kẻ thù... (0,5 điểm).

- Nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin (bạo lực chính trị, bạo lực vũ trang, chiến tranh du kích, khởi nghĩa từng phần, chớp thời cơ...). (0,5 điểm).

* Đảng ta vận dụng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (thành lập Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, giải quyết tốt nhiệm vụ dân tộc dân chủ, từng bước cải cách ruộng đất, kế hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, ngoại giao...) (0,5 điểm).

Câu 3. Trình bày hoàn cảnh triệu tập, nội dung, ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2 -1951). (3,0 điểm).

1. Hoàn cảnh triệu tập Đại hội (0,75 điểm)

- Sau chiến thắng Biên giới, chúng ta giữ vững và phát huy thế chủ động trên chiến trường. Pháp đưa ra kế hoạch Đờ Lát Đơ-tát-xi-nhi nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường làm cho tình hình chiến sự trở nên căng thẳng. (0,5 điểm)

- Trong hoàn cảnh đó cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi, Đảng triệu tập Đại hội Đảng. (0,25 điểm)

2. Nội dung

- Đại hội nghe báo cáo Chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ của Đảng... (0,5 điểm)

- Đại hội nghe báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam của đồng chí Trường Chinh, trình bày toàn bộ đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam. (0,5 điểm)

- Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam... (0,25 điểm).

- Đại hội thảo luận và quyết định nhiều chính sách quan trọng về quân đội, củng cố chính quyền, Mặt trận...Bầu ra Ban Chấp hành mới... (0,25 điểm)

3. Ý nghĩa lịch sử: (0,75 điểm)

- Đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta.

- Tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa ĐẢng với dân, củng cố lòng tin của dân với Đảng, thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

Câu 4a. Các giai đoạn phát triển và đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến 1991. (3,0 điểm)

1. Các giai đoạn phát triển: (2,0 điểm)

- Từ 1945 - 1954: Phong trào bùng nổ sớm nhất ở Bắc Phi với việc thành lập nước Cộng hòa Ai Cập ngày 18-6-1953. (0,5 điểm).

- Từ 1954 - 1960: Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của Pháp ở Bắc và Tây Phi. Trong giai đoạn này hầu hết các nước Tây và Bắc Phi giành được độc lập. (0,5 điểm).

- Từ 1960 - 1975. Năm 1960 được coi là năm châu Phi, mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi. Với việc ra đời của nước Cộng hòa Ăng-gô-la, chủ nghĩa thực dân kiểu cũ về cơ bản sụp đổ ở châu Phi. (0,5 điểm).

- Từ 1975 - 1991: Đây là giai đoạn hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ chủ nghĩa thực dân cũ để giành lại nền độc lập dân tộc. Đây cũng là giai đoạn các nước châu Phi đang gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn con đường đi lên củng cố và phát triển đất nước: Nghèo đói, bệnh tật, nợ nước ngoài, bùng nổ dân số, xung đột sắc tộc... (0,5 điểm).

2. Đặc điểm (1,0 điểm)

- Các nước ở châu Phi đã thành lập được Tổ chức thống nhất châu Phi và giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy cách mạng của các nước châu Phi. (0,25 điểm).

- Lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc đều do các chính đảng hoặc tổ chức của giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo. (0,25 điểm).

- Hình thức đấu tranh giành độc lập chủ yếu thông qua đấu tranh chính trị hợp pháp, thương lượng. (0,25 điểm).

- Mức độ độc lập và sự phát triển giữa các nước không đồng đều nhau. (0,25 điểm).

Câu 4b. Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Nhận xét sự sụp đổ đó? (3,0 điểm).

** Nguyên nhân (2 điểm)*

- Thiếu tôn trọng đầy đủ các qui luật khách quan về kinh tế - xã hội, chủ quan, duy ý chí, thực hiện cơ chế tập trung quan liêu bao cấp thay cho cơ chế thị trường, làm cho nền kinh tế đất nước thiếu tính năng động, sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện, thiếu dân chủ, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa. (0,5 điểm)

- Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật hiện đại, dẫn tới sự khủng hoảng kinh tế - xã hội. (0,5 điểm).

- Phạm phải nhiều sai lầm khi tiến hành cải tổ làm cho khủng hoảng trầm trọng hơn. (0,5 điểm).

- Do hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Cuộc tấn công hòa bình mà chúng thường gọi là cuộc "cách mạng nhung". (0,5 điểm)

** Nhận xét: 1,0 điểm*

- Sự sụp đổ trên gây nên hậu quả hết sức nặng nề. Đó là tổn thất vô cùng lớn lao trong lịch sử phong trào cộng sản - công nhân quốc tế. Hệ thống xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại. (0,5 điểm).

Tuy nhiên đây chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, chưa nhân văn và là một bước thụt lùi tạm thời của chủ nghĩa xã hội. (0,5 điểm)

THANG ĐIỂM

Câu 1:	2,0 điểm		
	Ý 1: 0,5 điểm	Ý 2: 0, 5 điểm	
	Ý 3: 0, 5 điểm	Ý 4: 0, 5 điểm	
Câu 2:	2,0 điểm		
	Ý 1: 0, 5 điểm	Ý 2: 0, 5 điểm	
	Ý 3: 0, 5 điểm	Ý 4: 0, 5 điểm	
Câu 3:	3 điểm		
	Ý 1: 0,75 điểm	Ý 2: 1,5 điểm	Ý 3: 0,75 điểm
Câu 4a:	3,0 điểm		
	Ý 1: 2,0 điểm	Ý 2: 0,75 điểm	
Câu 4b:	3,0 điểm		
	Ý 1: 2,0 điểm	Ý 2: 1,0 điểm	
Tổng cộng toàn bài		10 điểm	

Đề số 19

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1

1. Sự chuyển hướng nhiệm vụ chiến lược của Đảng (0,75 điểm)

+ Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11-1939), (0,25 điểm)

- Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- Thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- Đánh dấu sự chuyển hướng nhiệm vụ chiến lược của Đảng.

+ Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941). (0,25 điểm)

- Đề cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

- Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng quốc gia, chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh.

- Quyết định đường lối khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền và xác định nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt của Đảng là xúc tiến chuẩn bị toàn diện cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

- Hội nghị lần thứ 8 đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng nhiệm vụ chiến lược của Đảng.

+ Ý nghĩa chuyển hướng chiến lược của Đảng (0,25 điểm)

- Hoàn thiện đường lối chiến lược đúng đắn, đưa cách mạng vào thời kì chuẩn bị trực tiếp về mọi mặt để sẵn sàng đón đợi chớp thời cơ.

- Đặt nền tảng quyết định sự thành công của Cách mạng tháng Tám.

2. Công cuộc chuẩn bị về lực lượng chính trị. (0,75 điểm)

+ Sự thành lập Mặt trận Việt Minh, vai trò, chính sách và chương trình hoạt động của Mặt trận Việt Minh. (0,25 điểm).

+ Quá trình phát triển của Mặt trận Việt Minh. (0,25 điểm).

+ Từ Việt Bắc đến các thành thị và nông thôn, các Hội cứu quốc không ngừng phát triển lớn mạnh, tạo nên lực lượng chính trị hùng hậu. (0,25 điểm).

- Ở Việt Bắc: từ năm 1942 các châu ở Cao Bằng đều có Hội cứu quốc, đưa đến sự thành lập của Ủy ban Việt Minh Cao - Bắc - Lạng. Lực lượng Việt Minh nhanh chóng phát triển ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

- Ở thành thị: tháng 2 năm 1943, trong Hội nghị tại Võng La, Đảng chủ trương đưa lực lượng Việt Minh phát triển trong các thành thị, nhiều Hội cứu quốc mới được thành lập, lực lượng chính trị đã phát triển rộng ở thành thị.

- Ở nông thôn: lực lượng nhanh chóng lan rộng, đặc biệt trong năm 1944 qua 2 chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh.

3. Công cuộc chuẩn bị về lực lượng vũ trang. (0,75 điểm)

+ Hội nghị lần thứ 7 (11-1940) đã quyết định duy trì và phát triển đội du kích Bắc Sơn làm lực lượng vũ trang cách mạng. Qua quá trình huấn luyện, hoạt động, lực lượng vũ trang ngày càng phát triển: ngày 15-9-1941 Đội Cứu quốc quân ra đời; ngày 22-12-1944 Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, đây là lực lượng vũ trang chính qui đầu tiên của cách mạng; ngày 11-3-1945 Đội du kích Ba Tơ được thành lập. (0,25 điểm).

+ Tháng 4-1945, trước xu thế xuất hiện của thời cơ cách mạng, Hội nghị quân sự Bắc Kì đã họp quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang Việt Nam thành Việt Nam giải phóng quân; thành lập Ủy ban quân sự Bắc Kì, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa phong trào khởi nghĩa vũ trang. (0,25 điểm).

+ Tháng 5-1945 các lực lượng vũ trang chính thức thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân. Ta đã thống nhất lực lượng vũ trang thành một khối duy nhất, sẵn sàng Tổng khởi nghĩa. (0,25 điểm).

4. Xây dựng căn cứ địa cách mạng. (0,75 điểm)

+ Hội nghị 7 (tháng 11/1940) đã quyết định duy trì Bắc Sơn - Vũ Nhai làm căn cứ địa cách mạng. Tiếp đó, năm 1941 sau khi về nước Bác đã chọn Cao Bằng làm căn cứ địa cách mạng. Đây là hai căn cứ địa đầu tiên của nước ta. Năm 1943, hai căn cứ này thống nhất thành khu căn cứ địa: Cao - Bắc - Lạng. (0,25 điểm).

+ Cùng với quá trình phát triển của lực lượng vũ trang và phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, căn cứ địa cách mạng ngày càng mở rộng ra các tỉnh Hà - Tuyên - Thái. Tháng 6-1945 Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập. Việt Bắc trở thành hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập. (0,25 điểm).

+ Ở các địa phương, nhân dân ta cũng tích cực xây dựng các căn cứ cách mạng để nối liền sự chỉ đạo cách mạng và hoạt động cách mạng từ Trung ương đến địa phương, sẵn sàng Tổng khởi nghĩa. (0,25 điểm)

5. Song song với công tác chuẩn bị trên, Đảng và nhân dân ta còn đẩy mạnh chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức; lãnh đạo cho quần chúng tập dượt đấu tranh giành chính quyền. (0,5 điểm).

+ Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức. (0,25 điểm)

+ Tập dượt đấu tranh giành chính quyền.

- Thắng lợi Phay Khắt và Nà Ngần (ngày 25-26-12-1944)
- Phong trào khởi nghĩa của tù chính trị ở nhà lao Ba Tơ (11-3-1945)
- Phong trào phá kho thóc của địch. (0,25 điểm)

Câu 2.

1. Hoàn cảnh của miền Bắc sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954. (0,25 điểm)

+ Những thuận lợi của miền Bắc.

+ Những khó khăn của miền Bắc.

+ Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc.

2. Những thành tựu của cách mạng miền Bắc (1954-1960) (1,5 điểm)

+ Hoàn thành kế hoạch 3 năm: khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957). (0,25 điểm).

- Hoàn thành cải cách ruộng đất, đặt nền móng cho công cuộc khôi phục kinh tế (qua 5 đợt cải cách ruộng đất miền Bắc đã tịch thu 81 vạn ha ruộng đất, 10 vạn con trâu bò, 2 triệu nông cụ chia cho nhân dân).

- Hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế (thông qua các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải). Đến cuối năm 1957 tổng sản lượng công - nông nghiệp đã đạt và vượt mức trước chiến tranh. (0,25 điểm)

+ Hoàn thành kế hoạch 3 năm: cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960). (0,25 điểm).

- Đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp (đến cuối năm 1990 trên 85% số hộ nông dân vào hợp tác xã).

- Cải tạo các thành phần kinh tế tư bản theo hướng chủ nghĩa xã hội (cuối năm 1960, 95% hộ tư sản đã vào công tư hợp doanh), các hộ thủ công, buôn bán nhỏ vào các hợp tác xã. (0,25 điểm).

- Bước đầu phát triển về kinh tế - văn hóa (thể hiện trong nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa giáo dục). (0,25 điểm).

+ Qua 2 kế hoạch trên, miền Bắc đã xóa bỏ cơ bản chế độ người bóc lột người, bước đầu xác lập được quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xiết chặt hơn nữa mối quan hệ liên minh công - nông; đặt nền tảng cho bước phát triển tiếp theo. (0,25 điểm).

3. Những thành tựu của cách mạng miền Bắc (1961 - 1965) 1,75 điểm

+ Trên cơ sở những thành tựu của thời kì 1954 - 1960, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế cho giai đoạn mới (1961 - 1965) với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. (0,25 điểm).

+ Qua quá trình thực hiện song song 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kĩ thuật và cách mạng văn hóa tư tưởng), miền Bắc đã đạt nhiều thành tựu. (0,25 điểm).

- Công nghiệp: Các khu công nghiệp được xây dựng (khu công nghiệp Việt Trì, Hải Phòng, Thái Nguyên, Thượng Đình...). Sản lượng công nghiệp quốc doanh chiếm 93% tổng giá trị sản lượng công nghiệp toàn miền Bắc. (0,25 điểm)

- Nông nghiệp: Đưa khoa học - kĩ thuật vào sản xuất, hệ thống thủy nông phát triển, nhiều hợp tác xã bậc cao ra đời (60%), nhiều hợp tác xã đạt 5 tấn thóc trên 1 ha gieo trồng. (0,25 điểm).

- Thương nghiệp quốc doanh phát triển. (0,25 điểm).

- Hệ thống giao thông phát triển, thúc đẩy kinh tế, thúc đẩy kinh tế phát triển. (0,25 điểm).

- Giáo dục y tế phát triển. Con người mới xã hội chủ nghĩa được xây dựng, tạo động lực lớn cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm).

4. Những thành tựu của miền Bắc từ năm 1954 - 1964 đã làm biến đổi sâu sắc xã hội miền Bắc: Bước đầu cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho chủ nghĩa xã hội. (0,5 điểm).

Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt tháng 3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới". (0,5 điểm)

Ghi chú: Câu số 2 học sinh có thể làm theo cách phân tích dựa theo câu nói trên của Bác, giải thích đất nước, xã hội, con người đổi mới như thế nào. Cách giải này vẫn được chấp nhận.

Câu 3a.

1. Sự phát triển của kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1960) (1,0 điểm)

+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trong khi các nước dù thắng trận hay bại trận đều chìm ngập trong khó khăn, khủng hoảng kinh tế, thì Mỹ lại vươn tới nhanh chóng. (0,25 điểm).

+ Đỉnh cao phát triển của kinh tế Mỹ là từ 1948 - 1950. (0,5 điểm).

- Sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm 56,4% tổng sản lượng công nghiệp của toàn thế giới (năm 1948).

- Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của Mỹ bằng 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước (*Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản*).

- Mỹ chiếm 3/4 dữ trữ vàng và ngoại tệ, đồng đôla Mỹ thống trị thị trường thế giới. Nền kinh tế Mỹ chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế của toàn thế giới.

+ Từ năm 1945 đến 1965, Mỹ phát triển nhanh chóng, trở thành trung tâm kinh tế tài chính duy nhất của thế giới. (0,25 điểm)

2. Nguyên nhân phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh. (1,5 điểm)

+ Nước Mỹ vốn có một nền tảng thuận lợi: tài nguyên phong phú, lãnh thổ rộng lớn, khí hậu thuận lợi và đã từng làm giàu qua cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất. (0,25 điểm)

+ Chiến tranh thế giới thứ hai không diễn ra trên nước Mĩ; vì vậy không bị tàn phá bởi chiến tranh. Hơn thế nữa, các nhà khoa học của thế giới đã di cư sang Mỹ, Mỹ trở thành trung tâm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ 2, tạo động lực cho Mỹ phát triển nhanh. (0,5 điểm)

+ Do sự tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao độ. (0,25 điểm)

+ Mỹ đã quân sự hóa nền kinh tế, và làm giài nhờ chiến tranh (sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ là chủ nợ của thế giới), Mỹ luôn đẩy mạnh sản xuất và buôn bán vũ khí. (0,5 điểm)

3. Những hạn chế (0,5 điểm)

+ Kinh tế Mỹ ngày càng giảm sút

+ Không ổn định, thường xuyên xảy ra những cuộc suy thoái về kinh tế.

+ Trong xã hội Mỹ, sự giàu nghèo quá chênh lệch, dẫn đến mâu thuẫn. (0,5 điểm).

Câu 3b.

1. Hoàn cảnh (0,75 điểm)

+ Do sự phát triển không ổn định, dẫn đến khủng hoảng trầm trọng và toàn diện (*nạn đói, đại cách mạng văn hóa vô sản*), công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc đứng trước nguy cơ thất bại, nhu cầu cải cách được đặt ra một cách bức thiết. (0,25 điểm).

+ Năm 1976 Mao Trạch Đông mất, bè lũ 4 tên bị đập tan, mọi cản trở đối với công cuộc cải cách bị xóa bỏ. (0,25 điểm).

+ Trên thế giới đã có nhiều nước cải cách và đã thành công.

+ Đến năm 1978 Trung Quốc đã có nhu cầu và điều kiện để tiến hành cải cách. (0,25 điểm).

2. Nội dung đường lối cải cách - mở cửa của Trung Quốc từ 1978 đến nay (1,0 điểm)

+ Đường lối cải cách của Trung Quốc được đề ra từ các Đại hội XI (12-1978), được phát triển và nâng cao lên thành đường lối chung trong Đại hội XII (9-1982) và được hoàn thiện trong Đại hội XIII (10-1987) với nội dung: (0,25 điểm)

- Lấy cải cách kinh tế làm trọng tâm (0,25 điểm).

- Cải cách dựa trên 4 nguyên tắc kiên trì: con đường chủ nghĩa xã hội; chuyên chính dân chủ nhân dân; Đảng Cộng sản và chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Mao Trạch Đông và lí luận Đặng Tiểu Bình. (0,25 điểm).

+ Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa, chuyển nền kinh tế từ kế hoạch tập trung sang xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lí của nhà nước, tạo nên một mô hình chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc. (0,25 điểm)

3. Những thành tựu của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc từ 1978 đến nay. (1,25 điểm).

+ Trung Quốc thoát khỏi nguy cơ sụp đổ, vươn lên nhanh chóng, tạo nên những biến đổi căn bản trong xã hội. (0,25 điểm)

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới trong vòng hơn 20 năm qua (GDP tăng trung bình 8%/ năm), Trung Quốc đứng thứ 7 thế giới. (0,25 điểm)

- Trung Quốc nhanh chóng vươn lên về khoa học kĩ thuật. (0,25 điểm)

+ Những thành tựu đó khẳng định con đường cải cách của Trung Quốc là đúng đắn, phù hợp, vận dụng sáng tạo lí luận Mác-Lênin. Qua đó tạo ra nhiều bài học kinh nghiệm quí báu trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm).

+ Nếu sự sụp đổ của Liên Xô được coi là một bước lùi thì sự phát triển của Trung Quốc hiện nay đang khẳng định một bước tiến của chủ nghĩa xã hội. Qua đó nâng cao địa vị của Trung Quốc trên trường quốc tế. (0,25 điểm)

Đề số 20

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4,0 điểm)

1. Giống nhau (0,5 điểm)

Cả hai chiến lược này đều là chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng.

2. Khác nhau (3,5 điểm)

- Về qui mô chiến tranh: "*Chiến tranh đặc biệt*" chủ yếu được tiến hành ở miền Nam, còn "*Chiến tranh cục bộ*" được mở rộng ra cả miền Bắc.

- Tính chất ác liệt: Chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" ác liệt hơn chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*", thể hiện ở mục tiêu, lực lượng tham gia, vũ khí, hỏa lực...

+ Tiến hành hàng loạt các cuộc hành quân "*tìm diệt*" và "*bình định*" vào "*Đất thánh Việt cộng*", tiến hành chiến tranh phá hoại miền BẮc xã hội chủ nghĩa.

+ Lính Mỹ có mặt ở miền Nam vào cuối năm 1967 lên tới 537000 tên.

+ Mỹ sử dụng phổ biến vũ khí hiện đại nhất, hỏa lực mạnh cả trên bộ, trên không và trên biển...

- Chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" được tiến hành bằng quân đội tay sai dưới sự chỉ huy của cố vấn quân sự Mỹ và dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ, nhằm thực hiện âm mưu cơ bản là "*dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam*". Chúng mở mang và "*bình định*" miền Nam. Mỹ, ngụy coi "*ấp chiến lược*" là "*quốc sách*" nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi xã ấp.

- Chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" được tiến hành băng lực lượng quân viễn chinh Mỹ, quân một số nước phụ thuộc Mỹ và quân ngụy tay sai ở miền Nam. Trong đó, quân Mỹ giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng, trang bị, nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta trên cả hai miền Nam- Bắc.

Câu 2.

1. Diễn biến: (1,5 điểm)

- Để tranh thủ những điều kiện thuận lợi, khắc phục tình trạng bị bao vây từ bên trong, đẩy mạnh cuộc kháng chiến phát triển sang một giai đoạn mới, tháng 5-1950, Đảng, Chính phủ, Bộ tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch Biên giới. Chiến dịch được mở theo hướng Cao Bằng - Lạng Sơn nhằm mục đích: tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung, nhằm củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. (0,25 điểm).

- Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp nghiên cứu, phê chuẩn, chỉ đạo toàn bộ chiến dịch, huy động toàn bộ sức người, sức của

phục vụ tiền tuyến và thực hiện sự phối hợp chiến trường toàn quốc để bảo đảm chiến dịch toàn thắng. (0,25 điểm).

- Sáng sớm 16-9-1950, quân ta nổ súng đánh cụm cứ điểm Đông Khê, mở màn chiến dịch. Sau 54 giờ chiến đấu, sáng 18-9-1950, bộ đội ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê, đẩy mạnh quân địch vào thế nguy khốn: Thất Khê bị uy hiếp; thị xã Cao Bằng bị cô lập; thế phòng thủ Đường số 4 bị lung lay. (0,25 điểm).

- Sau khi mất Đông Khê, quân Pháp được lệnh rút khỏi Cao Bằng theo Đường số 4. Kế hoạch được thực hiện bằng cuộc "*hành quân kép*" gồm: một cuộc hành quân đánh lên Thái Nguyên, nhằm thu hút chủ lực ta về, đỡ đòn cho đồng bọn ở mặt trận biên giới và một cuộc hành quân khác từ Thất Khê tiến lên chiếm lại Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng rút về. (0,25 điểm).

- Đoán được ý định của địch, quân ta mai phục, kiên nhẫn chờ đánh quân tiếp viện. Từ ngày 1-10 trở đi, quân ta liên tục chặn đánh địch khiến cho hai cánh quân (từ Cao Bằng về và từ Thất Khê lên) không liên lạc được với nhau. (0,25 điểm).

- Sau 8 ngày chiến đấu ác liệt (từ 1-10 đến 8-10), quân ta tiêu diệt gọn hai binh đoàn gồm 7 tiểu đoàn địch, đánh tan một tiểu đoàn khác, làm sụp đổ hoàn toàn kế hoạch rút quân của chúng. Từ 10 đến 12-10, địch hoảng loạn rút chạy khỏi Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu. Ta truy kích, tiêu diệt và làm tan rã thêm một số. Trong khi đó, cuộc tiến công lên Thái Nguyên của 6 tiểu đoàn địch cũng bị ta đập tan. Tại các chiến trường khác (đồng bằng Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên, Liên khu V, Nam Bộ), quân và dân ta đều ra sức thi đua giết giặc lập công, kiềm chế địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng. (0,25 điểm).

2. Kết quả: (1,0 điểm)

Chiến dịch Biên giới đã kết thúc thắng lợi rực rỡ:

+ Quân dân ta đã tiêu diệt và bắt sống 8.300 tên địch, gồm 8 tiểu đoàn Âu - Phi và hai tiểu đoàn ngụy. (0,25 điểm).

+ Ta giải phóng biên giới Việt - Trung với chiều dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập, cùng với 35 vạn dân. Thế bao vây của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ, hậu phương của ta không ngừng mở rộng và phát triển. (0,25 điểm)

3. Ý nghĩa (0,5 điểm)

+ Với chiến dịch Biên giới, quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ) đã về tay quân ta. (0,25 điểm).

+ Từ đó về sau, bộ đội ta liên tục mở những chiến dịch tiến công, đánh tiêu diệt với qui mô ngày càng lớn. (0,25 điểm).

Câu 3.

1. Sự phát triển kinh tế: (1,5 điểm)

- Thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản bị mất hết thuộc địa đất nước lại bị quân đội Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản. Kinh tế Nhật bị chiến tranh tàn phá nặng nề: 34% máy móc, 25% công trình, 80% tàu biển.... bị hư hại, sản xuất công nghiệp năm 1946 chỉ bằng 1/4 so với trước chiến tranh. (0,5 điểm)

- Từ năm 1945 đến 1950, kinh tế Nhật Bản phát triển chậm chạp và phụ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Mỹ. Nhưng sau nhờ chiến tranh Triều Tiên (tháng 5-1950), công nghiệp Nhật phát triển mạnh mẽ hẳn lên nhờ những đơn đặt hàng quân sự của Mỹ. (0,25 điểm).

- Từ những năm 60 trở đi, khi Mỹ gây ra chiến tranh xâm lược Việt Nam, nền kinh tế Nhật lại có thêm cơ hội để đạt được bước phát triển "*thần kì*", đuổi kịp rồi vượt các nước Tây Âu, vươn lên đứng hàng thứ hai sau Mỹ. (0,25 điểm).

- Từ những năm 70 trở đi Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản), dự trữ vàng và ngoại tệ của Nhật đã vượt Mỹ. Hàng hóa Nhật từ đó có sức cạnh tranh lớn và có mặt khắp thị trường thế giới. (0,5 điểm).

Như vậy, từ một nước chiến bại, nhưng sau vài ba thập niên, Nhật Bản đã vươn lên thành một siêu cường kinh tế, nhiều người gọi đó là "*thần kì Nhật Bản*".

2. Nguyên nhân của sự phát triển (1,5 điểm)

- Nhật Bản lợi dụng vốn nước ngoài để phát triển những ngành công nghiệp then chốt như: cơ khí, luyện kim, hóa chất, điện tử... Ngoài ra, Nhật ít phải chi tiêu về quân sự (do Mỹ gánh vác) và biên chế nhà nước gọn nhẹ nên có điều kiện tập trung vốn đầu tư vào kinh tế. (0,5 điểm).

- Nhật biết lợi dụng những thành tựu khoa học, kĩ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật nhằm hạ giá thành hàng hóa. (0,25 điểm).

- Biết "*len lách*", xâm nhập vào thị trưởng các nước khác, qua đó không ngừng mở rộng thị trường trên khắp thế giới. (025 điểm).

- Những cải cách dân chủ sau chiến tranh (cải cách ruộng đất, xóa bỏ tàn tích phong kiến...) đã thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển. (0,25 điểm).

- Truyền thống "*tự lực, tự cường*" vươn lên xây dựng đất nước giàu mạnh trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn của nhân dân Nhật Bản kể từ Minh trị duy tân. (0,25 điểm)

Đề số 21

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4,0 điểm):

a) Hoàn cảnh lịch sử (4,0 điểm)

- Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản vào năm 1929. Các tổ chức cộng sản đã nhanh chóng xây dựng cơ sở Đảng...(0,25 điểm).

- Ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, yêu cầu của cách mạng Việt Nam là phải thống nhất ba tổ chức cộng sản... (0,25 điểm).

- Quốc tế Cộng sản đã giao cho Nguyễn Ái Quốc ... (0,25 điểm).

** Nội dung:*

- Từ ngày 3 đến 7-2-1930 Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản họp tại Cửu Long - Hương Cảng - Trung Quốc... (0,25 điểm).

- Nguyễn Ái Quốc phân tích tình hình trong nước và thế giới.... (0,25 điểm).

- Hội nghị đã đi đến nhất trí... (0,25 điểm).

- Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt... (0,25 điểm)

- Vạch kế hoạch về nước và tiến hành hợp nhất... (0,25 điểm).

** Ý nghĩa của Hội nghị:*

- Hội nghị đã đi đến nhất trí... (0,25 điểm).

- Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt...

- Vạch kế hoạch về nước và tiến hành hợp nhất... (0,25 điểm).

** Ý nghĩa của Hội nghị:*

- Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội... (0,25 điểm).

- Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt được xem là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng... (0,75 điểm).

b) Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đúng đắn, sáng tạo vì:

- Vạch ra đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam... (0,25 điểm).

- Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh... (0,25 điểm).

- Giải quyết đúng đắn mối quan hệ dân tộc và dân chủ... (0,25 điểm).

- Cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp... (0,25 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm): Phong trào "Đồng khởi"

a) Bối cảnh lịch sử

- Chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm liên tiếp đứng trước sự khủng hoảng về chính trị... (0,25 điểm).

- Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam nổ ra liên tiếp đánh bại thủ đoạn của Mỹ - Diệm. (0,25 điểm).

- Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1959) của Đảng... (0,25 điểm)

b) Diễn biến:

- Phong trào nổi dậy của quần chúng từ chỗ lẻ tẻ đã nhanh chóng lan rộng khắp miền Nạm → khởi nghĩa Trà Bồng (8-1959) (0,25 điểm)

- Đồng Khởi ở Bến Tre (17-1-1960) mở đầu ở huyện Mỏ Cày... (0,25 điểm)

- Từ Bến Tre, "Đồng khởi" → toàn miền Nam. (0,25 điểm).

c) Kết quả, ý nghĩa

- "*Đồng khởi*" đã làm phá sản hoàn toàn "chiến tranh một phía" của Mỹ - Diệm. (0,5 điểm).

- "*Đồng khởi*" đã làm thay đổi hẳn tương quan lực lượng giữa ta và Mỹ - Diệm. Ta chuyển từ thế... (0,5 điểm).

- Từ phong trào "*Đồng khởi*", Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. (0,5 điểm).

Câu 3. (3,0 điểm): Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử

a) Nguyên nhân thắng lợi (2,0 điểm)

* Chủ quan

- Có sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. (0,5 điểm).

- Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn... (0,5 điểm).

- Miền Bắc xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc, được củng cố và phát triển (0,5 điểm).

* Khách quan: Tình đoàn kết và liên minh chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương... (0,25 điểm).

- Được sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc... (0,25 điểm).

b) Ý nghĩa

* Đối với dân tộc:

- Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước... (0,25 điểm)

- Mở ra kỉ nguyên mới của cách mạng Việt Nam... (0,25 điểm)

* Đối với thế giới:

- Tác động mạnh đến nước Mỹ... (0,25 điểm).

- Có ảnh hưởng và là nguồn cổ vũ to lớn với cách mạng thế giới... (0,25 điểm).

Đề số 22

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, anh (chị) làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam, trong giai đoạn từ 1920 đến 1930. (5,0 điểm).

Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam, trong giai đoạn từ 1920 đến 1930 được thể hiện trên các mặt sau đây:

* Nguyễn Ái Quốc là người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. (1,5 điểm).

- Nguyễn Ái Quốc là một nhà yêu nước vĩ đại, trước cảnh mất nước, Người sớm nhận thấy những hạn chế trong con đường cứu nước của các sĩ phu và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản, rút kinh nghiệm của các bậc tiền bối, Người quyết định đi sang phương Tây tìm đường cứu nước mới. (0,25 điểm).

- Sau nhiều năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước, tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Luận cương của Lê - nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Người khẳng định lập trường kiên quyết ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Từ đó Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê - nin, dứt khoát đứng về Quốc tế thứ ba. (0,25 điểm).

- Quyết tâm của Nguyễn Ái Quốc càng được khẳng định rõ ràng khi đại hội của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua (12-1920). Người bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và lập ra Đảng Cộng sản Pháp. (0,5 điểm).

- Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tham gia Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt lớn trong hoạt động của Người, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin và đi theo con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam. (0,5 điểm).

* Nguyễn Ái Quốc là người đã tích cực chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cách mạng cho sự hình thành chính đảng vô sản ở Việt Nam. (2,0 điểm).

- Từ khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã ra sức học tập, nghiên cứu lí luận và tìm cách truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam, chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng vô sản ở nước ta. (0,25 điểm).

- Tại Pháp, năm 1921 Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri để đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân. Năm 1922, ra báo *Người cùng khổ* đã vạch trần chính sách đàn áp bóc lột dã man của chủ nghĩa đế quốc nói chung và đế quốc Pháp, ngoài ra còn viết nhiều bài báo cho báo *Nhân đạo, Đời sống công nhân*, đặc biệt cuốn sách nổi tiếng là *Bản án chế độ thực dân Pháp*... (0,25 điểm).

- Tại Liên Xô, tháng 6-1923 Nguyễn Ái Quốc đã tham dự Hội nghị Quốc tế nông dân và được bầu vào Ban Chấp hành. (0,25 điểm).

- Tham gia Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924), Người đã đọc bản tham luận trình bày rõ lập trường, quan điểm của mình về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa... (0,25 điểm).

- Tại Quảng Châu: vào cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam, nhất là những thanh niên hăng hái trong tổ chức Tâm tâm xã, để tiến đến thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6-1925), ra báo Thanh niên.. (0,25 điểm).

- Nguyễn Ái Quốc trực tiếp mở nhiều lớp huấn luyện chính trị để đào tạo một số thanh niên cán bộ đưa về nước hoạt động. (0,25 điểm).

- Quá trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đã có tác dụng tích cực đến sự phát triển phong trào cách mạng trong nước, chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam làm cho phong trào cách mạng nước ta phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào công nhân. (0,25 điểm).

- Từ tháng 6 đến tháng 9 -1929 lần lượt 3 tổ chức cộng sản nối tiếp nhau xuất hiện, đó là: Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn, tạo tiền đề cho sự ra đời của Đảng vô sản ở Việt Nam. (0,25 điểm).

** Nguyễn Ái Quốc có vai trò to lớn trong việc thành lập Đnagr Cộng sản Việt Nam. (1,5 điểm)*

- Sự xuất hiện 3 tổ chức cộng sản là xu thế tất yếu của cách mạng nước ta. Nhưng một nước có 3 tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng, gây nên trở ngại lớn cho phong trào cách mạng. Trước tình hình đó, Quốc tế Cộng sản đã ủy nhiệm cho Nguyễn Ái Quốc chịu trách nhiệm thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất. (0,5 điểm).

- Từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đã họp ở Cửu Long (Hương Cảng) dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đnagr Cộng sản Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, Điều lệ vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi được coi là Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. (0,5 điểm).

- Như vậy từ 1920 đến 1930, Nguyễn Ái Quốc đã có vai trò to lớn đối với cách mạng Việt Nam, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, đó là con đường cách mạng vô sản. Người tích cực chuẩn bị mọi mặt cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở nước ta, đặc biệt là chính Người đã chủ trì thành công Hội nghị thành lập Đảng, đồng thời vạch ra cương lĩnh cách mạng đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. (0,5 điểm).

Câu 2. Những thành tựu và hạn chế bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta (1986 - 1990)? (2,0 điểm).

** Những thành tựu (1,5 điểm)*

- Thực hiện thắng lợi mục tiêu ba chương trình kinh tế

+ Lương thực - thực phẩm: từ chỗ thiếu ăn triền miên, đến năm 1990 đã vươn lên đáp ứng được nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu, ổn định đời sống của nhân dân. Năm 1989 sản lượng lương thực đạt 21,40 triệu tấn. (0,25 điểm).

+ Hàng hóa trên thị trường, nhất là hàng tiêu dùng dồi dào, đa dạng, lưu thông thuận tiện, sản xuất gắn với thị trường, có tiến bộ về mẫu mã, chất lượng. Phần bao cấp của Nhà nước giảm đáng kể. (0,25 điểm).

+ Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước cả về qui mô và hình thức, từ 1986 đến 1990 hàng xuất khẩu tăng gấp 3 lần. Nhập khẩu giảm đáng kể, tiến tới cân bằng xuất nhập khẩu. (0,25 điểm).

- Kiềm chế được một bước đà lạm phát. Nếu chỉ số tăng giá bình quân hàng tháng trên thị trường năm 1986 là 20%, 1988 là 14% thì năm 1989 là 2,5% và năm 1990 là 4,4%. Các cơ sở sản xuất đã đi vào hạch toán kinh doanh, đời sống nhân dân giảm bớt khó khăn. (0,25 điểm).

- Chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của nhà nước đã đi vào cuộc sống, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng là để phát triển sản xuất. (0,25 điểm)

- Về chính trị ngoại giao: An ninh được giữ vững, vị thế nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu và ưu điểm nói trên chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp. (0,25 điểm)

* Hạn chế (0,5 điểm)

- Nền kinh tế còn mất cân đối, lao động thiếu việc làm, hiệu quả kinh tế thấp, Chế độ tiền lương bất hợp lí, đời sống nhân dân còn gặp khó khăn, tốc độ tăng dân số còn cao. (0,25 điểm).

- Sự nghiệp văn hóa có những mặt tiếp xúc xuống cấp, tình trạng tham nhũng, hối lộ, mất dân chủ và nhiều hiện tượng tiêu cực khác còn nặng nề phổ biến. (0,25 điểm).

Câu 3a. *Tóm tắt quá trình phát triển của cách mạng Lào từ 1945 đến 1975 (3,0 điểm)*

** Từ 1945 đến 1954 (1,75 điểm)*

- Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, nhân dân Lào đã nổi dậy giành quyền làm chủ. Ngày 12-10-1954, Lào tuyên bố độc lập. (0,25 điểm).

- Tháng 3-1946 Pháp trở lại xâm lược Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, phong trào kháng chiến của nhân dân Lào ngày càng phát triển. Ngày 20 -1-1949, Quân

giải phóng Lào được thành lập. Ngày 13-8-1950 Mặt trận Lào tự do và chính phủ kháng chiến Lào ra đời. (0,5 điểm).

- Từ 1953-1954. Phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam, quân và dân Lào đã mở nhiều chiến dịch lớn và giành nhiều thắng lợi như: Chiến dịch Trung Lào, chiến dịch Hạ Lào năm 1953, chiến dịch Thượng Lào năm 1954... (0,5 điểm).

- Sau thất bại ở Điện Biên Phủ và những thất bại liên tiếp trên các chiến trường ba nước Đông Dương, tháng 7-1954 thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Lào. (0,5 điểm).

** Từ 1954 đến 1975 (1,25 điểm)*

- Pháp bị đánh bại, đế quốc Mỹ tìm cách lấn sâu vào công việc nội trị của Lào, thực hiện âm mưu xâm lược Lào, biến Lào thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. (0,25 điểm).

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, quân dân lào đã tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, phá tan mọi kế hoạch chiến tranh thực dân mới của Mỹ. (0,25 điểm).

- Từ 1964 -1973 nhân dân Lào đã đánh bại cuộc chiến tranh đặc biệt của Mỹ, buộc Mỹ và tay sai phải kí kết Hiệp định Viêng Chăn (21-2-1973), lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào. (0,25 điểm).

- Thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam ngày 30 - 4 -1975 đã cổ vũ, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Lào tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Dưới sự lãnh dạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, từ tháng 5 đến tháng 12-1975, nhân dân Lào đã nổi dậy và giành được toàn bộ chính quyền trong cả nước. (0,25 điểm).

- Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập, cũng từ đó cách mạng Lào bước sang thời kì phát triển mới - xây dựng chế độ dân chủ nhân dân rồi tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa. (0,25 điểm).

Câu 3b. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Đông Nam Á có những biến đổi to lớn gì? Theo anh (chị) trong những biến đổi đó, thì biến đổi nào là quan trọng nhất. Vì sao? (3,0 điểm).

* Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Đông Nam Á đã và đang thực hiện những biện pháp tích cực để củng cố nền độc lập và phát triển kinh tế. (0,25 điểm)

- Trong quá trình xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, giữa hai nhóm nước thực hiện những chiến lược phát triển khác nhau. Nhóm nước Đông Dương và Mi-an-ma, sau khi giành được độc lập đã phát triển theo mô hình kinh tế tập trung, mặc dù đạt tới được một số thành tựu, nhưng nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên vào những năm 80 của thế kỉ XX trở đi các nước này đã từng bước chuyển sang kinh tế thị trường và bước đầu gặt hái được những thành tựu đáng khích lệ. (0,5 điểm).

- Các nước Đông Nam Á còn lại sau khi giành độc lập tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. Tất nhiên thời điểm tiến hành không giống nhau. Trong thời gian đầu, mô hình này thu được nhiều thành tựu, nhưng sau đó cũng bộc lộ nhiều hạn chế và buộc các nước này phải chuyển sang chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo khẳng định hướng đi đúng đắn của các quốc gia này. (0,5 điểm).

- Nếu như trong thời kì thống trị nô dịch của chủ nghĩa thực dân, các nước Đông Nam Á bị lệ thuộc vào nền kinh tế của các nước tư bản, thì sau khi giành được độc lập, các nước này đã chủ động hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới. (0,25 điểm)

- Sự ra đời của tổ chức ASEAN và mở rộng sự phát triển các vấn đề hợp tác và hội nhập như: năm 1992 ASEAN thành lập khu vực mậu dịch tự do (AFTA), năm 1994 lập diễn đàn khu vực (ARF) tạo môi trường hòa bình ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển ở Đông Nam Á. (0,5 điểm).

** Biến đổi quan trọng nhất. Vì sao? (0,5 điểm)*

- Trong những biến đổi ở khu vực Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay thì biến đổi: các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập dân tộc là biến đổi quan trọng nhất. (0,25 điểm).

- Sở dĩ giành được độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á là quan trọng nhất bởi vì nhờ có sự biến đổi quan trọng này đã tạo điều kiện cho các nước Đông Nam Á thực hiện tốt các biện pháp nhằm củng cố độc lập, hợp tác, hội nhập và phát triển kinh tế, xây dựng đất nước sau này. (0,25 điểm).

Nếu thí sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án mà vẫn đúng thì được đủ điểm từng phần như đáp án qui định.

Đề số 23

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *(2,0 điểm) Những mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.*

Sau chiến tranh, nền kinh tế của Việt Nam vẫn bị kìm hãm nặng nề do phương thức bóc lột phong kiến vẫn được duy trì một phần, bên cạnh đó, để phục vụ bọn thực dân, nền kinh tế Việt Nam nói chung mang tính chất tư bản thực dân. (0, 5 điểm).

Các mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam đều do tính chất trên chi phối: (0, 75 điểm)

- Mâu thuẫn vốn có trong lòng xã hội Việt Nam vẫn tồn tại (nhân dân mà trước hết là nông dân với địa chủ phong kiến).

- Mâu thuẫn mới: toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân Pháp. Mâu thuẫn này ngày càng gay gắt, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc diễn ra quyết liệt.

Cách mạng Việt Nam phải thực hiện hai nhiệm vụ: ((0,75 điểm)

- Đuổi đế quốc, giành độc lập.
- Đánh đổ phong kiến địa chủ, giành lại ruộng đất cho nông dân, mà trước hết là đánh đế quốc và tay sai phản động, giành độc lập tự do là nhiệm vụ chủ yếu, hàng đầu của cách mạng Việt Nam.

Câu 2. *(2, 0 điểm)*

Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (12- 1946)

a. Sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ 6 -3 và Tạm ước 14 - 9, chấp hành chủ trương của Chính phủ nhân dân ta kiên trì đấu tranh để giữ vững hòa bình, xây dựng đất nước đồng thời tích cực chuẩn bị lực lượng về mọi mặt. Ta quyết tâm đấu tranh giành cho được một nước Việt Nam độc lập thống nhất ... (0,5 điểm)

b. Thực dân Pháp tăng cường các hoạt động khiêu khích, từng bước lấn tới, quyết tâm đẩy mạnh việc chuẩn bị xâm lược trở lại nước ta. (0,75 điểm).
   + Gây hấn ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
   + Tại Hà Nội, gây vụ tàn sát ở phố Hàng Bún, chiếm trụ sở Bộ Tài chính.
   + Ngày 18 - 12, chúng gửi tối hậu thư buộc Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

c. Trước hành động xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân ta chỉ có một con đường: cầm vũ khí chiến đấu để bảo vệ độc lập tự do (0, 75 điểm).
   + Ngày 18, 19-12-1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.
   + Đêm 19-12, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. 20 giờ ngày 19-12-1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, đó là hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thành phố Hà Nội. Sáng 20-12, lời kêu gọi được truyền đi khắp cả nước.

Câu 3. *(3,0 điểm)* Trình bày hoàn cảnh lịch sử và nội dung đường lối đổi mới đã được Đảng Cộng sản Việt nam đề ra tại Đại hội Đảng lần thứ VI (12-1946)

a. Hoàn cảnh lịch sử: (1 điểm)

- Sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 - 1985), cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt nhiều thành tựu và ưu điểm đáng kể. Song cũng gặp không ít khó khăn, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội.
- Để khắc phục sai lầm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, Đảng và Nhà nước phải tiến hành đổi mới.

- Những thay đổi của tình hình thế giới: Sự khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa và Liên Xô, tác động của cách mạng khoa học công nghệ. Tất cả những điều đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới.
- Đổi mới là vấn đề cấp bách có ý nghĩa sống còn, đồng thời phù hợp với xu thế chung...

b. Nội dung của đường lối đổi mới (2 điểm)

- Đường lối đổi mới được đề ra tại Đại hội VI (12-1986) và tiếp tục được bổ sung hoàn chỉnh qua các đại hội VII, VIII, IX...
- Đổi mới thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa với những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.
- Đổi mới toàn diện, đồng bộ từ kinh tế, chính trị đến tư tưởng, xã hội nhưng trọng tâm là kinh tế...

Về kinh tế:

+ Ổn định tình hình kinh tế xã hội, tập trung thực hiện những mục tiêu của Ba chương trình kinh tế: Lương thực - Thực phẩm - Hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

+ Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề, nhiều quy mô, với hai bộ phận công - nông nghiệp kết hợp chặt chẽ...

+ Cải tạo quan hệ sản xuất, xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường..., mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại...

Về chính trị:

+ Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác trên tinh thần " Việt Nam muốn làm bạn của tất cả các nước".

PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chỉ được chọn làm một trong hai câu: 4.a hoặc 4.b)

Câu 4.a. (3,0 điểm) Nguyên nhân Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh ? Những biểu hiện chính của cuộc Chiến tranh lạnh (1947 - 1989). Việc kết thúc Chiến tranh lạnh đã tác động như thế nào đến mối quan hệ quốc tế từ sau năm 1989 ?

Nguyên nhân (0,7 5 điểm)

Từ liên minh chống phát xít, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô và Mỹ nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu và tình trạng Chiến tranh lạnh do:

- Ảnh hưởng của Liên Xô và phong trào xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh, khiến Mỹ lo ngại.

- Mỹ vươn lên thành một nước tư bản giàu có, mạnh vượt trội về mọi mặt so với các nước tư bản khác, nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử. Do đó, Mỹ tự cho mình có quyền lãnh đạo thế giới. Tháng 3 -1947, Tổng thống Mỹ phát động chính thức cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước thuộc phe xã hội chủ nghĩa.

Những biểu hiện (0, 75 điểm)

Mỹ tiến hành nhiều biện pháp nhằm thực thi Chiến tranh lạnh:

- Thông qua kế hoạch Macsan, nhằm khống chế chi phối các nước đồng minh. Thành lập các khối quân sự NATO, SEATO, SENTO, ANZUS...

- Tiến hành chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh tổng lực, bao vây kinh tế, cô lập kinh tế chính trị đối với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

- Tiến hành xâm lược và can thiệp vũ trang vào nhiều nơi trên thế giới...

- Cuộc chiến tranh lạnh do Mỹ phát động đã dẫn đến tình trạng đối đầu giữa hai khối quân sự NATO và VACSAVA, làm cho quan hệ quốc tê trở nên căng thẳng. Sự đối đầu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Việc kết thúc Chiến tranh lạnh (0, 75 điểm)

- Đầu những năm 70, xu hướng hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện với các cuộc thương lượng Xô - Mỹ.

- Nửa sau những năm 80, xuất hiện xu thế chuyển từ đối đầu sang đối thoại... năm 1987, Xô - Mỹ thoả thuận cắt giảm chạy đua vũ trang...

- Năm 1989, tại cuộc gặp không chính thức ở đảo Man-ta, hai đại diện Xô - Mỹ đã chính thức tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Tác động của sự kiện này đến quan hệ quốc tế (0, 75 điểm)

- Quan hệ Xô - Mỹ thay đổi đã làm thay đổi quan hệ giữa 5 cường quốc trong Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại và hợp tác...

- Các khối quân sự lần lượt giải thể (1991), Hiệp ước VACSAVA chấm dứt hoạt động.

- Liên Xô thực hiện chính sách không can thiệp vào Đông Âu và chấm dứt cam kết cũ với các đồng minh.

- Xu hướng hoà bình, đối thoại và hợp tác lan rộng, các vụ tranh chấp, xung đột quốc tế, khu vực được giải quyết. Trật tự hai cực chấm dứt.

Câu 4.b. (3,0 điểm) Những nét chính về xu thế toàn cầu hoá và ảnh hưởng của xu thế này đối với thế giới? Vì sao nói: toàn cầu hoá vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Việt Nam ?

Những nét chính về xu thế toàn cầu hoá: (1,5 điểm)

- Toàn cầu hoá là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng, tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới, với các biểu hiện:

+ Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế

+ Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia

+ Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

+ Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (EU, IMF, WTO, ASEM...)

- Toàn cầu hoá là xu thế khách quan, không thể đảo ngược.

Ảnh hưởng (0, 5 điểm)

- Tích cực: thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển và xã hội hoá của lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao, góp phần làm chuyển biến cơ cấu kinh tế.

- Hạn chế: Làm tăng thêm bất công xã hội và phân hoá giàu nghèo, làm cho mọi mặt của cuộc sống con người kém an toàn, tạo nguy cơ đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc và độc lập tự chủ của các quốc gia.

Toàn cầu hoá vừa là thời cơ... (1 điểm)

- Thời cơ: tạo điều kiện cho việc hợp tác và tham gia các liên minh kinh tế, chiếm lĩnh thị trường, tiếp thu thành tựu khoa học, công nghệ tiêu biểu, tận dụng nguồn vốn, học tập kinh nghiệm quản lí...

- Thách thức: Phải cố gắng rất lớn trong sự cạnh tranh về kinh tế, nếu bỏ lỡ thời cơ sẽ bị tụt hậu, phải giữ vững bản sắc dân tộc và độc lập tự chủ quốc gia để hoà nhập chứ không hoà tan...

Đề số 24

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (5,0 điểm)

1. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của cao trào kháng Nhật cứu nước, ý nghĩa của cao trào cách mạng đó đối với Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

2. Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thực hiện những chủ trương gì để Việt Nam với tư cách là một nước độc lập đón tiếp quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật?

Ý 1: Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của cao trào kháng Nhật cứu nước. Ý nghĩa của cao trào cách mạng đó đối với Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. (3,5 điểm)

a) Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của cao trào kháng Nhật cứu nước. (1,0 điểm)

- Từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941), Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh, các đội Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, phe phát xít đứng trước nguy cơ thất bại gần kề. (0,25 điểm).

- Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương nhằm rảnh tay đối phó với quân Đồng minh.

Sự kiện này đã thúc đẩy cách mạng Đông Dương bước sang thời kì mới - thời kì tiền khởi nghĩa. (0,25 điểm)

- Trước tình hình đó, Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, đề ra chủ trương mới thông qua Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ngày 12-3-1945 và phát động phong trào "Kháng Nhật cứu nước". (0,5 điểm)

b) Sự phát triển của cao trào kháng Nhật cứu nước (2,0 điểm)

- Cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra với qui mô lớn và nhiều hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt, thích ứng với thời kì tiền khởi nghĩa (0,25 điểm)

- Phong trào đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa từng phần liên tục diễn ra, chính quyền nhân dân được thành lập ở nhiều địa phương (căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng, Ba Tơ) (0,5 điểm)

- Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kì (4-1945) quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang Việt Nam giải phóng quân và phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang, bán vũ trang, xây dựng căn cứ địa kháng Nhật..(0,5 điểm)

- Tháng 6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc ra đời, Ủy ban lâm thời Khu giải phóng thực hiện 10 chính sách của Việt Minh. Khu giải phóng trở thành căn cứ địa của cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. (0,25 điểm).

- Phong trào phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết của quần chúng, thu hút hàng triệu người tham gia, báo trước giờ hành động quyết định sắp tới (0,5 điểm).

c) Ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (0,5 điểm)

- Qua cao trào kháng Nhật cứu nước, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang được củng cố, phát triển vượt bậc; kẻ thù hoang mang, suy yếu (0,25 điểm).

- Cao trào kháng Nhật cứu nước đã tập dượt cho quần chúng nhân dân đấu tranh, sẵn sàng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến (0,25 điểm).

Ý 2: Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thực hiện những chủ trương gì để Việt Nam với tư cách là một nước độc lập đón tiếp quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật? (1,5 điểm)

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 13 đến 15-8-1945), quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật; tổ chức Đại hội quốc dân (từ 16 đến 17-8-1945) thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa, quyết định quốc kì, quốc ca, bầu Ủy ban Dân tộc giải phóng (tức Chính phủ lâm thời sau này) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. (0,75 điểm)

- Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Việt Minh đã lãnh đạo nhân dân giành chính quyền thắng lợi trên toàn quốc chỉ trong 15 ngày (từ 14 đến 28-8-1945) (0,25 điểm).

- Cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng thành Chính phủ lâm thời.

Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập và ngày 2-9-1945, thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước toàn dân và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. (0,5 điểm)

Câu 2. (3,0 điểm) *Những thắng lợi lớn của quân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ từ 1961 đến 1965.*

- Sau thắng lợi của phong trào Đồng khởi, cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công.

Từ năm 1961, Mỹ triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam (0,25 điểm)

- Dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do Đảng lãnh đạo, Quân giải phóng miền Nam cùng với nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chống Mĩ và tay sai, kết hợp đấu tranh vũ trang, nổi dậy với tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tiến công địch bằng cả ba mũi: chính trị, quân sự, và binh vận (0,5 điểm)

- Năm 1962, quân dân miền Nam đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét của địch vào chiến khu D, các căn cứ U Minh, tây Ninh...(0,25 điểm)

Ngày 2-1-1963, quân dân miền Nam giành thắng lợi vang dội trong trận Ấp Bắc, đánh bại cuộc hành quân càn quét qui mô lớn của Mĩ – Ngụy.

Chiến thắng Ấp Bắc chứng minh khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại hoàn toàn "chiến tranh đặc biệt". Ngay sau đó, trên khắp miền Nam dấy lên phong trào "thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công". (0,5 điểm)

Cũng trong năm 1963, phong trào đấu tranh chính trị diễn ra mạnh mẽ, nhất là phong trào Phật giáo ở các đô thị lớn như Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm, làm rung chuyển chế độ ngụy. Ngày 1-11-1963, Mĩ giật dây làm đảo chính lật đổ chính quyền Diệm. Phong trào tiếp tục dâng cao ở các đo thị lớn chống chính quyền Nguyễn Khánh, làm rối loạn thêm hậu phương của địch (0,5 điểm)

Cuộc đấu tranh chống phá bình định diễn ra dai dẳng, quyết liệt. Trong năm 1964 và đầu năm 1965, từng mảng lớn "ấp chiến lược" do Mĩ - Ngụy lập nên bị phá vỡ, nhiều ấp chiến lược của địch sau đó trở thành làng chiến đấu của ta. Vùng giải phóng ngày càng mở rộng, trở thành hậu phương vững chắc của cách mạng. (0,5 điểm)

Từ cuối năm 1964 đến giữa năm 1965, Quân giải phóng mở chiến dịch tiến công và giành thắng lợi lớn ở Bình Giã, Ba Gia, An Lão, Đồng Xoài...

Những thắng lợi lớn của quân dân miền Nam đã làm cho chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn.

Câu 3. (2,0 điểm) Nêu những sự kiện lịch sử tiêu biểu thể hiện tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào trong thời kì chống Pháp và chống Mĩ (1945 – 1975).

a) Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) (1,0 điểm)

- Tháng 4-1953, bộ đội Việt Nam phối hợp với bộ đội Pa-thét Lào mở chiến dịch Thượng Lào, giải phóng tỉnh Sầm Nưa, một phần tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Phong Xa Lì. Căn cứ kháng chiến Lào được mở rộng và nối liền với Tây Bắc Việt Nam. (0,25 điểm).

- Tháng 12-1953, phối hợp với bộ đội Pa-thét Lào, bộ đội Việt Nam mở chiến dịch Trung Lào, giải phóng thị xã Thà Khẹt và toàn tỉnh Khăm Muộn, uy hiếp Sê-nô. (0,25 điểm)

- Đầu năm 1954, phối hợp với một số đơn vị bộ đội Pathét Lào, bộ đội Việt Nam mở chiến dịch Thượng lào, mở rộng căn cứ kháng chiến cho nước bạn Lào. (0,25 điểm)

- Những thắng lợi của quân dân Việt - Lào trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp đã buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954), công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương. (0,25 điểm)

b) Trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) (1,0 điểm)

- Sau khi Mỹ giúp bọn tay sai làm đảo chính, xoá bỏ nền trung lập ở Campuchia, ba nước Việt Nam - lào - Campuchia họp Hội nghị cấp cao (từ 24 đến 25-4-1970) để biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ. (0,25 điểm)

- Nửa đầu năm 1970, quân tình gnuyện Việt Nam ở Lào cùng quân dân Lào đạp tan cuộc hành quân lấn chiếm cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng, giải phóng một vùng rộng lớn ở Nam Lào. (0,25 điểm)

- Tháng 2 và tháng 3-1971, quân dân Việt Nam phối hợp với quân dân Lào đạp tan cuộc hành quân "Lam Sơn 719" nhằm chiếm giữ đường 9 - Nam Lào của 4,5 vạn quân nguỵ Sài Gòn, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương. (0,25 điểm).

- Thắng lợi của cách mạng Việt Nam buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri (27-1-1973), sau đó Mỹ phải kí Hiệp định Viêng Chăn với Lào (21-2-1973). Chiến thắng 30-4-1975 của Việt Nam đã cổ vũ và toạ điều kiện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Lào giành thắng lợi hoàn toàn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ra đời (2-12-1975)

Tình đoàn kết, phối hợp chiến đấu giữa hai dân tộc Việt - Lào đã trở thành yếu tố thúc đẩy sự phát triển và thắng lợi của cuộc kháng chiến ở mỗi nước. (0,25 điểm).

Đề số 25

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3,0 điểm)

Ý 1: *Những điều kiện thuận lợi để cách mạng Trung Quốc phát triển và đi đến thắng lợi. (0,25 điểm)*

+ Lực lượng quân đội chủ lực phát triển.

+ Vùng giải phóng được mở rộng.

+ Sự giúp đỡ của Liên Xô.

Ý 2: *Âm mưu của Tưởng Giới Thạch (0,25 điểm)*

+ Phát động nội chiến để tiêu diệt lực lượng cách mạng.

+ Được sự giúp đỡ của Mỹ, Tưởng Giới Thạch huy động một đội quân lớn tấn công toàn diện các vùng giải phóng.

Ý 3: *Diễn biến (1,5 điểm)*

- Giai đoạn 1 (từ tháng 7-1946 đến tháng 6-1947): (0,5 điểm)

Quân giải phóng thực hiện chiến lược phòng ngự tích cực (không giữ đất, chủ yếu tiêu diệt sinh lực, xây dựng lực lượng cách mạng).

- Giai đoạn 2 (từ tháng 6-1947 đến tháng 1-1949):

+ Quân giải phóng chuyển sang phản công, tiến vào giải phóng các vùng do Quốc dân đảng quản lí; lần lượt mở ba chiến dịch lớn (Liêu - Thẩm; Hoài Hải, Bình - Tân), tiêu diệt tổng cộng hơn 1.540.000 tên, làm cho lực lượng của địch về cơ bản đã bị tiêu diệt. (0,5 điểm)

+ Tháng 4-1949, Quân giải phóng vượt sông Trường Giang tấn công Nam Kinh; ngày 23-4, Nam Kinh - trung tâm thống trị của tập đoàn Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch - được giải phóng. (0,25 điểm)

+ Ngày 1-10-1049, nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa tuyên bố chính thức thành lập, đánh dấu cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc đã hoàn thành. (0,25 điểm)

Ý 4: *Ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam.(1,0 điểm)*

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng chiến của ta, có quan hệ trực tiếp với các nước xã hội chủ nghĩa. (0,5 điểm)

- Tháng 1-1950, Trung Quốc là nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ ta, mở ra một thời kì mới trong quan hệ ngoại giao, góp phần nâng địa vị của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trên trường quốc tế. (0,5 điểm)

Câu 2. (5,0 điểm)

Ý 1: *Thái độ chính trị, khả năng cách mạng:*

- Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp được tiến hành ở nước ta làm cho xã hội phân hoá sâu sắc. Mỗi tầng lớp, giai cấp xã hội

có địa vị và quyền lợi khác nhau nên có thái độ chính trị, khả năng cách mạng không giống nhau. (0,25 điểm).

- Giai cấp địa chủ phong kiến, ra đời hàng chục thế kỉ trước, đã từng là giai đoạn tiến bộ, dần dần mất hết vai trò lịch sử của mình, nhất là từ giữa thế kỉ XIX, trở thành chỗ dựa của đế quốc, chèn ép, bóc lột nhân dân. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, địa chủ phong kiến Việt Nam tăng cả về số lượng và thế lực. Tuy nhiên, một bộ phận (địa chủ vừa và nhỏ) bị chèn ép vì quyền lợi kinh tế, có mâu thuẫn với thực dân Pháp nên có tinh thần yêu nước khi có điều kiện. (0,25 điểm).

- Gia cấp tư sản, ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, số lượng ít, thế lực kinh tế yếu, bị tư sản Pháp chèn ép, cạnh tranh và bị phân hoá thành hai tầng lớp: tư sản dân tộc (có khuynh hướng kinh doanh độc lập, có tinh thần dân tộc, dân chủ, nhưng dễ thoả hiệp, cải lương), tư sản mại bản (có quyền lợi gắn với đế quốc nên câu kết chặt chẽ về chính trị với chúng, là đối tượng của cách mạng). (0,5 điểm).

- Giai cấp tiểu tư sản, bao gồm những người buôn bán, chủ xưởng nhỏ, các viên chức, trí thức, học sinh, sinh viên. Giai cấp này ra đời sau chiến tranh và bị thực dân Pháp bạc đãi, khinh rẻ, đời sống bấp bênh. Một số bộ phận trí thức, học sinh, sinh viên có điều kiện tiếp xúc với trào lưu tư tưởng, văn hoá tiến bộ bên ngoài nên có tinh thần hăng hái cách mạng. Giai cấp tiểu tư sản lực lượng quan trọng của cách mạng. (0,5 điểm).

- Giai cấp nông dân, chiếm 90% dân số, bị đế quốc, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề, họ bị bần cùng hoá. Một bộ phận giai cấp này gia nhập đội quân vô sản. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo và hăng hái nhất của cách mạng. (0,5 điểm)

Giai cấp công nhân, ra đời trong thời kì khai thác thuộc địa lần thứ nhất của đế quốc Pháp, số lượng và chất lượng tăng nhanh sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. (0,75 điểm).

+ Ngoài đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế (đại biểu cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất của xã hội, điều kiện sinh hoạt và sinh sống tập trung...), giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng: bị ba tầng áp bức, bóc lột; quan hệ gắn bó tự nhiên với nông dân; kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc.

+ Đặc điểm, giai cấp công nhân Việt Nam vừa lớn lên đã tiếp thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào cách mạng thế giới. Cách mạng tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

+ Hoàn cảnh, đặc điểm và quá trình phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam đã làm cho giai cấp đó sớm trở thành một lực lượng chính trị độc lập, thống nhất, tự giác trong cả nước, để trên cơ sở đó nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

Ý 2: *Thái độ chính trị, khả năng cách mạng được cụ thể trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2 điểm)*

- Giai cấp địa chủ phong kiến phản động và tầng lớp tư sản phản cách mạng thì phải đánh đổ. (0,25 điểm)

- Phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trung nông... để kéo họ về phe vô sản giai cấp. (0,25 điểm)

- Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập. (0,5 điểm)

- Dựng lên chính phủ công nông binh; tổ chức quân đội công nông. (0,25 điểm)

- Đảng của giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng, Đảng phải có trách nhiệm thu phục cho được đại đa số giai cấp của mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được quần chúng. (0,5 điểm)

- Từ những phân tích thái độ chính trị, khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trê, Đảng đã đoàn kết họ lại, tổ chức họ đấu tranh chống đế quốc phong kiến, phản động. (0,25 điểm)

Câu 3. (2 điểm)

Ý 1: Nguyên nhân thắng lợi

- Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chính trị quân sự độc lập tự chủ, đúng đắn sáng tạo. Đó là đường lối tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng tốt mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến, kết hợp được cuộc chiến đấu cứu nước của nhân dân ta với cuộc đấu tranh của lực lượng cách mạng, dân chủ, hoà bình thế giới. (0,25 điểm)

- Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, truyền thống đó được phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. (0,25 điểm).

- Tình đoàn kết quốc tế to lớn, sự đồng tình ủng hộ của loài người tiến bộ, kể cả nhân dân Mỹ dành cho cách mạng Việt Nam. Sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là tình đoàn kết chiến đấu, gắn bó keo sơn, đồng cam cộng khổ của nhân dân ba nước Đông Dương đã góp phần làm nên thắng lợi này. (0,25 điểm).

- Trong bốn nguyên nhân trên, nguyên nhân có ý nghĩa bao trùm là sự lãnh đạo cách mạng của Đảng. (0,25 điểm).

Ý 2: Nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng mới phát huy sức mạnh của các yếu tố khác. Nếu không có đường lối đúng đắn cho một cuộc chiến đấu chính nghĩa thì không phát huy được truyền thống dân tộc, sức mạnh quần chúng, không huy động được các yếu tố khách quan và chủ quan thuận lợi để tạo nên sức mạnh tổng hợp, không kết hợp được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại... (1,0 điểm)

Đề số 26

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4,0 điểm)

1. Quá trình chuẩn bị về tư tưởng, chính trị:

a) Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, khẳng định lập trường kiên quyết ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông và Quốc tế Cộng sản. Từ đó Người hoàn toàn tin theo Lênin, dứt khoát đứng về Quốc tế thứ III. (0,25 điểm)

b) Tháng 12-1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp ở Tua, Người bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ III và là một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác-Lênin và đi theo con đường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc. (0,25 điểm)

c) Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các nước thuộc địa Pháp sáng lập ra Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pari để đoàn kết các lực lượng cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin đến các nước thuộc địa nhằm chống chủ nghĩa thực dân. (0,25 điểm)

Tờ báo *Người cùng khổ* do Người làm chủ biên, chủ nhiệm cùng với tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* và nhiều bài báo khác đã lên án, vạch trần bản chất thâm độc của thực dân Pháp. (0,25 điểm)

d) Tháng 6-1923, Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân và được bầu vào Ban Chấp hành. Sau đó Người ở lại Liên Xô và làm việc trong Quốc tế Cộng sản. Trong khoảng thời gian đó, Nguyễn Ái Quốc đã học tập, tích luỹ được nhiều kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, hoàn thiện về lí luận cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào nước ta, chuẩn bị cho sự thành lập Đảng của giai cấp vô sản. (0,25 điểm)

2. Chuẩn bị về tổ chức:

a) Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu, Trung Quốc. Người tập hợp thanh niên Việt Nam yêu nước ở đây để thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên vào tháng 6 năm 1925, có tổ chức Cộng sản đoàn làm nòng cốt, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam, chuẩn bị điều kiện để thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. (0,25 điểm).

Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện chính trị để đào tạo một số thanh niên Việt Nam trở thành cán bộ cách mạng, cho xuất bản tờ báo *Thanh niên*, xuất bản cuốn sách *Đường cách mệnh* (1927) để vạch ra phương hướng cơ bản về chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam. (0,5 điểm).

b) Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930

Nhận thấy rõ yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một Đảng cộng sản duy nhất trong cả nước, Nguyễn Ái Quốc đại diện cho Quốc tế cộng sản đứng ra thống nhất các lực lượng Cộng sản ở Việt Nam để thành lập một Đảng cộng sản duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.(0,5 điểm)

Các bản *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt*, lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc dự thảo đã được hội nghị thông qua. Đó chính là Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. (0,5 điểm)

Kết luận: Như vậy, những hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ 1920 - 1930 gắn liền với quá trình chuẩn bị những điều kiện tất yếu dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,75 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm) Phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960)

Bài làm cần trình bày ba nội dung cơ bản sau:

1. Bối cảnh lịch sử

a) Chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm liên tiếp đứng trước sự khủng hoảng về chính trị, ngày càng bị cô lập, chứng tỏ chúng ngày càng suy yếu. (0,25 điểm)

b) Mặc dù bị đàn áp hết sức dã man với chính sách "tố cộng", "diệt cộng" nhưng quần chúng cách mạng miền Nam vẫn liên tục đứng dậy đấu tranh. Hàng triệu lượt người liên tiếp đấu tranh trở thành lực lượng mạnh mẽ đánh bại những thủ đoạn của Mĩ - Diệm (0,25 điểm).

c) Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1959) đã kịp thời chỉ đạo cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang. Hội nghị đã tác động trực tiếp đến phong trào Đồng khởi. (0,25 điểm)

2. Diễn biến:

a) Phong trào nổi dậy của quần chúng từ chỗ lẻ tẻ từng địa phương đã nhanh chóng lan rộng khắp miền Nam thành cao trào Đồng khởi mà mở đầu là khởi nghĩa Trà Bồng (8-1959). (0,25 điểm).

b) Đồng khởi ở Bến Tre (17-1-1960) mở đầu ở huyện Mỏ Cày sau đó lan rộng ra toàn tỉnh. Đồng khởi đã đập tan từng mảng hệ thống chính quyền của địch ở nông thôn, nhiều thôn xã đã thiết lập được chính quyền cách mạng, lực lượng vũ trang nhân dân hình thành. (0,25 điểm).

c) Từ Bến Tre, "Đồng khởi" nhanh chóng la rộng ra toàn miền Nam. Hàng nghìn thôn xã được giải phóng. (0,25 điểm)

3. Kết quả, ý nghĩa

a) "Đồng khởi" đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược chiến tranh một phía của Mĩ - Diệm, làm cho chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ đang

đứng trước nguy cơ bị phá sản. Hệ thống chính quyền của địch ở nông thôn bị tan ra từng mảng, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. (0,5 điểm)

b) "Đồng khởi" đã làm thay đổi hẳn tương quan lực lượng giữa ta và Mỹ - Diệm. Ta từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công, Mỹ - Diệm từ thế ổn định tạm thời chuyển sang thế yếu, thế bị động đối phó. Vì vậy, "Đồng khởi" là bước ngoặt của cách mạng miền Nam. (0,5 điểm)

c) Từ trong phong trào "Đồng khởi", Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Mặt trận là người đại diện chân chính cho nhân dân miền Nam. Chính sách mười điểm của Mặ trận tạo ra động lực mới, mạnh mẽ cho cách mạng miền Nam tiến tới đánh bại những chiến lược của Mỹ - Nguỵ. (0,5 điểm)

Câu 3. (3,0 điểm)

1. Đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi:

a) Các nước châu Phi đã thành lập được Tổ chức thống nhất châu Phi (1963), tổ chức này giữ vai trò quan trọng trong việc phối hợp hành động và thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh cách mạng của các nước châu Phi. (0,5 điểm).

b) Lãnh đạo phong trào hầu hết là các chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản dân tộc. (0,5 điểm).

c) Hình thức đấu tranh giành độc lập chủ yếu thông qua đấu tranh chính trị hợp pháp, thương lượng với các nước phương Tây để được công nhận độc lập. (0,5 điểm)

d) Mức độ độc lập và sự phát triển của đất nước sau khi giành độc lập không đồng đều nhau (vùng châu Phi xích đạo còn đang chậm phát triển, vùng Bắc Phi phát triển nhanh chóng). (0,5 điểm).

2. Nét khác biệt cơ bản giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi với khu vực Mỹ La-tinh:

a) Nhân dân châu Á, châu Phi đấu tranh chống lại bọn đế quốc, thực dân và tay sai để giải phóng dân tộc, giành lại độc lập chủ quyền. (0,5 điểm)

b) Khu vực Mĩ Latinh đấu tranh chống lại các thế lực thân Mỹ để thành lập các chính phủ dân tộc, dân chủ, qua đó giành lại độc lập và chủ quyền thực sự cho dân tộc. (0,5 điểm).

Đề số 27

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 của Đảng (5-1941). (4 điểm)

Ý 1: *Hoàn cảnh lịch sử (1 điểm)*

- Chiến tranh thế giới thứ hai lan rộng ra nhiều nước. Phát xít Đức chuẩn bị tấn công Liên Xô; Nhật mở rộng xâm lược Trung Quốc và tiến xuống phía nam (0,25 điểm).

- Nhật nhảy vào Đông Dương, Pháp đầu hàng Nhật và câu kết với Nhật áp bức bóc lột nhân dân, làm cho mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với Pháp – Nhật trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết. (0,25 điểm)

- Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. (0,25 điểm).

- Từ ngày 10 đến 19-5-1941, Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Pác Bó (Cao Bằng) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. (0,25 điểm).

Ý 2: *Nội dung (2,0 điểm)*

- Hội nghị vạch rõ mâu thuẫn đòi hỏi phải giải quyết cấp bách ở Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc phát xít Pháp - Nhật . (0,25 điểm).

- Xác định nhiệm vụ cấp bách là phải giải phóng các dân tộc Đông Dương khỏi ách Pháp – Nhật. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. (0,25 điểm).

- Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu "Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày", thay bằng các khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công, tiến tới thực hiện "Người cày có ruộng". (0,25 điểm).

- Căn cứ tình hình cụ thể của cách mạng mỗi nước ở Đông Dương, Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước. Song các dân tộc ở Đông Dương phải đoàn kết cùng nhau chống kẻ thù chung là Pháp - Nhật, đồng thời liên hệ mật thiết với Liên Xô và các lực lượng dân chủ chống phát xít. (0,25 điểm).

- Quyết định thành lập ở Việt Nam một mặt trận lấy tên là "Việt Nam độc lập đồng minh" (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) bao gồm các tổ chức quần chúng lấy tên là Hội cứu quốc, nhằm tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng nhân dân yêu nước chống kẻ thù chính là Pháp - Nhật và tay sai giành độc lập dân tộc. (0,5 điểm)

- Sau khởi nghĩa thắng lợi sẽ lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, lấy lá cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ của Tổ quốc. (0,25 điểm).

- Hội nghị chủ trương dùng phương pháp bạo lực cách mạng để giành chính quyền. Coi chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân. (025 điểm).

Ý 3: *Ý nghĩa (1,0 điểm)*

- Hội nghị đã hoàn chỉnh sự chuyển hướng chiến lược và sách lược cách mạng được đề ra từ Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939) của Đảng. (0,25 điểm)

- Giải quyết một cách khéo léo giữa nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ. (0,25 điểm).

- Thể hiện sự tài tình, sáng tạo của Đảng trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam. (0,25 điểm).

- Có tác dụng quyết định trong việc vận động toàn Đảng, toàn dân ta tích cực chuẩn bị tiến tới Cách mạng tháng Tám. (0,25 điểm).

Câu 2. Tóm tắt diễn biến, kết quả cửa chiến dịch Điện Biên Phủ xuân - hè 1954. Phân tích mối quan hệ giữa chiến thắng này với việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954) về Đông Dương. (3,0 điểm).

Ý 1: *Diễn biến (1,25 điểm)*

- Đợt 1: Từ 13-3 đến 17-3-1954: Quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc. Toàn đợt, ta loại khỏi vòng chiến đấu gần 2.000 tên địch, phá hủy 26 máy bay. (0,25 điểm).

- Đợt 2: Từ 30-3 đến 26-4-1954 (0,5 điểm)

+ Quân ta đồng loạt tấn công các cứ điểm phía đông của phân khu trung tâm. Chiến sự diễn ra giằng co quyết liệt.

+ Ta tiến hành khép chặt vòng vây bằng hệ thống giao thông hào, khống chế và cắt đứt con đường tiếp tế hàng không duy nhất của địch.

- Đợt 3: Từ 1-5 đến 7-5-1954 (0,5 điểm)

+ Quân ta chiếm các cao điểm còn lại ở phía đông. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, quân địch định tổ chức tháo chạy sang Lào vào đêm 7-5.

+ Vào hồi 18h45 phút ngày 6-5, lệnh tổng công kích được phát động. 17 giờ 30 phút ngày 7-5, Tướng Đờ Ca-xtơ-ri và toàn bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm bị bắt. Gần một vạn quân địch ra hàng.

Ý 2: *Kết quả (0,5 điểm)*

- Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc toàn thắng sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng. Quân ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm với 16.200 tên; thu và phá hủy toàn bộ phương tiện chiến tranh; bắn hạ 62 máy bay các loại. (0,5 điểm).

Ý 3: *Phân tích mối quan hệ giữa chiến thắng này với việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954) về Đông Dương. (1,25 điểm)*

- Đây là sự phối hợp chặt chẽ giữa hai mặt trận đấu tranh: đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao, trong cuộc kháng chiến toàn diện của ta. Vì vậy, nó có mối quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau. (0,5 điểm)

- Chiến thắng Điện Biên Phủ tạo ra quả đấm thép trên chiến trường, làm xoay chuyển cục diện trên bàn đàm phán, đưa phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến Hội nghị trong tư thế người chiến thắng. Buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Không thể có chiến thắng trên bàn Hội nghị Giơ-ne-vơ nếu không có chiến thắng quyết định trên chiến trường. (0,25 điểm).

- Chiến thắng Điện Biên Phủ cùng với Hiệp định Giơ-ne-vơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở Đông Dương, đưa cách mạng Việt Nam bước sang thời kì mới. (0,25 điểm).

Câu 3. Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu và các giai đoạn phát triển của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Quan hệ giữa ASEAN với Việt Nam. *(3,0 điểm)*

Ý 1: *Hoàn cảnh ra đời* (0,75 điểm)

Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á ra sức phát triển kinh tế và dự định thành lập một tổ chức khu vực tạo nên sự hợp tác cùng phát triển trên các lĩnh vực; đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn đang tìm cách biến Đông Nam Á thành "sân sau" của họ. (0,25 điểm).

- Tháng 8-1967 tại Băng Cốc (Thái Lan), Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập, gồm 5 nước: In-đô-nê-xia, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan. (0,5 điểm).

Ý 2: *Mục tiêu (0,5 điểm)*

- Xây dựng các mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực, tạo nên một cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực và thiết lập một khu vực hòa bình, tự do, trung lập ở Đông Nam Á. (0,5 điểm)

Ý 3: *Quán trình phát triển (0,75 điểm)*

- Từ 1967-1975: Là giai đoạn hoạt động lỏng lẻo, nhiều bất đồng, chưa có những hoạt động nổi bật nên ít được mọi người biết đến. (0,25 điểm)

- Từ 1976 đến nay: mối quan hệ khu vực ngày càng phát triển. Có nhiều thành viên mới gia nhập: 1984 - Brunây; 1995 - Việt Nam; 1997 - Lào và Mi-an-ma; 1999 - Cam-pu-chia. (0,5 điểm)

Ý 4: *Quan hệ giữa ASEAN với Việt Nam (1,0 điểm)*

- Từ 1967-1975; Quan hệ căng thẳng do Mỹ sử dụng một số nước làm căn cứ quân sự phục vụ cho chiến tranh ở Việt Nam. (0,25 điểm)

- Từ 1976-1989: Quan hệ căng thẳng xoay quanh vấn đề Campuchia. Các nước ASEAN phản đối Việt Nam đóng quân ở Cam-pu-chia. (0,25 điểm)

- Từ 1989 đến nay: Quan hệ ngày càng tốt đẹp. Năm 1992, Việt Nam tham gia Hiệp ước Bali và trở thành quan sát viên chính thức. Ngày 28-7-1995, Việt Nam được kết nạp trở thành hội viên chính thức của tổ chức này.

- Ngày nay, Việt Nam đã và đang có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ASEAN. (0,5 điểm)

Đề số 28

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3,0 điểm)

- Cuối năm 1929, ở nước ta ra đời ba tổ chức cộng sản, hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của nhau, gây nên trở ngại lớn cho phong trào cách mạng. (0,25 điểm).

- Trước tình hình đó, Quốc tế Cộng sản đã giao cho Nguyễn Ái Quốc chịu trách nhiệm thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam để thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất. (0,25 điểm).

- Sau 5 ngày làm việc khẩn trương (từ 3 đến 7-2-1930), Hội nghị đã hoàn toàn nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Những văn kiện này là *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng. (0,25 điểm)

- Cương lĩnh vạch rõ cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng (sau này gọi chung là cách mạng dân chủ nhân dân) và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn cách mạng đó kế tiếp nhau. (0,25 điểm).

- Như vậy ngay từ ngày đầu, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thấu suốt con đường phát triển tất yếu của cách mạng nước ta là con đường kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm).

- Nhiệm vụ của cách mạng tư sản nhân quyền ở nước ta là đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến, tư sản phản động, làm cho nước Việt Nam độc lập, dựng nên chính phủ công - nông - binh, tổ chức quân đội công nông. (0,25 điểm).

- Tịch thu hết sản nghiệp lớn của bọn đế quốc, tiến hành cách mạng ruộng đất, đem lại ruộng đất cho nông dân nghèo... (0,25 điểm).

- Các nhiệm vụ đó bao hàm cả nội dung dân tộc và dân chủ, nhưng nhiệm vụ dân tộc luôn đặt lên hàng đầu. Lực lượng để đánh đổ đế quốc và phong kiến là công nông và bầu bạn của cách mạng. (0,25 điểm).

- Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, đứng về phía mặt trận gồm các dân tộc thuộc địa bị áp bức và giai cấp công nhân quốc tế. (0,25 điểm)

- Cương lĩnh khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp vô sản được vũ trang bằng hệ tư tưởng Mác - Lê-nin là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. (0,25 điểm).

- Đảng phải có trách nhiệm thu phục được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng, phải thu phục được dân cày...(0,25 điểm)

- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và nhân văn. Độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này. (0,25 điểm).

Câu 2. (4 điểm)

Ý 1: *Cao trào vận động dân chủ 1936-1939 là một cao trào đấu tranh rộng lớn thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. (3 điểm)*

- Căn cứ vào bối cảnh lịch sử trong giai đoạn 1936-1939 và tiếp thu đường lối của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định rằng kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này chưa phải là thực dân Pháp nói chung, mà là bọn phản động Pháp cùng bè lũ tay sai không chịu thi hành ở các thuộc địa chính sách của Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp. Từ thực tiễn trên, Đảng quyết định tạm gác hai khẩu hiệu chiến lược là "độc lập dân tộc" và "người cày có ruộng" và đưa ra những nhiệm vụ trước mắt cho Đông Dương là: Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình. (0,75 điểm).

- Chủ trương mới của Đảng phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của quần chúng, nên đã dấy lên trong cả nước một phong trào đấu tranh mạnh mẽ, sôi nổi hướng vào các mục tiêu trước mắt như trả tự do cho tù chính trị, ngày làm 8 giờ, nghỉ tết có lương, định mức lương tối thiểu... (0,25 điểm).

- Có nhiều cuộc đấu tranh tiêu biểu, thu hút đông đảo quần chúng đủ mọi giai cấp, tầng lớp, ngành nghề, cá nhân có xu hướng dân chủ tham gia. (0,25 điểm).

- Mặt trận Dân chủ Đông Dương ra đời vận động và tổ chức lực lượng đấu tranh, mở đầu là cuộc vận động lập Ủy ban trù bị Đông Dương đại hội. Các ủy ban hành động nói tiếp nhau ra đời trong cả nước để thu thập "dân nguyện" đưa vào yêu sách gửi đến Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp. (0,25 điểm).

- Các cuộc "đón rước" Gô-đa và Toàn quyền Bơ-ri-vi-ê sang Đông Dương. Mít tinh nhân ngày 1-5-1938 tại Hà Nội... (0,25 điểm).

- Phong trào đấu tranh của công nhân: Hằng năm có hàng trăm cuộc đấu tranh của công nhân, bao gồm các đồn điền, xí nghiệp, hầm mỏ, cả người làm nghề tự do đòi các quyền tự do dân chủ, tự do lập nghiệp đoàn, tăng lương, thi hành luật lao động... từ những cuộc đấu tranh lẻ tẻ đến những cuộc đấu tranh qui mô lớn ảnh hưởng vang dội như: đấu tranh của công nhân hầm mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả (11-1936), công nhân xe lửa Trường Thi, công nhân đường sắt toàn Đông Dương (7-1937)... (0,25 điểm)

- Phong trào nông dân đòi chia lại ruộng công, chống sưu cao, thuế nặng... Đặc biệt là cuộc đấu tranh ở Nam Kì, nông dân đòi tự do dân chủ, chống đói. Mỗi năm có hàng trăm cuộc đấu tranh lớn nhỏ của nông dân ở mọi miền đất nước. (0,25 điểm)

- Một phong trào đấu tranh nghị trường diễn ra sôi nổi. Mặt trận đưa người của mình ra tranh cử vào Viện Dân biểu Bắc Kì, Trung Kì, Hội đồng quản hạt Nam Kì... (0,25 điểm).

- Bên cạnh cuộc đấu tranh kinh tế, công tác tuyên truyền cổ động được đẩy mạnh nên đã tập hợp được các tầng lớp như trí thức, học sinh, sinh viên, công chức... tham gia sôi nổi; nhiều tờ báo công khai của Đảng, của đoàn thể ra đời như các tờ báo: *Lao động, Hồn trẻ, Tin tức*... Các cuộc mít tinh biểu tình lôi cuốn được mọi tầng lớp, mọi giai cấp tham gia, thậm chí cả bộ phận tầng lớp trên và một số người Pháp dân chủ... (0,5 điểm)

Ý 2: *Nhiều hình thức đấu tranh phong phú (1,0 điểm)*

Cao trào vận động dân chủ (1936-1939) với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, như Phong trào Đại hội Đông Dương, phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ diễn ra ở khắp nơi trên toàn quốc – từ thành thị đến nông thôn, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức ái hữu, các hội quần chúng (thể thao, đọc sách, hội cày, hội cấy..). (0,5 điểm)

- Mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi thị, hoạt động công khai hợp pháp, bán công khai, bí mật, đấu tranh kinh tế, đấu tranh chính trị...(0,25 điểm)

- Các hình thức đấu tranh nghị trường và đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, văn học, nghệ thuật cũng được Đảng triệt để sử dụng có hiệu quả cao. (0,25 điểm)

Câu 3. (3,0 điểm)

Ý 1: *Bối cảnh cuộc chiến (0,75 điểm)*

- Sau cuộc chiến chống Nhật kết thúc thắng lợi, năm 1945 ở Trung Quốc vẫn tồn tại hai lực lượng đối lập giữa Đảng Cộng sản do Mao Trạch Đông làm Chủ tịch và Quốc dân đảng do Tưởng Giới Thạch đứng đầu. Trong thời gian này, cục diện cách mạng Trung Quốc có nhiều thay đổi; về phía cách mạng, lực lượng quân đội chủ lực gồm 120 vạn người, 200 vạn dân quân. Vùng giải phóng gồm 19 căn cứ, chiếm 1/4 đất đai, 1/3 dân số cả nước. (0,25 điểm).

- Liên Xô giúp chuyển vùng Đông Bắc Trung Quốc, vùng công nghiệp có vị trí chiến lược và toàn bộ vũ khí tước được của Nhật cho cách mạng Trung Quốc. (0,25 điểm).

- Tưởng Giới Thạch được Mỹ trang bị, huấn luyện cho 50 vạn quân, giúp đỡ vận chuyển quân đội, đổ bộ 10 vạn quân vào Trung Quốc, đưa chiến hạm vào vùng biển Sơn Đông, viện trợ quân sự cho Tưởng 4 tỉ 430 triệu USD...(0,25 điểm)

Ý 2: *Diễn biến và kết quả: (0,25 điểm)*

Sau khi chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt, ngày 20-7-1946 Tưởng Giới Thạch huy động toàn bộ quân đội chính qui gồm 113 lữ đoàn, tương đương với 160 vạn quân, tấn công đồng loạt vào các vùng giải phóng...(0,25 điểm).

Cuộc cách mạng chia làm hai giai đoạn: giai đoạn 1 - từ tháng 7-1946 đến tháng 6-1947, do lực lượng còn chênh lệch, Quân giải phóng đã thực hiện chiến lược phòng ngự tích cực, không giữ đất mà chủ yếu tiêu diệt sinh lực địch, phát triển lực lượng mình. (025 điểm).

- Qua một năm chiến đấu, Quân giải phóng đã tiêu diệt 1.112.000 quân chủ lực của Quốc dân đảng; phát triển lực lượng cách mạng lên 2 triệu quân chủ lực. (0,25 điểm).

- Giai đoạn 2: từ 30-6-1947 đến 1949. Quân giải phóng chuyển sang thế phản công chiến lược, mở đầu bằng cuộc vượt sông Hoàng Hà tiến vào vùng Đại Biệt Sơn, khôi phục và phát triển khu giải phóng Trung Nguyên. Tiếp đó, giải phóng Đông Bắc - Tây Bắc, Hoa Đông. (0,5 điểm).

- Qua ba chiến dịch: Liêu-Thẩm, Hoài - Hải, Bình - Tân, tiêu diệt 1.540.000 quân Quốc dân đảng..., lực lượng chủ lực của địch về cơ bản bị tiêu diệt. (0,25 điểm)

- Tháng 4-1949, Quân giải phóng vượt sông Trường Giang. Ngày 23-4, Nam Kinh - trung tâm thống trị của tập đoàn Quốc dân đảng, được giải phóng, nền thống trị của Tưởng Giới Thạch sụp đổ ở lục địa Trung Quốc. (0,25 điểm)

Ngày 1-10-1949, nước Cộng hòa Nhân dân trung Hoa chính thức tuyên bố độc lập, đánh dấu cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc đã hoàn thành. Với diện tích ¼ châu Á và gần 1/4 dân số toàn thế giới được giải phóng, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới và có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Á - Phi - Mĩ La-tinh. (0,5 điểm)

Đề số 29

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3,5 điểm)

Ý 1: *Công lao vĩ đại đầu tiên của Hồ Chí Minh là tìm ra con đường cứu nước, cứu dân - con đường giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác- Lê-nin (0,75 điểm)*

- Từ 1911 đến 1920: quá trình tìm đường cứu nước. Tháng 7-1920: đến với cách mạng Mác-Lênin. (0,5 điểm).

- Tháng 12-1920: Tham dự Đại hội Tua - trở thành người công sản đầu tiên - tìm đường cứu nước và giải phóng dân tộc, "không có con đường nào khác là cách mạng vô sản". (0,25 điểm).

Ý 2: *Hồ Chí Minh - người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam (1,0 điểm)*

- Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, giác ngộ phong trào yêu nước và phong trào công nhân yêu nước. (0,25 điểm).

- Tháng 6-1925, sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. (0,25 điểm)

- Chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930. (0,25 điểm)

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị tháng 2-1930 của Nguyễn Ái Quốc, chấm dứt sự khủng hoảng đường lối và khủng hoảng giai cấp lãnh đạo ở Việt Nam. (0,25 điểm)

Ý 3: *Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám 1945 (0,75 điểm)*

- Chủ tọa của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) – Hội nghị đã hoàn chỉnh sự chuyển hướng chiến lược - chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. (0,25 điểm).

- Ra chỉ thị thành lập Mặt trận Việt Minh. (0,25 điểm).

- Khai sinh lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam với chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với nguyên tắc chính là tập trung lực lượng có ý nghĩa như một cương lĩnh quân sự của lực lượng vũ trang ta sau này. (0,25 điểm).

Ý 4: *Hồ Chí Minh – linh hồn của Tổng khởi nghĩa tháng tám (1,0 điểm)*

- Người kịp thời cùng Trung ương Đảng chỉ ra thời cơ của tiền khởi nghĩa và Tổng khởi nghĩa tháng Tám trong những bước ngoặt của cách mạng (9-3; 13-8). (0,5 điểm).

- Triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân Tân Trào và Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng - chuẩn bị lãnh đạo khởi nghĩa. (0,25 điểm)

- Hồ Chí Minh soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập đọc tại Quảng Trường Ba Đình - Hà Nội ngày 2-9-1945, khia sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (0,25 điểm)

Câu 2. (3,5 điểm)

Ý 1: *Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1,5 điểm)*

- Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta đã kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử - Đại thắng mùa xuân 1975 - là cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc tiêu biểu của nhân dân ta. (0,25 điểm).

- Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ - kết thúc vẻ vang 30 năm giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. (0,25 điểm)

- Mở ra kỉ nguyên mới của Cách mạng Việt Nam - kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. (0,5 điểm)

- Là thắng lợi to lớn của Việt Nam và cũng là thất bại to lớn trong cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ..., làm đảo lộn "chiến lược toàn cầu" của đế quốc Mỹ. (0,25 điểm)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã cổ vũ phong trào cách mạng trên toàn thế giới, các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Thắng lợi của Việt Nam được ghi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX - một sự kiện có tính thời đại sâu sắc. (0,25 điểm)

Ý 2: *Công cuộc thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam sau năm 1975 (2,0 điểm)*

Năm 1975, đại thắng mùa xuân đã đưa non sông về một mối, thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ, tạo điều kiện thuận lợi cho thống nhất đất nước về mặt Nhà nước... (0,25 điểm).

Hội nghị Hiệp thương (từ 15 đến 21-11- 1975) nhất trí quan điểm của Đảng về thống nhất đất nước về mặt Nhà nước (8-1975). (0,25 điểm).

- Ngày 25-4-1975, tổng tuyển cử đã được tổ chức trong cả nước với hơn 23 triệu cử tri (98,8%) đi bầu. (0,25 điểm).

- Cuối tháng 6 - đầu tháng 7-1976: Quốc hội khóa VI - Quốc hội thống nhất họp (0,5 điểm).

+ Quyết định Quốc kì là lá cờ đỏ có ngôi sao vàng, Quốc ca là bài *Tiến quân ca*, lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ 2-7-1976. Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Trường Chinh, Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

+ Bầu cử Ủy ban dự thảo hiến pháp. Ngày 18-12-1980, Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam được thông qua.

- Ngày 31-1-1977: Thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. (0,25 điểm)

Kết luận chung: công cuộc thống nhất đất nước đã:

+ Đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của dân tộc Việt Nam. (0,25 điểm)

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. (0,25 điểm)

Câu 3. (3,0 điểm)

Ý 1: *Tình hình Trung Quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945)* (0,75 điểm).

Tưởng Giới Thạch được Mỹ giúp sức gây nội chiến chống Đảng Cộng sản → biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ. (0,25 điểm)

- Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa lực lượng cách mạng phát triển lên tới 120 vạn quân; được sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô ... (0,5 điểm)

Ý 2: *Diễn biến qua hai giai đoạn:* (1,5 điểm)

- Giai đoạn phòng ngự tích cực (7-1946 → 6-1947): tiêu diệt 111.200 quân chủ lực Quốc dân đảng và phát triển lực lượng Quâng giải phóng lên tới 2 triệu người. (0,75 điểm).

- Giai đoạn phản công (6-1947 - 4-1949): tiêu diệt Nam Kinh, tập đoàn Tưởng Giới Thạch chạy sang Đài Loan. (0,75 điểm)

Ý 3: *Sự thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa* (0,75 điểm)

Ngày 1-10-1949: Cách mạng Trung Quốc thành công - nước Cộng hào nhân dân Trung Hoa ra đời... (0,25 điểm).

Cách mạng Trung Quốc thành công mở đầu kỉ nguyên độc lập, tiến lên CNXH; tăng cường lực lượng phe chủ nghĩa xã hội và tác động sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc toàn thế giới. (0,5 điểm).

Đề số 30

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (4,0 điểm)

Ý 1: *Quá trình chuẩn bị điều kiện tư tưởng chính trị và tổ chức gắn liền với những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 20 của thế kỉ XX. (1,5 điểm)*

Sau khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin và lựa chọn con đường cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc ra sức hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam qua ba thời kì: ở Pháp (1912-1923); ở Liên Xô (1923-1924), ở Trung Quốc và Thái Lan (1924-1929).

- Về tư tưởng chính trị:

+ Người không sao chép nguyên văn lí luận, mà vận dụng và phát triển sáng tại chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn toàn cụ thể của nước ta, xây dựng nên một hệ thống quan điểm cách mạng giải phóng dân tộc. (0,25 điểm)

+ Những tư tưởng của Người được trình bày qua nhiều viết cho các báo (...), qua những thành tham luận tại các đại hội và hội nghị quốc tế, nhất là Đại hội V của Quốc tế cộng sản, đặc biệt là qua hai tác phẩm: *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Đường Kách mệnh*. Nội dung cơ bản của những tư tưởng đó là chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. (0,5 điểm).

+ Những tư tưởng đó là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX đi tìm chân lí, là ngọn cờ hướng đạo phong trào cách mạng Việt Nam trong thời kì vận động thành lập Đảng, là chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng, đồng thời đặt nền móng để xây dựng nên cương lĩnh cách mạng của Đảng sau này. (0,25 điểm).

- Về tổ chức:

+ Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, với hạt nhân là Cộng sản đoàn, cơ quan ngôn luận là tuần báo thanh niên. Đây là một tổ chức có khuynh hướng cộng sản, một tổ chức quá độ để tiến lên thành lập Đảng Cộng sản, một bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng. (0,25 điểm).

+ Nguyễn Ái Quốc mở các lớp huấn luyện chính trị để đào tạo một đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Từ năm 1925 đến năm 1927 đã đào tạo được 75 người. Một số được gửi đi học ở Liên Xô, một số khác vào học trường quân sự Hoàng Phố, phần lớn trở về nước hoạt động, tuyên truyền lí luận cách mạng trong

quần chúng và xây dựng hệ thống tổ chức của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. (0,25 điểm).

Ý 2: *Quá trình đấu tranh thành lập Đảng (1,5 điểm).*

Đến năm 1929, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam đã phát triển vô cùng mạnh mẽ, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản. Vai trò của các tổ chức quá độ đã đến lúc kết thúc. Yêu cầu đó tác động vào các tổ chức tiền cộng sản, dẫn đến cuộc đấu tranh nội bộ và sự phân hóa tích cực trong các tổ chức này. (0,25 điểm).

- Sự phân hóa trong Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Bắc Kì là nơi có phong trào cách mạng phát triển sôi nổi hơn, do đó yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản xuất hiện sớm hơn. Tháng 3-1929, chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời tại số nhà 5D Hàm Long - Hà Nội. Tiếp đó, đoàn đại biểu Bắc Kì được giao nhiệm vụ đi dự đại hội của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là phải đấu tranh để thành lập Đảng Cộng sản. (0,25 điểm).

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (5-1929), đoàn đại biểu Bắc Kì do Ngô Gia Tự dẫn đầu đã đưa ra kiến nghị đòi thành lập ngay Đảng Cộng sản, nhưng không được Đại hội chấp nhận. Họ tuyên bố li khai, bỏ Đại hội ra về.

Tháng 6-1929, Đông Dương Cộng sản đảng được thành lập, ra tuyên ngôn, điều lệ, xuất bản báo *Búa liềm*, phát truyền đơn kêu gọi quần chúng đấu tranh, mau chóng phát triển cơ sở khắp nơi. (0,25 điểm).

Những hội viên tiên tiến trong bộ phận Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Trung Quốc và ở Nam Kì đã lập ra An Nam Cộng sản đảng (7-1929) và phát triển cơ sở chủ yếu ở Nam Kì. (0,25 điểm)

- Trong Tân Việt Cách mạng đảng cũng có sự chuyển biến. Những phần tử ưu tú tích cực chuẩn bị và đến tháng 9-1929 chính thức lập ra Đông Dương Cộng sản liên đoàn. (0,25 điểm).

- Ba tổ chức cộng sản trên đây là sản phẩm của phong trào cách mạng Việt Nam, nhưng sau khi ra đời và hoạt động làm cho phong trào cách mạng phát triển hơn. Tuy nhiên sự hoạt động riêng rẽ của 3 tổ chức này lại làm cho lực lượng và phong trào cách mạng bị phân tán. Điều đó không phù hợp với lợi ích của cách mạng và nguyên tắc tổ chức Đảng Cộng sản, vì thế cần thống nhất những tổ chức này thành một Đảng là yêu cầu tất yếu khách quan. (0,25 điểm).

Ý 3: *Hội nghị thành lập Đảng* (1,0 điểm)

Trong hoàn cảnh trên, Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm về Hương Cảng - Trung Quốc, chủ động triệu tập và chủ trì hội nghị thành lập Đảng. (0,25 điểm)

Hội nghị họp từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930. Dự hội nghị có hai đại biểu Đông Dương cộng sản đảng và hai đại biểu An Nam cộng sản đảng.

- Các đại biểu dự hội nghị đều nhất trí bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác, thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất, định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,25 điểm).

- Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt và Chương trình hành động vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. (0,25 điểm).

- Vạch kế hoạch hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước và thành lập Ban Chấp hành trung ương lâm thời. (0,25 điểm).

Câu 2. *Tóm tắt hoàn cảnh lịch sử, diễn biến và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945. (4,5 điểm)*

Ý 1: *Tóm tắt hoàn cảnh lịch sử (1,0 điểm)*

- Về điều kiện chủ quan: Quá trình chuẩn bị lâu dài gian khổ, nhất là qua cao trào "Kháng Nhật cứu nước", lực lượng cách mạng quần chúng và Đảng tiên phong đã được chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, được tập dượt qua thực tiễn đấu tranh, sẵn sàng quyết tâm vùng dậy giành chính quyền. Lực lượng trung gian cũng đã chán ngán chính sách phản động của giặc Nhật và tay sai, ngả hẳn về phía cách mạng. (0,5 điểm).

- Về điều kiện khách quan: Ngày 13-8-1945, Nhật phải tuyên bố đầu hàng Liên Xô và Đồng minh vô điều kiện. Sự kiện này làm cho quân Nhật và tay sai của chúng ở Đông Dương hoang mang rệu rã cao độ. (0,5 điểm).

Ý 2: *Tóm tắt diễn biến Cách mạng tháng Tám* (2,0 điểm)

- Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp (từ ngày 13 đến 15-8-1945) quyết định phải phát động cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Tiếp đó (ngày 16-8-1945), Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng. (0,5 điểm).

- ...Nhân dân cả nước đã nhất tề vùng dậy giành chính quyền ở cả nông thôn và thành thị trong vòng 15 ngày. Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội (19-8), Huế (23-8) và Sài Gòn (25-8). Nhiều cuộc tấn công quân sự đã diễn ra ở một số nơi (Hà Đông, Thái Nguyên, Tuyên Quang...). Trước sức mạnh của cách mạng, chính quyền địch bị tan rã nhanh chóng. Ngày 30-8, Bảo Đại thoái vị, chấm dứt chế độ quân chủ tồn tại hàng ngàn năm ở Việt Nam. (0,5 điểm).

- Ngày 2-9-2945, tại Quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản "Tuyên ngôn Độc lập", khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đánh dấu Cách mạng tháng Tám hoàn toàn thắng lợi. (1,0 điểm)

Ý 3: *Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám* (1,5 điểm)

-...Đập tan ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc tồn tại trên đất nước ta gần một thế kỉ, lật đổ chế độ phong kiến tồn tại ở nước ta hàng ngàn năm, lập nên nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. (0,5 điểm)

-... Đưa nhân dân ta từ địa vị nô lệ trở thành người làm chủ nước nhà, Đảng ta từ hoạt động bí mật thành Đảng cầm quyền, bắt đầu mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập tự do. (0,5 điểm)

- ... Là thắng lợi vĩ đại của một dân tộc vốn là thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. (0,5 điểm)

Câu 3.....*Những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Mỹ (1,5 điểm)*

Ý 1: *Những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển (1,0 điểm)*

- Dựa vào những thành tựu cách mạng khoa học - kĩ thuật...
- Trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao...
- Quân sự hóa nền kinh tế...
- Giàu tài nguyên, nhân công dồi dào, đất nước không bị chiến tranh tàn phá, ngược lại còn thu lợi...

Ý 2: *Nguyên nhân quan trọng nhất (0,5 điểm)*

Tận dụng được những thành quả của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai...

Đề số 31

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Trình bày hoàn cảnh lịch sử và diễn biến chính của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960). Tại sao phong trào "Đồng khởi" được coi là mốc đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam? (4,0 điểm).

Ý 1: *Điều kiện lịch sử (0,75 điểm)*

- Trong những năm 1957 - 1959, Mỹ - Diệm mở rộng chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", tăng cường khủng bố, đàn áp, ra sắc lệnh đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, giết hại những người vô tội....làm cho cách mạng bị tổn thất nặng nề. (0,25 điểm).
- Những chính sách độc tài tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm đã làm nảy sinh phong trào đấu tranh của quần chúng và phong trào đã trở thành những cơn bão táp cách mạng. (0,25 điểm).
- Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) xác định con đường cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân. (0,25 điểm).

Ý 2: *Diễn biến chính: (1,5 điểm)*

- Nghị quyết của Đảng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cách mạng miền Nam. Phong trào nổi dậy đồng loạt của quần chúng nổ ra đầu tiên ở Bác

Ái (2-1959), Trà Bồng (8-1959), sau đó lan rộng ra khắp miền Nam, tiêu biểu là phong trào ở Bến Tre. (0,5 điểm).

- Ngày 17-1-1960, dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày (Bến Tre) đồng loạt nổi dậy với mọi vũ khí, giải tán chính quyền địch, thành lập ủy ban nhân dân tự quản, thành lập lực lượng vũ trang nhân dân, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ cường hào chia cho dân cày nghèo. (0,5 điểm).

- Từ Bến Tre, phong trào "Đồng khởi" lan khắp các tỉnh Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Bộ. Tính đến cuối năm 1960, ta đã làm chủ 600 trong số 1298 xã ở Nam Bộ, 904 trong tổng số 3829 thôn ở đồng bằng ven biển Trung Bộ và 3.200 trong tổng số 5.721 thôn ở Tây Nguyên.

Ý 3: *Phong trào "Đồng khởi" là mốc đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam (1,75 điểm)*

- Thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực Dân mới của đế quốc Mỹ, tác động mạnh mẽ và làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. (0,25 điểm)

- Chấm dứt thời kì đau thương đen tối của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Đồng thời chấm dứt thời kì tạm thời ổn định của chính quyền Mĩ - Diệm, chuyển sang thời kì khủng hoảng triền miên không lối thoát. (0,5 điểm)

- Thành quả to lớn nhất của phong trào "Đồng khởi" được đánh dấu bằng sự kiện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời vào ngày 2-12-1960. Từ đây, cách mạng miền Nam có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng thông qua Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. (0,5 điểm).

- Mặt trận chủ trương đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mĩ xâm lược và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, thành lập chính quyền liên minh dân tộc, thực hiện độc lập dân tộc, tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, giữ vững hòa bình, thi hành chính sách trung lập, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước. (0,5 điểm).

Câu 2. Vì sao chúng ta phải tiến hành thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân 1975? Quá trình đó diễn ra như thế nào trong lịch sử? (3,0 điểm)

Ý 1: *Vì sao phải thống nhất về mặt nhà nước (0,5 điểm)*

- Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 chỉ mới thống nhất về mặt lãnh thổ. Trên thực tế vẫn tồn tại hai mặt trận, hai chính quyền... Thống nhất về mặt nhà nước mới tạo điều kiện để thống nhất toàn diện (các lĩnh vực kinh tế, văn hóa...) để đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm).

- Thống nhất về mặt nhà nước vừa là nguyện vọng tha thiết của toàn thể nhân dân Việt Nam, vừa là yêu cầu tất yếu khách quan của lịch sử. Vì vậy, cùng đồng

thời với việc khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa... Đảng ta tiến hành thực hiện thống nhất về mặt nhà nước. (0,25 điểm).

Ý 2: *Quá trình thống nhất* (1,5 điểm)

- Từ ngày 15 đến 21-11-1975, triệu tập Hội nghị hiệp thương hai miền Nam - Bắc và nhất trí với chủ trương của Đảng tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 (8-1975) hoàn thành thống nhất về mặt nhà nước. (0,25 điểm).

- Ngày 25-4-1976, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội cả nước thành công tốt đẹp. Hơn 98,8% tổng số cử tri tham gia bầu cử, bầu Quốc hội mới gồm 492 đại biểu. (0,25 điểm).

- Cuối tháng 6 đầu tháng 7-1976, Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất đã họp ở Hà Nội và ra những quyết định quan trọng. (0,5 điểm)

+ Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2-7-1976).

+ Chọn Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam thống nhất.

+ Đổi thành phố Sài Gòn - Gia Định thành thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Việt Nam thống nhất:

Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng

Chủ tịch Quốc hội: Trường Chinh

Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng

Với kết quả của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI, công việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành. Từ đây, việc tiếp tục hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực gắn liền với việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước.

- Ngày 31-1-1977 đại biểu các Mặt trận dân tộc đã họp để thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. (0,25 điểm).

- Ngày 18-12-1980, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua.

Đây là Hiến pháp đầu tiên của thời kì quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. (0,25 điểm).

Ý 3: *Ý nghĩa lịch sử (1,0 điểm)*

- Việc thống nhất về mặt nhà nước đáp ứng được nguyện vọng khát khao của toàn thể nhân dân tạo sự phấn khởi, tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. (0,25 điểm).

- Tạo cơ sở pháp lí để thống nhất toàn diện trên tất cả lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội...(0,25 điểm).

Nâng cao tiềm lực kinh tế, quốc phòng, khả năng phòng thủ đất nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm).

Câu 3. Sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai năm 1990. Giải thích nguyên nhân của sự phát triển đó. (3,0 điểm)

Ý 1: *Hoàn cảnh Nhật Bản sau chiến tranh (0,25 điểm)*

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), Nhật Bản là nước bại trận, mất hết thuộc địa, đất nước lại bị chiến tranh tàn phá, kinh tế lâm vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng (thất nghiệp, lạm phát..) Nhật Bản phải dựa vào viện trờ của Mĩ và của nước ngàoi dưới hình thức vay nợ để khôi phục và phát triển kinh tế.

Ý 2: *Sự phát triển kinh tế (1,5 điểm)*

- Từ năm 1945 - 1950, kinh tế Nhật Bản phát triển chậm và phụ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Mỹ. Từ sau chiến tranh Triều Tiên (6-1950), công nghiệp Nhật Bản phát triển mạnh lên nhờ đơn đặt hàng quân sự của Mỹ. (0,25 điểm).

- Từ năm 1951 trở đi, Nhật Bản phục hồi được sức sản xuất trước chiến tranh, bước vào thời kì phát triển nhanh chóng, đuổi kịp Mĩ và vượ các nước Tây Âu. Vươn lên đứng hàng thứ hai (sau Mỹ) trong thế giới tư bản. (0,25 điểm).

Cụ thể:

+ Về tổng sản phẩm quốc dân: Năm 1950 mới đạt 20 tỉ USD, đến năm 1989 lên tới 2.828,3 tỉ USD. Năm 1990 thu nhập bình quân đầu người 23.796 USD/ người (sau Thụy Sĩ). (0,25 điểm).

+ Công nghiệp: năm 1950, giá trị sản lượng công nghiệp dạt 4,1 tỉ USD, đến năm 1969 đạt 56,4 tỉ (đứng thứ hai sau Mĩ). Đứng đầu thế giới về số lượng tàu biển, ô tô, xe máy, máy điện tử... (0,25 điểm)

+ Về nông nghiệp: phát triển theo hướng thâm canh với trình độ cao: cơ giới hóa, điện khí hóa... Năm 1967 -1969 lương thực đáp ứng hơn 80% nhu cầu trong nước, chăn nuôi giải quyết được 2/3 nhu cầu thịt, sữa... Đánh cá đứng thứ hai thế giới (sau Pêru). (0,25 điểm)

- Từ những năm 1970 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong những trung tâm tài chính của thế giới, dự trữ vàng, ngoại tệ vượt Mĩ. Hàng hóa Nhật Bản cạnh tranh khắp thị trường thế giới. (0,25 điểm)

Từ một nước chiến bại với nhiều khó khăn, chỉ vài ba thập kỉ sau, Nhật Bản vươn lên và trở thành siêu cường kinh tế.

Ý 3: *Nguyên nhân của sự phát triển (1,25 điểm)*

- Biết tranh thủ vốn nước ngoài để tập trung đầu tư vào những ngành then chốt như cơ khí, luyện kim, hóa chất, điện tử... ít chi tiêu cho quân sự, bộ máy nhà nước gọn nhẹ. (0,25 điểm)

- Biết vận dụng thành tựu khoa học, công nghệ, cải tiến kĩ thuật để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên toàn thế giới. Biết len lách, thâm nhập vào thị trường các nước khác, đó không ngừng mở rộng thị trường trên toàn thế giới. (0,25 điểm)

- Những cải cách dân chủ sau chiến tranh (cải cách ruộng đất, xóa bỏ tàn tích phong kiến...) đã thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển (0,25 điểm)

- Truyền thống tự lực, tự cường của người Nhật và khả năng điều hành kinh tế của các nhà lãnh đạo và giới kinh doanh Nhật Bản. (0,25 điểm)

Giới lãnh đạo Nhật Bản hết sức coi trọng việc phát triển khoa học – kĩ thuật, cải cách nền giáo dục quốc dân, đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng, tìm cách mua các bằng sáng chế, phát minh, nhập những kĩ thuật hiện đại và phương pháp sản xuất tiên tiến từ nước ngoài. (0,25 điểm)

Tóm lại với những lí do trên, nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã có những bước nhảy vọt thần kì.

Đề số 32

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Phân tích tính đúng đắn, sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930). (3,0 điểm).

Tính đúng đắn, sáng tạo của Cương lĩnh được thể hiện ở những vấn đề sau:

Ý 1: Về cơ sở lí luận: Cương lĩnh đã dựa trên nền tảng lí luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, một hệ thống lí luận tiến bộ đúng đắn và khoa học. (0,25 điểm)

Ý 2: Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền va thổ địa cách mạng (gọi chung là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân) tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn cách mạng này kế tiếp nhau, không có bức tường nào ngăn cách. Cương lĩnh chủ trương: "Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới chủ nghĩa xã hội cộng sản". Qua đó, ta thấy rằng: ngay từ đầu, Đảng ta đã nhận thức rõ con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là kết hợp và giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là điều hoàn toàn đúng đắn vì nó phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở nước ta. Đồng thời, chúng ta cũng thấy được sự vận dụng hợp lí và sáng tạo lí luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. (0,5 điểm).

Ý 3: Cương lĩnh khẳng định, nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng ở nước ta là chống đế quốc và chống phong kiến. Điều này cũng thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh. Tính đúng đắn và sáng tạo thể hiện ở chỗ Cương lĩnh đã giải quyết đúng 2 mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam. Mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó là : Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược; mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Cách mạng Việt Nam muốn đi đến thắng lợi phải giải quyết thành công hai mâu thuẫn đó, nghĩa là hoàn thành hai nhiệm vụ mà Cương lĩnh đã đề ra. (0,5 điểm).

Ý 4: Về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ trên, Cương lĩnh đã đề cao vấn đề dân tộc lên trên vấn đề đấu tranh giai cấp và chống phong kiến là đúng đắn sáng tạo. Vì xã hội Việt Nam lúc đó có hai mâu thuẫn như vừa nêu trên, nhưng mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp là mâu thuẫn bao trùm, chi phối các mâu thuẫn khác, vấn đề giải phóng dân tộc là vấn đề bức xúc nhất. (0,25 điểm).

Ý 5: Về lực lượng cách mạng, cương lĩnh xác định, ngoài giai cấp công nhân, thì cách mạng Việt Nam "phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức và trung nông... để kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản An Nam mà chưa lộ rõ bộ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho trung lập". Như vậy, ngoài công nhân và nông dân là hai lực lượng chính của cách mạng, Cương lĩnh chủ trương phải tranh thủ các lực lượng khác: tư sản dân tộc, tiểu tư sản, trung địa chủ các loại. Điều đó hoàn toàn phù hợp với thực tế lịch sử của Việt Nam. Vì các giai cấp khác ngoài công nhân và nông dân, có một số bộ phận khác cũng có tinh thần yêu nước như tư sản dân tộc, tiểu tư sản, địa chủ yêu nước... vì thế, cần phải tranh thủ kéo họ về phe cách mạng. Đó cũng là vấn đề thể hiện ưu tiên hơn cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc của Cương lĩnh, điều hoàn toàn hợp lí đúng đắn. (0,5 điểm).

Ý 6: Cương lĩnh đã xác định đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng: Cách mạng muốn thắng lợi phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chính đảng của giai cấp công nhân. (0,5 điểm).

Ý 7: Cương lĩnh khẳng định, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Đây cũng là một nội dung thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh. Vì giai cấp tư sản ở các nước, trong thực tế đã câu kết với nhau để đàn áp phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Cho nên cách mạng ở các nước thuộc địa muốn thắng lợi thì nhân dân các nước thuộc địa phải đoàn kết lại với nhau và đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới. (0,25 điểm).

Ý 8: Tóm lại, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và nhân văn sâu sắc. (0,25 điểm).

Câu 2. Bằng những kiến thức lịch sử có chọn lọc, hãy chứng minh: Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". (2,5 điểm). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới thành lập phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

Ý 1: *Giặc ngoại xâm và nội phản*

- Ở miền Bắc: 20 vạn quân Tưởng đã kéo vào Hà Nội và các tỉnh từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Núp dưới danh nghĩa đại diện quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật, quân Tưởng nuôi dã tâm tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai của chúng. (0,25 điểm).

- Dựa vào quân Tưởng và tay sai của chúng như Việt Quốc, Việt Cách đã dựng lên chính quyền phản động ở một số nơi như Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái, gây ra các vụ cướp bóc, giết người, tuyên truyền, kích động quần chúng chống lại cách mạng. (0,25 điểm).

- Ở miền Nam: Cũng với danh nghĩa vào giải giáp quân đội Nhật, từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh đã dọn đường cho thực dân Pháp xâm lược trở lại Đông Dương. (0,25 điểm).

- Lợi dụng tình hình trên, các lực lượng phản động ở miền Nam như Đại Việt, Tơ-rôt-xkít, bọn phản động trong các giáo phái ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp và ra sức chống phá cách mạng. (0,25 điểm).

- Ngoài ra, trên lãnh thổ nước ta lúc đó vẫn còn 6 vạn quân Nhật, trong khi chờ giải giáp, một bộ phận của chúng thực hiện theo lệnh của quân Anh đã cầm súng bắn vào lực lượng vũ trang của ta, tạo điều kiện cho thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiến đóng. (0,25 điểm).

Ý 2: Những khó khăn về kinh tế (0,25 điểm)

- Nông nghiệp: Kinh tế nước ta chủ yếu là nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá làm cho tiêu điều, xơ xác. Nạn đói đầu năm 1945 chưa kịp khắc phục, nạn đói khác lại đe doạ lụt lớn tháng 8-1945 làm vỡ đê 9 tỉnh Bắc Bộ, mùa màng thu hoạch rất thấp. Sau lụt lớn là hạn hán kéo dài, làm cho 50% đất đai không thể cày cấy được.

- Công nghiệp: sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăn vọt.

Ý 3: *Khó khăn về tài chính (0,25 điểm)*

Ngân khố trống rỗng (chỉ có 1.230.000 đồng), trong đó hơn 1/2 là tiền rách không thể lưu hành được. Nhà nước chưa kiểm soát được ngân hàng Đông Dương. Quân Tưởng lại tung ra tiền "Quan kim", "Quốc tệ" mất giá, dẫn đến tài chính rối loạn.

Ý 4: Giặc dốt và các tệ nạn xã hội: do hậu quả của chế độ thực dân, phong kiến đã làm cho hơn 90% dân số mù chữ, các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, tượu chè, mê tín dị đoan, nghiện hút... phổ biến. (0,25 điểm).

Ý 5: Ngoài những khó khăn trên, còn khó khăn do chính quyền cách mạng vừa thành lập, đang trong thời kì trứng nước. Nhân dân và Đảng cầm quyền còn non yếu chưa đủ kinh nghiệm. (0,25 điểm).

Ý 6: Tình hình trên đã đặt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng trước tình thế "Ngàn cân treo sợi tóc". Tuy nhiên, lúc này nước ta có những thuận lợi cơ bản: Nhân dân ta giành được chính quyền và làm chủ đất nước, được hưởng những thành quả do Cách mạng tháng Tám mang lại nên rất phấn khởi; phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa đang dâng cao. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đang dần dần hình thành... (0,25 điểm)

Câu 3. Phân tích ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta (1954 - 1975) (2,5 điểm)

Ý 1: *Đây là một thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc: điều này được thể hiện như sau:*

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là thắng lợi của cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc tiêu biểu của nhân dân ta. Đây là cuộc chiến tranh dài hơn bất kì cuộc chiến tranh nào trong lịch sử và chống lại một tên đế quốc hùng mạnh nhất, đó là đế quốc Mỹ. Năm đời tổng thống Mỹ nối tiếp nhau điều hành cuộc chiến tranh bằng bốn kế hoạch chiến lược thực dân mới và chiến tranh xâm lược của Mỹ, đã chi 676 tỉ USD cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam (nếu tính cả chi phí gián tiếp lên tới 920 tỉ USD). Mĩ đã huy động 55 vạn quân viễn chinh (lúc cao nhất), lôi kéo các nước thân Mĩ với số quân đông nhất là hơn 7 vạn. Chúng cũng đã sử dụng một số lượng bom đạn lớn hơn bất cứ cuộc chiến tranh nào trước đó: Mỹ đã đội 7,8 triệu tấn bom đạn xuống nước ta. Mặc dù vậy, chúng vẫn không thực hiện được mục đích "huỷ diệt" và "nô dịch". Ngược lại, đây là cuộc chiến làm Mỹ hao người, tốn của nhất, là thất bại nặng nề chưa từng thấy trong lịch sử 200 năm của nước Mỹ. (0,5 điểm).

Chiến thắng đã kết thúc 21 năm chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến của nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển các thành quả của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. (0,5 điểm)

Thắng lợi này đã mở ra một kỉ nguyên mới của cách mạng Việt Nam: kỉ nguyên độc lập và thống nhất đi lên xã hội chủ nghĩa. Cùng với chiến công vang dội của trận Bạch Đằng, Chi Lăng, Điện Biên Phủ.... trong lịch sử dân tộc, chiến dịch Hồ Chí Minh, trận kết thúc của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dân tộc ta đã cắm thêm một mốc son chói lọi, vinh quang trên con đường đi lên của lịch sử Việt Nam. (0,5 điểm).

Ý 2: *Đồng thời đây là sự kiện có tầm quan trọng quốc tế và có tính thời đại sâu sắc (1,0 điểm)*

Thắng lợi này đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất vào lực lượng phản cách mạng sau Chiến tranh thế giới thứ hai của tên đế quốc đầu sỏ, đó là đế quốc Mỹ; phá vỡ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản của Mỹ ở Đông Nam Á, góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ, đẩy chúng vào tình thế khó khăn. (0,5 điểm).

Với thắng lợi của ta trong mùa Xuân năm 1975, đã thu hẹp và làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, tăng cường liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương, tăng cường các lực lượng cách mạng dân chủ và hoà bình trên thế giới. (0,25 điểm).

Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với các phong trào cách mạng trên thế giới, các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. (0,25 điểm)

Câu 4. Nêu những đặc điểm nổi bật và tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai đối với sự phát triển của xã hội loài người. (2,0 điểm)

Ý 1: *Đặc điểm nổi bật: (0,5 điểm)*

Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai có sự kết hợp và gắn bó chặt chẽ giữa cách mạng khoa học và cách mạng kĩ thuật. Hầu như tất cả những khuynh hướng chủ yếu của khoa học cơ bản đều gắn với các lĩnh vực sản xuất, như khoa học vật lí hạt nhân và năng lượng nguyên tử, điều khiển học và tự động hoá...(0,25 điểm)

Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần này phát triển với tốc độ nhanh chóng, qui mô rộng lớn và đạt được những thành tựu kì diệu chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. (0,25 điểm).

Ý 2: *Tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đối với sự phát triển của xã hội loài người (1,5 điểm).*

Nhờ có những thành tựu kì diệu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã tạo ra bước phát triển nhảy vọt chưa từng thấy của lực lượng sản xuất và năng suất lao động. Con người đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước cộng lại. (0,25 điểm).

Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đã đưa loài người bước sang nền văn minh mới, sau nền văn minh công nghiệp và nền văn minh mới hiện nay là nền văn minh trí tuệ (hay nền văn minh hậu công nghiệp, văn minh truyền tin...). Nền văn minh mới này đã tạo điều kiện để con người phát triển hơn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, nhưng cũng đòi hỏi con người phải sáng tạo, năng động và thông minh hơn...(0,25 điểm).

Những thành tựu to lớn của cách mạng khoa học - kĩ thuật đã làm cho nền kinh tế thế giới ngày càng "quốc tế hoá" cao, đang hình thành thị trường toàn thế giới bao gồm những nước có chế độ chính trị khác nhau, vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong cùng tồn tại hoà bình. (0,25 điểm).

Mặt khác, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật cũng tạo ra sự giao lưu, trao đổi văn hoá, du lịch, văn học nghệ thuật, sự hợp tác với nhau trên các lĩnh vực: y tế, dân số, khoa học - kĩ thuật... giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới ngày càng phát triển và gắn bó chặt chẽ với nhau. (0,25 điểm).

Cuộc cách mạng đã dẫn đến những thay đổi lớn lao về cơ cấu dân cư với xu hướng dân số lao động trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp sẽ giảm đi, dân số trong ngành dịch vụ tăng lên. (0,25 điểm).

Bên cạnh những tác động tích cực, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật cũng có những tác động tiêu cực đối với sự phát triển của xã hội loài người, như việc chế tạo ra vũ khí huỷ diệt (bom nguyên tử, vũ khí hoá học, vũ khí sinh học, tên lửa vượt đại châu...); nạn ô nhiễm môi trường; bệnh hiểm nghèo; tai nạn giao thông; tai nạn lao động...(0,25 điểm).

Đề số 33

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm). Trình bày những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian từ năm 1920 đến năm 1930. Đánh giá sự đóng góp của những hoạt động đó đối với phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

Ý 1: *Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930* (3 điểm)

- Tháng 7-1920: Đọc "Luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin: Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc là con đường cách mạng vô sản. (0,5 điểm).
- Tháng 12-1920: Dự Đại hội Tua. Là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên. (0,25 điểm).
- Năm 1921: Lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. (0,25 điểm).
- Năm 1922: Ra báo "Le Paria" (Người cùng khổ) và sách "Bản án chế độ thực dân Pháp". (0,25 điểm)
- Năm 1923: Sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế Nông dân. Sau đó làm việc ở Quốc tế Cộng sản. (0,25 điểm)
- Năm 1924: Dự và trình bày tham luận tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V. (0,25 điểm)
- Tháng 6-1925: Lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ và ra báo "Thanh niên". (0,25 điểm)
- Năm 1927: Xuất bản sách *Đường kách mệnh* (0,25 điểm)
- 1928-1929: Hoạt động ở một số nước Đông Nam Á. (0,25 điểm)
- Tháng 2-1930: Triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,5 điểm)

Ý 2: *Đánh giá sự đóng góp của những hoạt động đó đối với cách mạng Việt Nam. (1 điểm)*

- Là người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. (0,25 điểm)
- Là người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, dày công đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng, chuẩn bị chu đáo về mặt tổ chức, đưa tới sự ra đời của hai tổ chức cách mạng, sau đó là ba tổ chức cộng sản và là người sáng lập ra Đảng ta. (0,25 điểm)
- Xây đắp mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Pháp và cách mạng thế giới. (0,25 điểm).
- Vạch ra những vấn đề cốt lõi từ trong đường lối cứu nước, đặt nền móng tư tưởng để Đảng Cộng sản xây dựng đường lối chiến lược cách mạng. (0,25 điểm)

Câu 2. (3,0 điểm). Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1945-1975).

Ý 1: *Nguyên nhân thắng lợi (2,0 điểm)*

a) Chủ quan

- Có sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo. Đó là đường lối tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. (0,5 điểm).
- Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước do Đảng lãnh đạo, truyền thống đó được phát huy cao độ và sức mạnh của dân tộc được nhân lên gấp bội. (0,5 điểm).
- Miền Bắc xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc, được xây dựng, củng cố, tăng lên không ngừng về tiềm lực kinh tế, quốc phòng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn, đáp ứng ngày càng nhiều yêu cầu chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. (0,5 điểm).

b) Khách quan

Tình đoàn kết và liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương trong một chiến lược chung và trên chiến trường Đông Dương thống nhất đã tạo ra sức mạnh to lớn cho các lực lượng cách mạng chung cho ba nước và cho từng nước ở Đông Dương. (0,25 điểm)

- Được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc, các lực lượng cách mạng, dân chủ hoà bình và của cả loài người tiến bộ, trong đó có nhân dân Mỹ. (0,25 điểm)

Ý 2: *Ý nghĩa lịch sử (1,0 điểm)*

a) Đối với dân tộc

Kết thúc thắng lợi 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta. (0,25 điểm)

Mở ra kỉ nguyên mới của cách mạng Việt Nam - kỉ nguyên độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm)

b) Đối với thế giới

- Tác động mạnh đến nội tình nước Mỹ và cục diện thế giới. (0,25 điểm)
- Có ảnh hưởng và là nguồn cổ vũ to lớn với cách mạng thế giới. (0,25 điểm)

Câu 3. (3,0 điểm). Thành tựu, vị trí và ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Ý 1: *Thành tựu (2,0 điểm)*

- Về khoa học cơ bản có những thành tựu lớn (0,5 điểm)

+ Toán học: Nhiều phát minh lớn và thâm nhập vào các ngành khoa học khác.

+ Hóa học: Nhiều thành tựu tác động vào kĩ thuật, sản xuất mở ra phương pháp hoàn toàn mới để sản xuất ra những vật liệu hoa 1học có nhiều mặt ưu việt hơn so với vật liệu tự nhiên.

+ Vật lí: Lí thuyết hạt nhân, sóng điện từ, trường điện từ, chế tạo các công cụ mới, vật liệu mới...

+ Sinh học: Làm biến đổi lớn lao trong nông nghiệp, đưa tới sự ra đời của công nghệ sinh học...

- Phát hiện những nguồn năng lượng mới, phong phú, vô tận: năng lượng Mặt Trời, năng lượng nguyên tử, năng lượng Trái Đất, năng lượng gió...(0,25 điểm)

- Phát minh ra những công cụ sản xuất mới: máy tính, mát tự động, người máy (rôbốt), hệ điều khiển tự động... (0,25 điểm)

- Chế tạo ra vật liệu mới: vật liệu tổng hợp (polime composit). (0,25 điểm)

- Cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp, công nghệ sinh học. (0,25 điểm)

- Nhiều phát minh trong lĩnh vực giao thông vận tải và thông tin liên lạc (máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hỏa tốc độ cao, hệ thống phát sóng truyền hình hiện đại qua vệ tinh...) (0,25 điểm)

- Thành tựu chinh phục vũ trụ (tàu vũ trụ, tàu con thoi, con người đặt chân lên mặt Trăng...) (0,25 điểm)

Ý 2: *Vị trí và ý nghĩa (1,0 điểm)*

- Đã làm thay đổi cơ bản các yếu tố của sản xuất, tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn, đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại; sản xuất khối lượng hàng hóa đồ sộ, thay đổi đời sống vật chất và tinh thần của con người. (0,25 điểm)

- Đưa loài người bước sang nền "văn minh thứ ba", nền văn minh sau thời kì công nghiệp hóa, lấy vi tính, điện tử, thông tin và công nghệ sinh học làm cơ sở. (0,25 điểm)

- Làm cho sự giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học - kĩ thuật,... ngày càng quốc tế hóa cao. (0,25 điểm)

- Gây ra những hậu quả chưa khắc phục được: vũ khí hủy diệt, ô nhiễm môi sinh, bệnh tật, tai nạn gắn liền với kĩ thuật mới. (0,25 điểm)

Đề số 34

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). (3,0 điểm)

Ý 1: *Hoàn cảnh lịch sử (1,0 điểm)*

- Năm 1929, ba tổ chức cộng sản ra đời là một tất yếu của cách mạng Việt Nam. Các tổ chức đó đã nhanh chóng xây dựng cơ sở đảng ở nhiều địa phương, trực tiếp lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân. Phong trào công nhân phát triển mạnh, ý thức giai cấp, ý thức chính trị được nâng lên rõ rệt. Phong trào công nhân đã kết hợp với phong trào nông dân, phong trào yêu nước của nhiều tầng lớp trong xã hội thành làn sóng cách mạng dân tộc dân chủ mạnh mẽ khắp cả nước. (0,5 điểm).

- Tuy nhên, trong một nước có ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của nhau, gây nên một trở ngại lớn cho phong trào cách mạng. Tình hình đó nếu để kéo dài sẽ có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước. (0,25 điểm).

- Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo và ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản họp ở Hương Cảng từ 3-2 đến 7-2-1930 để hợp nhất thành một Đảng duy nhất. (0,25 điểm).

Ý 2: *Nội dung Hội nghị (1,0 điểm)*

- Trước tiên, Nguyễn Ái Quốc phân tích tình hình trong nước và thế giới, phê phán những hành động thiếu thống nhất giữa các tổ chức cộng sản và đề nghị các tổ chức đoàn kết, thống nhất lại thành một Đảng Cộng sản duy nhất. (0,25 điểm)

- Sau 5 ngày làm việc khẩn trương, hội nghị đã hoàn toàn nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,25 điểm)

- Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. (0,25 điểm)

- Vạch kế hoạch về nước tiến hành hợp nhất các tổ chức cộng sản và cử Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. (0,25 điểm)

Ý 3: *Ý nghĩa lịch sử (1,0 điểm)*

- Hội nghị tháng 2-1930 của đại biểu các tổ chức cộng sản ở Đông Dương để hợp nhất Đảng có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng. (0,5 điểm)

- Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được hội nghị thông qua đã trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Tuy còn vắn tắt nhưng đã vạch ra cho cách mạng Việt Nam những vấn

đề cơ bản, đúng đắn về đường lối cách mạng, chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối, giai cấp lãnh đạo, khẳng định quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,5 điểm)

Câu 2. Trình bày diễn biến và ý nghĩa lịch sử của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. (4 điểm)

Ý 1: *Diễn biến (2,75 điểm)*

Ngay từ những ngày đầu tháng 8-1945, một không khí gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa đã sôi sục trong cả nước. Khi nghe tin Nhật đầu hàng Đồng minh, đồng thời thực hiện quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào thì cuộc khởi nghĩa vũ trang của quần chúng đã chuyển từ khởi nghĩa từng phần sang Tổng khởi nghĩa. (0,25 điểm).

- Chiều 16-8-1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đội quân giải phóng do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào về thị xã Thái Nguyên, bao vây và tấn công quân Nhật ở thị xã, mở đầu cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. (0,25 điểm).

- Ngày 18-8-1945, bốn tỉnh giành chính quyền ở tỉnh lị sớm nhất trong cả nước là Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam. (0,25 điểm)

- Sáng 19-8-1945, cả thủ đô Hà Nội tràn ngập khí thế cách mạng. Đồng bào kéo tới quảng trường Nhà hát lớn dự cuộc mít tinh do Mặt trận Việt Minh tổ chức. Cuộc mít tinh nhanh chóng trở thành cuộc biểu tình, chia ra làm nhiều đoàn chiếm Phủ Khâm sai, Tòa thị chính, Trại lính bảo an, Sở cảnh sát, các công sở của chính quyền bù nhìn. Trước khí thế của quần chúng khởi nghĩa, hơn một vạn quân Nhật ở Hà Nội không dám chống lại. Ngày 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn ở thủ đô Hà Nội. Sự kiện này có tác dụng cổ vũ to lớn đối với phong trào cả nước. (0,5 điểm)

- Ngày 23-8-1945, Huế - thành lũy hàng trăm năm của phong kiến triều Nguyễn và thủ phủ chính quyền bù nhìn trung ương đã lọt vào tay nhân dân cách mạng. (0,25 điểm)

- Ngày 25-8-1945, Sài Gòn - thành lũy cuối cùng của chế độ thực dân sụp đổ. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã có tác dụng vô cùng quan trọng và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả nước. (0,25 điểm)

Ngày 28-8-1945, hai tỉnh cuối cùng là Hà Tiên và Đồng Nai Thượng giành chính quyền. Như vậy, chỉ trong vòng 15 ngày (từ 14-8 đến 28-8), cuộc Tổng khởi nghĩa đã thành công hoàn toàn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, chính quyền cả nước thực sự thuộc về tay nhân dân ta. (0,25 điểm)

- Ngày 30-8-1945, Bảo Đại - ông vua cuối cùng của triều đại phong kiến nhà Nguyễn, tuyên bố thoái vị đã chấm dứt chế độ phong kiến hàng nghìn năm ở nước ta. (0,25 điểm)

- Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, trước hàng chục vạn đồng bào thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc bản "Tuyên ngôn độc lập", tuyên bố trước quốc dân và thế giới rằng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời. (0,5 điểm)

Ý 2: *Ý nghĩa lịch sử (1,25 điểm)*

- *Đối với lịch sử dân tộc*, Cách mạng tháng Tám là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nó đã phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và của phát xít Nhật, đồng thời nó còn lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nước ta từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, tự do, làm chủ nước nhà. (0,5 điểm)

- Cách mạng tháng Tám thắng lợi đánh dấu bước tiến nhảy vọt trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam. Một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc đã mở ra, kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. (0,25 điểm)

- *Đối với thế giới*, Cách mạng tháng Tám là thắng lợi đầu tiên trong một thời đại mới của một dân tộc nhỏ bé nhưng biết đoàn kết đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc, thực dân. Thắng lợi đó đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi. (0,5 điểm).

Câu 3. Cuộc nội chiến ở Trung Quốc sau năm 1945 diễn ra như thế nào? Sự thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa lịch sử. (3,0 điểm)

Ý 1 (1,5 điểm)

- Sau khi chiến tranh chống Nhật kết thúc thắng lợi, cách mạng Trung Quốc có những điều kiện thuận lợi và cơ sở vững chắc để phát triển mạnh mẽ. Trước sự lớn mạnh của cách mạng Trung Quốc, tập đoàn thống trị Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động cuộc nội chiến nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản Trung Quốc và phong trào cách mạng Trung Quốc. Họ đã câu kết chặt chẽ với Mỹ, dựa vào sự giúp đỡ mọi mặt của Mỹ để thực hiện mưu đồ này.

Ngày 20-7-1946, Tưởng Giới Thạch huy động toàn bộ lực lượng quân đội chính qui tấn công toàn diện vào các vùng giải phóng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Cuộc nội chiến chính thức bùng nổ. (0,5 điểm).

- Do so sánh lực lượng lúc đầu còn chênh lệch, từ tháng 7-1946 đến 6-1947, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc thực hiện chiến lược phòng ngự tích cực, không giữ đất đai mà chủ yếu nhằm tiêu diệt sinh lực địch và xây dựng lực lượng của mình. Qua một năm chiến đấu, Quân giải phóng tiêu diệt được 1.112.000 quân chủ lực Quốc dân đảng và phát triển lực lượng chủ lực của mình tới 2 triệu người. (0,5 điểm)

- Từ tháng 6-1947, Quân giải phóng chuyển sang phản công, tiến quân vào giải phóng các vùng do Quốc dân đảng thống trị. Từ tháng 9-1948 đến tháng 1-1949, quân giải phóng lần lượt mở ba chiến dịch, tiêu diệt hơn 1.540.000 quân Quốc dân đảng, làm cho lực lượng chủ lực của địch về cơ bản đã bị tiêu diệt. Tháng 4-1949, quân giải phóng vượt sông Trường Giang. Ngày 24-4-1949, giải phóng Nam Kinh - trung tâm thống trị của tập đoàn Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch, nền thống trị của Quốc dân đảng đến đây chính thức sụp đổ. (0,5 điểm)

Ý 2. (1,5 điểm): Ngày 1-10-1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố chính thức thành lập do Mao Trạch Đông làm Chủ tịch. (0,5 điểm)

Ý nghĩa lịch sử:

+ Sự kiện tọng đại này đánh dấu thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc, giải phóng hàng trăm triệu nhân dân Trung Quốc khỏi ách thống trị của tập đoàn tư sản - phong kiến Quốc dân đảng, mở ra cho nhân dân Trung Quốc một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội. (0,5 điểm).

+ Với diện tích bằng 1/4 châu Á và chiếm gần ¼ dân số toàn thế giới, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã tăng cường lực lượng của CNXH trên phạm vi thế giới và có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc thế giới. (0,5 điểm).

Đề số 35

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4,0 điểm) Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam dẫn đến Hội nghị hợp nhất tháng 2-1930. Tại sao nói Hội nghị hợp nhất có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng?

Ý 1: *Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam dẫn đến Hội nghị hợp nhất tháng 2-1930. (2,25 điểm)*

- Từ cuối năm 1928 đầu năm 1929, phong trào yêu nước và phong trào công nhân ở Việt Nam đã quy về một mối theo con đường cách mạng vô sản, yêu cầu phải có sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản. Đáp ứng yêu cầu đó, tháng 3-1929 chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam đã ra đời nhằm thúc đẩy việc thành lập một Đảng Cộng sản. (0,5 điểm)

- Tháng 5-1929, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên tiến hành Đại hội lần thứ nhất. Đoàn đại biểu Bắc Kì đưa ra kiến nghị về việc thành lập Đảng Cộng sản, nhưng không được chấp nhận, họ bỏ ra về. Sau đó, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời ở Bắc Kì (tháng 6-1929). (0,25 điểm)

- Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản đảng đáp ứng đúng yêu cầu của phong trào đấu tranh ở Bắc Kì và tác động đến các bộ phận còn lại của Hội

Việt Nam Cách mạng thanh niên, nhất là bộ phận ở Nam Kì. Vì thế tháng 7-1929, An Nam Cộng sản Đảng cũng ra đời ở Nam Kì. (0,25 điểm).

- Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng tác động đến sự phân hóa của Tân Việt Cách mạng đảng. Bộ phận tiên tiến của đảng này đã tách ra và thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn (tháng 9-1929). (0,25 điểm).

- Đến cuối năm 1929, sự ra đời của ba tổ chức cộng sản đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh trong nước ở cả ba miền. Nhưng ba tổ chức này lại hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, làm hạn chế thắng lợi của phong trào cách mạng nước ta. (0,5 điểm).

Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một Đảng Cộng sản thống nhất lãnh đạo. Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc là phái viên Phương Đông của Quốc tế Cộng sản đã triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930 để thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. (0,5 điểm)

Ý 2: *Tại sao nói Hội nghị hợp nhất đó có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng? (1,75 điểm)*

Tại Hội nghị, đại biểu các tổ chức cộng sản đã xóa bỏ mọi hiềm khích, nhất trí tán thành thống nhất lại, thành lập một đảng chung duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,75 điểm).

Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là Cương lĩnh đầu tiên của Đảng - cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc chủ nghĩa. (0,75 điểm).

Những nội dung chủ yếu trên đây cùng với việc Nguyễn Ái Quốc ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng, cho thấy hội nghị hợp nhất có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng. (0,25 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm) Những thắng lợi chung về chính trị và quân sự trong hai năm 1970-1971 của nhân dân Việt Nam đoàn kết với nhân dân Lào, Cam-pu-chia chống Mỹ.

Nhằm hỗ trợ cho "Việt Nam hóa" chiến tranh, từ đầu năm 1970 Mỹ giật dây cho tay sai làm cuộc đảo chính quân sự xóa bỏ nền trung lập của Cam-pu-chia (18-3-1970), sau đó thực hiện những bước phiêu lưu quân sự mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương (tiến hành các cuộc hnahf quân xâm lược Cam-pu-chia, tăng cường chiến tranh ở Lào nhằm thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương"). (0,5 điểm)

Trước tình hình đó, nhân dân Việt Nam đã đẩy mạnh đoàn kết với nhân dân Lào, Campuchia chống lại những âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của Mỹ. Trong hai ngày 24 và 25-4-1970, Hội nghị cấp cao nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã được tiến hành nhằm biểu thị quyết tâm của nhân dân Đông

Dương đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung. Đây là một thắng lợi chung về chính trị mở đầu cho thời kì mới của liên minh ba nước Đông Dương. (0,75 điểm)

Từ 30-4 đến 30-6-1970, khi quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn xâm lược Campuchia, Quân giải phóng miền Nam phối hợp với quân dân Campuchia đã chiến đấu đập tan cuộc hành quân xâm lược của địch, loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên địch, giải phóng nhiều tỉnh Cam-pu-chia với hàng triệu dân. (0,5 điểm).

Nửa đầu năm 1970, quân tình nguyện Việt Nam cùng với quân dân Lào đánh bại cuộc hành quân lấn chiếm của địch ở Cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng, giải phóng các thị xã A-tô-pơ, Xa-ra-van, và nhiều vùng rộng lớn ở Nam Lào. (0,5 điểm).

Đầu năm 1971, khi Mỹ - Ngụy Sài Gòn mở cuộc hành quân "Lam sơn 719" hòng cắt đôi Đông Dương, quân dân Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã chiến đấu đập ta cuộc hành quân lớn của địch ở Đường 9 - Nam Lào, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục ngàn tên địch, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng ba nước Đông Dương. (0,5 điểm)

Những thắng lợi về chính trị, quân sự trên đây của quân dân ba nước Đông Dương đã thúc đẩy cuộc đấu tranh trên các mặt trận chống Mỹ - Thiệu ở miền Nam Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện cho các nước bạn Lào, Campuchia phát triển phong trào cách mạng. (0,25 điểm).

Câu 3. (3,0 điểm) Những nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới từ đầu những năm 90 của thập kỉ XX đến nay và xu thế phát triển của trật tự đó.

1. Những nhân tố tác động (1,5 điểm)

Sự phát triển thế lực kinh tế, quân sự, chính trị của các cường quốc (Mỹ, Nga, Trung, Nhật, Anh, Pháp, Đức) trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp. (0,5 điểm).

Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng thế giới, cụ thể là công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa, sự phát triển của các nước Á - Phi - Mỹ La-tinh sau khi giành độc lập, phong trào đấu tranh vì hòa bình dân chủ, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. (0,5 điểm).

Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật tạo ra những đột phá và chuyển biến cục diện thế giới. (0,5 điểm)

2. Những xu thế phát triển (1,5 điểm)

Xu thế đối thoại, hợp tác trên cơ sở các bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau và cùng tồn tại hòa bình. (0,5 điểm)

Các nước lớn (Nga - Mỹ - Trung - Anh - Pháp, tức là các nước ủy viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc) thương lượng thỏa hiệp với nhau để duy trì trật tự thế giới mới. (0,5 điểm).

Một thời kì mới trong quan hệ quốc tế đã mở ra, trong đó tất cả các quốc gia dân tộc đều đứng trước những thử thách và thời cơ mới để phát triển. (0,5 điểm)

Đề số 36

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (2,0 điểm)

Phân tích nội dung Luận cương chính trị tháng 10 – 1930. (1,2 điểm)

+ Xuất phát từ đặc điểm mâu thuẫn lúc đó ở Đông Dương, Luận cương xác định tính chất của cách mạng lúc đầu là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng (gọi chung là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân), sau khi thắng lợi bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng là phải đánh đổi thế lực phong kiến, đánh đổ đế quốc Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ khăng khít với nhau.

+ Động lực chính của cách mạng là giai cấp vô sản và nông dân do giai cấp vô sản lãnh đạo thì cách mạng mới có thể thắng lợi.

+ Điều kiện cốt yếu là phải có một Đảng Cộng sản lãnh đạo, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng. Phải liên lạc mật thiết với giai cấp vô sản và các dân tộc thuộc địa trên thế giới.

+ Tập hợp lực lượng đại đa số quần chúng, phát động quần chúng võ trang bạo động, đánh đổ chính quyền của giai cấp thống trị và giành lại chính quyền cho công nông.

+ Hạn chế: chưa nêu rõ được mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội, chưa nêu cao được vấn đề dân tộc lên hàng đầu...

- Ý nghĩa của việc thành lập Đảng (0,8 điểm)

+ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước trong những năm 20 của thế kỉ XX.

+ Việc thành lập Đảng là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của phong trào công nhân và cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ giai cấp vô sản đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.

+ Chấm dứt thời kì khủng hoảng về vai trò lãnh đạo trong cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối cách mạng đúng đắn và trở thành một bộ phận khăng khít trong cách mạng thế giới.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một sự chuẩn bị tất yếu có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của dân tộc Việt Nam.

Câu 2. (5,0 điểm)

- Khái quát tình hình trước chiến dịch (0,5 điểm)

Sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược, đầu năm 1953 lực lượng thực dân Pháp trên chiến trường Đông Dương bị suy yếu rõ rệt. Thực dân Pháp chủ trương tranh thủ viện trợ của Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh chiến tranh

hòng tìm ra một "lối thoát danh dự". Ngày 7-5-1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử tướng Na-va sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã thông qua kế hoạch tác chiến Đông xuân 1953 - 1954 với phương hướng chiến lược của ta là: "Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu... để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng". Với phương châm: tích cực, chủ động, đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, chắc thắng thì đánh cho kì thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh.

- Những thắng lợi về quân sự của ta trong chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954. (2,5 điểm)

Giữa tháng 11-1953, bộ đội chủ lực của ta bắt đầu tiến quân lên Tây Bắc giải phóng Lai Châu, tiêu diệt 24 đại đội địch, buộc địch phải bị động, vội điều 6 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng Bắc Bộ lên Điện Biên Phủ. Ngoài đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ trở thành điểm tập trung quân thứ hai của địch.

Đầu tháng 12-1953, phối hợp với bộ đội Pa-thét Lào, ta tấn công vào Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt và toàn bộ tỉnh Khăm Muộn, uy hiếp Sê-nô, biến căn cứ này trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của địch.

Đầu năm 1954, ta mở chiến dịch Tây Nguyên. Ngày 5-2-1954, giải phóng thị xã Kom Tum, quét sạch quân địch ở Bắc Tây Nguyên (16.000km^2 với 20 vạn dân được giải phóng) uy hiếp Plây-Cu buộc địch phải phân tán, biến Plây-Cu thành nơi tập trung quân thứ tư của địch.

Cùng thời gian này, bộ đội ta tiến công Thượng Lào, phối hợp với các đơn vị bạn, tấn công địch ở sông Nậm Hu, giải phóng Phong Xa Lì. Căn cứ kháng chiến của Lào được mở rộng thêm gần 1 vạn km^2. Khu giải phóng Sầm Nưa của Lào nối liền với Tây Bắc của ta, uy hiếp Luông Pha-băng và biến nơi này thành nơi tập trung quân thứ năm của địch.

Ta còn đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiến công những vùng sau lưng địch, mở rộng các khu căn cứ du kích.

- Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. (2,0 điểm)

+ Ngày 13-3-1954, quân ta bắt đầu nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến dịch chia ra làm ba đợt:

+ Đợt 1: Từ ngày 13-3 đến 17-3-1954: quân ta tiêu diệt cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc (cứ điểm Độc Lập, Bản Kéo): 2.000 tên địch bị tiêu diệt hoặc bị bắt, 26 máy bay bị phá hủy.

+ Đợt 2: Từ ngày 30-3 đến ngày 26-4-1954: quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía đông của các phân khu trung tâm (E1, D1...C2, A1) cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt và giằng co, nhất là trên đồi A1 và C1, ta chiếm được hầu hết các vị trí, tạo điều kiện bao vây, chia cắt địch, Mỹ tăng viện trợ cho Pháp, đe dọa ta.

+ Đợt 3: Từ ngày 1-5 đến 7-5-1954: quân ta đánh chiếm các cao điểm còn lại ở phía đông. Chiều ngày 6-5 ta tổng công kích địch. Chiều ngày 7-5 tướng Đờ Cát-xtơ-ri và toàn bộ ban tham mưu tập đoàn cứ điểm bị bắt, gần 1 vạn quân địch ra hàng.

Sau 56 ngày đêm liên tục chiến đấu, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ: 16.200 tên bao gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù, ba tiểu đoàn pháo binh và súng cối hạng nặng, 1 thiếu tướng, 16 đại tá và trung tá, 1.749 sĩ quan và hạ sĩ quan, hạ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, cơ sở vật chất kĩ thuật.

Câu 3. *(3,0 điểm): Tình hình kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 (1,5 điểm).*

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, là nước chiến bại, Nhật Bản bị mất hết thuộc địa và bản thân nước Nhật bị quân đội Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản. Kinh tế Nhật bị chiến tranh tàn phá nặng nề: 34% máy móc, 25% công trình, 80% tàu biển bị phá hủy...sản xuất công nghiệp năm 1946 chỉ bằng 1/4 so với mức chiến tranh.

- Từ năm 1945 - 1950, kinh tế Nhật phát triển chậm chạp và phụ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Mỹ. Nhưng từ sau chiến tranh Triều Tiên (6-1950), công nghiệp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ nhờ những đơn đặt hàng quân sự của Mỹ. Bước sang năm 1960, khi Mỹ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nền kinh tế Nhật Bản lại có thêm cơ hội để có bước phát triển thần kì. Đuổi kịp rồi vượt qua các nước Tây Âu, vượt lên đứng hàng thứ hai (sau Mỹ) trong thế giới tư bản chủ nghĩa. Ví dụ: về tổng sản phẩm quốc dân, năm 1950 Nhật Bản chỉ đạt 20 tỉ USD, đến năm 1973 đạt 102 tỉ USD, tăng gấp 20 lần và năm 1989 đạt 2828,3 tỉ USD. Trong công nghiệp, Nhật đạt được những bước phát triển mạnh nhất và nhanh nhất, năm 1950 giá trị sản lượng công nghiệp của Nhật chỉ đạt 4,1 tỉ đô la đến năm 1969 vươn lên 56,4 tỉ USD vượt tất cả các nước Tây Âu. Hiện nay Nhật đứng đầu thế giới về ô tô, tàu biển, xe máy, điện tử... Trong nông nghiệp, Nhật phát triển theo hướng thâm canh với trình độ cơ giới hóa, hóa học hóa, thủy lợi hóa và điện khí hóa với trình độ rất cao.

- Từ những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm tài chính, kinh tế của thế giới (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản), dự trữ vàng và ngoại tệ của Nhật đã vượt qua Mỹ, hàng hóa Nhật len lỏi cạnh tranh khắp tất cả các thị trường trên thế giới. Như vậy, chỉ sau vài ba thập niên, Nhật Bản đã vươn lên thành một siêu cường kinh tế, nhiều người gọi đó là sự "thần kì Nhật Bản".

+ Nguyên nhân nền kinh tế Nhật Bản có bước phát triển nhảy vọt (1,0 điểm)

- Nhật Bản lợi dụng vốn nước ngoài để tập trung đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt. Ngoài ra Nhật Bản ít phải chi tiêu về quân sự và biên chế Nhà nước gọn nhẹ.

- Biết lợi dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật để tăng năng suất, cải tiến kĩ thuật và hạ giá thành hàng hóa.

- Biết len lỏi, xâm nhập vào thị trường các nước khác, qua đó không ngừng mở rộng thị trường trên toàn thế giới.

- Những cải cách dân chủ sau chiến tranh (...) đã có tác dụng thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

- Truyền thống "tự lực tự cường" vươn lên xây dựng đất nước giàu mạnh.

+ Hạn chế và nhược điểm của nền kinh tế Nhật Bản (0,5 điểm)

- Sự không cân đối trong nền kinh tế (giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa các vùng...)

- Những khó khăn về năng lượng, nguyên liệu và lương thực hầu hết phải nhập từ nước ngoài.

- Sự cạnh tranh, chèn ép của Mĩ, Tây Âu và sự vương lên của các nước công nghiệp mới (Nic).

Đề số 37

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4,0 điểm)

a) Hoàn cảnh lịch sử:

Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản vào năm 1929 là một xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam. Các tổ chức cộng sản đã nhanh chóng xây dựng cơ sở Đảng và đã trực tiếp lãnh đạo những cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân. (0,25 điểm).

Ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của nhau, gây trở ngại lớn cho phong trào cách mạng. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước. (0,25 điểm).

Trước tình hình đó, Quốc tế cộng sản đã giao cho Nguyễn Ái Quốc chịu trách nhiệm thống nhất các lực lượng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất. (0,25 điểm).

** Nội dung:*

Từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đã được họp ở Cửu Long (Hương Cảng). Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế cộng sản chủ trì Hội nghị. (0,25 điểm)

Nguyễn Ái Quốc đã phân tích tình hình trong nước và thế giới, phê phán những hành động bè phái, chia rẽ... của các tổ chức cộng sản và đề nghị các tổ chức cộng sản phải đoàn kết thống nhất lại thành một đảng duy nhất. (0,25 điểm)

Hội nghị đã đi đến nhất trí bỏ mọi thành kiến cũ, xung đột cũ, thành thật hợp tác hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,25 điểm).

Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt... của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. (0,25 điểm).

Vạch kế hoạch về nước và tiến hành hợp nhất các tổ chức cộng sản và cử Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng. (0,25 điểm)

** Ý nghĩa của Hội nghị:*

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng. (0,25 điểm).

Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt..được xem là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Tuy còn vắn tắt nhưng nó đã vạch ra cho cách mạng Việt Nam nhiều vấn đề cơ bản đúng đắn về đường lối cách mạng Việt Nam, chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối, giai cấp lãnh đạo, khẳng định quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. (0,75 điểm)

b) Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam đúng đắn sáng tạo vì:

Vạch ra đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam phù hợp với xu thế của thời đại (đó là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội). (0,25 điểm)

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam: đó là xã hội thuộc địa nửa phong kiến tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản - mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa toàn thể nông dân với địa chủ phong kiến. (0,25 điểm).

Cương lĩnh đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ dân tộc và dân chủ, đưa nhiệm vụ dân tộc lên hàng đầu, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. (0,25 điểm).

Đây là Cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn, nêu cao tư tưởng độc lập tự do dân chủ. (0,25 điểm).

Câu 2. (4,0 điểm)

- Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam phân hóa sâu sắc. Mỗi giai cấp địa vị và quyền lợi khác nhau nên cũng có thái độ chính trị khác nhau trong cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp. (0,25 điểm).

- Giai cấp địa chủ phong kiến là chỗ dựa của chủ nghĩa đế quốc, tạo cơ hội để bọn đế quốc chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, đồng thời đẩy mạnh bóc lột kinh tế và tăng cường đàn áp về chính trị đối với nông dân. Cũng có một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước nên có thể tham gia phong trào chống Pháp khi có điều kiện. (0,5 điểm).

- Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phần đông là tiểu chủ trung gian cho thực dân Pháp, khi có số vốn nhất định, họ đứng ra kinh doanh riêng và trở thành những nhà tư sản. (0,25 điểm).

+ Tư sản mại bản có quyền lợi gắn liền với đế quốc nên câu kết chặt chẽ về chính trị với chúng.

+ Tư sản dân tộc: kinh doanh độc lập nên ít nhất có tinh thần dân chủ chống đế quốc và phong kiến, nhưng cũng có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh. (0,25 điểm).

- Giai cấp tiểu tư sản ra đời cùng thời gian với giai cấp tư sản, gồm những người buôn bán, chủ xưởng nhỏ, viên chức, trí thức, học sinh, sinh viên. Họ bị tư sản Pháp chèn ép, bạc đãi; đời sống bấp bênh dễ bị thất nghiệp. (0,25 điểm).

Bộ phận trí thức, sinh viên, học sinh có điều kiện tiếp xúc với các trào lưu tư tưởng văn hóa tiến bộ nên có tinh thần hăng hái cách mạng, là lực lượng quan trọng trong cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta. (0,5 điểm).

- Giai cấp nông dân Việt Nam chiếm trên 90% dân số, bị đế quốc phong kiến bóc lột nặng nề (sưu cao, thuế nặng). Họ bị bần cùng hóa và phá sản trên qui mô lớn, một bộ phận vào làm trong các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, còn phần đông làm tá điền. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo và hăng hái nhất của cách mạng. (0,75 điểm)

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời rất sớm trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp. Sau chiến tranh phát triển khá nhanh về số lượng và chất lượng (trước chiến tranh là 10 vạn, sau chiến tranh đến năm 1929 là 22 vạn). (0,25 điểm)

Ngoài những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế (đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ, điều kiện lao động và sinh sống tập trung...), giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm riêng: bị ba tầng áp bức bóc lột: đế quốc, phong kiến, tư sản người Việt; có quan hệ gắn bó tự nhiên với giai cấp nông dân; kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc. Đặc biệt tiếp thu tư tưởng Cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa Mác - Lê-nin. (0,5 điểm)

Với hoàn cảnh và đặc điểm ra đời, phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam như trên, nên giai cấp này sớm trở thành một lực lượng chính trị độc lập, thống nhất, tự giác trong cả nước, nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta. (0,25 điểm)

Câu 3. (2,0 điểm)

** Nền kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng:*

Những năm 1945 - 1950, kinh tế Nhật Bản phát triển chậm chạp và phụ thuộc vào kinh tế Mỹ. Nhưng từ sau chiến tranh Triều Tiên (6-1950), công nghiệp Nhật Bản phát triển mạnh lên nhờ những đơn đặt hàng quân sự của Mỹ. (0,25 điểm)

Bước sang năm 1960, khi Mỹ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nền kinh tế Nhật Bản phát triển đuổi kịp các nước trong thế giới tư bản (sau Mỹ) trong khoảng hơn 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phẩm quốc dân đã tăng lên 20 lần. (0,25 điểm)

Từ những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm tài chính, kinh tế của thế giới (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản), dự trữ vàng và ngoại tệ của

Nhật đã vượt qua Mỹ, hàng hóa Nhật len lói cạnh tranh khắp tất cả các thị trường trên thế giới. (0,25 điểm).

Từ một nước chiến bại, đất nước bị chiến tranh tàn phá, Nhật Bản đã vươn lên thành một siêu cường kinh tế, nhiều người gọi đó là sự "thần kì Nhật Bản" (0,25 điểm).

* *Nguyên nhân:*

Nhật Bản lợi dụng vốn nước ngoài để tập trung đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt như cơ khí, luyện kim, hóa chất, điện tử. Giảm gánh nặng về chi phí quân sự (do Mỹ gánh vác) và biên chế Nhà nước gọn nhẹ nên có điều kiện tập trung vốn đầu tư vào kinh tế. (0,25 điểm).

Biết lợi dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật để tăng năng suất, cải tiến kĩ thuật và hạ giá thành hàng hóa. Biết "len lách" xâm nhập vào các thị trường các nước. Cuộc chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam là hai ngọn gió thần kì thổi vào nền kinh tế Nhật Bản. (0,25 điểm).

Những cải cách dân chủ sau chiến tranh (cải cách ruộng đất, xóa bỏ những tàn tích phong kiến...) đã thúc đẩy nền kinh tế phát triển. (0,25 điểm).

Truyền thống "tự lực tự cường" vươn lên xây dựng đất nước giàu mạnh trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn của nhân dân Nhật Bản kể từ Minh Trị duy tân. (0,25 điểm).

Đề số 38

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *Những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám (1945).* (2 điểm)

Ý 1. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp đúng đắn, sáng tạo nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, đưa nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai lên hàng đầu, nhằm tập trung lực lượng để thực hiện cho kì được yêu cầu cấp bách của cách mạng là giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. (*0,75 điểm*)

Ý 2. Đánh giá đúng và biết tập hợp, tổ chức lực lượng các giai cấp cách mạng trong đó công - nông là đội quân chủ lực. Trên cơ sở khối liên minh công - nông, biết khơi dậy tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù rồi tiến lên đánh bại chúng. (*0,75 điểm*)

Ý 3. Nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng và khởi nghĩa vũ trang, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị; kết hợp chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị và khởi nghĩa từng phần ở nông thôn với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa ở đô thị để khi có thời cơ thì phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền. (*0,5 điểm*).

Câu 2. *Dựa vào ba sự kiện quan trọng sau đây: chiến thắng Việt Bắc (1947), chiến thắng Biên giới (1950) và chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), anh (chị) hãy làm sáng tỏ các bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.* (5 điểm).

Ý 1. Chiến thắng Việt Bắc 1947 (*1,5 điểm*)

a) Sau khi quân ta rút khỏi các đô thị, thực dân Pháp, tuy đã kiểm soát được nhiều địa bàn quan trọng, vẫn chưa thực hiện được âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh". Cuộc chiến tranh có nguy cơ kéo dài. Thu - Đông 1947, thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến và phần lớn bộ đội chủ lực của ta, từ đó thúc đẩy việc thành lập chính quyền bù nhìn và nhanh chóng kết thúc chiến tranh. (*0,25 điểm*).

b) Từ ngày 7-10-1947, địch huy động 12.000 quân chia thành nhiều hướng (đường thuỷ, đường bộ, nhảy dù) tiến công lên Việt Bắc.

Thực hiện chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng là "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp", sau 75 ngày chiến đấu (từ ngày 7-10-1947 đến ngày 19-12-1947), chiến dịch Việt Bắc toàn thắng. Đại bộ phận quân địch đã rút khỏi địa bàn này. Trong chiến dịch, ta đã tiêu diệt một lực lượng lớn quân địch và phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh (hơn 6.000 tên bị loại khỏi vòng chiến đấu, 16 máy bay bị bắn rơi, 11 tàu chiến, canô bị đánh chìm...). (*0,5 điểm*)

c) Với chiến thắng Việt Bắc, cơ quan đầu não kháng chiến của ta được bảo vệ an toàn.

Quân đội ta không những không bị tiêu diệt mà đã trưởng thành và được trang bị thêm nhiều vũ khí. Sau chiến thắng, so sánh lực lượng giữa ta và địch bắt đầu thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta.

Với chiến thắng Việt Bắc, quân dân ta đã đánh bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của địch, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. (*0,75 điểm*)

Ý 2. Chiến thắng Biên giới (1950) (*1,5 điểm*)

a) Qua mấy năm kháng chiến, quân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi to lớn trên tất cả các mặt trận. Từ cuối năm 1949 đến giữa năm 1950, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Để tranh thủ những điều kiện thuận lợi, phá thế bị bao vây bên trong và bên ngoài, đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn phát triển mới, Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch Biên giới nhằm khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng đường liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc; tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch. (*0,25 điểm*)

b) Đây là chiến dịch lớn nhất của quân dân ta kể từ ngày đầu kháng chiến chống Pháp đến lúc đó. Gần 3 vạn bộ đội và hơn 12 vạn dân công tham gia chiến dịch.

Sau hơn 1 tháng chiến đấu (từ ngày 16-9-1950 đến ngày 22-10-1950), chiến dịch Biên giới đã giành được thắng lợi to lớn: diệt và bắt sống 8.300 tên địch, thu hàng ngàn tấn vũ khí; giải phóng tuyến biên giới dài 750 km với 35 vạn dân. (*0,5 điểm*)

c) Trong chiến dịch Biên giới, lần đầu tiên nhiều đơn vị bộ đội phối hợp tác chiến, đánh địch trên một chiến trường rộng, diệt gọn nhiều tiểu đoàn cơ động tinh nhuệ của địch.

Tuyến biên giới Việt - trung từ Cao Bằng đến Đình Lập được khai thông "Hành lang Đông - Tây" của địch bị chọc thủng; thế bao vây của địch cả trong và ngoài đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ. Từ đó, cách mạng Việt Nam có điều kiện mở rộng liên lạc với quốc tế.

Với chiến thắng Biên giới, ta đã giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ). Từ đó về sau, quân dân ta mở nhiều chiến dịch tiến công, đánh tiêu diệt địch với qui mô ngày càng lớn. (*0,75 điểm*)

Ý 3 Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) (*2 điểm*)

a) Sau 8 năm chiến đấu, ta đã lớn mạnh về mọi mặt và có đủ điều kiện đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Ngược lại, Pháp đang sa lầy trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Cuộc chiến tranh lâu dài, tốn kém đã làm cho thực dân Pháp gặp nhiều khó khăn và ngày càng phục thuộc vào Mĩ. Trước tình hình đó, được sự thoả thuận của Mĩ, Pháp đã đề ra kế hoạch Nava với hi vọng "chuyển bại thành thắng" trong vòng 18 tháng.

Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, một pháo đài "bất khả xâm phạm", sẵn sàng "nghiền nát" bộ đội chủ lực ta. Điện Biên Phủ trở thành tâm điểm của kế hoạch Na-va. (*0,5 điểm*).

b) Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân ta khẩn trương vào chiến dịch với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!". Hầu hết các đại đoàn bộ đội chủ lực và hơn 26 vạn dân công đã được huy động cho chiến dịch.

Điện Biên Phủ là một chiến dịch tiến công địch liên tục gồm 3 đợt:

Đợt 1 (từ ngày 13 đến ngày 17-3-1954): Ta tiêu diệt cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu phía bắc.

Đợt 2 (từ ngày 30-3 đến ngày 26-4-1954): Ta tấn công các cứ điểm phía đông của phân khu trung tâm, khép chặt vòng vây quanh khu trung tâm Mường Thanh.

Đợt 3 (từ ngày 1 đến ngày 7-5-1954): Ta đánh chiếm các cao điểm còn lại ở phía đông và tổng công kích vào khu trung tâm. Bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm bị bắt, gần một vạn quân địch ra hàng. (*0,5 điểm*).

c) Sau 56 ngày đêm chiến đấu, ta đã giành được thắng lợi to lớn: Tiêu diệt và bắt sống toàn bộ lực lượng địch ở tập đoàn cứ điểm gồm 16.200 tên, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đạp ta kế hoạch Nava, nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mĩ ở Đông Dương. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa của thế kỉ XX.

Thắng lợi quân sự quyết định ở Điện Biên Phủ đã đưa phái đoàn Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đến Hội nghị Giơnevơ với tư thế đại biểu cho một dân tộc chiến thắng. Hiệp định Giơnevơ được kí kết; các nước tham dự đã cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Campuchia.

Chiến thắng Điện Biên Phủ cùng với Hiệp định Giơ-ne-vơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở Đông Dương. Cách mạng Việt Nam bước sang thời kì mới, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. (*1 điểm*)

Câu 3. *Anh (chị) hãy trình bày những thành tựu (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991) của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai của nhân loại.* (3 điểm)

Ý 1. Trước hết, trong lĩnh vực khoa học cơ bản, con người đã thu được những thành tựu hết sức to lớn, đánh dấu những bước nhảy vọt chưa từng có trong lịch sử toán học, vật lí học, hóa học, sinh vật học, tiêu biểu như phát minh ra sóng điện từ, tia Rơn-ghen và hiện tượng phóng xạ, khởi thảo thuyết lượng tử và thuyết tương đối.. (*0,5 điểm*)

Ý 2. Thứ hai, các nhà khoa học đã có những phát minh lớn về công cụ sản xuất mới, đặc biệt là sự ra đời của máy tính, máy tự động và hệ thống máy tự động, "người máy" (rôbốt). Ngày nay, rôbốt đã đảm nhiệm những công việc mà con người không thể hoặc không nên làm. (*0,5 điểm*)

Ý 3. Thứ ba, con người đã tìm ra những nguồn năng lượng mới hết sức phong phú và vô tận như năng lượng nguyên tử, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng Mặt Trời.. Năng lượng nguyên tử và năng lượng Mặt trời đang được con người sử dụng hàng ngày càng phổ biến và trong một tương lai không xa, nó sẽ thay thế dần nhiệt điện và thủy điện. (*0,5 điểm*)

Ý 4. Thứ tư, sáng chế ra những vật liệu mới trong tình hình vật liệu tự nhiên đang cạn kiệt dần trong thiên nhiên, tiêu biểu như chất pô-li-me (chất dẻo) đang có một vị trí rất quan trọng trong đời sống và sản xuất công nghiệp. (*0,25 điểm*).

Ý 5. Thứ năm, là cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp. Nhờ tác động tổng hợp của các ngành khoa học, nhất là sinh vật học, hóa học, nông nghiệp đang tiến những bước nhảy vọt. Nhờ cuộc "cách mạng xanh" này, con người đã tìm ra những phương hướng để có thể khắc phục được nạn đói ăn, thiếu thực phẩm kéo dài nhiều thế kỉ. (*0,5 điểm*)

Ý 6. Thứ sáu, con người đã đạt những tiến bộ thần kì trong các lĩnh vực giao thông vận tải và thông tin liên lạc (máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hỏa chạy tới 300 km/giờ, tàu chở dầu 1 triệu tấn, vệ tinh nhân tạo, những phương tiện thông tin liên lạc và phát sóng truyền hình hiện đại...) (*0,5 điểm*).

Ý 7. Ngoài ra, con người còn có thành tựu kì diệu trong chinh phục vũ trụ, phục vụ cuộc sống con người (thám hiểm Mặt Trăng, tàu con thoi, nhận những thông tin về Sao Kim, Sao Hỏa...) (*0,25 điểm*).

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Câu 1. *Những bài học kinh nghiệm,...*

Đối với câu này, khi chấm cần chú ý tính chính xác của các khái niệm. Thí sinh có thể trình bày các bài học không theo thứ tự như đáp án.

Câu 2. *Dựa vào ba sự kiện...*

Thí sinh phải nêu được các bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo đúng trật tự các sự kiện như đáp án đã nêu (chiến thắng Việt Bắc (19470), chiến thắng Biên giới (1950), chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và trình bày chính xác nội dung các sự kiện, số liệu như đáp án thì mới đạt điểm tối đa. Nếu bài làm không theo đúng trật tự ba chiến thắng, chỉ cho tối đa nửa tổng số điểm của câu 3.

Mục c phần 3 - *Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954),* thuộc câu 2 có 4 ý, mỗi ý 0,25 điểm.

Câu 3. *Những thành tựu...*

Đối với câu 3, thí sinh chỉ đạt được điểm tối đa khi nêu đủ các thành tựu (nhưng không nhất thiết phải theo thứ tự như đáp án) và phải trình bày chính xác cả nội dung thành tựu và các ví dụ.

THANG ĐIỂM

Câu 1: *2 điểm* **Câu 2:** *5 điểm* **Câu 3:** *3 điểm*

Tổng cộng: 10 điểm

Đề số 39

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (5 điểm) *Trình bày nguyên nhân, diễn biến cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì và cuộc binh biến Đô Lương. Phân tích ý nghĩa và bài học của ba sự kiện trên.*

- Trình bày nguyên nhân, diễn biến khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì và cuộc binh biến Đô Lương. (*4 điểm*).

- Khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940). (1,5 điểm)

+ Ngày 22-9-1940, quân Nhật đánh vào Lạng Sơn. Quân đội Pháp trên đường thua chạy đã rút qua châu Bắc Sơn. Nhân cơ hội đó, nhân dân Bắc Sơn đã nổi dậy tước khí giới của Pháp để tự vệ vũ trang cho mình, giải tán chính quyền địch và thành lập chính quyền cách mạng (27-9). Nhưng mấy hôm sau, Nhật đã thoả hiệp để cho Pháp quay trở lại đàn áp...

+ Trước tình hình đó, Đảng bộ địa phương đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt chống khủng bố, tổ chức vũ trang... Nhờ đó, cơ sở cuộc khởi nghĩa vẫn được duy trì, quân khởi nghĩa tiến dần lên lập căn cứ quân sự... Đội du kích Bắc Sơn được thành lập.

+ Sau khi củng cố lực lượng, thực dân Pháp đã ráo riết tấn công cách mạng. Chính quyền của chúng dần dần được lập lại ở các nơi. Ngày 20-11-1940, chúng đánh úp Vũ Lăng, đội quân cách mạng trang bị thô sơ, thiếu kinh nghiệm chiến đấu nên đã tan vỡ. Giặc Pháp đàn áp cực kì dã man...

+ Trước tình hình đó, Trung ương Đảng họp rút kinh nghiệm về cuộc khởi nghĩa, quyết định duy trì và củng cố lực lượng vũ trang Bắc Sơn. Đội du kích Bắc Sơn từ đó lớn dần lên, sang năm 1941 thì hợp với quân khởi nghĩa Võ Nhai để thành lập đội quân du kích đầu tiên đánh Pháp, đuổi Nhật trong thời kì Việt Minh sau này.

- Khởi nghĩa Nam Kì (23-11-1940) (1,5 điểm)

+ Bọn quân phiệt Xiêm (Thái Lan), được phát xít Nhật xúi giục, giúp đỡ, đã lợi dụng cơ hội quân Pháp bại trận ở châu Âu và thế yếu ở Đông Dương để khiêu khích và gây xung đột dọc biên giới Lào - Campuchia. Để chống lại, thực dân Pháp đã bắt binh lính Việt Nam ra mặt trận chết thay cho bọn chúng (11-1940). Nhân dân Nam Kì rất bất bình, nhiều binh lính đào ngũ hoặc bị mất liên lạc với Đảng bộ cộng sản Nam Kì. Tình thế cấp bách khiến cho Đảng bộ Nam Kì phải quyết định khởi nghĩa tuy chưa có sự chuẩn y của Trung ương... Do kế hoạch khởi nghĩa bị lộ, thực dân Pháp đã thiết quân luật, tước vũ khí của binh lính người Việt, ra lệnh giới nghiêm và săn lùng các chiến sĩ cách mạng.

+ Mặc dù vậy, theo kế hoạch đã định, cuộc khởi nghĩa vẫn bùng nổ vào đêm 22 rạng sáng ngày 23-11-1940 ở hầu khắp các tỉnh của Nam Kì. Nghĩa quân triệt

hạ nhiều đồn bốt giặc, phá nhiều đường giao thông, thành lập chính quyền nhân dân và tòa án cách mạng ở nhiều vùng trong các tỉnh Mĩ Tho, Gia Định, Bạc Liêu. Trong cuộc khởi nghĩa, lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên đã xuất hiện.

+ Thực dân Pháp và tay sai đàn áp cuộc khởi nghĩa một cách vô cùng dã man. Chúng cho máy bay giội bom và bắn phá nhiều làng mạc, có thôn xóm không còn ai sống sót.. Chỉ trong vòng 40 ngày, riêng ở 4 tỉnh Gia Định, Mĩ Tho, Long Xuyên, Cần Thơ đã có gần 6.000 vụ bắt người; giam cầm tra tấn và xử bắn.. Một số cán bộ ưu tú của Đảng Cộng sản Đông Dương cũng bị chúng đưa ra xử bắn như Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai.. Cơ sở Đảng bị tổn thất nặng, nhưng một số cán bộ và nghĩa quân đã kịp thời rút vào rừng chờ cơ hội hoạt động trở lại.

- Cuộc binh biến Đô Lương (13-1-1941) (1 điểm)

+ Phong trào cách mạng dâng cao đã ảnh hưởng đến tinh thần giác ngộ của binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Tại Nghệ An, binh lính người Việt hết sức bất bình vì bị bắt sang Lào làm bia đỡ đạn cho Pháp chống Thái Lan.

+ Ngày 13-1-1941, dưới sự chỉ huy của Đội Cung (Nguyễn Văn Cung), binh lính đồn chợ Rạng đã nổi dậy. Tối hôm đó, họ đánh chiếm đồn Đô Lương rồi lên ô tô kéo về Vinh định phối hợp với số binh lính ở đây giết giặc chiếm thành.

Nhưng kế hoạch không thực hiện được. Đội Cung bị Pháp bắt, chúng tra tấn cực hình, ông vẫn nhận hết trách nhiệm về mình. Chúng đưa ông ra xử tử cùng với 10 đồng chí của ông, kết án khổ sai và đưa đi đày nhiều người khác.

+ Cuộc binh biến Đô Lương là một hành động yêu nước của binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Đảng Cộng sản Đông Dương hoan nghênh tinh thần yêu nước của Đội Cung và các đồng chí của ông.

- Phân tích ý nghĩa và bài học của ba sự kiện trên (1 điểm)

+ Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì, và binh biến Đô Lương nổ ra vào lúc kẻ thù còn tương đối mạnh, lực lượng cách mạng chưa được tổ chức và chuẩn bị đầy đủ nên trước sau đều thất bại.

+ Tuy vậy, các sự kiện oanh liệt đó đã nêu cao tinh thần anh dũng bất khuất của nhân dân Việt Nam, giáng những đòn phủ đầu chí tử vào thực dân Pháp, đồng thời nghiêm khắc cảnh cáo phát xít Nhật khi chúng vừa mới đặt chân đến Đông Dương. Ba cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổ ra đã nâng cao tinh thần dân tộc.

+ Các cuộc khởi nghĩa và binh biến nói trên, đặc biệt cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, đã để lại cho Đảng Cộng sản Đông Dương những bài học bổ ích về khởi nghĩa vũ trang, về xây dựng lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích, trực tiếp chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám về sau.

Câu 2. (2 điểm) Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

- *Nguyên nhân thắng lợi* (1 điểm)

Do sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chiến tranh, đường lối quân sự độc lập tự chủ đúng đắn sáng tạo. Đó là đường lối tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, kết hợp được cuộc chiến đấu cứu nước của nhân dân ta với cuộc đấu tranh của các lực lượng cách mạng, dân chủ, hoà bình trên thế giới.

Do nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sức mạnh của dân tộc được tạo bởi truyền thống đó được phát huy cao độ và tăng lên gấp bội. Tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng là sức mạnh tinh thần to lớn của quân dân ta góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang.

Do có miền Bắc xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc, được xây dựng củng cố và tăng lên không ngừng về tiềm lực kinh tế, quốc phòng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn, đáp ứng ngày càng lớn nhu cầu chi viện cho miền Nam.

Do tình đoàn kết và liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia chống kẻ thù chung và trên một chiến trường Đông Dương thống nhất đã tạo ra sức mạnh to lớn cho các lực lượng cách mạng chung ở Đông Dương và cho lực lượng cách mạng ở từng nước.

Do cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta tiến hành trong điều kiện quốc tế có nhiều thuận lợi. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta được sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, được sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc, các lực lượng cách mạng dân chủ, hòa bình và của loài người tiến bộ, trong đó có cả nhân dân Mỹ.

. *Ý nghĩa lịch sử* (1 điểm)

Thắng lợi này "Mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

Đối với Việt Nam, thắng lợi này đã kết thúc 21 năm chống Mỹ, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta hơn một thế kỉ. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thực hiện thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã mở ra một kỉ nguyên mới của cách mạng Việt Nam: Kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Đối với Mỹ, thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam - một cuộc chiến tranh hao người, tốn của nhất, là thất bại lớn và nặng nề chưa từng thấy

trong lịch sử nước Mỹ. Thắng lợi của Việt Nam có tác động mạnh đến nội tình nước Mỹ và cục diện thế giới.

Đối với thế giới, thắng lợi này đã góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ, thu hẹp và làm yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương, tăng cường các lực lượng cách mạng, dân chủ và hòa bình thế giới. Thắng lợi này là nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho các phong trào cách mạng thế giới, các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Câu 3. *(3 điểm)* Trình bày quá trình phát triển thắng lợi và đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

. *Khái quát quá trình phát triển thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi* (2 điểm)

- Châu Phi có 57 quốc gia lớn nhỏ, diện tích 30,3 triệu km^2 và dân số khoảng 650 triệu người. Châu Phi có nguồn tài nguyên hết sức phong phú và nhiều nông sản quí giá, là một trong những cái nôi của tổ tiên loài người, và của văn minh nhân loại, nhưng dưới ách thống trị và bóc lột của chủ nghĩa thực dân phương Tây, châu Phi trở nên nghèo nàn, lạc hậu. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc bùng nổ và đã biến châu Phi thành "lục địa mới trỗi dậy" trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân.

- *Quá trình phát triển thắng lợi:*

+ Từ năm 1945-1954: phong trào giải phóng bùng nổ sớm nhất ở Bắc Phi, mở đầu là cuộc chính biến ngày 3-7-1952 ở Ai Cập, lật đổ vương triều Pha-rúc và nền thống trị thực dân Anh, thành lập nước cộng hòa Ai Cập (18-6-1953).

+ Từ năm 1954-1960: Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 ở Việt Nam đã làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi và Tây Phi mở đầu bằng cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân An-giê-ri tháng 11-1954. Sau đó nhiều quốc gia đã giành được độc lập dân tộc: Tuy-ni-di (1956), Ma-rốc 91956), Xu-đăng (1956), Ga-na (1957), Ghi-nê (1958)... Trong những năm 1954 - 1960, hầu hết các nước Bắc Phi và Tây Phi đã giành được độc lập.

+ Từ năm 1960 - 1975: Năm 1960, với 17 nước Tây Phi, Đông Phi và Trung Phi giành được độc lập dân tộc, được coi là "Năm châu Phi". Những thắng lợi có ý nghĩa to lớn và ảnh hưởng sâu rộng trong giai đoạn này là thắng lợi của nhân dân An-giê-ri (tháng 3-1962), thắng lợi của cách mạng Ê-ti-ô-pi-a (1974), cách mạng Mô-dăm-bic (1975) và cách mạng Ăn-gô-la (1975). Sự kiện nước Cộng hòa nhân dân Ăn-gô-la thành lập (11-11-1975) được coi như mốc sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi.

+ Từ năm 1975 đến nay: Là giai đoạn hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị thực dân cũ giành độc lập dân tộc, được đánh dấu bằng sự kiện nước Cộng hòa Nam-mi-bi-a thành lập (3-1991). Nhưng đây cũng là giai đoạn mà sau khi giành được độc lập dân tộc, hầu hết các nước châu Phi đều đang đứng trước những vấn đề hết sức khó khăn, nan giải: - Sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân mới và vơ vét, bóc lột về kinh tế của các cường quốc phương Tây, - Nợ nước ngoài, đói rét, bệnh tật, mù chữ; - Sự bùng nổ về dân số; - Xung đột giữa các bộ tộc và phe phái khác nhau, gây nên cục diện không ổn định ở một số nước. Các nước châu Phi đang ra sức phấn đấu để vượt qua những khó khăn này.

Đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi (1 điểm)

+ Các nước châu Phi đã thành lập được Tổ chức thống nhất châu Phi, tổ chức này giữ vai trò quan trọng trong việc phối hợp hành động và thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh cách mạng của các nước châu Phi.

+ Lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc hầu hết đều là các chính đảng hoặc các tổ chức chính trị của giai cấp tư sản dân tộc, vì giai cấp vô sản ở các nước châu Phi chưa trưởng thành, chưa có chính đảng độc lập của mình, thậm chí chưa có tổ chức công đoàn trước khi giành được độc lập.

+ Hình thức đấu tranh giành độc lập dân tộc chủ yếu không qua đấu tranh chính trị hợp pháp, thương lượng với các nước phương Tây để được công nhận độc lập.

+ Mức độ độc lập và sự phát triển của đất nước sau khi giành được độc lập rất không đồng đều (vùng châu Phi xích đạo còn đang chậm phát triển, vùng Bắc Phi phát triển nhanh chóng).

THANG ĐIỂM

Câu 1.	5 điểm
Câu 2.	2 điểm
Câu 3.	3 điểm
Tổng cộng	10 điểm

Đề số 40

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4,0 điểm)

Thí sinh cần làm sáng tỏ những nội dung sau:

a) Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam (từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930) ở Hương Cảng (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, các địa biểu đã hoàn toàn nhất trí tán thành việc thống nhất các tổ chức cộng sản để

thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời thông qua *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc dự thảo, trong đó, các văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. *(0,25 điểm)*.

b) Cương lĩnh đã vạch ra con đường của cách mạng Việt Nam phải trả qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn này kế tiếp nhau "không có bức tường nào ngăn cách". *(0,25 điểm)*

Phân tích: Như vậy là ngay từ đầu, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thấu suốt con đường phát triển của cách mạng nước ta là con đường kết hợp và giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, con đường tất yếu và duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam. *(0,25 điểm)*.

c) Cương lĩnh chỉ rõ cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta là đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và giai cấp tư sản phản động, làm cho nước Việt Nam được độc lập; dựng lên chính phủ công nông binh...; tiến hành cách mạng ruộng đất, đem lại ruộng đất cho nông dân... *(0,25 điểm)*.

Phân tích: Các nội dung trên đã bao trùm cả hai nội dung cơ bản của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta là dân tộc và dân chủ (chống đế quốc và chống phong kiến). Đặc biệt, cương lĩnh đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc (chống đế quốc) ở vị trí hàng đầu. *(0,25 điểm)*

d) Cương lĩnh cũng chỉ ra rằng: lực lượng để đánh đổ đế quốc và phong kiến là công nông. Đồng thời phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông để lôi kéo họ vào phe giai cấp vô sản. Còn đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản dân tộc thì phải lợi dụng, ít ra là trung lập họ...*(0,25 điểm)*

e) Cương lĩnh khẳng định: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, đứng về phía mặt trận cách mạng gồm các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân thế giới. *(0,25 điểm)*

Phân tích: Điều này phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, thấm nhuần quan điểm giai cấp của chủ nghĩa Mác – Lê-nin; qua đó kết hợp được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam. *(0,25 điểm)*

g) Cương lĩnh khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng của giai cấp vô sản và là đội tiền phong của giai cấp vô sản, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng phải có trách nhiệm thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng, thu phục cho được đại đa số dân cày, đồng thời phải liên minh với giai cấp cách mạng và tầng lớp yêu nước khác, đoàn kết và tổ chức họ đấu tranh chống đế quốc và phong kiến. *(0,25 điểm)*.

Phân tích: Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, bởi vì, trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta, chỉ có

giai cấp công nhân, thông qua chính đảng của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo mới có đủ điều kiện và khả năng đi đến thắng lợi hoàn toàn. (*0,25 điểm*).

b) Kết luận: Cương lĩnh chính trị của Đảng ta do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là Cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn; trong đó, độc lập dân tộc và tự do là tư tưởng cốt lõi. Nó đặt cơ sở cho Đảng ta kế thừa và hoàn chỉnh đường lối lãnh đạo cách mạng nước ta trong các giai đoạn cách mạng tiếp theo. (*0,5 điểm*).

Câu 2. (3,0 điểm) Thí sinh cần trình bày sáng rõ những nội dung cơ bản sau:

1. Trình bày diễn biến chính của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ xuân - hè 1954. Gồm các ý:

a) Âm mưu của địch: Trong quá trình thực hiện, thực dân Pháp triển khai kế hoạch Na-va, chúng đã xây dựng ở Điện Biên Phủ một tập đoàn cứ điểm như "pháo đài không thể công phá" nhằm thu hút và tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta, hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường. (*0,25 điểm*)

- *Chủ trương của ta*: Đảng ta xác định, chọn Điện Biên Phủ thành điểm quyết chiến chiến lược, quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm này, qua đó làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Na-va. Vì vậy đã tập trung sức người, sức của cho chiến dịch này với tinh thần tất cả để đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ. (*0,25 điểm*)

b) *Diễn biến Điện Biên Phủ qua 3 đợt:*

- Đợt 1: Từ 13-3 đến 17-3-1954: Quân ta tấn công các cứ điểm Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo, diệt 2.000 địch, phá huỷ 26 máy bay. (*0,5 điểm*)

- Đợt 2: Từ 30-3 đến 26-4-1954: Quân ta tấn công các cứ điểm phía Đông như đồi A1; C1; D1; E1. (*0,25 điểm*).

- Đợt 3: Từ 1-5-1954 đến 7-5-1954: Quân ta mở cuộc tổng công kích, tiêu diệt và bắt sống toàn Bộ tham mưu và lực lượng địch, kết thúc thắng lợi chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. (*0,5 điểm*)

- Kết quả: Qua 56 ngày đêm chiến đấu, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm 16.200 quân, hạ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn có tầm chiến lược quan trọng, phá tan kế hoạch Na-va của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. (*0,25 điểm*)

c) Ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ với việc kí kế Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954). Thí sinh cần làm sáng tỏ những ý sau:

- Trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành độc lập dân tộc, đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta luôn kết hợp giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, trong đó coi những thắng lợi về quân sự là cơ sở và nền tảng của đấu tranh ngoại giao, lấy đấu tranh ngoại giao để củng cố những thắng lợi quân sự. Trên cơ sở những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trên mặt trận quân sự, tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao. (*0,25 điểm*).

- Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng có ý nghĩa chiến lược đã đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc chúng phải kí Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954). (*0,25 điểm*).

- Chiến thắng Điện Biên Phủ đã tạo thực lực và có ý nghĩa quyết định trực tiếp tới việc kí kết Hiệp định Giơ-nơ-vơ về Đông Dương. (*0,5 điểm*).

Câu 3. (3 điểm) Thí sinh cần nêu được những nội dung sau:

a) Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở Cu Ba, ngày 10-3-1952, Mỹ đã giật dây Batixta tiến hành cuộc đảo chính, lập ra chính quyền tay sai Ba-ti-xta độc tài, quân sự. Chúng đã tiến hành chính sách đàn áp và tàn sát dã man đối với nhân dân Cu Ba. (*0,5 điểm*).

b) Phong trào đấu tranh của nhân dân Cu Ba vẫn không ngừng phát triển. Ngày 26-7-1953, 135 chiến sĩ yêu nước do Phi-đen Ca-xtơ-rô chỉ huy, đã tiến công vào trại lính Môn-ca-đa (thuộc thành phố Xan-chi-a-gô), mở đầu giai đoạn phát triển mới của cách mạng Cu Ba (giai đoạn đấu tranh vũ trang dưới sự lãnh đạo của tổ chức "Phong trào 26-7" do Phi-đen Ca-xtơ-rô đứng đầu. (*0,5 điểm*)

c) Năm 1955, sau khi được trả tự do và bị trục xuất sang Mê-hi-cô, Phi-đen Ca-xtơ-rô đã tập hợp các thanh niên yêu nước, mua sắm vũ khí, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu chống chế độ Ba-ti-xta. Ngày 25-1-1956, Phi-đen Ca-xtơ-rô cùng 81 chiến sĩ đáp tàu (Granma) vượt biển về Tổ quốc chiến đấu. (*0,5 điểm*)

d) Do lực lượng quá chênh lệch, quân cách mạng bị tổn thất to lớn (chỉ còn lại 12 chiến sĩ). Tuy vậy, dưới sự chỉ huy của Phi-đen Ca-xtơ-rô, quân cách mạng kiên trì xây dựng căn cứ cách mạng ở Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra, tiếp tục cuộc chiến đấu. Được sự ủng hộ và tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân, các lực lượng cách mạng Cu Ba không ngừng phát triển lớn mạnh. (*0,5 điểm*).

đ) Trong những năm 1957 - 1958, phong trào đấu tranh vũ trang lan rộng khắp mọi miền Cu Ba, nhiều căn cứ địa mới được thành lập, lực lượng vũ trang cách mạng trưởng thành, lớn mạnh, giành nhiều thắng lợi vang dội. Từ tháng 12-1958, quân cách mạng chuyển sang phản công, tiến công địch. Kết hợp với cuộc tổng bãi công chính trị. Ngày 1-I-1959, quân cách mạng đã tiến vàp giải phóng La Ha-ba-na, lật đổ chế độ Ba-ti-xta, giành chính quyền về tay nhân dân. (*0,5 điểm*)

e) Thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Cu Ba có ý nghĩa vô cùng to lớn, mở ra một kỉ nguyên mới cho lịch sử phát triển của nhân dân Cu Ba kí nguyên độc lập dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh và trên toàn thế giới. (*0,5 điểm*).

THANG ĐIỂM

Câu 1: 4 điểm; **Câu 2:** 3 điểm; **Câu 3:** 3 điểm

Tổng cộng: 10 điểm

Đề số 41

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4,0 điểm) Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về việc lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết trong hoàn cảnh nào? Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định này.

- Bối cảnh lịch sử đưa đến việc kí kết Hiệp định (1 điểm)

+ Từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ lập trường trước sau như một của nhân dân ta là sẵn sàng thương lượng để giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam trên cơ sở độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nhưng thực dân Pháp vẫn ngoan cố tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược. (*0,25 điểm*).

+ Đến cuối năm 1953 đầu năm 1954, do bị thất bại nặng nề và gặp nhiều khó khăn, thực dân Pháp mới chịu thay đổi thái độ. Tháng 1-1954, Hội nghị ngoại trưởng 4 nước (Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ) tại Béc-lin đã thoả thuận triệu tập hội nghị quốc tế tại Giơ-ne-vơ (Thuỵ Sĩ) để giải quyết vấn đề Triều Tiên và lập lại hoà bình ở Đông Dương. (*0,25 điểm*).

+ Ngày 26-4-1954, trong lúc quân ta chuẩn bị mở đợt tấn công thứ ba để quyết định số phận quân Pháp ở Điện Biên Phủ thì Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương khai mạc. Ngày 8-5-1954, phái đoàn chính phủ ta do ông Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn bước vào bàn Hội nghị với tư thế đại biểu cho một dân tộc chiến thắng. (*0,5 điểm*).

- Nội dung cơ bản của Hiệp định: (2 điểm)

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

+ Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia; không can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước đó. (*0,5 điểm*)

+ Để chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam, hai bên cùng thực hiện ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực; lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến; cấm việc đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào ba nước Đông Dương; các nước Đông Dương được gia nhập những khối liên minh quân sự và không được để các nước khác dùng lãnh thổ của mình để gây chiến tranh hoặc phục vụ mục đích chiến lược. (*0,5 điểm*).

+ Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước, dự kiến sẽ tổ chức vào tháng 7 - 1956 dưới sự kiểm soát của một Uỷ ban quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch. (*0,5 điểm*).

- Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ: (1 điểm)

+ Hiệp định Giơnevơ cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ đã chấm dứt chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp có Mỹ giúp sức ở Đông Dương; Pháp phải rút hết quân viễn chinh về nước. (*0,5 điểm*)

+ Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. (*0,5 điểm*).

Câu 2. (3 điểm) Kế hoạch 2 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam đã được Đảng ta xây dựng dựa vào điều kiện lịch sử nào? Nội dung của kế hoạch đó.

- Điều kiện lịch sử (1,5 điểm)

+ Cuối năm 1974, đầu năm 1975, tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng. Trước tình hình đó, Đảng ta họp Hội nghị Bộ Chính trị (từ 30-9 đến 7-10-1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ 8-12-1974 đến 8-1-1975) để bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. (*0,75 điểm*)

+ Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng đang họp bàn thì nhận được tin quân dân ta giải phóng đường 14 và toàn tỉnh Phước Long (6-1-1975).

Thắng lợi Phước Long và tình hình chiến sự sau Phước Long giúp Bộ Chính trị củng cố thêm quyết tâm chiến lược, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch 2 năm (1975 - 1975) hoàn thành giải phóng miền Nam đề ra từ Hội nghị tháng 10-1974. (*0,75 điểm*).

- Nội dung kế hoạch (1,5 điểm)

+ Năm 1975, tranh thủ thời cơ bất ngờ tiến công địch trên qui mô lớn, rộng khắp, tạo điều kiện để năm 1976 tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam. (*0,75 điểm*)

+ Tuy Bộ Chính trị đề ra kế hoạch 2 năm, nhưng lại nhận định cả năm 1975 là thời cơ và chỉ rõ: "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975". Đồng thời, Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải tranh thủ thời cơ thực hiện cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa, phải đánh nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hoá, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh. (*0,75 điểm*).

Câu 3. (3 điểm) *Trình bày quá trình phát triển và thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở châu Phi từ năm 1945 đến năm 1975.*

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cơn bão táp cách mạng giải phóng dân tộc bùng nổ ở châu Phi và biến nơi đây thành "lục địa mới trỗi dậy" trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Từ năm 1954 đến năm 1975, quá trình phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi trải qua hai giai đoạn sau đây:

- Từ 1954 - 1960 (1,5 điểm)

+ Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ở Việt Nam năm 1954 đã làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi và Tây Phi, bắt đầu cuộc đấu

tranh vũ trang của nhân dân An-giê-ri bùng nổ tháng 11-1954, sau đó nhiều quốc gia đã giành được nền độc lập dân tộc: Tuy-ni-di (1956), Ma-rốc (1956), Xu-đăng (1956), Gana (1957), Ghi-nê (1958)... (1 điểm).

+ Trong những năm 1954 - 1960, hầu hết các nước Bắc Phi và Tây Phi đã giành độc lập. (0,5 điểm)

- Từ 1960 - 1975 (1,5 điểm)

+ Năm 1960 đã được lịch sử ghi nhận là "Năm châu Phi" với việc 17 nước ở Tây Phi, Đông Phi và Trung Phi giành được độc lập dân tộc, mở đầu một giai đoạn phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi. *(0,5 điểm)*

+ Những thắng lợi có ý nghĩa to lớn, tiêu biểu, gây ảnh hưởng sâu rộng trong giai đoạn này là: thắng lợi của nhân dân An-giê-ri (3-1962), cách mạng Ê-ti-ô-pi (1974), cách mạng Mô-dăm-bich (1975), cách mạng Ăng-gô-la (1975). *(0,5 điểm)*

+ Sự kiện nước Cộng hoà nhân dân Ăng-gô-la thành lập ngày 11-11-1975 và thực dân Bồ Đào Nha phải hạ cờ, rút quân khỏi Ăng-gô-la sau 5 thế kỉ thống trị nước này được coi như mốc sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi. *(0,5 điểm)*

THANG ĐIỂM 10

Câu 1: 4 điểm

- Ý 1: 0,25 điểm
- Ý 2: 0,25 điểm
- Ý 3: 0,5 điểm
- Ý 4: 0,5 điểm
- Ý 5: 0,5 điểm
- Ý 6: 0,5 điểm
- Ý 7: 0,5 điểm
- Ý 8: 0,5 điểm
- Ý 9: 0,5 điểm

Câu 2. 3 điểm

- Ý 1: 0,75 điểm
- Ý 2: 0,75 điểm
- Ý 3: 0,75 điểm
- Ý 4: 0,75 điểm

Câu 3: 3 điểm

- Ý 1: 1 điểm
- Ý 2: 0,5 điểm
- Ý 3: 0,5 điểm
- Ý 4: 0,5 điểm
- Ý 5: 0,5 điểm

Đề số 42

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. 3 điểm

Hoàn cảnh (1 điểm)

- Chủ quan *(0,5 điểm)*: Lực lượng cách mạng được chuẩn bị chu đáo, quần chúng được tập dượt đấu tranh và đã sẵn sàng vùng lên, cao trào kháng Nhật đã tạo tiền đề cho Tổng khởi nghĩa.

- Khách quan (*0,5 điểm*): Chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn cuối, Đức đầu hàng quân Đồng minh (5-1945), Liên Xô tuyên chiến với Nhật (8-8-1945), Nhật đầu hàng; quân Nhật ở Việt Nam và Đông Dương hoảng loạn. Chính phủ Trần Trọng Kim mất chỗ dựa, suy yếu rõ rệt.

Nội dung (2 điểm)

- Hội nghị toàn quốc của Đảng (*0,75 điểm*): họp từ ngày 13 đến 15-8-1945 chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc trước khi quân Đồng minh vào, thành lập Ủy ban khởi nghĩa, thông qua bản Quân lệnh số 1.

- Đại hội Quốc dân (*0,75 điểm*): Từ ngày 16 đến 17-8-1945, thông qua chủ trương của Đảng, quyết định quốc kì, quốc ca, thành lập Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh đứng đầu, quyết định các chính sách đối nội, đối ngoại sau Tổng khởi nghĩa.

- Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân thể hiện sự lãnh đạo tài tình, sáng tạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, góp phần to lớn vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (*0,5 điểm*).

Câu 2. (4,5 điểm)

. Diễn biến (2,5 điểm)

- Điện Biên Phủ là điểm trung tâm của kế hoạch Na-va, là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của Pháp có Mĩ giúp sức. (*0,25 điểm*)

- Phân tích khoa học, khách quan tình hình, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hạ quyết tâm đánh Điện Biên Phủ, coi đây là điểm quyết chiến chiến lược. (*0,25 điểm*).

- Cả nước tập trung sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Hàng chục vạn dân công cùng với trên 10 triệu ngày công đã được huy động phục vụ chiến dịch. Bộ đội kéo pháo vào trận địa (*0,5 điểm*)

- Ba đợt (1,5 điểm): Đợt 1 (từ ngày 13 đến 17-3), tiến công Him Lam và các cứ điểm phía bắc; đợt 2 (từ 30-3 đến 26-4), tiến công các cứ điểm phía đông (A1, D1, C1, C2...) và đào giao thông hào khép chặt vòng vây; đợt 3 (từ 1 đến 7-5), tiến công vào sở chỉ huy địch và các cứ điểm còn lại.

Kết quả (1 điểm)

- 17 giờ 30 ngày 7-5-1954, toàn bộ quân địch còn lại bắt sống và giơ cờ trắng đầu hàng. Lá cờ cách mạng được cắm trên nóc hầm tướng Đờ Ca-xtơ-ri, báo hiệu chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. (*0,5 điểm*)

- Ta tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, nhiều tướng tá, sĩ quan, hạ sĩ quan, bắn rơi 62 máy bay, đạp ta tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. (*0,5 điểm*)

Ý nghĩa (1 điểm)

- Là kết quả và đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Pháp, góp phần quyết định vào việc kí Hiệp định Giơ-nơ-vơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. (*0,5 điểm*).

- Thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời của quân và dân ta, đi vào lịch sử như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa. (*0,25 điểm*)

- Có ảnh hưởng to lớn đến cách mạng thế giới. (*0,25 điểm*)

Câu 3. 2,5 điểm

a) Sự thành lập...(1 điểm)

- Hoàn cảnh thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á: do xu thế thời đại, để chống lại âm mưu thôn tính của các nước lớn, tăng cường hợp tác giữa các nước trong khu vực. (*0,5 điểm*).

- Sự thành lập: Ngày 8-8-1967, Hội nghị Băng Cốc (Thái Lan) họp, ra tuyên bố thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). (*0,5 điểm*).

b) Hoạt động (1,5 điểm)

- Từ khi thành lập đến năm 1975, vai trò của Hiệp hội này còn mờ nhạt. (*0,25 điểm*)

- Từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất (2-1976) ở Ba-li (In-đô-nê-xi-a) đã kí Hiệp ước hữu nghị hợp tác, trở thành liên minh kinh tế, chính trị vì mục tiêu hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng. Năm 1984, kết nạp Bru-nây. (*0,5 điểm*)

- Từ 1979-1989, quan hệ của ASEAN với ba nước Đông Dương diễn biến căng thẳng phức tạp và đối đầu. (*0,25 điểm*).

- Từ khi vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết, quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương được cải thiện. Tháng 7-1995, kết nạp Việt Nam; tháng 7-1997, kết nạp Lào, Mi-an-ma; tháng 4-1999, kết nạp Cam-pu-chia. (*0,5 điểm*)

THANG ĐIỂM

Câu 1. 3 điểm

- Hoàn cảnh: 1 điểm (2 ý)
- Nội dung: 2 điểm - 3 ý: ý 1, ý 2 (0,75 điểm + 0,75 điểm); ý 3 (0,5 điểm)

Câu 2. 4,5 điểm

a) Diễn biến: *2,5 điểm*

- Âm mưu thủ đoạn của địch ở Điện Biên Phủ *(0,25 điểm)*
- Chủ trương mở chiến dịch Điện Biên Phủ *(0,25 điểm)*
- Công tác chuẩn bị (0,5 điểm)
- Ba giai đoạn (1,5 điểm)

b) Kết quả: 1 điểm (2 ý)

c) Ý nghĩa: 1 điểm (3 ý)

Câu 3. 2,5 điểm

a) Sự thành lập (*1,0 điểm*)

b) Hoạt động (*1,5 điểm*)

Đề số 43

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (2,5 điểm) Ttrình bày hoàn cảnh ra đời, tư tưởng chiến lược, sách lược cách mạng giải phóng dân tộc và ý nghĩa của tác phẩm "Đường cách mệnh".

Yêu cầu thí sinh trình bày được các nội dung cơ bản sau đây:

a) Hoàn cảnh ra đời (0,75 điểm)

- Sau thời gian học tập, nghiên cứu và làm việc tại Liên Xô, đến cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã về tới Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây Nguyễn Ái Quốc đã tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam và một số thanh niên Việt Nam yêu nước mới sang theo tiếng gọi của tiếng bom Sa Diện (6-1924), nhằm thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên..., chuẩn bị những điều kiện thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. *(0,25 điểm)*.

- Từ năm 1924 đến năm 1927, Nguyễn Ái Quốc trực tiếp mở nhiều lớp huấn luyện chính trị nhằm đào tạo một số thanh niên Việt Nam yêu nước thành những cán bộ cách mạng. *(0,25 điểm)*

- Đầu năm 1927, những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện chính trị... được tập hợp lại và in thành sách *Đường cách mệnh*. *(0,25 điểm)*

b) Những tư tưởng cơ bản về chiến lược, sách lược cách mạng giải phóng dân tộc (1,5 điểm)

Tác phẩm *Đường cách mệnh* nêu lên ba tư tưởng cơ bản là:

- Cách mạng là sự nghiệp của đông đảo quần chúng gồm sĩ, nông, công thương trong đó công nông là gốc của cách mạng; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là bầu bạn của công nông... Vì vậy phải động viên, tổ chức và lãnh đạo quần chúng vùng dậy đánh đổ các giai cấp áp bức, bóc lột... *(0,5 điểm)*

- Cách mạng phải có đảng theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin lãnh đạo. Đảng có vững mạnh mới thành công, cũng như người cầm lái vững, thuyền mới chạy...*(0,5 điểm)*

- Cách mạng trong nước cần phải đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới và là một bộ phận của cách mạng thế giới... *(0,5 điểm)*.

c) Ý nghĩa (0,25 điểm)

Tác phẩm *Đường cách mệnh* đã trang bị cho cán bộ và nhân dân ta những hiểu biết rất đơn giản nhưng sâu sắc, chắc chắn về chiến lược, sách lược cách mạng, từ đó tin tưởng vào sự thắng lợi cuối cùng của cách mạng... *(0,25 điểm)*

Câu 2. (3 điểm) *Chủ trương hoạt động và vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

Yêu cầu thí sinh trình bày được các nội dung cơ bản sau đây:

a) Chủ trương (0,5 điểm)

- Ngày 19-5-1941, theo sáng kiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 họp tạo Pắc Bó (Cao Bằng) đã

quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh - tức Mặt trận Việt Minh. (*0,25 điểm*)

- Mặt trận Việt Minh ra đời bao gồm các tổ chức quần chúng, lấy tên alf các Hội cứu quốc quân nhằm "liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân bịệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn". (*0,25 điểm*)

b) Hoạt động của Mặt trận Việt Minh (1,75 điểm)

Năm 1941 - 1942

- Tại căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai: Sau khi thống nhất các đội du kích thành đội Cứu quốc quân, đã phát động chiến tranh du kích trong 8 tháng (từ tháng 7-1941 đến tháng 2-1942) nhằm chống lại sự càn quét của địch, sau đó phân tán thành nhiều bộ phận, tiến hành công tác vũ trang tuyên truyền, gây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn. (*0,25 điểm*)

- Cao Bằng được coi là nơi thí điểm của cuộc vận động xây dựng các Hội Cứu quốc quân trong Mặt trận Việt Minh. Năm 1942, Cao Bằng đã hoàn thành việc vận động toàn dân tham gia Mặt trận Việt Minh... Ủy ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng ra đời, rồi Ủy ban Việt Minh lâm thời tỉnh Cao - Bắc - Lạng được thành lập. Đây là chính quyền cách mạng địa phương đầu tiên của ta ở vùng căn cứ địa. (*0,25 điểm*)

Năm 1943

- Năm 1943, Ủy ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng lập ra 19 ban xung phong để phát triển lực lượng xuống phía nam, nhằm nối liền với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và phát triển lực lượng xuống các tỉnh miền xuôi. (*0,25 điểm*)

- Trong năm 1943, Đảng còn chủ trương phát triển Mặt trận Việt Minh ở thành thị nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân khác như: sinh viên, học sinh, trí thức tư sản dân tộc... vào mặt trận cứu nước. Đảng đã đưa ra bản Đề cương Văn hóa Việt Nam, vận động thành lập Hội văn hóa cứu quốc Việt Nam, Đảng Dân chủ Việt Nam. Công tác vận động binh sĩ người Việt Nam và Việt kiều cũng được tăng cường... (*0,25 điểm*)

. Năm 1944 - 1945

- Năm 1944, sau khi Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh và lời kêu gọi "Sắm vũ khí đuổi thù chung" của Trung ương Đảng, các đội cứu quốc phát triển mạnh, đặc biệt ở các vùng căn cứ địa cách mạng, quần chúng nhân dân sẵn sàng vùng dậy giành chính quyền. Báo chí, sách.. của Mặt trận đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, chống mọi thủ đoạn chính trị, văn hóa mị dân, thu hút đông đảo quần chúng vào hàng ngũ cách mạng. (*0,25 điểm*)

- Đến ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời, đẩy mạng chiến tranh du kích ở vùng rừng núi, mở rộng căn cứ địa và các chiến khu cách mạng, tạo điều kiện cho sự thành lập Khu giải phóng Việt Bắc (6-1945)... Việt Bắc là căn cứ địa của cách mạng cả nước - hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau này. (*0,25 điểm*).

- Đến tháng 8-1945, Mặt trận Việt Minh đã phát triển rộng trên phạm vi cả nước, công cuộc chuẩn bị lực lượng cách mạng của Đảng đã hoàn thành. Tổng thể dân tộc Việt Nam sẵn sàng vùng dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. (*0,25 điểm*).

c) Vai trò của Mặt trận Việt Min. (0,75 điểm)

- Mặt trận Việt Minh đã tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia - đó là lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng Việt Nam. Chính sách đại đoàn kết dân tộc của Mặt trận đã phân hóa, cô lập kẻ thù cao độ, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào Pháp – Nhật và tay sai. (*0,25 điểm*)

- Trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị, xây dựng căn cứ địa cách mạng từng bước Đảng ta xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh đấu tranh tư tưởng văn hóa, tạo nên sức mạnh tổng hợp, vĩ đại của dân tộc, sẵn sàng nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. (*0,25 điểm*).

- Mặt trận Việt Minh đã đáp ứng được nhu cầu của nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong thời kì này, xúc tiến và hoàn thiệm công cuộc trực tiếp chuẩn bị lực lượng cách mạng của Đảng ta. Mặt trận làm chức năng của một chính quyền cách mạng, đó là điểm sáng tạo, độc đáo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Mặt trận Việt Minh đóng vai trò to lớn, quyết định thắng lợi nhanh chóng của Cách mạng tháng Tám 1945. (*0,25 điểm*).

Câu 3. (2 điểm) Nêu đặc điểm tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kì mới.

Yêu cầu thí sinh trình bày được các nội dung cơ bản sau đây:

a) Đặc điểm tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (0,75 điểm)

- Sau Hiệp định Giơnevơ, Việt Nam đứng trước một tình thế mới - đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị và nhiệm vụ khác nhau. (*0,25 điểm*)

- Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ căn bản đã hoàn thành và bước đầu bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. (*0,25 điểm*).

- Miền Nam bị Mỹ và Diệm tìm mọi cách thống trị, không ngừng phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, hòng biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới của Mỹ. (*0,25 điểm*).

b) Nhiệm vụ cách mạng của hai miền (1,25 điểm)

- Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Bắc là tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho miền Bắc vững mạnh, trở thành hậu phương vững chắc cho miền Nam. (*0,5 điểm*)

- Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đánh đổ ách thống trị của Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. (*0,5 điểm*)

- Cách mạng ở hai miền tuy thực hiện những nhiệm vụ cụ thể khác nhau, song đều nhằm thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu chung của cách mạng cả

nước là đánh đổ đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tạo điều kiện để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội ... *(0,25 điểm)*

Câu 4. (2,5 điểm) *Những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại.*

Yêu cầu thí sinh trình bày được các nội dung cơ bản sau đây:

- Sự chuyển sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, tức sự dung hợp giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn với nhà nước thành một bộ máy thống nhất có quyền lực vô hạn, phục vụ cho lợi ích "tối đa" của các tập đoàn tư bản lũng đoạn. Những thập niên gần đây... còn phát triển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền siêu quốc gia (tức độc quyền trên phạm vi nhiều nước). *(0,5 điểm)*

- Sự liên hợp quốc tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước hay còn gọi "nhất thể hóa quốc tế" mà tiêu biểu là sự ra đời của khối Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) nhằm nhất thể hóa châu Âu về kinh tế và chính trị. *(0,5 điểm)*

- Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật ở các nước tư bản phát triển dẫn đến bước nhảy vọt về năng suất lao động và trình độ sản xuất xã hội, làm cho đời sống vật chất, tinh thần của con người được nâng cao. *(0,5 điểm)*.

- Các nước tư bản phát triển đã có bước phát triển đáng kể về văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật. *(0,5 điểm)*.

- Các nước tư bản vẫn luôn luôn tồn tại những mâu thuẫn xã hội: mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và công nhân, giữa người giàu và người nghèo, mâu thuẫn và cạnh tranh giữa các nước tư bản... cùng những tệ nạn xã hội. *(0,5 điểm)*

THANG ĐIỂM

Câu 1.	2,5 điểm
Câu 2.	3 điểm
Câu 4.	2,5 điểm
Tổng cộng:	10 điểm

Đề số 44

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *Tại sao Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương lại đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu...(4 điểm)*

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước. Phát xít Đức ráo riết chuẩn bị tấn công Liên Xô. Nhật Bản mở rộng xâm lược Trung Quốc và tiến công xuống phía Nam. *(0,25 điểm)*

Tháng 9-1940, Nhật nhảy vào Đông Dương, Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật áp bức bóc lột nhân dân ta. Nhân dân Việt Nam phải chịu cảnh "một cổ hai tròng". Mâu thuẫn dân tộc càng trở nên gay gắt, vận mệnh dân tộc nguy vong không lúc nào bằng. (*0,25 điểm*).

Nhân dân ta đã nhiều lần đứng dậy chống lại ách áp bức bóc lột đó. Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940), khởi nghĩa Nam Kì (11-1940), binh biến Đô Lương (1-1941). (*0,25 điểm*).

Các cuộc nổi dậy vũ trang đó đã chứng tỏ ý thức quật cường, tinh thần anh dũng bất khuất của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, do kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được chuẩn bị đầy đủ... nên trước sau đều bị thất bại (*0,25 điểm*)

Trước tình hình trên, ngày 28-1-1941, sau 30 năm bôn ba ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã về nước, đặt chân lên mảnh đất Cao Bằng. Tại đây người trực tiếp chỉ đạo cách mạng, thí điểm xây dựng lực lượng, huấn luyện cán bộ, triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941. (*0,5 điểm*)

Hội nghị phân tích những mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam và chỉ ra rằng mâu thuẫn cấp bách cần phải giải quyết là mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với bọn đế quốc phát xít Pháp - Nhật. Hội nghị chủ trương trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách Pháp - Nhật (đặc nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu). Bởi vì "nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được" (*0,75 điểm*)

Tại sao Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh?

Do tình hình thế giới và tình hình trong nước có những biến đổi sâu sắc. Trong lúc này, nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải được đặt lên hàng đầu (*0,25 điểm*).

Trước tình hình đó, đòi hỏi mọi dân tộc trên bán đảo Đông Dương phải tự mình giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc mình, mà không được trông chờ, ỷ lại bên ngoài. Cụ thể là mỗi dân tộc phải có một mặt trận riêng để đoàn kết toàn thể nhân dân trong nước đứng lên chống thực dân, phát xít Pháp - Nhật, giành độc lập. (*0,75 điểm*).

Để đáp ứng yêu cầu trên, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8, theo sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc, Đảng ta đã chủ trương thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh), bao gồm các tổ chức quần chúng lấy tên là Hội Cứu quốc nhằm "Liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn". (*0,25 điểm*)

Mặt trận Việt Minh là hình thức thích hợp để động viên mọi tầng lớp, mọi giai cấp đấu tranh cho độc lập dân tộc; thực hiện sách lược cô lập và phân hóa kẻ thù; đoàn kết với nhân dân Lào, Cam-pu-chia để chống kẻ thù chung. (*0,25 điểm*)

Câu 2. *Vai trò của hậu phương miền Bắc sau Hiệp định Pa-ri*...(2,5 điểm)

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, miền Bắc là hậu phương lớn có nghĩa vụ chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Miền Bắc đã làm tròn nghĩa vụ đó một cách xuất sắc, ngay cả trong điều kiện chiến tranh ác liệt, bị tàn phá nặng nề, miền Bắc vẫn hướng về miền Nam ruột thịt với tinh thần "*thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", đặc biệt sau Hiệp định Pa-ri (1973), tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam. (*0,5 điểm*).

Sau Hiệp định Pa-ri (1973), miền Bắc có điều kiện thuận lợi để khắc phục hậu quả chiến tranh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Công nghiệp, nông nghiệp... đã đạt và vượt mức các năm 1964, 1971. Đời sống nhân dân được ổn định. (*0,25 điểm*).

Thực hiện nghĩa vụ hậu phương, trong hai năm (1973 - 1974) miền Bắc đưa vào chiến trường miền Nam, Cam-pu-chia, Lào 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, nhân viên kĩ thuật. Đột xuất, trong hai tháng đầu năm 1975, miền Bắc gấp rút đưa vào chiến trường miền Nam 57.000 bộ đội. Miền Bắc cũng đưa vào miền Nam hàng chục vạn tấn vật chất, gồm vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, lương thực, thực phẩm...(*0,5 điểm*).

Sự chi viện cho chiến trường miền Nam, ngoài phục vụ chiến đấu tiến tới cuộc tổng khởi nghĩa tiến công Xuân 1975, còn phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng trên tất cả các mặt: quốc phòng, kinh tế, giao thông - vận tải, văn hóa, giáo dục, y tế... và chuẩn bị cho tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc. (*0,5 điểm*).

Đầu năm 1975, tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam được nâng cấp và mở rộng dài hơn 16.000 km gồm 6 đường trục dọc theo sườn Đông và Tây Trường Sơn, 25 đường trục ngang vắt qua núi, một hệ thống đường nhánh tỏa ra các chiến trường. Xây dựng hệ thống đường ống dẫn dầu, tổng cộng dài 5.000 km vươn tới Lộc Ninh và hệ thống đường thông tin liên lạc hữu tuyến đến tận các chiến trường. (*0,5 điểm*).

Như vậy, sau Hiệp định Pari, miền Bắc đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Sự chi viện của miền Bắc có vai trò quyết định nhất trong việc chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 nhằm giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. (*0,25 điểm*).

Câu 3. *Sự phát triển của kinh tế Nhật Bản*...(3,5 điểm)

Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế Nhật Bản:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản là nước bại trận và bị chiến tranh tàn phá, nền kinh tế Nhật Bản những năm 1945 - 1950 phát triển chậm chạp, phụ thuộc chặt chẽ vào nền kinh tế Mỹ.

Từ tháng 6-1950, sau khi Mỹ phát động cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên, công nghiệp Nhật Bản phát triển mạnh lên nhờ những đơn đặt hàng quân sự của Mỹ. (*0,5 điểm*).

Năm 1951, Nhật Bản phục hồi được nền sản xuất trước chiến tranh, bước vào thời kì tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế (1953 - 1971), đuổi kịp rồi vượt các nước Tây Âu, vượt lên đứng hàng thứ hai (sau Mỹ) trong thế giới tư bản. Trong thời gian 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng gấp 20 lần. (*0,25 điểm*).

Công nghiệp Nhật Bản đã được những bước phát triển nhanh nhất, giành ưu thế về sản xuất các mặt hàng: tàu biển, ô tô, xe máy, máy điện tử (máy tính, máy thu thanh, máy thu hình...), máy khâu, máy ảnh, đồng hồ...: (*0,25 điểm*).

Nông nghiệp: phát triển theo hướng thâm canh với trình độ cơ giới hóa, hóa học hóa, thủy lợi hóa và điện khí hóa cao. Những năm 1967 - 1969, sản lượng lương thực đủ cung cấp hơn 80% nhu cầu trong nước. Ngành chăn nuôi tự giải quyết được 2/3 nhu cầu thịt sữa; ngành đánh cá rất phát triển. (*0,25 điểm*).

Từ những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản), dự trữ vàng và ngoại tệ của Nhật đã vượt Mĩ; hàng hóa của Nhật xâm nhập, cạnh tranh khắp các thị trường thế giới trên các lĩnh vực ô tô, máy móc điện tử, máy ghi hình, máy thu thanh...(*0,5 điểm*)

Nguyên nhân của sự phát triển

Nhờ những điều kiện kinh tế thuận lợi, sự tiến bộ của khoa học - kĩ thuật, nhờ cung cấp vũ khí, phương tiện chiến tranh cho hai cuộc chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam. (*0,5 điểm*).

Những yếu tố trong nước đóng vai trò quyết định

Nhật Bản biết lợi dụng vốn của nước ngoài để tập trung đầu tư phát triển những ngành công nghiệp then chốt. (*0,25 điểm*)

Sử dụng có hiệu quả những thành tựu của khoa học - kĩ thuật để phát triển sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, trong khi ít phải chi phí về quân sự (có Mĩ gánh vác) (*0,25 điểm*).

Có khả năng xâm nhập thị trường quốc tế. (0,25 điểm)

Những cải cách dân chủ sau chiến tranh thúc đẩy kinh tế phát triển. (*0,25 điểm*)

Truyền thống tự lực tự cường của nhân dân và khả năng điều hành nền kinh tế của giới kinh doanh cũng như các nhà lãnh đạo Nhật Bản. (*0,25 điểm*)

THANG ĐIỂM

Câu 1.	4 điểm
Câu 2.	2,5 điểm
Câu 3.	3,5 điểm
Tổng cộng:	10 điểm

Đề số 45

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

PHẦN BẮT BUỘC

Câu 1. (5 điểm) *Cuộc vận động dân chủ 1936-1939*

a) Bối cảnh lịch sử (2 điểm)

Tình hình thế giới:

Hậu quả của khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 làm cho mâu thuẫn xã hội vốn có trong các nước tư bản chủ nghĩa càng thêm sâu sắc và phong trào cách mạng của quần chúng dâng lên mạnh mẽ. Giai cấp tư sản lũng đoạn ở nhiều nước, tìm lối thoát ra khỏi khủng hoảng bằng cách thiết lập chế độ phát xít: chúng ráo riết chuẩn bị chiến tranh mới để chia lại thị trường và các vùng thuộc địa trên thế giới. Chủ nghĩa phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản, trở thành mối-nguy cơ đe dọa hòa bình và an ninh thế giới. (*0,5 điểm.*)

Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ 7 (7-1935) họp tại Mát-xcơ-va xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới không phải là chủ nghĩa đế quốc nói chung, mà là chủ nghĩa phát xít. Đại hội đề ra chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước nhằm tập hợp rộng rãi các lực lượng dân chủ đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh do chúng gây ra. (*0,25 điểm*)

Năm 1936, Mặt trận Nhân dân Pháp do Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt thắng cử vào nghị viện và lên cầm quyền ở Pháp, tạo điều kiện chính trị thuận lợi cho cuộc đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân ở các nước trong hệ thống thuộc địa của đế quốc Pháp, trong đó có Việt Nam (*0,25 điểm*)

Tình hình trong nước

Hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đã tác động sâu sắc đến các giai cấp, tầng lớp nhân dân lao động nước ta. Bọn cầm quyền phản động ở Đông Dương vẫn tiếp tục thi hành chính sách bóc lột vơ vét và khủng bố, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.(*0,25 điểm*)

Xuất phát từ bối cảnh trên, Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương chỉ đạo chiến lược mới:

Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định rằng: kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này chưa phải là thực dân Pháp nói chung mà là bọn phản động Pháp cùng bè lũ tay sai không chịu thi hành ở các thuộc địa chính sách của Mặt trận nhân dân Pháp. Từ đó ra quyết định tạm thời gác các khẩu hiệu:" Đánh đổ đế quốc Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập", "Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày", nêu những nhiệm vụ trước mắt của nhân dân Đông Dương là: chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và bảo vệ hòa bình thế giới.(*0,25 điểm*).

Đảng đề ra chủ trương lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương, nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và bọn phản động Pháp, giành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và bảo vệ hòa bình thế giới. (*0,25 điểm*)

Hình thức, phương pháp đấu tranh, những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai được triệt để lợi dụng, để đẩy mạnh công tác tuyên truyền tổ chức, giáo dục và mở rộng phong trào đấu tranh của quần chúng. (*0,25 điểm*)

b)Tường thuật sơ lược những sự kiện chính (*1,5 điểm*)

- Phong trào Đông Dương Đại hội (8-1936): Giữa năm 1936, được tin Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp sắp cử một phái đoàn sang điều tra tình hình thuộc địa Đông Dương, Đảng chủ trương phát động một phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng. Mở đầu là cuộc vận động lập Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội, nhằm thu thập nguyện vọng của quần chúng, tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội. Hưởng ứng chủ trương trên, các "Ủy ban hành động" nối tiếp nhau ra đời ở nhiều địa phương trong cả nước. Quần chúng khắp nơi sôi nổi tổ chức các cuộc mít tinh, hộp hộp, diễn thuyết để thu thập "dân nguyện" đưa yêu sách đòi Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp phải trả tự do cho tù chính trị, thi hành luật lao động, cải thiện đời sống nhân dân: (*0,5 điểm*)

Phong trào đón phái viên Chính phủ Pháp Gô-đa và Toàn quyền xứ Đông Dương Brê-vi-ê (1937): Quần chúng có dịp biểu dương mạnh mẽ qua các cuộc mít tinh, biểu tình, đưa "dân nguyện", trong đó công nhân và nông dân là lực lượng hăng hái và đông đảo nhất. (*0,25 điểm*)

Phong trào đấu tranh của quần chúng với những hình thức bài công, bãi thị, bãi khóa, mít tinh... Đặc biệt, ngày 1-5-1938 tại quảng trường Nhà đấu xảo Hà Nội đã diễn ra cuộc mít tinh khổng lồ của 2,5 vạn người đòi tự do lập Hội ái hữu, nghiệp đoàn, thi hành luật lao động. (*0,25 điểm*)

Phong trào báo chí, đấu tranh nghị trường:

Nhiều tờ báo công khai của Đảng, của Mặt trận dân chủ Đông Dương và các đoàn thể của quần chúng đã ra đời: Tiền phong, Dân chúng, Lao động, Tin tức, Nhành lúa...

Đảng Cộng sản Đông Dương còn lợi dụng khả năng hợp pháp để đưa người của Đảng và của Mặt trận Dân chủ Đông Dương vào Hội đồng quản hạt Nam Kì, các viện dân biểu Bắc Kì, Trung Kì... (*0,5 điểm*)

c) Phân tích sự khác nhau...(1,5 điểm)

. Về chủ trương, sách lược cách mạng (*0,5 điểm*)

- 1930 - 1931: kẻ thù chủ yếu là đế quốc và phong kiến.
- 1936 - 1939: kẻ thù cụ thể trước mắt là bọn thực dân phản động Pháp.

. Về hình thức đấu tranh (*0,5 điểm*)

- 1930 - 1931: Sử dụng các hình thức đấu tranh chính trị của quần chúng là chủ yếu: bãi công, biểu tình và đi đến khởi nghĩa vũ trang.

- 1936 - 1939: Sử dụng các hình thức đấu tranh công khai, nửa hợp pháp: mít tinh, báo chí, đấu tranh nghị trường.

. Về lực lượng đấu tranh: (*0,5 điểm*)

- 1930 - 1931: chủ yếu là công - nông.

- 1936 - 1939: lực lượng đấu tranh đông đảo, không phân biệt thành phần giai cấp.

Câu 2. (2 điểm) *Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*

Đối với dân tộc:

Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của đế quốc và phong kiến ở nước ta. Trên cơ sở đó, hoàn thành cơ bản cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành tựu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, có điều kiện thực hiện thống nhất đất nước. (*0,5 điểm*)

Mở ra kỉ nguyên mới của cách mạng Việt Nam - kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên XHCN. Đây là một trong những thắng lợi hiển hách nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. (*0,5 điểm*)

Đối với thế giới:

Thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất của Mĩ vào các lực lượng cách mạng, góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu, phản cách mạng của chúng. (*0,5 điểm*)

Thắng lợi của ta và thất bại của Mĩ đã tác động mạnh đến nội tình nước Mĩ và cục diện thế giới. (*0,25 điểm*)

Cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới và các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. (*0,25 điểm*)

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 3a. (3 điểm) *Đặc điểm, vị trí và ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai (1 điểm)*

- Đặc điểm nổi bật của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai là khoa học gắn liền với kĩ thuật, khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật. Vì vậy trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật này, khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. (*0,75 điểm*)

- Trong cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai, thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng nó vào sản xuất rất ngắn. Vì vậy, cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay cho thấy hiệu quả kinh tế ngày càng cao của công tác nghiên cứu khoa học. (*0,25 điểm*)

+ Vị trí và ý nghĩa (*2 điểm*)

- Cách mạng khoa học - kĩ thuật dẫn tới thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất như: công cụ, công nghệ, nguyên liệu, năng lượng, thông tin..., nhờ đó con người đã tạo ra một khối lượng hàng hóa đồ sộ, những sản phẩm mới, thiết bị, tiện nghi mới... đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của con người. (*0,5 điểm*)

- Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai đã đưa lịch sử loài người bước sang nền văn minh mới với nhiều tên gọi: "văn minh hậu công nghiệp", "văn minh truyền tin", "văn minh trí tuệ"... trong đó con người có khả năng phát triển hơn nữa sự sáng tạo của mình. (*0,5 điểm*)

- Cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai làm cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hóa cao, hình thành một thị trường toàn thế giới, bao gồm tất cả các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau, vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau, cùng chung sống hòa bình; tạo điều kiện cho sự giao lưu, trao đổi về văn hóa, du lịch, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao. Sự hợp tác với nhau trên lĩnh vực y tế, dân số, giáo dục, khoa học – kĩ thuật và bảo vệ môi trường giữa các quốc gia, dân tộc trên hành tinh ngày càng phát triển và gắn bó chặt chẽ với nhau. (*0,5 điểm*)

- Bên cạnh những ý nghĩa tích cực thì cuộc cách mạng – kĩ thuật lần thứ hai cũng gây ra những hậu quả tiêu cực như: sản xuất vũ khí giết người hàng loạt, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt, tài nguyên, bệnh tật hiểm nghèo, tai nạn giao thông, tai nạn lao động... do những tiến bộ khoa học – kĩ thuật mang lại. (*0,5 điểm*)

Câu 3b. (3 điểm)

Hoàn cảnh, mục đích, nguyên tắc hoạt động và các cơ quan chính của tổ chức Liên hợp quốc:

+ *Hoàn cảnh*: Từ ngày 25-4 đến 26-6-1945, hội nghị đại biểu của 50 nước họp tại Xan Phơ-ran-xi-xcô (Mỹ) để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc và thành lập tổ chức Liên hợp quốc. (0,5 điểm)

+ *Mục đích (0,5 điểm)*

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng giữa các quèc gia và nguyên tắc dân tộc tự quyết.

+ *Nguyên tắc hoạt động (1,25 điểm)*

- Quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết.
- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị các nước.
- Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.
- Nguyên tắc nhất trí giữa 5 cường quốc: Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp, Trung Quốc.
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.

Các cơ quan chính (0,75 điểm)

- *Đại hội đồng*: hội nghị của tất cả các nước thành viên, họp mỗi năm một lần để thảo luận những vấn đề có liên quan thuộc phạm vi Hiến chương đã qui định. trong hội nghị, quyết định các vấn đề quan trọng phải được thông qua với 2/3 số phiếu, vấn đề ít quan trọng hơn thì thông qua với đa số phiếu.

- *Hội đồng bảo an:* cơ quan chính trị quan trọng nhất và hoạt động thường xuyên, mọi quyết định của Hội đồng bảo an được thông qua với sự nhất trí của 5 ủy viên thường trực. Hội đồng bảo an không phục tùng Đại hội đồng.

- *Ban thư kí*: cơ quan hành chính của Liên hợp quốc đứng đầu là Tổng Thư kí do Đại hội đồng bầu ra 5 năm một lần theo sự giới thiệu của Hội đồng bảo an. Ngoài ra Liên hợp quốc còn có hàng trăm tổ chức chuyên môn khác.

Đề số 46

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3 điểm) Trình bày bối cảnh lịch sử, nội dung và kết quả của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nêu những nhân tố dẫn đến sự thành công của hội nghị này.

1. Bối cảnh lịch sử của Hội nghị (1 điểm)

a) Sự ra đời của ba tổ chức Cộng sản vào năm 1929 đã thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ phát triển trên khắp cả nước. (0,25 điểm)

b) Nhưng ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành quyền lãnh đạo, gây nên một trở ngại lớn cho phong trào cách mạng nước ta. (0,25 điểm).

c) Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước. (0,25 điểm).

d) Quốc tế cộng sản đã giao cho Nguyễn Ái Quốc trách nhiệm triệu tập và chủ trì hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất. (0,25 điểm).

2. Nội dung và kết quả của Hội nghị (1 điểm)

a) Thảo luận và hoàn toàn nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, (0,5 điểm)

b) Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. (0,5 điểm)

3. Những nhân tố dẫn đến sự thành công của hội nghị (1 điểm)

a) Sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản. (0,25 điểm)

b) Uy tín và khả năng tổ chức lãnh đạo Hội nghị của Nguyễn Ái Quốc. (0,5 điểm

c) Các tổ chức cộng sản đều có nhận thức đúng về tầm quan trọng của sự thống nhất ba tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất. (0,25 điểm)

Câu 2. (4 điểm) Chứng minh: Từ tháng 9-1939 đến nửa đầu tháng 8-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuẩn bị đầy đủ, trực tiếp cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

1. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước (...), Đảng ta đã kịp thời thực hiện sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng và tích cực chuẩn bị về mọi mặt để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. (0,25 điểm)

2. Chuẩn bị về đường lối cách mạng (1 điểm)

a) Thể hiện trong các nghị quyết Trung ương: lần thứ 6 (11-1939), lần thứ 7 (11-1940), lần thứ 8 (5-1941). (0,25 điểm)

b) Nội dung cơ bản của đường lối cách mạng:

- Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu "*cách mạng ruộng đất*", tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công. (0,25 điểm)

- Thành lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết, tập hợp các lực lượng yêu nước.

- Khẳng định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm và đề ra con đường để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. (0,25 điểm)

c) Đường lối trên có tác dụng quyết định trong việc vận động toàn Đảng, toàn dân ta tích cực chuẩn bị tiến tới Cách mạng tháng Tám. (0,25 điểm).

3. Chuẩn bị về lực lượng cách mạng (1 điểm)

a) Lực lượng chính trị:

Xây dựng hệ thống tổ chức của Mặt trận Việt Minh trong cả nước để làm nhiệm vụ tập hợp lực lượng và tổ chức đấu tranh, thành lập các hội cứu quốc (...) của mặt trận Việt Minh, thu hút đông đảo các giai cấp và tầng lớp yêu nước tham gia. (0,5 điểm).

b) Lực lượng vũ trang:

- Thành lập các đội cứu quốc quân.

- Tháng 5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị cho các cấp sửa soạn khởi nghĩa và kêu gọi sắm vũ khí đuổi thù chung.

- Thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (22-12-1944)

- Xây dựng các đội du kích cứu quốc ở các địa phương.

- Tháng 5-1945, thành lập Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kì để lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang ở Bắc Kì và toàn quốc, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. (0,5 điểm).

4. Xây dựng các căn cứ địa và chiến khu để phát triển và bảo vệ lực lượng cách mạng: Bắc Sơn - Võ Nhai, Cao Bằng, Việt Bắc,..v.v...(0,5 điểm)

5. Tuyên truyền đường lối của Đảng, tổ chức và lãnh đạo quần chúng tập dượt đấu tranh để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến (1 điểm).

a) Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì (1940), 8 tháng chiến tranh du kích ở căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai (từ tháng 7-1941 đến tháng 2-1942), các cuộc đánh đồn Phay Khắt, Nà Ngần (12-1944), hoạt động vũ trang tuyên truyền kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự của các lực lượng vũ trang, (0,5 điểm).

b) Đỉnh cao là cao trào "kháng Nhật cứu nước" (từ 9-3-1945 đến nửa đầu tháng 8-1945). Phong trào đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa từng phần liên tiếp nổ ra ở nhiều địa phương. Đến nửa đầu tháng 8-1945, lực lượng cách mạng đã

phát triển mạnh mẽ trong cả nước, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ khách quan đến và có lệnh tổng khởi nghĩa của Đảng. (0,5 điểm)

6. Sự chuẩn bị của Đảng ta về mọi mặt là nhân tố quyết định dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. (0,25 điểm)

Câu 3. Các giai đoạn phát triển của cách mạng Cam-pu-chia *(3 điểm)*

Ý 1. Từ 1945 - 1954: kháng chiến chống Pháp (0,75 điểm)

- Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, nhân dân đứng lên kháng chiến. Tháng 4-1950: Mặt trận dân tộc thống nhất và chính phủ kháng chiến ra đời. Tháng 6-1951, lực lượng vũ trang thành lập.

- 1954: Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Cam-pu-chia.

Ý 2: Từ 1954 đến 1970: thực hiện đường lối hòa bình và trung lập. (0,5 điểm)

Thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại tiến bộ, tích cực.

- Đối nội: ổn định xây dựng đất nước.

- Đối ngoại: không tham gia vào các khối quân sự, đặt quan hệ ngoại giao với nhiều nước, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Ý 3: Từ 1970 đến 1975: Kháng chiến chống Mỹ (0,75 điểm)

- Mỹ thực hiện Khơ-me hóa chiến tranh, tổ chức đảo chính lật đổ Xi-ha-núc. Cuộc kháng chiến của nhân dân Cam-pu-chia vẫn phát triển nhanh chóng.

- 1975: tổng tiến công, nổi dậy: 17-4-1975, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng.

Ý 4: từ 1975 đến 1979: chống chế độ diệt chủng Pôn Pốt (0,5 điểm)

- Chính quyền Pôn Pốt thực hiện chính sách diệt chủng...

- Nhân dân Cam-pu-chia đứng lên tiếp tục đấu tranh. Tháng 12-1978: Mặt trận cứu nước thành lập. Ngày 7-1-1979: lật đổ chế độ Pôn Pốt.

Ý 5: Từ 1979 đến 1991: khôi phục, xây dựng đất nước (0,5 điểm)

- Khắc phục những hậu quả do chế độ diệt chủng gây ra, ổn định đời sống, đưa xã hội vào hoạt động bình thường.

- Tháng 10-1991, Hiệp định hòa bình về Cam-pu-chia được kí kết, tạo điều kiện để nhân dân Cam-pu-chia khôi phục và phát triển đất nước.

THANG ĐIỂM

Câu 1.	3 điểm
Câu 2.	4 điểm
Câu 3.	3 điểm
Tổng cộng:	10 điểm

Đề số 47

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3,5 điểm)

Ý 1: Hoàn cảnh ra đời (1 điểm)

Đến năm 1941, Chiến tranh thế giới thứ hai bước sang năm thứ ba; tình hình thế giới, trong nước ngày càng khẩn trương... Cuộc đấu tranh của nhân dân ta là một bộ phận của các lực lượng dân chủ. (0,5 điểm)

Tháng 2-1941: Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

Tháng 5-1941: Hội nghị Ban Chấp hành trung ương Đảng lần thứ 8 họp chủ trương thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). (0,25 điểm).

Ngày 19-5-1941, tại căn cứ địa Cao Bằng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đứng ra thành lập Mặt trận Việt Minh. Mặt trận gồm các tổ chức quần chúng lấy tên là Hội cứu quốc. (0,25 điểm)

Ý 2: Sự phát triển (2 điểm)

Cao Bằng được chọn làm nơi thí điểm xây dựng Mặt trận Việt Minh, các Hội cứu quốc đã ra đời. (0,25 điểm)

Năm 1942: Trong 9 châu ở Cao bằng có 3 châu "hoàn toàn", dẫn tới Ủy ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và Ủy ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng thành lập. (0,25 điểm).

Năm 1943: lập 19 Ban xung phong "Nam tiến", Mặt trận Việt Minh phát triển về các thành thị... Đảng ra Đề cương Văn hóa và Hội Văn hóa cứu quốc ra đời. (0,25 điểm)

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Đảng ta quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Mặt trận Việt Minh ra "lời hịch" kêu gọi nhân dân cả nước đẩy mạnh cao trào... (0,25 điểm).

Tháng 6-1945, hầu hết 6 tỉnh (Cao - Bắc - Lạng-Hà - Tuyên - Thái) được giải phóng. Ủy ban lâm thời khu giải phóng được thành lập và thi hành 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. (0,5 điểm).

Cho đến ngày Tổng khởi nghĩa, phong trào quần chúng sục sôi khắp cả nước.. Ở nông thôn, hàng vạn quần chúng mít tinh, biểu tình, phá kho thóc Nhật...; ở thành thị, cán bộ Việt Minh công khai rải truyền đơn, diễn thuyết trên đường phố báo hiệu cơn bão táp cách mạng sắp nổ ra.(0,5 điểm).

Ý 3. Vai trò của Mặt trận đối với thắng lợi của cách mạng tháng tám. (0,5 điểm)

- Nhằm cô lập kẻ thù, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang phát huy tác dụng (0,25 điểm).

- Góp phần chủ yếu quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. (0,25 điểm).

Câu 2. (3,5 điểm)

a) Mục đích của Mỹ (0,75 điểm)

Thất bại trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, Mỹ tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân nhằm:

- Phá hoại kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc... (0,25 điểm).
- Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và miền Bắc cho cách mạng miền Nam (0,25 điểm).

Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta ở cả 2 miền. (0,25 điểm).

b) Quân và dân miền Bắc đã đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ như thế nào? (2 điểm)

Chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Sơ tán, đào hầm phòng tránh, quân sự hóa toàn dân...(0,5 điểm).

Triển khai cuộc chiến tranh nhân dân, đánh địch bằng mọi thứ vũ khí, triển khai đơn cị phòng không. Cả miền Bắc diễn ra phong trào thi đua sôi nổi... (0,5 điểm)

Miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu, đường giao thông vẫn thông suốt, chi viện đắc lực cho tiền tuyến miền Nam. Từ 1965 đến 1968: hơn 30 vạn bộ đội vào Nam chiến đấu, chi viện hàng vạn tấn vật chất, vũ khí, đạn dược, xăng dầu cho cách mạng miền Nam. (0,5 điểm)

Trong 4 năm (từ 5-8-1964 đến 1-1-1968), quân và dân miền Bắc bắn rơi 3243 máy bay (6 B52, 3 F111), bắt sống và tiêu diệt hàng ngàn giặc lái, bắn cháy và bị thương 143 tàu chiến... (0,5 điểm)

c) Ý nghĩa của thắng lợi (0,75 điểm)

- Miền Bắc vẫn đứng vững, vừa sản xuất vừa chiến đấu, làm thất bại âm mưu của Mĩ. (0,25 điểm).
- Góp phần to lớn đánh bại chiến tranh cục bộ ở miền Nam. (0,25 điểm)
- Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt hoàn toàn chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở hội nghị Pari. (0,25 điểm)

Câu 3. (3,0 điểm) Trình bày tóm tắt các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến này. (3 điểm)

1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc đã nổ ra sôi nổi ở hầu khắp các nước Mỹ La-tinh và khu vực Mỹ La-tinh được mệnh danh là *"đại lục núi lửa"*, Cao trào trải qua ba giai đoạn. (0,25 điểm)

2. Giai đoạn 1 (từ năm 1945 đến thắng lợi của cách mạng Cu Ba 1959): cao trào giải phóng dân tộc nổ ra ở hầu khắp các nước Mỹ La-tinh dưới các hình thức bãi công của công nhân, nổi dậy của nông dân, khởi nghĩa vũ trang và đấu tranh nghị viện. (0,75 điểm).

3. Giai đoạn 2 (từ năm 1959 đến cuối những năm 80) (1 điểm).

a) Thắng lợi của cách mạng Cu Ba đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh. (0,25 điểm)

b) Dưới ảnh hưởng của cách mạng Cu Ba, cơn bão táp cách mạng (mà hình thức đấu tranh chủ yếu là vũ trang) đã bùng nổ ở Mỹ La-tinh. (0,5 điểm)

c) Với những hình thức đấu tranh khác nhau, các nước Mỹ La-tinh đã lần lượt lật đổ các thế lực thân Mỹ, thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ, qua đó giành lại độc lập và chủ quyền. (0,25 điểm)

4. Giai đoạn 3 (từ cuối những năm 80 đến nay) (1 điểm)

- Lợi dụng khó khăn của phong trào cách mạng thế giới, Mỹ đã mở ra các cuộc phản kích chống lại phong trào cách mạng ở khu vực Mỹ La-tinh. Phong trào cách mạng ở khu vực này đang đứng trước nhiều khó khăn và thử thách. (0,75 điểm).

5. Tóm lại, qua hơn 40 năm đấu tranh, các nước Mỹ La-tinh đã khôi phục lại độc lập chủ quyền và bước lên vũ đài quốc tế với tư thế độc lập, tự chủ; một số nước Bra-xin, Mê-hi-cô đã trở thành các nước công nghiệp mới. (0,25 điểm)

THANG ĐIỂM

Câu 1.	3,5 điểm
Câu 2.	3,5 điểm
Câu 3.	3 điểm
Tổng cộng:	10 điểm

Đề số 48

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. *(ĐH: 2 điểm; CĐ: 3,0 điểm): Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ (1945 - 1950).*

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh, giành độc lập của Ấn Độ phát triển mạnh mẽ.

1.1. Ngày 19-12-1946, 2 vạn thuỷ quân trên 20 chiến hạm ở cảng Bom-bay khởi nghĩa với khẩu hiệu: "Đả đảo đế quốc Anh!", "Cách mạng muôn năm!".

20 vạn công nhân, sinh viên và nhân dân Bombay bãi công, bãi khoá, bãi thị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang (từ 21 đến 23 - 4 - 1946). Công nhân và nhân dân Can-cút-ta, Ca-ra-si, Ma-đơ-rat đấu tranh hưởng ứng.

Nông dân đấu tranh đòi chỉ nộp 1/3 số thu hoạch cho địa chủ (Phong trào "Te-pha-ga"). Có nơi, nông dân tước đoạt tài sản của địa chủ.

1.2. Thực dân Anh phải đàm phán với Đảng Quốc đại và Liên đoàn Hồi giáo về tương lai của Ấn Độ, thoả thuận theo "Kế hoạch Maobattơn": Ấn Độ của những người theo Ấn Độ giáo và Pa-kix-tan của những người theo Hồi giáo. Ngày 15-8-1947, hai quốc gia Ấn Độ và Pa-kix-tan được hưởng quy chế tự trị, có chính phủ dân tộc riêng.

Đảng Quốc đại Ấn Độ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh buộc thực dân Anh phải công nhận nền độc lập hoàn toàn. Ngày 26 tháng 1 năm 1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và nước Cộng hoà Ấn Độ chính thức thành lập.

Câu 2. *(ĐH: 2,0 điểm; CĐ: 3,0 điểm): Bằng những sự kiện lịch sử, hãy chứng minh phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.*

2.1. Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Thực hiện chính sách "tố cộng", "diệt cộng", "luật 10 - 59", "cải cách điền địa", lập "khu dinh điền", "khu trù mật"... Mỹ - Diệm đã kìm kẹp, bóc lột và đàn áp khốc liệt, phong trào cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.

Cách mạng miền Nam chuyển từ cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm để củng cố hoà bình, giữ gìn lực lượng cách mạng. Phong trào đấu tranh của quần chúng chống "tố cộng", "diệt cộng", đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hòi hoà bình, dân chủ... đã đi từ đấu tranh chính trị đến kết hợp với đấu tranh vũ trang tự vệ.

2.2. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang.

- Phong trào "Đồng khởi" rộng lớn, tiêu biểu là khởi nghĩa Trà Bồng và nổi dậy ở Bến Tre. Đến năm 1960, ở hàng trăm xã, thôn, chính quyền địch tan rã, chính quyền cách mạng được hình thành.

- Phong trào "Đồng khởi" đã đưa tới sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-11-1960), thành lập Trung ương Cục miền Nam, Quân giải phóng miền Nam. "Đồng khởi" đã làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm và giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ.

2.3. Như vậy, cách mạng miền Nam đã từ đấu tranh chính trị giữ gìn lực lượng đến tiến dần lên đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành quyền làm chủ, phát triển chiến tranh cách mạng.

Câu 3. *(ĐH: 3 điểm; CĐ: 4 điểm): Diễn biến và ý nghĩa lịch sử cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam Tết Mậu Thân (1968).*

3.1. Diễn biến:

Sau hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, tương quan lực lượng trên chiến trường miền Nam thay đổi có lợi cho ta, đồng thời lợi dụng năm bầu cử tổng thống Mỹ (1968), ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, chủ yếu vào các đô thị, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mĩ, đánh sập ngụy quân, ngụy quyền và buộc Mỹ phải đàm phán, rút quân.

Quân ta đã tập kích chiến lược vào hầu hết các đô thị trong đêm 30 rạng ngày 31-1-1968 (giao thừa Tết Mậu Thân). Qua ba đợt (đợt 1 trong tháng 1 và tháng 2, đợt 2 trong tháng 5 và tháng 6, đợt 3 trong tháng 8 và tháng 9 năm 1968), ta đã tiến công và nổi dậy ở 37 trong số 44 thị xã, 5 trên 6 thành phố, hàng trăm thị trấn, quận lị và nhiều vùng nông thôn; ở Sài Gòn, ta đã đánh thẳng vào nhiều vị trí trung tâm đầu não của đối phương.

Trong đợt thứ nhất, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 150.000 tên địch (trong đó có 43.000 tên Mỹ), phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Những do lực lượng địch vẫn còn đông, cơ sở của chúng ở thành thị còn mạnh nên chúng đã nhanh chóng phản công ở cả thành thị và nông thôn.

3.2. Ý nghĩa:

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) đã mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta; đã đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ; buộc Mỹ phải tuyên bố "phi Mỹ hoá" chiến tranh ở miền Nam, ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (8 - 1968) và trên toàn bộ miền Bắc (11 - 1968).

- Cùng với thắng lợi của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) đã buộc Mỹ phải đàm phán với ta ở Pa-ri (5 - 1968) để bàn việc chấm dứt chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.

Câu 4. *(ĐH: 3 điểm): Hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lại hoà bình ở Việt Nam. Nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định đó.*

4.1. Hoàn cảnh:

- Bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc, Mỹ buộc phải đàm phán với ta ở Hội nghị Pa-ri từ 13-5-1968 để bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Đến 25-1-1969, bắt đầu hội nghị bốn bên (Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hoa Kì, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Việt Nam cộng hoà)

- Hội nghị Pari diễn ra trong bối cảnh Mỹ liên tiếp thất bại trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", đặc biệt là trong cuộc tiến công chiến lược của ta vào mùa hè 1972. Ta cũng đã đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại trở lại của Mỹ ở miền Bắc. Phong trào đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược của Mĩ tiếp tục diễn ra trên thế giới và cả ở Mỹ.

- Tháng 10 - 1972, khi nước Mỹ chuẩn bị bước vào cuộc bầu cử tổng thống, bản dự thảo Hiệp định Pari được hoàn tất và hai bên đã thoả thuận ngày kí chính thức. Mĩ trở mặt, gây sức ép buộc ta phải nhân nhượng bằng cách mở cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B52 vào Hà Nội và Hải Phòng cuối năm 1972. Nhưng chúng đã bị đánh bại, buộc phải kí Hiệp định Pa-ri ngày 27-1-1973.

4.2. Nội dung cơ bản của Hiệp định Pari:

Mỹ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Mỹ phải rút hết quân Mỹ và quân của các nước thân Mỹ; phá hết các căn cứ quân sự. cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Các bên để cho nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của mình thông qua Tổng tuyển cử tự do.

Các bên công nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

4.3. Ý nghĩa của Hiệp định:

Hiệp định Pa-ri đã ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; Mỹ và các nước khác không được dính líu quân sự hoặc can thiệp vào nội bộ của Việt Nam.

Hiệp định Pari mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quân Mỹ và quân đội nước ngoài phải rút toàn bộ ra khỏi miền Nam, tạo điều kiện để tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

THANG ĐIỂM: 10 điểm

Câu 1	(ĐH: 2 điểm; CĐ: 3 điểm)
	1.1. ĐH: 1,0 điểm; CĐ: 1,5 điểm
	1.2. ĐH: 1,0 điểm; CĐ: 1,5 điểm
Câu 2	(ĐH: 2 điểm; CĐ: 3 điểm)
	2.1. ĐH: 0, 5 điểm; CĐ: 1,0 điểm
	2.2. ĐH: 1,0 điểm; CĐ: 1,5 điểm
	2.3. ĐH: 0,5 điểm; CĐ: 0, 5 điểm
Câu 3	(ĐH: 3 điểm; CĐ: 4 điểm)
	3.1. ĐH: 2,0 điểm; CĐ: 2,5 điểm
	3.2. ĐH: 1,0 điểm; CĐ: 1,5 điểm
Câu 4	(ĐH: 3 điểm; CĐ không làm câu này)
	4.1. 1,5 điểm; 4.2. 1,0 điểm; 4.3. 0,5 điểm

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

1. Nội dung đề thi và đáp án được soạn theo SGK "Lịch sử 12, tập một và tập hai", tái bản lần thứ 10, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002. Cụ thể như sau:

Câu 1 thuộc Bài 2: "Các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai", sách Lịch sử 12, tập một.

Câu 2 thuộc Bài 13: "Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1965)", SGK Lịch sử 12, tập hai.

Câu 3 thuộc Bài 14: "Nhân dân hai miền Nam - Bắc trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ xâm lược (1965 - 1973)", SGK Lịch sử 12, tập hai.

Câu 4 thuộc Bài 14: "Nhân dân hai miền Nam - Bắc trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ xâm lược (1965 – 1973)", SGK Lịch sử 12, tập hai.

Thí sinh vào Cao đẳng không làm câu 4.

2. Yêu cầu về đánh giá bài làm của thí sinh:

Trình bày đủ nội dung cơ bản của các câu được nêu thành các ý cụ thể in chữ nghiêng trong đáp án.

- Các bài của thí sinh mới chỉ nêu đủ ý có tính chất như tóm tắt hoặc như đề cương chi tiết thì đạt điểm trung bình hoặc trung bình khá.
- Các bài làm trình bày đủ nội dung cơ bản, lập luận chặt chẽ, lôgíc, văn phong trong sáng thì đạt điểm khá, giỏi.
- Câu 2 của đề thi, ngoài cách trình bày theo đáp án, thí sinh cũng có thể trình bày theo phương pháp so sánh hai giai đoạn trước và sau "Đồng khởi" để rút ra kết luận.
- Các bài làm của thí sinh thuộc loại xuất sắc, sáng tạo thì được điểm tối đa, song phải ghi rõ những điểm sáng tạo, xuất sắc của bài làm đó vào phiếu chấm thi.

3. Qui trình chấm thi theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các điểm của từng câu, từng ý nhỏ đã được ghi trong đáp án. Người chấm lần thứ nhất không qui tròn các phần điểm lẻ của từng câu và của toàn bài.

Đề số 49

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Phân tích nội dung cơ bản...(2,0 điểm)

Đường lối kháng chiến được trình bày cụ thể qua *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19-12-1946; Bản Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 22-12-1946 và trong tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh (*0,5 điểm*).

Đường lối cơ bản của cuộc kháng chiến là đường lối chiến tranh nhân dân với những nội dung chủ yếu sau:

Cuộc kháng chiến tiếp tục sự nghiệp Cách mạng tháng Tám năm 1945 - đó là tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ bằng hình thức đấu tranh cách mạng nhằm đánh đuổi thực dân xâm lược, giành độc lập tự do dân tộc - đó là kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh. (*0,25 điểm*).

Kháng chiến toàn dân: Cuộc kháng chiến vì lợi ích của nhân dân, do nhân dân tiến hành theo tinh thần cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Để nhằm phát huy sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc trong mặt trận thống nhất, huy động sức người, sức của, phát huy thế mạnh của tập thể, cá nhân, của các vùng miền. (*0,25 điểm*).

Kháng chiến toàn diện: Địch đánh ta không chỉ về quân sự mà địch đánh ta có tính chất tổng lực, do vậy ta phải đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao...nhằm phát huy sức mạnh toàn dân (*0,25 điểm*).

Kháng chiến lâu dài: từ sự so sánh lực lượng giữa ta và địch trong buổi đầu kháng chiến là ta còn yếu, địch mạnh. Để khắc phục nhược điểm đó, ta phải đánh lâu dài để làm thất bại âm mưu: "Đánh nhanh thắng nhanh" của địch, đánh lâu dài sẽ khắc phục được nhược điểm tạm thời về vật chất - kĩ thuật, để phát huy ưu thế của ta về chính trị - tinh thần do lực lượng ta yếu, chuyển sang cân bằng rồi mạnh hơn địch, tiến tới giành thắng lợi quyết định cuối cùng (*0,25 điểm*).

Dựa vào sức mình là chính: Do đánh lâu dài nên trước hết là phải tự lực cánh sinh; trong chiến tranh yếu tố chủ quan đóng vai trò quyết định, yếu tố khách quan giữ vai trò quan trọng. Hơn nữa, tự lực cánh sinh nhằm phát huy tối đa sức mạnh toàn dân tộc... Không ỷ lại hoặc trông chờ sự giúp đỡ từ bên ngoài. Tuy vậy ta vẫn cần khai thác, tận dụng những khả năng giúp đỡ từ bên ngoài (*0,25 điểm*).

- Nhận xét: đường lối đó thể hiện đúng đắn, xuất phát và phù hợp với thực thiễn đúng đắn qua thực tiễn, đưa kháng chiến đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác (*0,25 điểm*).

Câu 2. Trình bày tóm tắt... (5 điểm)

Đây là câu hỏi tổng hợp về các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1954, đòi hỏi thí sinh chọn lọc, sử dụng các sự kiện lịch sử chủ yếu để làm nổi bật các giai đoạn phát triển cơ bản nhất của cuộc kháng chiến. Yêu cầu thí sinh trình bày được các nội dung cơ bản sau:

a) Khái quát một số sự kiện chủ yếu của cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc (từ 23-9-1945 đến 19-12-1946) (*1 điểm*).

b) Từ kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946) đến chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947.

+ Cuộc chiến đấu ở Thủ đô Hà Nội và các đô thị đã làm tiêu hại, tiêu diệt sinh lực địch và giam chân một lực lượng lớn của chúng, tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến (*0,75 điểm*).

+ Chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947 làm phá tan chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của giặc Pháp, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta sang thời kì mới (*0,75 điểm*).

- Âm mưu của Pháp...

+ Sau hai tháng mở chiến dịch, ngày 19-12-1947, đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu thất bại về chiến lược đầu tiên trong chiến tranh xâm lược Đông Dương của chúng.

+ Kết quả: Ta tiêu diệt 6.000 tên địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến và canô, hàng trăm xe bị phá, thu nhiều vũ khí. Tinh thần quân lính hoang

mang, dư luận nhân dân Pháp phẫn nộ, căn cứ địa Việt Bắc của ta được giữ vững, bộ đội ta trưởng thành, ảnh hưởng của Chính phủ kháng chiến lên cao (*0,25 điểm*).

+ Ý nghĩa: là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của ta, đánh bại hoàn toàn âm mưu muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng của địch, so sánh lực lượng địch - ta bắt đầu có sự thay đổi có lợi cho ta. (*0,25 điểm*).

c) Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 đến trước chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954

+ Từ sau chiến dịch Việt Bắc đến chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 (*0,75 điểm*).

- Âm mưu của thực dân Pháp..

- Chủ trương của ta: xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng trên các mặt trận, đẩy mạnh chiến tranh du kích ..

- Tháng 6-1950, Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở rộng củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới đánh dấu một bước phát triển nhảy vọt về sức chiến đấu của quân ta, về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng. Từ đây, ta giành thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

+ Từ sau chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 đến đông - xuân 1953 - 1954 (*0,75 điểm*).

- Thắng lợi trên các mặt trận Bình - Trị - Thiên, Tây Nguyên...

- Chiến dịch Trần Hưng Đạo (25-12→17-1-1951), chiến dịch Hoàng Hoa Thám (20-3→7-4-1951), chiến dịch Quang Trung (28-8→20-6-1951).

- Tháng 11-1951 đến tháng 2-1952, ta mở chiến dịch Hòa Bình nhằm tiêu diệt địch, mở rộng căn cứ du kích và nối liền với đồng bằng Bắc Bộ thành thế liên hoàn vững chắc.

- Tháng 10-1952, ta mở chiến dịch Tây Bắc; tháng 4 -1953, ta phối hợp với quân Pa-thét Lào mở chiến dịch Thượng Lào thắng lợi.

d) Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến (*0,5 điểm*).

(Phần này thí sinh có thể nêu quan diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ - nhưng không tính điểm).

Câu 3. (3 điểm): Đặc điểm, vị trí và ý nghĩa...

Khi chấm, cần căn cứ vào các ý sau:

1. Đặc điểm của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai (1 điểm)

Ý 1 (*0,5 điểm*). Cách mạng khoa học và kĩ thuật gắn liền với nhau tạo thành cách mạng khoa học - kĩ thuật. Nếu trong cuộc cách mạng khoa học lần thứ nhất, khoảng cách từ phát minh khoa học đến việc áp dụng phát minh đó vào kĩ thuật là một khoảng thời gian khá xa, còn trong cuộc cách mạng KH-KT lần

này, từ phát minh đến áp dụng các thành tựu vào kĩ thuật dường như không có khoảng cách. Vì vậy, cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay mang lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho công tác nghiên cứu khoa học...

Ý 2 (*0,5 điểm*). Cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, khoa học đã tham gia trực tiếp vào sản xuất, trở thành nguồn chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ, khoa học thật sự thâm nhập vào sản xuất.

2. Vị trí và ý nghĩa (2 điểm)

Ý 1 (*0,5 điểm*). Cách mạng khoa học - kĩ thuật đã dẫn đến sự thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất như: Công cụ; công nghệ; nguyên liệu; năng lượng; thông tin... Trong đó, sự thay đổi về công cụ và công nghệ có ý nghĩa then chốt. Nhờ đó, con người đã sáng tạo ra một lực lượng sản xuất nhiều hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước cộng lại.

Ý 2 (*0,5 điểm*). Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai đã đưa lịch sử loài người sang một nền văn minh mới: văn minh hậu công nghiệp, văn minh truyền tin, văn minh trí tuệ. Trong đó con người có khả năng phát triển hơn nữa sự sáng tạo của mình.

Ý 3 (*0,5 điểm*). Cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai làm cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hoá cao, hình thành một thị trường toàn thế giới, làm cho tất cả các vấn đề đều mang tính quốc tế như văn hoá, du lịch, giáo dục, khoa học - kĩ thuật ... Sự hợp tác giữa các quốc gia trên hành tinh ngày càng cao.

Ý 4 (*0,5 điểm*). Bên cạnh những mặt tích cực thì cuộc cách mạng khoa học - kĩ thậut lần thứ hai cũng gây ra những hậu quả cho nhân loại như sản xuất vũ khí giết người hàng loạt; gây ô nhiễm môi trường; tai nạn lao động; bệnh nghề nghiệp ngày càng gia tăng...

Đề số 50

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm) Làm rõ tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2 - 1930).

Thí sinh cần nêu được các nội dung sau:

Ý 1: - Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930) ở Hương Cảng, Trung Quốc là *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* của Đảng do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp soạn thảo (*0,5 điểm*).

Ý 2: - Nội dung chính gồm:

+ Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: Trước làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản (*0,5 điểm*).

+ Vạch ra các nhiệm vụ cách mạng trên các phương diện kinh tế, chính trị, xã hội: đánh đổ đế quốc và phong kiến, tư sản phản động, giành độc lập dân tộc, thành lập nhà nước công - nông - binh, tổ chức quân đội công - nông, rồi tịch thu hết sản nghiệp lớn của bọn đế quốc, lấy ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày (*0,5 điểm*).

+ Lực lượng cách mạng chủ yếu là công nông, đồng thời phải liên minh với tiểu tư sản, tranh thủ hoặc ít nhất là lợi dụng, trung lập tầng lớp phú nông, trung và tiểu địa chủ, tư sản dân tộc chưa ra mặt phản cách mạng (*0,5 điểm*).

+ Cách mạng phải đảm bảo được sự lãnh đạo tuyệt đối của đội tiên phong của giai cấp vô sản (*0,5 điểm*).

+ Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Cách mạng Việt Nam phải đứng về phía mặt trận đấu tranh của các nước thuộc địa cũng như phong trào vô sản ở các nước đế quốc (*0,5 điểm*).

Ý 3: + Bản cương lĩnh đầu tiên của Đảng tuy còn sơ lược, vắn tắt nhưng đã đề ra được những nét hết sức cơ bản của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản là giành độc lập dân tộc và giành ruộng đất cho dân cày (*0,5 điểm*).

+ Thể hiện Đảng ta ngay từ đầu đã vận dụng một cách sáng tạo nguyên lí của cách mạng Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Nó vừa thấm đượm tính giai cấp, vừa nhuần nhuyễn về mặt dân tộc. Đặc biệt, Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt đã rất chú trọng đến vấn đề dân tộc, đưa vấn đề dân tộc lên hàng đầu (*0,5 điểm*).

Câu 2. (4 điểm):... Đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) của đế quốc Mỹ. Yêu cầu trình bày được:

1. Trình bày khái quát chiến lược "chiến tranh đặc biệt"

a) Tổng thống Ken-nơ-đi đưa ra chiến lược toàn cầu "phản ứng linh hoạt" với 3 loại hình chiến tranh (đặc biệt, cục bộ, tổng lực) cho thực thi "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam. Đây là loại hình chiến tranh thực dân mới với sử dụng quân ngụy + cố vấn Mỹ + vũ khí, phương tiện chiến tranh Mỹ, nhằm tiếp tục theo đuổi chiến tranh, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ địa quân sự của Mĩ và là chiến trường thử nghiệm cho loại hình chiến tranh mới.

b) "Chiến tranh đặc biệt" với 2 kế hoạch kế tiếp nhau: Sta-lây - Tay-lo và Giôn-xơn – Mác Na-ma-ra bằng các thủ đoạn:

- Dồn dân lập ấp chiến lược (ấp Tân sinh) coi đó là "quốc sách", là xương sống của chiến lược "chiến tranh đặc biệt".

- Tăng lực lượng quân ngụy, tăng cố vấn, vũ khí để thực thi chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận".

- Chống phá miền Bắc bằng việc phong hoả biên giới, biệt kích, gián điệp.

2. Quân dân miền Nam đã đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) của đế quốc Mĩ.

a) Đẩy mạnh đấu tranh chính trị - phá "ấp chiến lược":

- Củng cố, mở rộng Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, có 20 tổ chức chính trị - xã hội tham gia mặt trận. Hầu hết các tỉnh thành đều có tổ chức mặt trận, tổ chức Đại hội mặt trận lần thứ nhất (1962).

- Đấu tranh chính trị rộng lớn của các tầng lớp quần chúng nhân dân: bãi công của công nhân, phong trào học sinh - sinh viên (xuống đường, đòi tự do cho những người yêu nước...), phong trào Phật tử tại các đô thị lớn (hành động tự thiêu của Hoà thượng Thích Quảng Đức tháng 6-1963...), mít tinh chống Mỹ - ngụy của quần chúng với hàng chục vạn người...

- Phong trào phá ấp chiến lược, ấp tân sinh diễn ra giằng co quyết liệt. Nhiều ấp bị phá đi phá lại nhiều lần. Phá ấp chiến lược làm thất bại ý đồ tách quân ra khỏi dân nhằm "tát nước bắt cá" của Mỹ - ngụy, giáng đòn nặng vào "xương sống" của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

b) Đẩy mạnh đấu tranh giành thắng lợi trên mặt trận quân sự:

- Những năm 1961 - 1962 đánh bại nhiều trận càn của địch vào chiến khu D, Dương Minh Châu, ven Sài Gòn, Khu 5...

- Ngày 2-1-1963, ta giành thắng lợi vang dội tại Ấp Bắc (Mĩ Tho). Với lực lượng chỉ bằng 1/10 địch, sau 1 ngày chiến đấu, ta loại khỏi vòng chiến 450 tên (19 cố vấn Mỹ), 8 máy bay, 3 xe bọc thép. Chiến thắng Ấp Bắc giáng đòn nặng vào chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận", mở ra khả năng ta có thể đánh bại "Chiến tranh đặc biệt"; mở đầu cao trào "thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công".

- Tiếp theo Ấp Bắc, ta giành thắng lợi ở Playcu, Giồng Trôm, Lộc Ninh, Sóc Trăng... Thắng lợi của ta buộc Mỹ "thay ngựa giữa dòng"; làm đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Ngụy quyền bị khủng hoảng, Kế hoạch Sta-lây - Tay-lo bị thất bại.

- Năm 1964, ta giành thắng lợi tại Bến Tre, Kon Tum. Tháng 12-1964, ta đánh trận Bình Giã. Sau gần 3 tháng, ta loại khỏi vòng chiến 1 000 tên (60 cố vấn Mỹ), làm thất bại cơ bản "Chiến tranh đặc biệt".

- Sang nửa đầu năm 1965, ta lại giành thắng lợi tại An Lão (Bình Định), Dầu Tiếng (Bình Dương), Đồng Xoài (Biên Hoà) và Ba Gia (Quảng Ngãi). Hè 1965, kế hoạch Giôn-xơn - Mác Na-ma-ra bị phá sản, "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ bị thất bại.

c) Việc đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" có ý nghĩa quan trọng:

- Chúng ta giữ vững và phát triển toàn diện thế tiến công của cách mạng, là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược lần 2 của cách mạng miền Nam.

- Làm thất bại ý đồ của Mỹ dùng miền Nam là nơi thử nghiệm "Chiến tranh đặc biệt" từ đó áp dụng đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 3. (2 điểm) Về cuộc "Chiến tranh lạnh" của Mỹ, yêu cầu trình bày được những kiến thức trong SGK với những nội dung:

1. Trước sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân Đông Âu, Tổng thống Mĩ Tơ-su-man đưa ra học thuyết "Chiến tranh lạnh" (trong diễn văn đọc tại Quốc hội Mỹ, tháng 3-1947) nhằm chống Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản, lãnh đạo "thế giới tự do", đặt nhân loại "đu đưa bên miệng hố chiến tranh".

2. Mĩ đã thực thi "Chiến tranh lạnh":

- Thực thi kế hoạch Mác-san giúp "phục hưng" phương Tây, tăng cường chạy đua vũ trang: tăng ngân sách quân sự, sản xuất các loại vũ khí hiện đại có sức công phá và huỷ diệt lớn.

Thành lập khối Liên minh quân sự (NATO, CENTO, ANZUS, SEATO) và xây dựng căn cứ quân sự ở nước ngoài (Phi-líp-pin, Thái Lan...).

Bao vây cấm vận kinh tế, cô lập chính trị và hoạt động phá hoại dưới nhiều hình thức (đảo chính lật đổ, chiến tranh tâm lí, tuyên truyền chống phá qua các phương tiện thông tin...) đối với các nước.

Trực tiếp hoặc gián tiếp theo đuổi các cuộc chiến tranh xâm lược: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Trung Đông.

3. "Chiến tranh lạnh" cũng như chiến lược toàn cầu của Mỹ tuy có tác động đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, nhưng cũng gặp phải những thất bại nặng nề: một số liên minh quân sự tan vỡ và thất bại trong các cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương, Trung Quốc, Cu Ba... Năm 1989, tại cuộc gặp gỡ Bu-sơ và Goóc-ba-chốp ở Manta, hai bên đã tuyên bố chấm dứt "Chiến tranh lạnh". Năm 1991, "trật tự hai cực Ianta" tan vỡ.

THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm): Ý 1 = 1,25 (a, b, c, d, đ mỗi ý = 0,25 điểm).
Ý 2 = 1,0 điểm (a = 0,5, b = 0,25, c = 0,25)
Ý 3 = 1,5 điểm (a = 0,5, b= 0,25, c= 0,25, d = 0,5)
Ý 4 = 0,25 điểm

Câu 2. (4 điểm): Ý 1 = 1,0 điểm (a = 0,25, b = 0,75).
Ý 2 = 3,0 điểm (a = 1,0, b = 1,5, c = 0,5)

Câu 3. (2 điểm): ý 1 = 0,5 điểm, ý 2 = 1,0, ý 3 = *0,5 điểm*

Đề số 51

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm). Phân tích ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi ....

Khi chấm câu này, cần căn cứ vào các ý sau:

1. Phân tích ý nghĩa (2 điểm)

Ý 1 (*0,25 điểm*). Đây là cuộc chiến tranh giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc tiêu biểu nhất, đánh bại một chiến tranh xâm lược dài ngày nhất và có qui mô lớn nhất, tính chất ác liệt nhất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kéo dài 21 năm, trong khi đó Chiến tranh thế giới thứ hai chỉ có 6 năm; chiến tranh Triều Tiên 5 năm và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam là 9 năm.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã trải qua 5 đời Tổng thống Mỹ: Ai-xen-hao, Ken-nơ-đi, Giôn-xơn, Nich-xơn, Pho và qua 4 kế hoạch chiến tranh: chiến tranh một phía, Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ và "Việt Nam hoá" chiến tranh.

Qui mô: Mỹ trực tiếp chi phí cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam là 676 tỉ đô la (trong đó, Chiến tranh thế giới thứ hai là 341 tỉ đôla), tính cả chi phí gián tiếp là 920 tỉ đôla.

Về lực lượng tham chiến: quân Mỹ có mặt ở chiến trường Việt Nam lúc cao nhất là 55 vạn quân cùng 7 vạn quân chư hầu và một triệu quân Nguỵ. Về tính chất ác liệt: Mỹ đã ném xuống đất nước ta 7,8 triệu tấn bom đạn...

Vì vậy, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang sử chói lọi nhất...

Ý 2 (*0,25 điểm*). Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã kết thúc quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc kéo dài 30 năm kể từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Ý 3 (*0,25 điểm*). Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã mở ra một kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, thống nhất và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cũng như chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), nó được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa...

Ý 4 (*0,25 điểm*). Đây là thất bại nặng nề chưa từng có trong lịch sử hai trăm năm của nước Mĩ. Nó không chỉ ảnh hưởng đến tình hình chính trị mà còn ảnh hưởng tới nền kinh tế Mỹ và cục diện thế giới.

Ý 5 (*0,25 điểm*). Thắng lợi đó đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất vào các lực lượng cách mạng sau Chiến tranh thế giới thứ hai của chủ nghĩa đế quốc.

Ý 6 (*0,25 điểm*). Phá vỡ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á của Mỹ, góp phần làm đảo lộn thế chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng.

Ý 7 (*0,25 điểm*). Thắng lợi đó đã thu hẹp trận địa của chủ nghĩa đế quốc, tăng cường sự liên minh giữa nhân dân 3 nước Đông Dương, tăng cường các lực lượng cách mạng dân chủ và hoà bình trên thế giới.

Ý 8 (*0,25 điểm*). Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phong trào cách mạng nói chung trên thế giới.

2. Phân tích nguyên nhân ...(2 điểm)

Ý 1 (*0,5 điểm*). Do có sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn sáng tạo. Đường lối chiến tranh đúng đắn là tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng khác nhau ở 2 miền (cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam). Đường lối đó đã kết hợp được sức mạnh của tiền tuyến lớn hậu phương lớn, kết hợp được cuộc kháng chiến của nhân dân ta với phong trào cách mạng thế giới.

Đường lối quân sự đúng đắn là đường lối kháng chiến "toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh". Đặc biệt, đường lối kháng chiến của toàn dân đã tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân.

Ý 2 (*0,25 điểm*). Do nhân dân ta có truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm: "Mỗi khi có giặc ngoại xâm thì truyền thống đó lại kết thành một làn sóng mạnh mẽ, nhấn chìm mọi bè lũ bán nước và cướp nước". Dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống đó được phát huy cao độ, trở thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam bách chiến bách thắng.

Ý 3 (*0,25 điểm*). Do có hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Sự lớn mạnh của miền Bắc về kinh tế, quốc phòng đã đảm bảo việc chi viện của miền Bắc cho miền Nam ngày càng tăng. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, lực lượng miền Bắc tham gia chiến đấu ở chiến trường miền Nam là 20%, nhưng vào những năm cuối đã tăng lên tới 50%. Hàng chục vạn tấn vật chất: lương thực, vũ khí, xăng dầu, thuốc men... được đưa vào miền Nam theo đường Trường Sơn trên bộ và đường biển.

Ý 4 (*0,25 điểm*). Do có sự đoàn kết giữa nhân dân 3 nước Đông Dương. Sự đoàn kết đó đã tăng thêm sức mạnh cho mỗi nước nói riêng và sức mạnh cho cách mạng Đông Dương nói chung.

Ý 5 (*0,25 điểm*). Do có sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ.

Ý 6 (*0,5 điểm*). Trong 5 nguyên nhân trên thì sự lãnh đạo của Đảng là nguyên nhân quan trọng nhất, vì: không có sự lãnh đạo của Đảng thì không có hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, không phát huy cao độ được truyền thống yêu nước của dân tộc, không tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của thế giới, không phát huy được sự đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 2. (3 điểm): Phân tích tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị...

Khi chấm, căn cứ vào các ý sau:

Ý 1 (*0,5 điểm*): Cương lĩnh được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin làm cơ sở lý luận là hoàn toàn đúng, vì chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng tiến bộ nhất, khoa học nhất và đúng đắn nhất.

Ý 2 (*0,5 điểm*). Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ngay từ đầu, Đảng ta đã nhận thức rõ con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là kết hợp và giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là hai giai đoạn cách mạng kế tiếp nhau.

Điều này hoàn toàn đúng đắn vì nó phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của cách mạng Việt Nam nhằm giải quyết hai mâu thuẫn xã hội, mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Mặt khác, con đường đó phù hợp với xu thế của thời đại được mở ra từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây chính là sự vận dụng hợp lý và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin về lí luận cách mạng không ngừng.

Ý 3 (0,5 điểm): Cương lĩnh khẳng định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa, cách mạng là chống đế quốc và phong kiến. Điều này thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh, thể hiện ở chỗ Cương lĩnh đã nhận thức và giải quyết đúng hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam lúc đó là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Cách mạng Việt Nam muốn đi đến thắng lợi phải hoàn thành hai nhiệm vụ đó.

Về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ trên, Cương lĩnh đề cao và nhấn mạnh vấn đề dân tộc, chống đế quốc lên trên vấn đề giai cấp, chống phong kiến là đúng đắn và sáng tạo, bởi mâu thuẫn dân tộc giữa toàn thể nhân dân Việt Nam và đế quốc Pháp là mâu thuẫn bao trùm, chi phối các mâu thuẫn khác, vấn đề giải phóng dân tộc là vấn đề cấp thiết nhất.

Ý 4 (*0,5 điểm*): Nhờ xác định đúng đắn nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, nên Cương lĩnh đã xác định đúng lực lượng cách mạng, nhằm huy động được sức mạnh của toàn dân tộc; ngoài giai cấp công nhân và nông dân, phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... còn phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản Việt Nam chưa lộ rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập. Chủ trương này đã tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân đứng dưới một ngọn cờ đấu tranh chống thực dân Pháp.

Ý 5 (*0,5 điểm*). Cương lĩnh khẳng định cách mạng muốn thắng lợi phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân là giai cấp tiến bộ nhất và cách mạng nhất. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Ý 6 (*0,5 điểm*). Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới là vì: Giai cấp tư sản ở các nước đế quốc cấu kết với nhau để đàn áp phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước chính quốc và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Cho nên cách mạng muốn thắng lợi thì nhân dân các nước thuộc địa phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới.

Câu 3. Trình bày khái quát các giai đoạn... (3 điểm). Với câu này thí sinh phải trình bày:

a) Giai đoạn từ 1945 đến 1954:

- Ngày 12-10-1945, nhân dân Thủ đô Viêng Chăn khởi nghĩa giành chính quyền. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân, tuyên bố nền độc lập (*0,4 điểm*).

- Tháng 3-1946, Pháp trở lại xâm lược Lào. Nhân dân Lào đứng lên kháng chiến. Ngày 20-1-1949, Quân giải phóng nhân dân Lào thành lập (*0,4 điểm*).

- Ngày 13-8-1950, thành lập Mặt trận Lào tự do và chính phủ kháng chiến do Hoàng thân Xuphanuvông đứng đầu (*0,4 điểm*).

- Từ 1953 đến 1954, quân dân Lào cùng sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam giành nhiều thắng lợi to lớn trong các chiến dịch Thượng Lào và Hạ Lào (*0,4 điểm*).

- Cùng với thắng lợi của nhân dân Cam-pu-chia, đặc biệt là chiến thắng to lớn của nhân dân Việt Nam, buộc Pháp kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Lào (*0,4 điểm*).

b) *Giai đoạn từ 1954 đến 1975:*

Pháp bị đánh bại, đế quốc Mỹ tìm cách can thiệp vào công việc nội bộ của Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, quân dân Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đập tan các kế hoạch chiến tranh thực dân mới của Mỹ, thực hiện hoà hợp dân tộc của Lào (*0,5 điểm*).

- Thắng lợi của cách mạng Việt Nam (30-4-1975) đã cổ vũ và tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Lào tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Ngày 2-12-1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào ra đời. Cách mạng Lào bước sang thời kì lịch sử mới xây dựng chế độ dân chủ nhân dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa (*0,5 điểm*).

- Liên hệ tình hữu nghị Việt Nam - Lào: đoàn kết, gắn bó, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm)

1. Ý nghĩa (2 điểm) gồm các ý:

Ý 1 - 0,25 điểm	Ý 5 - 0,25 điểm
Ý 2 - 0,5 điểm	Ý 6 - 0,25 điểm
Ý 3 - 0,25 điểm	Ý 7 - 0,25 điểm
Ý 4 - 0,25 điểm	Ý 8 - 0,25 điểm

2. Nguyên nhân (2 điểm) gồm các ý:

Ý 1 - 0,5 điểm	Ý 4 - 0,25 điểm
Ý 2 - 0,25 điểm	Ý 5 - 0,25 điểm
Ý 3 - 0,25 điểm	Ý 6 - 0,25 điểm

Câu 2. (3 điểm)

Gồm:	Ý 1 - 0,5 điểm	Ý 4 - 0,5 điểm
Ý 2 - 0,5 điểm		Ý 5 - 0,5 điểm
Ý 3 - 0,5 điểm		Ý 6 - 0,5 điểm

Câu 3. (3 điểm)

1. Giai đoạn 1945 - 1954 (2 điểm) gồm 5 ý:

Ý 1 - 0,4 điểm Ý 2 - 0,4 điểm

ý 3 - 0,4

Y 4 - 0, 4 ý 5 - 0, 4

2. Giai đoạn 1954- 1975 (1điểm) gồm 2 ý:

Ý 1 - 0,5 điểm Ý 2 - 0,5 điểm

Đề số 52

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm)...chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám 1945.

Yêu cầu trình bày được những nội dung:

1. Đảng ta hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược - giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc

a) Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11 - 1939) bắt đầu đưa ra chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược; tiếp đó là Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11-1940), Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 - 1941) với sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Đảng đã hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược.

b) Trên cơ sở phân tích tình hình trong và ngoài nước cùng các mâu thuẫn, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã xác định: Mâu thuẫn nổi lên hàng đầu đòi hỏi phải giải quyết là mâu thuẫn dân tộc (toàn thể nhân dân ta với đế quốc Pháp - Nhật). Nhiệm vụ cần kíp phải đặt lên hàng đầu là giành cho được độc lập dân tộc.

c) Nhiệm vụ dân chủ phải giải quyết làm sao cho phù hợp với lợi ích tối cao là độc lập dân tộc. Tạm gác khẩu hiệu: "Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày", thay bằng các khẩu hiệu: "Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức...".

d) Thành lập Mặt trận Việt Minh bao gồm các tổ chức quần chúng với tên gọi Hội Cứu quốc. Chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.

đ) Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược có tác dụng quyết định trong việc vận động toàn Đảng, toàn dân tích cực chuẩn bị lực lượng cách mạng.

2. Chuẩn bị lực lượng chính tr.

a) Năm 1941, sau khi về nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ đạo xây dựng các Hội Cứu quốc tại Cao Bằng. Với chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh của Hội nghị Trung ương lần thứ 8, phong trào Việt Minh thành lập các Hội Cứu quốc càng phát triển. Đến năm 1942, khắp 9 châu của Cao Bằng có Hội Cứu quốc và cơ sở của Việt Minh, trong đó có 3 châu "hoàn toàn". Các Uỷ ban Việt

Minh tỉnh Cao Bằng, Uỷ ban Việt Minh lâm thời liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, Tổng bộ Việt Minh được thành lập.

b) Thành lập Hội Văn hoá cứu quốc Việt Nam (1944), Đảng Dân chủ Việt Nam (1944) và tham gia vào Mặt trận Việt Minh, vận động binh lính người Việt trong quân đội Pháp, tranh thủ ngoại kiều có tinh thần chống Pháp - Nhật ở Đông Dương đứng về phía cách mạng.

c) Xuất bản báo chí để tuyên truyền tập hợp lực lượng như báo Giải phóng, Cờ giải phóng, Cứu quốc, Việt Nam độc lập, Chặt xiềng...

3. Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng

a) Sau khi về nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xây dựng lực lượng tự vệ và từng bước chỉ đạo xây dựng căn cứ Cao Bằng. Sau khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940), Đảng duy trì đội du kích Bắc Sơn - Võ Nhai và chỉ đạo xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai; tiến hành chiến tranh du kích để duy trì, phát triển lực lượng, tiến tới thành lập các trung đội cứu quốc quân. Năm 1943 thành lập 19 ban xung phong để khai thông liên lạc 2 khu căn cứ và phát triển lực lượng về xuôi.

b) Năm 1944, chủ trương "Sửa soạn khởi nghĩa", "Sắm sửa vũ khí đuổi thù chung", không khí tích cực chuẩn bị lực lượng càng lên cao.

Lực lượng tự vệ địa phương ra đời và càng phát triển. Đảng và Bác Hồ đã kịp thời chỉ đạo, tránh tổn thất lực lượng khi thời cơ chưa đến.

c) Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập tại Cao Bằng. Ngay sau đó, Đội đã giành thắng lợi đầu tiên tại Phay Khắt, Nà Ngần. Đồng thời, Cứu quốc quân phát triển lực lượng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh đồn chợ Chu, Chiêm Hoá, phát triển lực lượng về xuôi.

d) Khi Nhật đảo chính Pháp (3-1945), Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Từ trong cao trào, lực lượng tiếp tục phát triển: du kích Ba Tơ – căn cứ Ba Tơ (Quảng Ngãi), các chiến khu Đông Triều, Hoà - Ninh - Thanh, Vần - Hiền Lương... Tháng 4-1945, hợp nhất Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân thành Việt Nam giải phóng quân; tháng 6-1945, căn cứ địa mở rộng và thành lập Khu giải phóng Việt bắc (6 tỉnh Việt Bắc).

4. Bằng sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng nên khi thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền trong cả nước.

Câu 2. (3 điểm) Quá trình chuẩn bị của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Thí sinh cần nêu được các ý sau:

Ý 1. Miền Bắc tự hoàn thiện mình và làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

+ Đến cuối tháng 6-1973, miền Bắc đã căn bản hoàn thành việc tháo gỡ bom, mìn, thuỷ lôi trên sông, trên biển; về cơ bản đã khôi phục xong các cơ sở kinh tế, các hệ

thống thuỷ nông, các mạng lưới giao thông, các công trình văn hoá, giáo dục, y tế. Kinh tế có bước phát triển mới, đời sống của nhân dân được ổn định (*0,25 điểm*).

+ Thực hiện nghĩa vụ hậu phương, trong hai năm 1973 - 1974, miền Bắc đã đưa vào chiến trường miền Nam, Lào, Cam-pu-chia gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, nhân viên kĩ thuật. Trong hai tháng đầu năm 1975, miền Bắc đã gấp rút đưa vào miền Nam 57.000 bộ đội (trong tổng số 108.000 bộ đội của kế hoạch động viên năm 1975).

Miền Bắc cũng đã đưa vào chiến trường hàng chục vạn tấn vật chất gồm vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, thuốc men... (*0,25 điểm*).

+ Trong hai năm 1973 - 1974, ta đã mở rộng và nâng cấp tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam. Tuyến đường dài 16.000 km, gồm 6 đường trục dọc, theo sườn Đông và Tây Trường Sơn, 25 đường trục ngang vắt qua núi, một hệ thống đường nhánh toả ra các chiến trường. Ta cũng đã xây dựng được một hệ thống đường ống dẫn dầu dài 5.000 km vươn tới Lộc Ninh và một hệ thống đường thông tin liên lạc hữu tuyến đến tận các chiến trường (*0,25 điểm*).

Ý 2: Miền Nam tiếp tục tạo thế và lực, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy (1,5 điểm).

+ Do Mĩ - ngụy cố tình phá hoại Hiệp định Pari nên Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng nhấn mạnh: "Con đường giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam là con đường bạo lực...".

+ Chấp hành mệnh lệnh trên, quân dân miền Nam đẩy mạnh hoạt động trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao để buộc Mỹ - ngụy phải thực hiện nghiêm túc Hiệp định.

Trên mặt trận quân sự, ta kiên quyết đánh trả các cuộc hành quân bình định lấn chiếm của địch nhằm bảo vệ vùng giải phóng; đồng thời chủ động mở các cuộc tấn công tại chính nơi xuất phát các cuộc hành quân của chúng, mở rộng vùng giải phóng. Đặc biệt, ta giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch đường 14 - Phước Long (tháng 12-1974 đến ngày 6-1-1975).

Để tạo ra thế và lực mới, đầu năm 1975, trên cơ sở các sư đoàn, ta đã thành lập các quân đoàn như Quân đoàn 1, Quân đoàn 2, Quân đoàn 3.

Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị và trên khắp miền Nam vẫn tiếp tục dâng cao, đòi Mỹ - ngụy thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Pa-ri.

Tại các vùng giải phóng, nhân dân ra sức khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, bảo vệ, xây dựng vùng giải phóng, ra sức đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, tăng nguồn dự trữ chiến lược.

Ý 3: Đảng chuẩn bị kế hoạch cho Tổng tiến công và nổi dậy (*0,5 điểm*).

+ Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10-1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-1-1975) bàn về kế hoạch giải phóng miền Nam. Bộ Chính trị đang họp thì Phước Long được giải phóng (6-1-1975). Bộ Chính trị đã có cơ sở để đưa ra kế hoạch hai năm (1975 - 1976) giải phóng miền Nam. Cụ thể là:

Năm 1975, tranh thủ thời cơ bất ngờ tiến công trên quy mô lớn, rộng khắp, tạo điều kiện để đến năm 1976 tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Tuy vậy, Bộ Chính trị cũng nhận định: cả năm 1975 là thời cơ và chỉ rõ: "Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975".

Ý 4: Như vậy từ sau Hiệp định Pari (1973), toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt: vật chất, tinh thần, lực lượng và vạch ra kế hoạch để thực hiện tổng tiến công nổi dậy. Nhờ quá trình chuẩn bị chu đáo mà cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã thắng lợi trọn vẹn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (*0,25 điểm*).

Câu 3. (3 điểm) Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946-1949) thành công đã có ảnh hưởng như thế nào đến sự nghiệp cách mạng Trung Quốc nói riêng và cách mạng thế giới nói chung?

- Ý 1: Khái quát nguyên nhân, diễn biến của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ (0,25 điểm).

+ Sau cuộc kháng chiến chống Nhật thắng lợi (1945), do mâu thuẫn giữa hai lực lượng: Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch, đã dẫn đến cuộc nội chiến lần thứ ba ở Trung Quốc...

+ Cuộc nội chiến diễn ra từ ngày 20-7-1946 đến tháng 9-1949. Kết quả là lực lượng cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đã đánh bại bè lũ Tưởng Giới Thạch:

Ngày 23-4-1949, thủ phủ của Tưởng Giới Thạch là Nam Kinh được giải phóng, quân đội Tưởng bị đánh bật khỏi Trung Quốc đại lục, phải chạy ra đảo Đài Loan.

+ Ngày 1-10-1949, tại Quảng trường Thiên An Môn, Mao Trạch Đông long trọng tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

- Ý 2: Sự kiện đó có ý nghĩa đối với lịch sử Trung Quốc (1,5 điểm):

+ Đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã thành công. Thắng lợi này đã kết thúc sự nô dịch và thống trị của đế quốc, phong kiến, tư sản mại bản kéo dài hơn 100 năm qua.

+ Mở ra cho nhân dân Trung Quốc một kỉ nguyên mới: kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Từ sau thắng lợi đó, nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã liên tiếp giành nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng đất nước. Đặc biệt, từ năm 1978 đến nay, với đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc đã thu được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Có thể nói Trung Quốc là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên tiến hành cải cách mở cửa thành công.

- Ý 3: Thành công của cách mạng Trung Quốc có ảnh hưởng đến sự nghiệp cách mạng thế giới nói chung (1 điểm).

+ Với diện tích bằng ¼ diện tích châu Á và chiếm gần ¼ dân số toàn thế giới, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc có tác động lớn đến cách mạng thế giới mà trước hết là tăng cường lực lượng cho phe xã hội chủ nghĩa và động viên cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, đặc biệt là các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

+ Việc Trung Quốc thu được nhiều thắng lợi từ sau cuộc cách mạng dân tộc dân chủ (1946 - 1949) đã để lại nhiều bài học cho cách mạng các nước, đặc biệt là Việt Nam - một nước gần Trung Quốc, đang tiến hành cải cách, mở cửa và đổi mới đất nước.

- Ý 4: Thành công trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946 – 1949) không những có ý nghĩa đối với sự nghiệp cách mạng Trung Quốc nói riêng mà còn ảnh hưởng rất lớn, tác động tích cực đến sự nghiệp cách mạng thế giới nói chung (*0,25 điểm*).

THANG ĐIỂM

Câu 1: 4,0 điểm
Ý 1,25 điểm
Ý 2: 1,5 điểm (mỗi ý nhỏ 0, 5 điểm)
Ý 3: 1,0 điểm (mỗi ý nhỏ 0,25 điểm)
Ý 4: 0,25 điểm

Câu 2: 3,0 điểm
Ý 1: 0,75 điểm (mỗi ý nhỏ 0,25 điểm)
Ý 2: 1,5 điểm (mỗi ý nhỏ 0,25 điểm)
Ý 3: 0,5 điểm (mỗi ý nhỏ 0,25 điểm)
Ý 4: 0,25 điểm

Câu 3: 3,0 điểm
Ý 1: 0,25 điểm
Y2 2: 1,5 điểm (mỗi ý nhỏ 0,5 điểm)
Ý 3: 1,0 điểm (mỗi ý nhỏ 0,5 điểm)
Ý 4: 0,25 điểm

Đề số 53

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

A. LỊCH SỬ VIỆT NAM

Câu 1. (2 điểm) Vì sao nói rằng, ngay sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc"?

- Vì ngay sau khi ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng trước tình thế hết sức hiểm nghèo, đối đầu với những khó khăn trên nhiều mặt...

a) Những khó khăn

Về quân sự - chính trị:

+ Ở miền Bắc: 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch kéo vào Hà Nội và hầu hết các tỉnh từ vĩ tuyến 16 trở ra. Quân Tưởng cùng bọn tay sai nằm trong Việt Nam

Quốc dân đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) nuôi dưỡng ý đồ tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, lật đổ chính quyền cách mạng, gây hàng loạt hoạt động quấy rối, phá hoại. (*0,25 điểm*).

+ Ở miền Nam: quân Anh vào giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam và dọn đường cho Pháp xâm lược trở lại Đông Dương. Ngoài 6 vạn quân Nhật, còn có lực lượng phản cách mạng như Đại Việt Tơ-rốt-xkít ... ra sức chống phá cách mạng. (*0,25 điểm*).

Về kinh tế.

+ Nông nghiệp: tiêu điều, xác xơ, nạn đói đầu năm 1945 chưa kịp khắc phục, nạn đói mới đe doạ (do nạn lụt lớn vào tháng 8-1945 làm mùa màng thất thu; hạn hán làm 50% ruộng đất không cày cấy được).

+ Công nghiệp: đình đốn, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng vọt (*0,25 điểm*)

Về tài chính

+ Ngân khố trống không (chỉ có 1.230.000 đồng), trong đó hơn ½ tiền rách không lưu hành được, nợ cũ chưa trả được; nguồn thu mới Nhà nước ta chưa kiểm soát được; quân Tưởng Giới Thạch tung tiền "Quan kim", "Quốc tệ" mất giá ra thị trường, tài chính rối loạn. (*0,25 điểm*).

Về văn hoá - xã hội:

+ 90% dân số không biết chữ; tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, nghiện hút còn phổ biến. (*0,25 điểm*)

+ Ngoài ra, còn có khó khăn do sự non yếu của chính quyền cách mạng đang trong thời kì trứng nước như thiếu kinh nghiệm của nhân dân và Đảng cầm quyền trong việc quản lí nhà nước (*0,25 điểm*).

b) Nhận xét

Tất cả những khó khăn trên đều rất to lớn, trong đó nguy hiểm nhất là khó khăn do kẻ thù của cách mạng gây ra nhằm thủ tiêu thành quả của Cách mạng tháng Tám. (*0,25 điểm*)

Tuy nhiên, nước ta cũng có những thuận lợi rất cơ bản: nhân dân lao động đã giành quyền làm chủ, được hưởng nhiều quyền lợi, phấn khởi và gắn bó với chế độ mới; Đảng cầm quyền trong cả nước; hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới đang hình thành, phong trào giải phóng dân tộc phát triển, ủng hộ và cổ vũ nhân dân ta... (*0,25 điểm*)

Với những thuận lợi trên, có thể đưa nước ta ra khỏi tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Câu 2. (4,5 điểm) Đối sách của Đảng và Chính phủ ta nhằm chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ chính quyền, giữ gìn độc lập dân tộc.

a) Đối sách chung

Kẻ thù của nhân dân ta, tập trung ở hai khu vực: miền Bắc: Tưởng (đứng sau là Mỹ) và tay sai; miền Nam: Anh, Pháp và tay sai.

Ta tập trung giải quyết hoà với Tưởng rồi hoà với Pháp.

b) Thời kì hoà với Tưởng để tập trung đánh Pháp ở miền Nam (9-1945 đến 3-1946).

- Âm mưu và hoạt động của Tưởng Giới Thạch và tay sai.

. Âm mưu: lật đổ Chính phủ ta, chiếm miền Bắc.

. Hoạt động chống phá cụ thể:

+ Dùng bọn Việt Quốc, Việt Cách phá ta từ bên trong, đòi ta phải cải tổ Chính phủ, gạt những đảng viên cộng sản ra khỏi bộ máy nhà nước; để cho chúng một số ghế trong Quốc hội (không qua bầu cử), đòi giải tán Đảng Cộng sản... (*0,25 điểm*).

+ Gây rối an ninh, trật tự, bắt cóc, ám sát một số thành viên Chính phủ, dùng bạo lực vũ trang ở một số nơi (Lào Cai, lạng Sơn, Cao Bằng...) nhằm gây sức ép chính trị. (*0,25 điểm*).

. Đối sách của Đảng và Chính phủ:

Chủ trương: hoà với Tưởng, tránh xung đột vũ trang vì ba lí do: Tưởng vào miền Bắc với danh nghĩa "đồng minh"; Pháp đã gây chiến ở Nam Bộ; Đảng và Chính phủ đang đối đầu nhiều khó khăn... (*0,25 điểm*).

Biện pháp: để cho chúng 4 ghế trong Chính phủ liên hiệp, 70 ghế trong Quốc hội, Đảng tuyên bố "tự giải tán"... (*0,25 điểm*); cung cấp lương thực, nhận tiêu tiền "Quan kim", "Quốc tệ" (*0,25 điểm*); trừng trị đích đáng bọn phản động khi có đủ bằng chứng... (*0,25 điểm*).

c) Thời kì hoà với Pháp để đuổi Tưởng ra khỏi nước ta (6-3-1946 đến 12-1946)

Ta chủ trương hoà với Pháp vì đầu năm 1946 ta có quá nhiều khó khăn:

Ở miền Bắc: 20 vạn quân Tưởng tiếp tục chiếm đóng, gây cho ta nhiều khó khăn về chính trị, kinh tế, tài chính... lại là chỗ dựa của bọn phản cách mạng; Pháp và Tưởng Giới Thạch kí Hiệp ước Pháp - Hoa (28-2-1946)... (*0,25 điểm*).

Ở miền Nam: Pháp mở rộng chiến tranh...

Ngược lại, Pháp cũng gặp những bất lợi khiến cả ta và Pháp chọn giải pháp chính trị, hoà hoãn. (*0,25 điểm*).

- Đối sách của Đảng:

. Chủ trương: hoà với Pháp để tránh đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc; mượn Pháp đuổi nhanh quân Tưởng ra khỏi đất nước và tiếp tục khắc phục khó khăn về kinh tế, tài chính, văn hoá... (*0,25 điểm*)

. Biện pháp:

+ Kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946). Pháp công nhận ta là một nước tự do; ta đồng ý để Pháp ra miền Bắc thay quân Tưởng trong 5 năm. (*0,5 điểm*)

+ Kí Tạm ước (14-9), khi Hội nghị Phông-ten-nơ-blô tan vỡ, để tranh thủ thêm thời gian hoà hoãn quý báu. Đây là nhân nhượng cuối cùng. (*0,5 điểm*).

. Kết quả:

Tránh nổ ra một cuộc chiến tranh quá sớm, không cân sức; tạo điều kiện cho ta chuẩn bị lực lượng...(*0,25 điểm*).

Câu 3. (1,5 điểm) Phân tích ý nghĩa của thời kì lịch sử này đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Thời kì 1945-1946 tuy ngắn ngủi nhưng có ý nghĩa cực kì quan trọng vì những thành quả đạt được có ý nghĩa rất to lớn.

a) Trên lĩnh vực xây dựng đất nước:

Những thành tựu đạt được trong lĩnh vực kinh tế làm nổi bật tính ưu việt của chính quyền cách mạng, đặt nền móng cho chế độ mới; góp phần tăng thêm sức mạnh cho nhà nước ta trong cuộc đấu tranh nhằm đánh bại âm mưu của Tưởng Giới Thạch. (*0,25 điểm*).

- Chi viện tích cực cho Nam Bộ. (*0,25 điểm*).

- Chuẩn bị thực lực cho nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc. (*0,25 điểm*).

b) Trên lĩnh vực bảo vệ chính quyền, giữ gìn độc lập dân tộc

- Đưa nhân dân ta vượt qua thử thách hiểm nghèo nhất, loại trừ nguy cơ trở lại kiếp sống nô lệ để bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do. (*0,25 điểm*).

Để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. (*0,25 điểm*)

c)Trên trường quốc tế

Góp phần vào sự lớn mạnh và thế tiến công của 3 dòng thác cách mạng trên thế giới cũng như làm phong phú thêm kho tàng lí luận về vấn đề giữ chính quyền đối với phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc. (*0,25 điểm*).

B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Câu 4. (2,0 điểm): Những thành tựu cơ bản của nhân dân Trung Quốc trong mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959).

a) Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập (1-10-1949) là điều kiện tiên quyết để xây dựng đất nước, đạt được những thành tựu. (*0,25 điểm*).

b) *Những thành tựu cơ bản*

. Từ 1950: đã tiến hành những cải cách quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội đưa đất nước lên chủ nghĩa xã hội. (*0,25 điểm*)

Cụ thể: Cải cách ruộng đất và hợp tác hoá nông nghiệp; cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh; tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; cách mạng văn hóa tư tưởng... (*0,25 điểm*).

. Từ 1953-1957: hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (*0,25 điểm*).

Dẫn chứng: Tổng sản lượng công - nông nghiệp tăng 11,8 lần; riêng công nghiệp tăng 10 lần; văn hoá, giáo dục đạt được bước tiến vượt bậc. (*0,25 điểm*)

. Về đối ngoại: Kí với Liên Xô "Hiệp ước hữu nghị, liên minh và tương trợ Trung - Xô (2-1950) (0,25 điểm); giúp các nước (Triều Tiên, Việt Nam, Cu Ba...) trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. (*0,25 điểm*)

c) Ý nghĩa: Nâng cao địa vị Trung Quốc trên trường quốc tế và sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa. (*0,25 điểm*)

THANG ĐIỂM

Câu 1: 2 điểm
Câu 2: 4,5 điểm
Câu 3: 1,5 điểm
Câu 4: 2 điểm

Đề số 54

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (2 điểm) Nêu nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930).

(Câu này dựa vào nội dung Bài 4, SGK Lịch sử 12, Tập hai, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.24-25).

Ý 1: Từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930, tại Cửu Long (Hương Cảng), Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã tán thành thành lập một chính đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. (*0,25 điểm*)

Ý 2: Nội dung cơ bản của Cương lĩnh: (1,5 điểm)

Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để tiến tới xã hội cộng sản...(*0,25 điểm*).

- Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam độc lập, thành lập chính phủ công nông binh, xây dựng quân đội công nông; tịch thu sản nghiệp lớn của bọn đế quốc; tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và bọn phản cách mạng, đem chia cho dân nghèo... Trong đó quan trọng nhất là nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân (*0,5 điểm*).

Lực lượng của cách mạng bao gồm chủ yếu là công nông; ngoài ra còn phải liên kết với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, tranh thủ hay ít ra cũng trung lập phú nông, trung tiểu địa chủ, tư sản Việt Nam chưa lộ rõ bản chất phản cách mạng. (*0,25 điểm*).

- Lãnh đạo cách mạng là Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp vô sản, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng, là nhân tố quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam. (*0,25 điểm*).

- Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới đứng cùng mặt trận với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp công nhân Pháp. (*0,25 điểm*).

Ý 3: Ý nghĩa: Cương lĩnh đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo tuy vắn tắt nhưng đã thể hiện rõ tư tưởng cách mạng đúng đắn, sáng tạo, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn sâu sắc, thấu suốt con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. (*0,25 điểm*).

Câu 2. (3 điểm) Từ kiến thức lịch sử về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), hãy trình bày và phân tích...

(Câu này dựa vào nội dung Bài 9, SGK Lịch sử 12, tập hai, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2001, trang 80-82).

Ý 1: *Bối cảnh ra đời lời kêu gọi...(1,0 điểm)*

Sau Hiệp định Sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9, chấp hành chủ trương của Chính phủ, nhân dân ta kiên trì đấu tranh giữ vững hoà bình, tranh thủ thời gian để chuẩn bị lực lượng, đề phòng khả năng bất trắc phải kháng chiến chống Pháp lâu dài. (*0,25 điểm*).

Thực dân Pháp bội ước, chúng đã tăng cường các hành động khiêu khích, ngày 27-11-1946 quân Pháp chiếm đóng Hải Phòng. Tại Hà Nội, ngày 17-12-1946, chúng cho quân bắn đại bác và súng cối vào phố Hàng Bún, chiếm trụ sở Bộ Tài chính... Ngày 18-12-1946, chúng láo xược gửi tối hậu thư buộc Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng. (*0,25 điểm*).

- Trước hành động ngang ngược của thực dân Pháp, nhân dân ta chỉ có một con đường: cầm vũ khí kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập, tự do.

Trong hoàn cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngay trong đêm 19-12-1946. (*0,25 điểm*).

- Lời kêu gọi của Người là tiếng gọi của non sông, là mệnh lệnh tiến công cách mạng, giục giã, soi đường cho nhân dân ta đứng lên đánh giặc, cứu nước (*0,25 điểm*).

Ý 2: *Phân tích nội dung đường lối kháng chiến: (2,0 điểm)*

- Đường lối kháng chiến của Đảng thể hiện trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chí Minh, Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và được giải thích cụ thể trong cuốn *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của đồng chí Trường Chinh. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. (*0,25 điểm*).

+ Kháng chiến toàn dân: Nghĩa là mọi người dân đều tham gia đánh giặc, không phân biệt trẻ già, trai gái, thành phần dân tộc... Mỗi người Việt Nam là một chiến sĩ... Bởi so sánh lực lượng lúc đầu ta yếu hơn địch về quân sự, kinh tế nhưng ta chiến đấu vì chính nghĩa, mọi người dân đều có tinh thần yêu nước, căm thù giặc, ai cũng một lòng kháng chiến. Vì vậy, cần phải huy động toàn

dân. Một khi toàn dân tham gia kháng chiến thì thực dân Pháp đặt chân đến đâu cũng đều bị dân ta đánh và chính nhân dân là nguồn cung cấp sức người, sức của dồi dào cho cuộc kháng chiến... *(0,5 điểm)*.

+ Kháng chiến toàn diện: Nghĩa là kháng chiến về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, ngoại giao...

Bởi vì, địch đánh ta không chỉ về quân sự mà còn đánh ta trên nhiều lĩnh vực khác: phá hoại kinh tế của ta, tìm cách làm cho ta suy yếu về chính trị, dụ dỗ, ru ngủ dân ta, nhất là thanh thiếu niên quên đi nỗi nhục mất nước bằng cách truyền bá văn hoá đồi truỵ, tìm cách cô lập nước ta với quốc tế... Mặt khác, ta vừa kháng chiến lại vừa phải kiến quốc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân... *(0,25 điểm)*.

+ Kháng chiến lâu dài: Sở dĩ như vậy là vì, trên thực tế vào lúc mở đầu chiến tranh, địch mạnh hơn ta rất nhiều về quân sự, chúng có cả một đội quân xâm lược nhà nghề, trang bị hiện đại, vũ khí tối tân, lại có các đế quốc khác giúp đỡ. Âm mưu của chúng là đánh nhanh thắng nhanh để kết thúc chiến tranh. Ngược lại, quân đội ta còn non trẻ, vũ khí thô sơ. Ta đánh lâu dài để vừa đánh, vừa tiêu hao dần lực lượng của địch, phát triển dần lực lượng của ta, đợi đến khi ta mạnh hơn địch mới đánh bại được chúng. *(0,25 điểm)*.

+ Kháng chiến dựa vào sức mình là chính: nghĩa là, lấy chính sức người, sức của của bản thân và của toàn dân tộc để phục vụ kháng chiến nhằm phát huy tiềm năng vốn có của cả dân tộc; tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế nhưng không ỷ lại vào sự giúp đỡ đó. *(0,25 điểm)*.

"Lấy sức ta mà giải phóng cho ta" là quan điểm xuyên suốt trong tiến trình cách mạng của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo. Đây là con đường duy nhất đúng để phát huy tiềm năng vốn có của dân tộc: truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực tự cường... Sức mạnh nội sinh một khi được khơi dậy thì sự giúp đỡ của bên ngoài mới được phát huy. Hơn nữa, chỉ khi biết dựa vào chính mình thì mới không trông chờ, ỷ lại. *(0,25 điểm)*.

Bốn mặt trên đây của đường lối kháng chiến là một thể thống nhất có liên quan mật thiết với nhau, hỗ trợ cho nhau. Đường lối kháng chiến đúng đắn đó được tiếp tục bổ sung trong suốt quá trình của cuộc kháng chiến, đã có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc cách mạng. *(0,25 điểm)*.

Câu 3. (3 điểm) Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"...

(Nội dung câu này thuộc Bài 13, SGK Lịch sử 12, tập Hai, NXB Giáo dục, H, 2001, trang 137).

Ý 1: *Âm mưu, thủ đoạn: (0,75 điểm)*

Để đối phó với tình hình cách mạng đang lên ở Việt Nam cũng như trên thế giới, Tổng thống Mỹ Ken-nơ-đi đề ra chiến lược toàn cầu "phản ứng linh hoạt". Miền Nam Việt Nam được Mỹ chọn làm nơi thí điểm tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" *(0,25 điểm)*.

- "Chiến tranh đặc biệt" là hình thức chiến tranh xâm lược của Mỹ, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống "cố vấn" quân sự Mỹ và dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhằm chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta. (*0,25 điểm*).

- Để thực hiện âm mưu đó, Mỹ đề ra kế hoạch Sta-lây – Tay-lo nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng bằng các biện pháp: bắt lính, tiến hành càn quét, dồn dân lập ấp chiến lược, tăng viện trợ quân sự, cố vấn quân sự...; sau đó được bổ sung bằng kế hoạch Giôn-xơn – Mác Na-ma-ra, "bình định" miền Nam có trọng điểm trong vòng 2 năm. (*0,25 điểm*).

Ý 2: *Cuộc chiến đấu của quân và dân miền Nam... (2,25 điểm)*

Đáp ứng yêu cầu cách mạng, ngày 15-2-1961, các lực lượng vũ trang cách mạng thống nhất thành Quân giải phóng miền Nam. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã phát triển rộng rãi, có cơ sở khắp các địa phương. (*0,25 điểm*).

Dưới ngọn cờ đoàn kết của Mặt trận Dân tộc giải phóng do Đảng lãnh đạo, quân và dân miền Nam đã đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ và tay sai, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy với tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tiến công địch bằng ba mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận. (*0,25 điểm*).

Trên mặt trận quân sự:

+ Ngày 2-1-1963, quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong trận Ấp Bắc (Mỹ Tho)... bước đầu làm phá sản chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận của địch... (*0,25 điểm*).

+ Tiếp theo, trong Đông - Xuân 1964-1965, quân dân miền Đông Nam Bộ đã mở cuộc tấn công vào Bình Giã (2-12-1964). Với chiến thắng Bình Giã, quân và dân miền Nam đã làm phá sản về cơ bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.. (*0,25 điểm*).

- Trên mặt trận chống phá bình định, từ cuối năm 1964 đến 1965, từng mảng lớn "ấp chiến lược" do địch lập nên bị phá vỡ... (*0,5 điểm*).

- Phong trào đấu tranh chính trị lên cao ở khắp các đô thị và nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Đặc biệt là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng. Ở Huế, phong trào của Phật tử phát triển mạnh và lan nhanh khắp các vùng. Tại Sài Gòn, ngày 11-6-1963, Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối Diệm. Ngày 16-6-1963, một cuộc biểu tình lớn của 70 vạn quần chúng Sài Gòn làm rung chuyển chế độ nguy. (*0,5 điểm*).

Đến đầu năm 1965, trước sự thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. (*0,25 điểm*).

Câu 4. (2 điểm) Sự phát triển của kinh tế Nhật Bản...

(Nội dung của câu này thuộc Bài 3, SGK Lịch sử 12, tập một, NXB.Giáo dục, Hà Nội, 2001, Trang 68).

Ý 1: *Bối cảnh Nhật Bản sau chiến tranh ....(0,25 điểm)*

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản là nước bại trận, mất hết thuộc địa, đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Kinh tế Nhật Bản lâm vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng (thất nghiệp, lạm phát....). Nhật Bản phải dựa vào "viện trợ" của Mỹ dưới hình thức vay nợ để phát triển kinh tế.

Ý 2: *Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế ...(0,75điểm)*

- Những năm 1945-1950, kinh tế Nhật Bản phát triển chậm chạp và phụ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Mỹ. Nhưng từ sau chiến tranh Triều Tiên (6-1950), công nghiệp Nhật Bản phát triển mạnh lên nhờ những đơn đặt hàng quân sự của Mỹ.... (*0,25 điểm*).

Bước sang những năm 60, nền kinh tế Nhật Bản có những bước phát triển "thần kỳ", đuổi kịp các nước Tây Âu,vươn lên đứng hàng thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mỹ). Trong khoảng thời gian 20 năm (1950-1973), tổng sản phẩm quốc dân tăng 20 lần. (*0,25điểm*)

Từ những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới; dự trữ vàng và ngoại tệ vượt Mỹ; hàng hoá Nhật Bản xâm nhập, cạnh tranh khắp các thị trường trên thế giới...(*0,25điểm*).

Ý 3*: Nguyên nhân...(1,0 điểm*)

Nhật Bản biết lợi dụng vốn ở nước ngoài để tập trung đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt; Nhật ít chi tiêu về quân sự; biên chế nhà nước gọn nhẹ. (*0,25điểm*).

- Nhật Bản biết lợi dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới để phát triển kinh tế, biết "len lách", xâm nhập vào thị trường các nước...(*0,25điểm*).

- Những cải cách dân chủ sau chiến tranh (xoá bỏ ruộng đất,xoá bỏ những tàn tích phong kiến...) đã thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển. (*0,25điểm*).

- Truyền thống "tự lực, tự cường" của nhân dân và khả năng điều hành nền kinh tế của thế giới kinh doanh cũng như nhà lãnh đạo Nhật Bản (*0,25điểm*).

Đề số 55

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. Trình bày quá trình phát triển của cách mạng nước ta từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) đến Cách mạng tháng Tám 1945 thành công trong cả nước (4 điểm).

1. Đêm 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, tạo ra tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc.

Đảng ta sau khi phân tích, nhận định tình hình mới đã ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (12-3-1945) và quyết định phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

2. Từ giữa tháng 3 - 1945, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Phong trào đấu tranh vũ trang và những cuộc khởi nghĩa từng phần diễn ra liên tiếp ở các

địa phương. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân phối hợp với lực lượng chính trị của quần chúng, giải phóng hàng loạt châu, huyện, xã ở khu căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Ở Quảng Ngãi nổ ra cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, thành lập chính quyền cách mạng, tổ chức đội du kích Ba Tơ. Phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ trong cả nước với nhiều hình thức đấu tranh phong phú như mít tinh, biểu tình, diễn thuyết xung phong, cảnh cáo và trừng trị bọn tay sai, chặn đánh quân Nhật; hàng ngàn tù chính trị đã vượt ngục ra ngoài hoạt động; phong trào "Phá kho thóc giải quyết nạn đói" lôi cuốn hàng triệu người tham gia.

3. Công cuộc chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa tiếp tục được đẩy mạnh: thành lập Uỷ ban quân sự cách mạng Bắc Kì, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân, phát triển lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, xây dựng căn cứ địa, thành lập Khu giải phóng Việt Bắc. Một bầu không khí tiền khởi nghĩa sôi sục khắp cả nước.

4. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945), thời cơ của cuộc tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Đảng ta kịp thời chớp lấy thời cơ phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền (Hội nghị toàn quốc của Đảng) và được toàn thể dân tộc hưởng ứng (Đại hội Quốc dân ở Tân Trào).

5. Cách mạng nước ta từ khởi nghĩa từng phần đã phát triển thành tổng khởi nghĩa. Chiều ngày 16-8, một đội quân giải phóng tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Chỉ trong vòng 15 ngày, cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất ở tỉnh lị là Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam. Thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác dụng vô cùng quan trọng và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả nước. Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Câu 2. Tại sao nói thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc, đồng thời là sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn (3 điểm).

1. Là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc vì:

a) Đây là cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc tiêu biểu của nhân dân ta, dài hơn bất cứ cuộc chiến tranh nào trong lịch sử và phải chống lại một đế quốc lớn mạnh nhất là đế quốc Mỹ.

b) Kết thúc 21 năm chống Mỹ, đồng thời kết thúc quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành tựu

của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xoá bỏ những chướng ngại trên con đường thực hiện thống nhất nước nhà.

c) Mở ra kỉ nguyên mới của cách mạng Việt Nam: kỉ nguyên đất nước độc lập thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Đồng thời là sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc:

a) Đập tan cuộc phản kích lớn nhất vào các lực lượng cách mạng sau Chiến tranh thế giới thứ hai của tên đế quốc đầu sỏ, phá vỡ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á của đế quốc Mỹ, góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, đẩy chúng vào tình thế khó khăn.

b) Thu hẹp và làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương, tăng cường các lực lượng cách mạng, dân chủ và hoà bình trên thế giới.

c) Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với các phong trào cách mạng trên thế giới, các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Câu 3. Nêu những nội dung chủ yếu và những đặc điểm chính của lịch sử thế giới hiện đại trong thời kì nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991 (3 điểm).

1. Những nội dung chủ yếu:

a) Thời kì sụp đổ của "Trật tự hai cực I-an-ta" và một trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành.

b) Chủ nghĩa xã hội dần dần lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng dẫn tới sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô.

c) Một số nước thuộc thế giới thứ ba cũng lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị.

d) Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật phát triển sang giai đoạn mới với nội dung cách mạng công nghệ được nâng lên vị trí hàng đầu.

2. Những đặc điểm chính:

a) Sự khủng hoảng toàn diện của chủ nghĩa xã hội nói chung và sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đã và đang tác động nghiêm trọng đến cục diện thế giới, đặc biệt là đối với cục diện cách mạng thế giới. Sự sụp đổ đó chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chưa đúng đắn, một bước lùi, một thất bại mang tính tạm thời.

b) Sau nhiều năm lâm vào những cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, các nước tư bản nhờ cải cách cơ cấu kinh tế, đi sâu vào cách mạng khoa học và công nghệ, thích nghi về chính trị, xã hội và đạt được bước phát triển mới về kinh tế, ổn định về chính trị và mức sống của người dân được nâng cao. Trước mắt, chủ nghĩa tư bản đạt được những thành tựu to lớn và chiếm ưu thế về nhiều mặt so với chủ nghĩa xã hội.

song trong lòng nó vẫn đang tồn tại những mâu thuẫn, những mặt hạn chế không thể khắc phục được.

c) Cuộc "chiến tranh lạnh" kéo dài trên 40 năm đã chấm dứt. Trong quan hệ quốc tế, từ xu thế đối đầu dần dần chuyển sang xu thế đối thoại hợp tác trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau và cùng tồn tại hoà bình; tình hình thế giới trở nên hoà dịu hơn, các cuộc tranh chấp xung đột đã và đang dần dần được giải quyết. Tuy vậy vẫn không loại trừ những cuộc tranh chấp và xung đột mới.

d) Với sự sụp đổ của trật tự cũ, một trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành và một thời kì phát triển mới của lịch sử thế giới hiện đại đã bắt đầu.

THANG ĐIỂM

Câu 1.	4 điểm
	Ý 1: 0,75 — Ý 4: 0,75
	Ý 2: 0,75 — Ý 5: 1,25
	Ý 3: 0,5
Câu 2.	3 điểm
	Ý 1: 1,5 (a: 0,5, b: 0, 5, c: 0,5)
	Ý 2: 1,5 (a: 0,5, b: 0,5, c: 0,5)
Câu 3.	3 điểm
	Ý 1: 1 (a: 0,25; b: 0,25; c: 0,25; d: 0,25)
	Ý 2: 2 (a: 0,5; b: 0,5; c: 0,5; d: 0,5)
Tổng cộng:	10 điểm

Đề số 56

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3 điểm)

1. Điều kiện, thời cơ....

Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra trong các điều kiện sau:

Về chủ quan: (0,75 điểm)

+ Đảng ta và Mặt trận Việt Minh đã chủ động chuẩn bị lực lượng cách mạng đủ mạnh để nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền (đó là lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa...).

+ Lực lượng cách mạng càng phát triển mạnh mẽ trong thời kì kháng Nhật cứu nước (sau ngày Nhật đảo chính Pháp, 9-3-1945).

- Về khách quan: (0,75 điểm)

+ Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945).

Ở Đông Dương, quân Nhật mất tinh thần, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang cao độ...

+ Thời cơ "ngàn năm có một" chỉ tồn tại trong thời gian từ sau khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh kéo vào giải giáp quân Nhật (đầu tháng 9-1945).

2. Bài học kinh nghiệm:

- Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp đúng đắn, sáng tạo nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, đưa nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai lên hàng đầu... *(0,5 điểm)*.

Đánh giá đúng và biết tập hợp tổ chức lực lượng các giai cấp cách mạng trong đó công - nông là đội quân chủ lực, biết khơi dậy tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, phân hoá và cô lập kẻ thù, tiến lên đánh bại chúng. *(0,5 điểm)*

Nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng và khởi nghĩa vũ trang, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị... để khi có thời cơ, phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền. *(0,5 điểm)*

Câu 2. (4 điểm)

1. Chiến dịch Tây Nguyên (0,25 điểm)

Ngày 4-3-1975: ta đánh nghi binh ở Plâycu và Kon Tum.

Bất ngờ, ngày 10-3-1975, ta đánh vào Buôn Ma Thuột. Sau hai ngày chiến đấu, ta tiêu diệt toàn bộ quân địch ở đây và làm chủ thị xã.

- Ngày 24-3-1975: toàn bộ lực lượng địch rút chạy bị tiêu diệt, ta giải phóng toàn bộ Tây Nguyên với 60 vạn dân.

Ý nghĩa: từ cuộc tiến công chiến lược chuyển sang cuộc Tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam.

2. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (0,25 điểm)

- Ngày 19-3-1975, ta giải phóng toàn tỉnh Quảng Trị.

- Ngày 25-3-1975, ta giải phóng cố đô Huế và tỉnh Thừa Thiên. Ta tiến vào giải phóng Tam Kì (24-3-1975), Quảng Ngãi (25-3-1975), Chu Lai (26-3-1975), uy hiếp thành phố Đà Nẵng từ phía nam. Đà Nẵng bị cô lập.

- Ngày 29-3-1975, ta giải phóng thành phố Đà Nẵng.

Ý nghĩa: thắng lợi này đã đẩy nhanh ngụy quyền Sài Gòn vào thế sụp đổ hoàn toàn.

3. Chiến dịch Hồ Chí Minh (0,5 điểm)

- Ngày 9-4-1975, quân ta tiến công Xuân Lộc.

- Ngày 16-4-1975, ta phá vỡ phòng tuyến Phan Rang.

- Ngày 18-4-1975, người Mỹ di tản; 21-4-1975, Nguyễn Văn Thiệu từ chức tổng thống.

- Ngày 26-4, ta tấn công vào Sài Gòn...

- 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Phủ Tổng thống ngụy. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

- Ngày 2-5-1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

- Ý nghĩa:

+ Giải phóng hoàn toàn miền Nam, tạo điều kiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

+ Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Tạo thời cơ lớn cho cách mạng Lào và Cam-pu-chia.

Câu 3. (3 điểm)

1. Hoàn cảnh ra đời:

- Sau khi giành được độc lập, nhiều nước Đông Nam Á dự định thành lập một tổ chức khu vực nhằm tạo nên sự hợp tác cùng phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học - kĩ thuật, văn hoá và hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn đang tìm mọi cách biến Đông Nam Á thành sân sau của mình. *(0,5 điểm).*

Tháng 8 - 1967 tại Băng Cốc (Thái Lan), Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập, gồm 5 nước: In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia, Xin-ga-po, Thái Lan và Phi-lip-pin; tháng 1 - 1984, kết nạp thêm Brunây. *(0,5 điểm)*

2. Mục tiêu:

Xây dựng các mối quan hệ hoà bình và hợp tác giữa các nước trong khu vực, tạo nên cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực và thiết lập một khu vực hoà bình, tự do, trung lập. *(0,5 điểm)*

3. Quá trình phát triển: Chia làm 2 giai đoạn

- Từ năm 1967 đến năm 1975: ASEAN còn là một tổ chức khu vực non yếu, chương trình hợp tác giữa các thành viên còn rời rạc. *(0,25 điểm)*

- Từ năm 1976 đến năm 1999: Hội nghị cấp cao ASEAN (6 - 1976) đã đề ra mục tiêu: Xây dựng mối quan hệ hoà bình, hợp tác, hữu nghị giữa các nước trong khu vực, tạo nên một cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở hoà bình, tự do, trung lập. *(0,25 điểm).*

+ Từ năm 1979 do vấn đề Cam-pu-chia, mối quan hệ giữa các nước ASEAN với ba nước Đông Dương là đối đầu. Từ cuối thập niên 80, mối quan hệ đó đã chuyển sang đối thoại, mở ra khả năng mới trên lĩnh vực quan hệ hợp tác ở khu vực Đông Nam Á. *(0,25 điểm).*

+ Tháng 7-1992, Việt Nam và Lào đã gia nhập Hiệp ước Bali và trở thành quan sát viên chính thức của ASEAN. Ngày 28-7-1995, Việt Nam gia nhập ASEAN, trở thành thành viên thứ bảy của tổ chức này. *(0,25 điểm).*

+ Ngày 23-7-1997, ASEAN kết nạp thêm Lào và Mi-an-ma; ngày 30-4-1999, kết nạp thêm Cam-pu-chia. *(0,25 điểm).*

- Hơn 30 năm qua kể từ khi ra đời đến nay, ASEAN đã đạt nhiều thành tựu to lớn và tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tạo nên những biến đổi sâu sắc trong đời sống kinh tế - xã hội các nước thành viên.

Dù có những bước thăng trầm, vai trò quốc tế của ASEAN ngày càng cao trên trường quốc tế. *(0,25 điểm)*

Đề số 57

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3 điểm): Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930).

Yêu cầu thí sinh trình bày được các nội dung sau:

a) Hoàn cảnh: (1 điểm)

Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản vào năm 1929 đã tác động đến phong trào cách mạng Việt Nam. (*0,5 điểm*)

+ Tác động tích cực: Trong những tháng cuối năm 1929, phong trào công nhân phát triển mạnh, ý thức giai cấp, ý thức chính trị nâng lên rõ rệt. Phong trào công nhân đã kết hợp với phong trào nông dân, phong trào yêu nước của nhiều tầng lớp trong xã hội thành làn sóng cách mạng dân tộc, dân chủ mạnh mẽ, trong đó giai cấp công nhân đã trở thành lực lượng tiên phong. (*0,25 điểm*).

+ Tác động tiêu cực: ba tổ chức hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành quần chúng, tranh giành ảnh hưởng. Nếu để kéo dài tình trạng này dẫn đến nguy cơ chia rẽ, làm tổn hại nghiêm trọng đến phong trào cách mạng Việt Nam. (*0,25 điểm*).

- Thực tế cách mạng Việt Nam đặt ra một yêu cầu cấp thiết phải có sự thống nhất thành một chính đảng duy nhất của giai cấp công nhân đứng ra lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. (*0,25 điểm*).

- Được sự chỉ đạo và uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản họp ở Hương Cảng từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930 để hợp nhất thành một Đảng Cộng sản duy nhất. (*0,25 điểm*).

b) Nội dung Hội nghị thành lập Đảng (1 điểm)

Nguyễn Ái Quốc phân tích tình hình trong nước và thế giới, phê phán những hành động thiếu thống nhất giữa các tổ chức cộng sản và đề nghị các tổ chức đoàn kết thống nhất lại thành một Đảng Cộng sản duy nhất. (*0,25 điểm*)

- Với uy tín và đức độ của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã đi đến nhất trí: Bỏ mọi thành kiến, thành thật hợp tác, thống nhất ba tổ chức thành một tổ chức duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. (*0,25 điểm*).

- Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. (*0,25 điểm*).

Vạch kế hoạch về nước tiến hành hợp nhất các tổ chức cộng sản và cử Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. (*0,25 điểm*).

c) Ý nghĩa của hội nghị (1 điểm)

- Hội nghị thành lập có giá trị như một Đại hội thành lập Đảng (*0,25 điểm*)

Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt được Hội nghị thông qua đã trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Tuy còn vắn tắt nhưng Cương lĩnh đã vạch ra cho cách mạng Việt Nam những vấn đề cơ bản đúng đắn về đường lối cách mạng Việt Nam, chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối, giai cấp lãnh đạo, khẳng định quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân mà đội quân tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. (*0,75 điểm*)

Câu 2. (4 điểm) Điều kiện lịch sử, diễn biến và ý nghĩa của cao trào "Kháng Nhật cứu nước"

a) Điều kiện lịch sử (1 điểm)

- Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc khiến cho mâu thuẫn giữa hai tên đế quốc Nhật, Pháp trở nên gay gắt, dẫn đến kết quả Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương (9-3-1945) (*0,5 điểm*)

- Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Bản Chỉ thị nêu rõ kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật. Thường vụ Trung ương quyết định phát động một cao trào "Kháng Nhật cứu nước" làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa và sẵn sàng chuyển qua tổng khởi nghĩa khi có thời cơ. (*0,5 điểm*).

b) Diễn biến của cao trào (2 điểm)

- Từ sau khi Nhật đảo chính Pháp, cách mạng chuyển sang cao trào, đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang. (*0,25 điểm*).

Ở căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân đã phối hợp với lực lượng chính trị của quần chúng giải phóng hàng loạt xã, châu, huyện (*0,25 điểm*).

Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, diễn thuyết diễn ra trên khắp cả nước. Quần chúng cách mạng đã tiến hành cảnh cáo bọn cường hào, trừng trị bọn Việt gian tay sai. (*0,25 điểm*)

Ngày 13-3-1945, tù chính trị ở nhà lao Ba Tơ đã nổi dậy khởi nghĩa, thành lập chính quyền cách mạng và thành lập đội du kích Ba Tơ. (*0,25 điểm*).

Hàng nghìn tù chính trị ở nhiều nhà lao khắp cả nước: Nghĩa Lộ, Sơn La, Buôn Ma Thuột, Hoả Lò... nổi dậy phá nhà lao đòi tự do. (*0,25 điểm*).

- Phong trào phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói ở nhiều nơi đã biến thành cuộc biểu tình vũ trang ủng hộ Việt Minh, trừng trị ác ôn, chống đàn áp khủng bố. Không khí khởi nghĩa sôi nổi khắp cả nước. (*0,25 điểm*).

- Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kì họp (từ 15 đến 20-4-1945) quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân; phát triển lực lượng vũ trang nửa vũ trang, xây dựng căn cứ kháng Nhật để chuẩn bị khởi nghĩa; đẩy mạnh chiến tranh du kích. (*0,25 điểm*).

- Thành lập Uỷ ban quân sự cách mạng Bắc Kì; Khu giải phóng Việt Bắc ra đời (4-6-1945). Đây là căn cứ của cả nước, hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. (*0,25 điểm*).

c) Ý nghĩa: (1 điểm)

Cao trào "Kháng Nhật cứu nước" có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

- Là thời kì xúc tiến chuẩn bị mọi điều kiện, mọi mặt, tiếp tục phát triển lực lượng. (*0,25 điểm*).

- Vừa tích cực chuẩn bị cơ sở vật chất và lực lượng, vừa tăng cường thống nhất về tư tưởng và hành động nhằm tạo ra sự chuyển biến để tiến tới tổng khởi nghĩa. (*0,25 điểm*)

- Qua cao trào, Đảng rèn luyện khả năng tổ chức quần chúng. Quần chúng được tôi luyện và thử thách do vậy khi bước vào tổng khởi nghĩa với tư thế chủ động và vững tin vào thắng lợi. (*0,25 điểm*)

- Qua cao trào, làm cho kẻ thù ngày càng yếu đi, đưa thời cơ cách mạng mau chóng chín muồi. (*0,25 điểm*)

Câu 3. (3 điểm) Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống tư bản chủ nghĩa đã phát triển qua các giai đoạn sau: (1,5 điểm)

- Giai đoạn 1945 - 1950: Giai đoạn vươn lên "đỉnh cao" của chủ nghĩa tư bản Mỹ, thông qua "viện trợ" kinh tế, quân sự, thành lập khối quân sự dẫn đến khống chế chặt chẽ các nước tư bản Tây Âu, Nhật Bản về kinh tế, chính trị, quân sự.

- Giai đoạn 1950-1973: Giai đoạn các nước Tây Âu, Nhật Bản sau khi khôi phục kinh tế đã vươn lên mạnh mẽ, trở thành đối thủ cạnh tranh nguy hiểm của Mĩ, trên thế giới hình thành ba trung tâm kinh tế chính trị: là Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản.

- Giai đoạn 1973 - 1991: Để đối phó với cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới diễn ra trong nửa đầu những năm 70, các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đã sớm đi vào cải tổ lại cơ cấu kinh tế, đi sâu vào cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật (đặc biệt là cuộc cách mạng công nghệ) và tìm cách thích nghe về chính trị xã hội. Do đó từng bước vượt qua được những cuộc khủng hoảng kinh tế vào đầu những năm 80 và sau đó tiếp tục phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị, nâng cao mức sống của người dân. Một số nước sau khi giành được độc lập, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa đã phát triển trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).

Một số đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại: (1,5 điểm)

- Sự chuyển sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước (tức sự dung hợp giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn với nhà nước). Những thập niên gần đây, không chỉ dừng lại ở chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước mà còn phát triển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền siêu quốc gia (độc quyền trên phạm vi nhiều nước).

- Sự liên hợp quốc tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước (nhất thể hoá quốc tế) mà tiêu biểu là sự ra đời của Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).

- Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật ở những nước tư bản phát triển dẫn đến nhảy vọt về năng suất lao động, về trình độ sản xuất xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của con người không ngừng được nâng cao.

- Các nước tư bản phát triển và các nước tư bản châu Âu nói chung đều đã có sự phát triển đáng kể về văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật.

Các nước tư bản vẫn luôn tồn tại những mâu thuẫn xã hội: mâu thuẫn giữa tư bản và công nhân, mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau, mâu thuẫn giữa những người giàu có và những người nghèo; những tệ nạn xã hội và nếp sống không lành mạnh.

Đề số 58

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (5 điểm) Phân tích đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954. Nêu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kì mới.

• *Phân tích đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ* (3,5 điểm).

- Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được kí kết đã kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp có đế quốc Mỹ giúp sức đối với ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

- Chúng ta đã thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản qui định về đình chiến, tập kết chuyển quân và chuyển giao khu vực. Nhưng phía Pháp chỉ thực hiện khi có đấu tranh mạnh mẽ và kiên quyết của nhân dân ta.

- Ngày 10-10-1954, quân Pháp rút khỏi Hà Nội. Cùng ngày quân ta tiến vào tiếp quản, thủ đô được giải phóng.

- Ngày 1-1-1955, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử diễn ra cuộc mít tinh trọng thể của hàng chục vạn nhân dân Hà Nội chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thủ đô.

- Ngày 16-5-1955, toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng và ngày 22-5-1955, rút khỏi đảo Cát Bà. Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.

- Khi rút quân, Pháp mang theo hoặc phá hỏng nhiều máy móc, thiết bị, tài sản để gây khó khăn cho ta. Pháp cùng với Mỹ và Ngô Đình Diệm chỉ đạo bọn phản động tiến hành dụ dỗ và cưỡng ép đồng bào Công giáo vào Nam để thực hiện ý đồ chống phá cách mạng về sau.

- Ở miền Nam, thực dân Pháp cũng có những hành động phá hoại Hiệp định mới được kí kết. Ngày 14-5-1956, Chính phủ Pháp gửi cho hai chủ tịch Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương bản thông điệp thông báo về việc quân viễn chinh ở

miền Nam rút hết về nước; quân Pháp rút toàn bộ ở miền Nam trong khi còn nhiều điều khoản của Hiệp định có liên quan đến trách nhiệm của họ chưa được thi hành...

- Mỹ ra sức thực hiện ý đồ nhằm độc chiếm miền Nam Việt Nam, tiến tới độc chiếm toàn bộ Đông Dương; ngày 25-6-1954, Mỹ đã ép Pháp đưa Ngô Đình Diệm thay Bửu Lộc lên làm Thủ tướng chính phủ bù nhìn ở miền Nam Việt Nam...

- Ngày 23-7-1954, Ngoại trưởng Mĩ Đa-lét tuyên bố: "Từ nay về sau, vấn đề bức thiết... không mở đường cho cách mạng cộng sản bành trướng ở Đông Nam Á và Tây Nam Thái Bình Dương".

- Tháng 9-1954, Mỹ lôi kéo Pháp, Anh và một số nước Đông Nam Á lập ra khối Liên minh quân sự Đông Nam Á (SEATO) và ngang nhiên đặt miền Nam Việt Nam dưới sự bảo trợ của khối này.

- Tháng 9-1954, Mỹ quyết định viện trợ trực tiếp cho Ngô Đình Diệm.

Dưới sự giúp đỡ, chỉ đạo của Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức phá hoại Hiệp định, từ chối Hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà về việc tổ chức tổng tuyển cử tự do để thống nhất nước Việt Nam theo Hiệp định Giơ-ne-vơ; đã tổ chức bầu cử riêng rẽ, lập Ngô Đình Diệm làm Tổng thống, lập nước "Việt Nam cộng hoà" trái phép (10-1956).

• *Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kì mới* (1,5 điểm)

- Trong tình hình đất nước tạm thời bị chia cắt, Đảng và Chính phủ ta đã đề ra chủ trương cho cách mạng mỗi miền những nhiệm vụ chiến lược phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu của cách mạng từng miền.

+ Ở miền Bắc: Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân căn bản hoàn thành, Đảng chủ trương chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, trước tiên phải khôi phục, cải tạo kinh tế miền Bắc vừa kết hợp chống chiến tranh phá hoại nhằm bảo vệ miền Bắc và phối hợp chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

+ Ở miền Nam: Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trước tiên đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phát triển thành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc.

- Hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ khăng khít, chi phối lẫn nhau cùng thực hiện mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Câu 2. (2 điểm) Phân tích diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân miền Nam.

• *Diễn biến cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 (1 điểm)*

- Ngày 30-3-1972, lợi dụng lúc địch chủ quan sơ hở do phán đoán sai lầm về thời gian, qui mô và hướng tiến công của ta, quân ta bắt đầu mở cuộc tiến công chiến lược theo đúng kế hoạch của Quân uỷ Trung ương. Mở đầu cuộc tiến

công, quân ta đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị làm hướng tấn công chủ yếu, rồi phát triển rộng khắp chiến trường miền Nam và kéo dài trong năm 1972.

- Quân ta tiến công địch với cường độ mạnh, qui mô rộng lớn, trên hầu hết các địa bàn chiến lược quan trọng và trong thời gian ngắn đã chọc thủng ba phòng tuyến: Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

• Kết quả: (0,5 điểm)

- Sau gần 3 tháng chiến đấu, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 2 vạn quân địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn với hơn 1 triệu dân.

- Sau đòn tấn công bất ngờ choáng váng, quân địch đã phản công mạnh, gây cho ta một số thiệt hại. Phối hợp với quân Nguỵ, Mỹ trở lại gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.

• Ý nghĩa (0,5 điểm)

Đã mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giáng một đòn mạnh mẽ vào quân nguỵ và quốc sách "bình định" của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

- Buộc Mỹ phải tuyên bố "Mỹ hoá" trở lại chiến tranh chiến lược (tức Mỹ đã thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh").

Câu 3. (3 điểm) Sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Nguyên nhân của sự phát triển đó.

a) Sự phát triển thần kì (2 điểm)

Là nước chiến bại, mất hết thuộc địa và sau chiến tranh bị Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản, nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá nặng nề. *(0,25 điểm)*

- Từ 1945 đến 1950, kinh tế Nhật Bản phát triển chậm chạp và phụ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Mỹ. *(0,25 điểm)*

- Từ 1950, nền kinh tế Nhật phát triển nhanh, đặc biệt từ khi Mỹ phát động cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên (tháng 6-1950). *(0,25 điểm)*.

Bước sang những năm 60, khi Mĩ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam thì kinh tế Nhật Bản có điều kiện phát triển đuổi kịp và vượt các nước Tây Âu vươn lên đứng hàng thứ hai (sau Mỹ) trong thế giới tư bản chủ nghĩa.

+ Tổng sản phẩm quốc dân năm 1950 đạt 20 tỉ đôla, đến năm 1973 đạt 402 tỉ đôla, tăng 20 lần. *(0,25 điểm)*:

+ Thu nhập bình quân đầu người năm 1990 đạt 23.769 đôla. *(0,25 điểm)*

+ Trong công nghiệp: giá trị sản lượng năm 1950 là 4,1 tỉ đôla, đến năm 1969 đạt 56,4 tỉ đôla; đứng đầu thế giới về sản lượng tàu biển, thép, xe máy, máy điện tử. *(0,25 điểm)*.

+ Về nông nghiệp, phát triển theo hướng thâm canh cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá, hoá học hoá... *(0,25 điểm)*.

Từ những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới và trở thành một siêu cường kinh tế. Đó là hiện tượng "thần kì Nhật Bản". *(0,25 điểm)*.

b) Nguyên nhân của sự phát triển (1 điểm)

Điều kiện quốc tế thuận lợi và sự phát triển của khoa học - kĩ thuật thế giới, Nhật Bản tận dụng được những thành tựu đó một các có hiệu quả trong việc tăng năng suất, cải tiến kĩ thuật, hạ giá thành hàng hoá. (*0,25* điểm).

Lợi dụng vốn nước ngoài hiệu quả nhất trong việc đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt như cơ khí, luyện kim, hoá chất, điện tử. Giảm gánh nặng chi phí quân sự (do Mỹ gánh vác), do vậy, có điều kiện tập trung đầu tư phát triển. (*0,25 điểm*).

- Biết "luồn lách", xâm nhập vào thị trường thế giới. Cuộc chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam là hai ngọn gió thần "thổi vào nền kinh tế Nhật Bản" (*0,25 điểm*).

- Thực hiện nhiều cải cách dân chủ (cải cách ruộng đất, xoá bỏ những tàn tích phong kiến).

- Truyền thống "tự lực, tự cường" và con người Nhật Bản - nhân tố quyết định cho sự phát triển kinh tế của Nhật Bản. (*0,25 điểm*).

Đề số 59

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (2 điểm) Hãy nêu những sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ hai từ tháng 9 năm 1939 đến tháng 6 năm 1941 và tác động của chúng đối với Việt Nam trong thời gian đó.

1. Ngày 1-9-1939, Đức xâm chiếm Ba Lan; ngày 3-9-1939, Anh và Pháp tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Đức nhanh chóng đánh chiếm các nước Tây Âu, trong đó có nước Pháp. Tháng 6-1940, Chính phủ Pháp đầu hàng Đức. Cuối năm 1940 đầu năm 1941, Đức mở rộng chiếm đóng các nước Đông và Nam Âu. *Tháng 6-1941, phát xít Đức tấn công Liên Xô (0,5 điểm)*

Ở Viễn Đông, quân Nhật mở rộng xâm lược Trung Quốc. Mùa thu 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương, từng bước biến Đông Dương thành căn cứ chiến tranh và thuộc địa của chúng (*0,25 điểm*).

2. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp ở Đông Dương đã thi hành chính sách thời chiến, phát xít hoá bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào cách mạng của nhân dân ta, thực hiện chính sách "kinh tế chỉ huy", vơ vét của cải, huy động sức người phục vụ cho chiến tranh đế quốc (*0,5 điểm*).

Thực dân Pháp đã nhanh chóng câu kết với Nhật áp bức nhân dân các nước Đông Dương. Mâu thuẫn giữa các dân tộc ở Đông Dương với đế quốc phát xít Pháp - Nhật là mâu thuẫn chủ yếu, gay gắt nhất. Giải phóng các dân tộc Đông Dương khỏi ách thống trị của Pháp - Nhật trở thành nhiệm vụ hàng đầu và cấp bách nhất (*0,5 điểm*).

Câu 2. (2 điểm): Chủ trương tập hợp rộng rãi lực lượng dân tộc, xây dựng mặt trận thống nhất do Hội nghị lần thứ 6 (tháng 11năm1939) và Hội nghị lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra như thế nào?

1. Để giành độc lập, phải tập hợp rộng rãi lực lượng dân tộc, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, Hội nghị lần thứ 6 (11-1939) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương (*0,5 điểm*)

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, các giai cấp, các dân tộc, kể cả các cá nhân yêu nước ở Đông Dương, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu trước mắt là chủ nghĩa đế quốc phát xít, giành lại độc lập dân tộc hoàn toàn cho các dân tộc ở Đông Dương (*0,5 điểm*)

2. Hội nghị lần thứ 8 (5-1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc, tập hợp lực lượng, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất cho từng nước ở Đông Dương. Ở Việt Nam, Đảng ta thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) (*0,5 điểm*).

Mặt trận Việt Minh liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn (*0,5 điểm*)

Câu 3. (3 điểm). Tại sao Tưởng và Pháp kí với nhau Hiệp ước Hoa - Pháp ngày 28-2-1946? Đảng và Chính phủ ta thực hiện sách lược gì trước tình thế do Hiệp ước đó đặt ra?

1. Sau khi chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, thực dân Pháp chuẩn bị tiến quân ra Bắc để thôn tính cả nước ta. Để thực hiện mục đích đó, chắc chắn Pháp sẽ vấp phải lực lượng kháng chiến của quân dân Việt Nam và cả sự có mặt của quân Tưởng ở miền Bắc. Vì thế, Pháp dùng thủ đoạn điều đình với Chính phủ Tưởng để ra Bắc thay thế quân Tưởng giải giáp quân Nhật. Trong khi đó, Tưởng thấy cần phải rút về nước, tập trung đối phó với phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo.

Tưởng và Pháp đã thoả hiệp với nhau, kí kết bản Hiệp ước Hoa - Pháp ngày 28-2-1946. Theo đó, Pháp được đưa quân ra Bắc thay thế quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Đổi lại, Tưởng được Pháp trả lại một số quyền lợi trên đất Trung Quốc, được vận chuyển hàng hoá qua cảng Hải Phòng vào Hoa Nam không phải đóng thuế (*0,5 điểm*).

Hiệp ước Hoa - Pháp buộc nhân dân ta phải chọn một trong hai con đường: hoặc là cầm vũ khí chống lại thực dân Pháp khi chúng ra miền Bắc; hoặc là cùng hoà hoãn với Pháp để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng ra khỏi miền

Bắc, tranh thủ thời gian hoà hoãn, xây dựng đất nước, chuẩn bị lực lượng để đối phó với cuộc chiến tranh của Pháp về sau (*0,5 điểm*)

2. Trước tình thế mà Hiệp ước đó đặt ra, Đảng và Chính phủ ta đã thực hiện sách lược hoà hoãn với Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí với Xanh-tơ-ni (Sainteny), đại diện Chính phủ Pháp, bản Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946. Theo đó, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp; Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15.000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, số quân này sẽ rút dần trong thời hạn 5 năm; hai bên thực hiện ngừng bắn, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức (*0,5 điểm*)

Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 có ý nghĩa rất lớn. Nó đã đập tan âm mưu câu kết giữa Pháp và Tưởng, loại bỏ được kẻ thù nguy hiểm là quân Tưởng và tay sai; tránh được một cuộc chiến tranh chống nhiều kẻ thù khi lực lượng của ta còn yếu; tranh thủ thời gian hoà hoãn để chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến đấu sau này (*0,5 điểm*)

Sau Hiệp định Sơ bộ, ta tiếp tục đấu tranh ngoại giao, đàm phán chính thức với Pháp tại Phông-ten-nơ-blô, nhưng Pháp ngoan cố, cuối cùng hội nghị thất bại. Để tiếp tục kéo dài thời gian hoà hoãn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước 14-9-1946, nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam. (*0,5 điểm*)

Tranh thủ thời gian hoà hoãn, chúng ta đã củng cố và xây dựng lực lượng về mọi mặt (về chiến tranh, kinh tế, quân sự...). Pháp cố ý gây chiến tranh (khiêu khích, tăng quân, đánh chiếm Lạng Sơn, Hải Phòng, gây xung đột ở Hà Nội), gửi tối hậu thư ngày 18-12-1946 đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng, thực chất là Pháp bắt ta đầu hàng. Ta không thể nhân nhượng được nữa, cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu (19-12-1946). (*0,5 điểm*).

Câu 4. (3 điểm). Trình bày những thành tựu và hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1986 đến năm 1991.

1. Thành tựu

- Thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu, trước hết là trong việc thực hiện Ba chương trình kinh tế. (*0,25 điểm*).

- Về lương thực thực phẩm, từ chỗ thiếu ăn triền miên, năm 1988 còn phải nhập gạo (hơn 45 vạn tấn), đến năm 1990 ta đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu, góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân và thay đổi cán cân xuất - nhập khẩu (*0,25 điểm*).

- Hàng hoá, nhất là hàng tiêu dùng, trên thị trường dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi, tiến bộ về mẫu mã và chất lượng. Các cơ sở sản xuất gắn chặt với nhu cầu thị trường. (*0,25 điểm*).

- Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước về qui mô, hình thức và góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Nhập khẩu giảm đáng kể, tiến gần đến mức cân bằng giữa xuất và nhập (*0,25 điểm*)

- Bước đầu kiềm chế được đà lạm phát. Chỉ số tăng giá bình quân hàng tháng trên thị trường năm 1986 là 20%, đến năm 1991 là 4,4%. Các cơ sở kinh tế có điều kiện thuận lợi hơn để hạch toán kinh doanh. Đời sống nhân dân giảm bớt khó khăn. (*0,5 điểm*).

- Thắng lợi cơ bản có ý nghĩa chiến lược lâu dài là bước đầu khẳng định chính sách phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước.

Điều đó đã đi vào cuộc sống, phát huy quyền làm chủ kinh tế của nhân dân, khơi dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng để phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, tăng sản phẩm cho xã hội.

Những thành tựu và ưu điểm nói trên là rất quan trọng. Nó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp. (*0,5 điểm*)

2. *Hạn chế*

- Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm tăng, hiệu quả kinh tế thấp, chưa có tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế (*0,25 điểm*)

- Chế độ tiền lương bất hợp lí, đời sống của người làm công ăn lương và một bộ phận nông dân giảm sút, tỉ lệ tăng dân số còn cao. (*0,25 điểm*)

- Sự nghiệp văn hoá có những mặt tiếp tục xuống cấp; tình trạng tham nhũng, mất dân chủ, bất công xã hội, vi phạm pháp luật, nhiều hiện tượng tiêu cực khác còn nặng nề và phổ biến (*0,25 điểm*)

- Thành tựu và ưu điểm là rất quan trọng, nhưng khó khăn, yếu kém là rất lớn. Đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội (*0,25 điểm*)

Đề số 60

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (3 điểm) *Những đặc điểm chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu thập niên 90):*

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa tư bản (còn gọi là chủ nghĩa tư bản hiện đại) có những đặc điểm chủ yếu sau đây:

- Diễn ra sự dung hợp giữa các tập đoàn tư bản lũng đoạn với nhà nước thành một bộ máy thống nhất có quyền lực vô hạn, phục vụ cho lợi ích "tối đa" của các tập đoàn tư bản lũng đoạn, do đó chủ nghĩa tư bản hiện đại còn được gọi là chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước. Những thập niên gần đây, chủ nghĩa tư bản không chỉ dừng lại ở sự lũng đoạn quốc gia mà còn phát triển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền siêu quốc gia (độc quyền trên phạm vi nhiều nước).

- Hình thành sự liên hợp quốc tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước (hay còn gọi là quá trình "nhất thể hoá châu Âu" về kinh tế và chính trị.

- Cách mạng khoa học - kĩ thuật ở các nước tư bản phát triển đã dẫn đến sự nhảy vọt về năng suất lao động, trình độ sản xuất xã hội, làm cho đời sống vật chất, tinh thần của loài người không ngừng được nâng cao. Ở các nước tư bản phát triển nói chung đều có sự phát triển đáng kể về các mặt giáo dục, văn hoá, nghệ thuật.

- Nhưng bên cạnh đó, ở các nước tư bản vẫn luôn luôn tồn tại những mâu thuẫn xã hội và những tệ nạn xã hội mà chủ nghĩa tư bản không thể nào khắc phục được: mâu thuẫn giữa tư sản và công nhân; mâu thuẫn và cạnh tranh gay gắt giữa các nước tư bản với nhau; mâu thuẫn giữa những người cực kì giàu có với những người nghèo đói sống dưới mức tối thiểu của con người, những tệ nạn xã hội và nếp sống không lành mạnh của "xã hội tiêu dùng".

Như vậy, bên cạnh sự phồn vinh, phát triển về kinh tế, văn hoá và khoa học - kĩ thuật, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn còn những mặt hạn chế không sao khắc phục nổi.

Câu 2. (3 điểm) *Việc củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng nền móng của chế độ mới ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 và ý nghĩa lịch sử của nó.*

- Chỉ một tuần lễ sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, Chính phủ cách mạng lâm thời công bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước và ngày Cách mạng 20-9-1945, ra sắc lệnh thành lập Uỷ ban dự thảo hiến pháp.

- Ngày 6-1-1946, vượt qua mọi hành động chống phá của kẻ thù, với các khẩu hiệu "Tất cả hãy đến thùng phiếu!", "Đoàn kết chống xâm lăng!", hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu bầu những đại biểu chân chính của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước. 333 đại biểu được bầu vào Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trúng cử ở thủ đô Hà Nội với trên 90% số phiếu. Ngày 2-3-1946, Quốc hội họp phiên đầu tiên, nhất trí xác nhận thành tích của Chính phủ lâm thời trong những ngày đầu xây dựng nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, lập Ban dự thảo hiến pháp và thông qua danh sách chính phủ chính thức – Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

- Sau ngày bầu cử Quốc hội, các địa phương từ tỉnh đến xã ở Trung Bộ và Bắc Bộ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Uỷ ban hành chính các cấp được thành lập thay thế cho các uỷ ban nhân dân. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân bước đầu được củng cố và kiện toàn.

- Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là một đòn giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ và xâm lược của đế quốc và tay sai. Thắng lợi đó góp phần nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trên trường quốc tế, khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ của mỗi người công dân đối với nhà nước cách mạng. Cuộc Tổng tuyển cử là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, biểu lộ sức mạnh và ý chí sắt đá của khối

đoàn kết toàn dân. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử và bầu cử Hội đồng nhân dân tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà.

Câu 3. (4 điểm) *Nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng hai miền Bắc - Nam và mối quan hệ giữa cách mạng hai miền trong giai đoạn 1954-1975.*

- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, nước ta tạm thời bị các thế lực đế quốc (Mỹ) câu kết với bọn phản động trong nước (Diệm) chia cắt làm hai miền. Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ đã đề ra cho cách mạng mỗi miền những nhiệm vụ chiến lược phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu của cách mạng từng miền, nhằm chấm dứt tình trạng đất nước bị chia cắt.

- Ở miền Bắc, sau kháng chiến chống Pháp, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân căn bản hoàn thành, Đảng chủ trương chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cụ thể là:

+ Trước hết, miền Bắc phải trải qua giai đoạn hoàn thành cải cách ruộng đất, đấu tranh để tiếp quản miền Bắc, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế.

+ Trong quá trình tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, có giai đoạn Mỹ mở rộng hoạt động ném bom bắn phá miền Bắc, nên phải kết hợp vừa chống chiến tranh phá hoại nhằm bảo vệ miền Bắc, vừa phối hợp với cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam.

+ Xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa cách mạng của cả nước và hậu phương của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

- Ở miền Nam, do vẫn còn dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai, Đảng và Chính phủ chủ trương tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Cụ thể:

+ Thời kì đầu, nhân dân miền Nam đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Việt Nam.

+ Trong quá trình diễn biến, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phát triển thành cuộc chiến tranh nhân dân; chiến tranh giải phóng chống chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, phối hợp với cuộc chiến đấu của nhân dân hai nước Lào và Cam-pu-chia.

- Nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng mỗi miền, xét cho cùng cũng là nhiệm vụ, mục tiêu chung của cách mạng cả nước - đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, thống nhất Tổ quốc, tạo điều kiện để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chống Mĩ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc. Cách mạng nước ta còn nhằm góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

- Trong việc thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu chung, cách mạng mỗi miền có vị trí và vai trò khác nhau. Cách mạng miền Bắc có vai trò *quyết định nhất* đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng cả nước, đối với sự nghiệp thống nhất đất nước. Cách mạng miền Nam có vai trò *quyết định trực tiếp* trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng hai miền Bắc - Nam có mối quan hệ gắn bó với nhau, phối hợp với nhau, tác động qua lại và thúc đẩy lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Thắng lợi giành được ở mỗi miền là thắng lợi chung của cách mạng hai miền, của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của toàn dân tộc.

THANG ĐIỂM

Câu 1: 3,0 điểm; **Câu 2**: 3,0 điểm; **Câu 3**: 4,0 điểm
Tổng cộng toàn bài: 10 điểm

Đề số 61

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm). Yêu cầu trình bày được những nội dung sau:

1. Tình hình thế giới ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1,5 điểm)

a) Cách mạng tháng Mười Nga thành công (1917) đã lật đổ ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản và chế độ phong kiến tồn tại lâu đời ở nước Nga rộng lớn, chiếm 1/6 diện tích thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử, lực lượng công - nông đã giành được chính quyền, bắt tay vào xây dựng chế độ xã hội mới - chế độ xã hội chủ nghĩa, cổ vũ cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam. (*0,25 điểm*)

b) Dưới ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông và phong trào công nhân ở các nước tư bản phương Tây hướng tới sự gắn bó, quan hệ mật thiết, tác động lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. (*0,25 điểm*)

c) Sau Cách mạng tháng Mười, làn sóng đấu tranh cách mạng dã dâng cao trên toàn thế giới. Từ trong cao trào đó, giai cấp vô sản các nước đã bước lên vũ đài chính trị, tỏ rõ sức mạnh và sứ mệnh lịch sử của mình (cách mạng 1918 – 1923). Nhiều chính đảng cộng sản được thành lập, đặc biệt là sự thành lập Quốc tế Cộng sản (1919), sự ra đời của Đảng Cộng sản Pháp (1920), Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921), Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa... đã ảnh hưởng tới Việt Nam. (*0,25 điểm*)

d) Tình hình đó đã mở ra một xu thế mới - con đường mới cho cách mạng thế giới, có tác động thuận lợi cho việc truyền bá tư tưởng Mác - Lê-nin vào Việt Nam, con đường đúng cho cách mạng Việt Nam - con đường cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, cách mạng ở thuộc địa và ở "chính quốc"...(*0,5 điểm*)

2. Phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919-1926) (2,5 điểm)

a) Do ảnh hưởng của các luồng tư tưởng dân chủ tư sản, sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước dân chủ ở nước ta đang trên đà phát triển

mạnh mẽ, sôi nổi với lực lượng tham gia chủ yếu là tư sản và tiểu tư sản (*0,25 điểm*)

b) Phong trào của tư sản:

- Phát động các phong trào chấn hưng nội hoá, bài trừ ngoại hoá, chống độc quyền thương cảng Sài Gòn, chống độc quyền xuất cảng lúa gạo... Đây là những phong trào mang đậm màu sắc kinh tế của tư sản Việt Nam chống tư sản Pháp (*0,25 điểm*)

- Dùng báo chí để bênh vực quyền lợi cho mình. Đồng thời, một số tư sản và địa chủ lớn ở miền Nam (Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long...) tổ chức Đảng Lập hiến, đưa ra những khẩu hiệu đòi tự do dân chủ nhằm tập hợp lực lượng, tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng để làm áp lực đối với Pháp, đòi một số quyền lợi cho mình. (*0,25 điểm*)

- Xuất phát từ bản chất và địa vị của mình, khi được thực dân Pháp nhượng bộ cho một ít quyền lợi (tham gia Hội đồng quản hạt) thì họ lại đi tới cải lương thoả hiệp nên bị phong trào quần chúng vượt qua. (*0,25 điểm*)

c) Phong trào của tiểu tư sản:

- Tiểu tư sản trí thức (sinh viên cao đẳng Hà Nội, giáo viên, nhà văn, nhà báo, học sinh...) đã tập hợp nhau trong các tổ chức chính trị: Việt Nam nghĩa đoàn, hội Phục Việt, hội Hưng Nam, Đảng Thanh niên... tổ chức đấu tranh. (*0,5 điểm*)

- Thành lập các nhà xuất bản tiến bộ như Cường học thư xã, Nam đồng thư xã.. Xuất bản nhiều tờ báo tuyên truyền những tư tưởng tiến bộ như *Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê*...(*0,25 điểm*)

- Nổi bật và tiêu biểu nhất là phong trào đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), đưa tang Phân Châu Trinh (1926) đã tập hợp được đông đảo quần chúng. Đồng thời, tiếng bom của Phạm Hồng Thái tại Sa Diện (Quảng Châu) báo hiệu sự phát triển mạnh mẽ, sôi nổi của phong trào yêu nước dân chủ trong thời gian sau đó. (*0,25 điểm*).

d) Nhìn lại, phong trào yêu nước dân chủ thời gian này diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, hình thức phong phú, góp phần thức tỉnh tinh thần dân tộc yêu nước.

Phong trào sẽ được tiếp nối trong thời gian sau này, trở thành một trong ba nhân tố kết hợp dẫn đến sự ra đời của Đảng ta năm 1930 (*0,25 điểm*)

Câu 2. (4 điểm)

1. Chủ trương kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam (1,25 điểm)

a) Sau Hiệp định Pari (1973), trong tình hình so sánh lực lượng thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Đảng ta đã triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị (tháng 9, 10-1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (tháng 12-1974 đến tháng 1-1975) để đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. (*0,25 điểm*)

b) Qua thắng lợi Phước Long (1-1975) và tình hình chiến sự sau Phước Long, Đảng ta đã bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm (1975 – 1976):

- Năm 1975, tranh thủ thời cơ bất ngờ tiến công địch trên qui mô lớn rộng khắp.

- Năm 1976, tiến hành Tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam (*0,5 điểm*)

c) Đảng ta còn nhận định và dự kiến: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975. Bộ Chính trị chủ trương phải hết sức tranh thủ thời cơ để đánh nhanh, thần tốc nhằm giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh (*0,25 điểm*)

d) Sau chiến dịch Tây Nguyên, tháng 3-1975, Bộ Chính trị còn đưa ra chủ trương: Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kĩ thuật và vật chất để giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa (*0,25 điểm*).

2. Tóm tắt diễn biến và ý nghĩa của chiến dịch Tây Nguyên (1,5 điểm)

a) Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, nhưng do nhận định sai hướng tiến công của ta nên lực lượng địch triển khai ở đây mỏng và có nhiều sơ hở. Đầu năm 1975, ta tăng cường cán bộ và lực lượng cho Tây Nguyên. Tháng 3-1975, thành lập Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên (*0,25 điểm*).

b) Đầu tháng 3 - 1975, ta "cài thế" đánh nghi binh ở nhiều nơi (Plâycu, Kon Tum...), đồng thời bí mật triển khai bao vậy, cô lập Buôn Ma Thuột. Ngày 10-3-1975, ta nổ súng tấn công Buôn Ma Thuột. Sau 2 ngày, ta tiêu diệt nhiều sinh lực địch và hoàn toàn làm chủ Buôn Ma Thuột. (*0,5 điểm*).

c) Địch tập trung lực lượng mở cuộc phản kích nhằm chiếm lại Buôn Ma Thuột, nhưng bị thất bại. Ngày 14-3, Tổng thống Thiệu ra lệnh rút quân khỏi Tây Nguyên, lui về giữ duyên hải Nam Trung Bộ. Ta đánh chặn và truy kích địch khiến cho chúng thiệt hại nặng nề. Ngày 24-3-1975, chiến dịch kết thúc thắng lợi. (*0,5 điểm*).

d) Trong chiến dịch Tây Nguyên, ta tiêu diệt Quân đoàn 2 của quân ngụy, giải phóng địa bàn chiến lược quan trọng (60 vạn dân) khiến cho địch hoang mang. Chiến dịch Tây Nguyên đã đưa kháng chiến của ta từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam (*0,25 điểm*)

3. Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1,25 điểm)

a) Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập tự chủ, đúng đắn sáng tạo (đồng thời thực hiện hai chiến lược cách mạng ở hai miền, chiến tranh nhân dân, kết hợp sức mạnh tiền tuyến với hậu phương, cuộc kháng chiến của ta được các lực lượng cách mạng dân chủ, hoà bình thế giới ủng hộ...). (*0,25 điểm*)

b) Truyền thống dân tộc đoàn kết, yêu nước, chống ngoại xâm, chủ nghĩa anh hùng cách mạng (*0,25 điểm*)

c) Sức mạnh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa vừa là căn cứ địa vững chắc, hậu phương lớn sản xuất ra lúa gạo, chi viện sức người, sức của cho miền Nam - vừa trực tiếp đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ... (*0,25 điểm*)

d) Quan hệ gắn bó cùng chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương (*0,25 điểm*)

e) Điều kiện quốc tế nhiều thuận lợi: sự ủng hộ giúp đỡ của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa và loài người tiến bộ trên thế giới. (*0,25 điểm*)

Câu 3. (2 điểm) *Tóm tắt tiến trình cách mạng Cu Ba từ năm 1953 đến năm 1959.*

a) Tháng 3-1952, đế quốc Mỹ điều khiển cuộc đảo chính, thiết lập chế độ độc tài quân sự của Ba-tix-ta (giải tán Quốc hội, xoá Hiến pháp tiến bộ, cấm các đảng phái chính trị, tàn sát những người yêu nước...) (*0,25 điểm*)

b) Nhân dân Cu Ba vùng lên tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống chế độc tài Batixta tay sai của đế quốc Mỹ. Ngày 26-7-2953, nhóm thanh niên yêu nước (135 người) do Phi-đen Ca-xtơ-rô chỉ huy tấn công vào trại lính Môncađa ở Xan-chi-a-gô nhằm cướp vũ khí, phát động nhân dân nổi dậy lật đổ chế độ độc tài. Tuy thất bại, nhiều người bị giết, bị cầm tù (trong đó có Phi-đen) nhưng mở ra giai đoạn mới - giai đoạn đấu tranh vũ trang và sự ra đời, đảm nhận vai trò lãnh đạo của "Phong trào 26-7". (*0,5 điểm*)

c) Năm 1995, Phi-đen và các đồng chí của ông được trả tự do nhưng bị trục xuất sang Mêhicô. Tại đây, Phi-đen tiếp tục chuẩn bị lực lượng. Tháng 11-1956, Phi-đen cùng 81 chiến sĩ xuống tàu Granma vượt biển trở về Tổ quốc để tiếp tục đấu tranh nhưng bị quân đội Ba-ti-xta bao vây tấn công, gây nhiều tổn thất. 12 người (trong đó có Phi-đen) rút lên vùng rừng núi Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra để xây dựng căn cứ địa, tiếp tục xây dựng, phát triển lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích (*0,5 điểm*)

d) Trong những năm 1957 - 1958, phong trào cách mạng ngày càng lan rộng trong toàn quốc. Cuối năm 1958, quân cách mạng chuyển sang tấn công trên các mặt trận, giải phóng nhiều vùng rộng lớn. Tháng 12-1958, quân cách mạng chiếm pháo đài án ngữ thủ đô La Ha-ba-na. Ngày 30-12-1958, Ba-ti-xta bỏ chạy ra nước ngoài. Ngày 1-1-1959, quân cách mạng làm chủ Thủ đô La Ha-ba-na, chế độ Ba-ti-xta bị lật đổ, cách mạng toàn thắng (*0,5 điểm*)

e) Cách mạng Cu Ba lật đổ ách thống trị độc tài Ba-ti-xta - tay sai của đế quốc Mỹ, mở ra thời kì mới cho nhân dân Cu Ba từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cu Ba trở thành "lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc" ở Mĩ La-tinh, cổ vũ nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giải phóng dân tộc (*0,25 điểm*).

Đề số 62

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (2 điểm)

a) Nội dung (1,5 điểm)

Ngày 3-2-1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản tại Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị đã thông qua *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc dự thảo. Đó là *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng ta. (*0,25 điểm*)

Nội dung của Cương lĩnh gồm những điểm cơ bản sau:

- Cách mạng Việt Nam phải trải hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng (sau gọi chung gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân) và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn cách mạng này kế tiếp nhau, không có bức tường nào ngăn cách. (*0,25 điểm*).

- Nhiệm vụ của cách mạng dân quyền ở nước ta là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và giai cấp tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập, dựng lên chính phủ công - nông - binh... (*0,25 điểm*)

- Lực lượng của cách mạng bao gồm công nhân và nông dân, là gốc của cách mạng. Đồng thời phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi về phe giai cấp vô sản. (*0,25 điểm*)

- Vai trò lãnh đạo cách mạng là Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp vô sản, lấy chủ nghĩa Mác-Lê-nin làm nền tảng tư tưởng chính trị. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam (*0,25 điểm*)

- Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, đứng về phía mặt trận cách mạng gồm các dân tộc thuộc địa bị áp bức và giai cấp công nhân trên thế giới. (*0,25 điểm*)

b) Ý nghĩa (0,5 điểm)

- Là Cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn. Độc lập dân tộc và tự do là tư tưởng cốt lõi của *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* (*0,25 điểm*)

Là cơ sở, nền tảng hình thành đường lối chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, phản ánh đúng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng Việt Nam. (*0,25 điểm*)

Câu 2. (3 điểm)

a) Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam và miền Bắc (1,25 điểm)

Trong tình hình đất nước tạm thời bị chia hai miền (theo Điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ), Đảng và Chính phủ ta đề ra cho cách mạng mỗi miền những nhiệm vụ chiến lược phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu của cách mạng từng miền, nhằm chấm dứt tình trạng đất nước bị chia cắt. (*0,25 điểm*).

- Ở miền Bắc, sau khi kháng chiến chống Pháp kết thúc, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân căn bản hoàn thành, Đảng chủ trương làm nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa cách mạng của cả nước và hậu phương của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc (*0,5 điểm*)

- Ở miền Nam, do vẫn còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, nên Đảng và Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trực tiếp đánh bại đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà. (*0,5 điểm*).

b) Mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng. (1,0 điểm)

- Miền Bắc là hậu phương và căn cứ địa cách mạng của cả nước nên có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất đất nước (*0,5 điểm*)

- Miền Nam là tiền tuyến nên có vai trò quyết định trực tiếp trong việc đánh đổ đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. (*0,5 điểm*)

c) Nguyên nhân có mối quan hệ trên. (0,75 điểm)

- Mặc dù tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau, nhưng cùng do Đảng Cộng sản lãnh đạo với đường lối chủ trương đúng đắn. (*0,25 điểm*)

- Cùng có chung mục đích là hoà bình, độc lập và thống nhất đất nước (*0,25 điểm*)

- Được tiến hành bằng sức mạnh và truyền thống hàng nghìn năm lịch sử của dân tộc (*0,25 điểm*)

Câu 3. (2,5 điểm)

a) Những nội dung cơ bản của Hiệp định (1,5 điểm)

Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết chính thức ngày 27-1-1973 (*0,25 điểm*).

- Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ nước ta. (*0,25 điểm*).

- Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và chư hầu, phá hết các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. (*0,25 điểm*).

- Các bên để cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do (*0,25 điểm*)

- Các bên công nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị. (*0,25 điểm*)

- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt (*0,25 điểm*).

b) Ý nghĩa (1,0 điểm)

- Là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân hai miền Nam - Bắc, mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. (*0,5 điểm*).

Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta từ chỗ đánh cho "Mỹ cút" tiến lên đánh cho "ngụy nhào" (*0,5 điểm*)

Câu 4. (2,5 điểm)

a) Nguồn gốc: (1,0 điểm)

- Do nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người, cụ thể là yêu cầu của kĩ thuật và sản xuất, trở thành động lực và nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện nay (*0,25 điểm*)

- Do sự bùng nổ dân số và nhu cầu sinh hoạt của con người ngày càng cao, càng phức tạp, tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt (*0,25 điểm*)

- Để phục vụ cho việc tiến hành cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nên các bên tham chiến phải đi sâu nghiên cứu khoa học - kĩ thuật (*0,25 điểm*)

- Thành tựu của khoa học - kĩ thuật cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX đã tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai (*0,25 điểm*).

b) Vị trí và ý nghĩa: (1,5 điểm)

. Mặt tích cực:

- Làm thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất, tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của con người (*0,5 điểm*)

- Đưa loài người bước sang nền văn minh mới với nhiều tên gọi: "văn minh hậu công nghiệp", "văn minh truyền tin", "văn minh trí tuệ" (*0,25 điểm*)

- Làm cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hoá cao, đang hình thành một thị trường thế giới vừa đấu tranh, vừa hợp tác cùng tồn tại trong hoà bình...(*0,25 điểm*)

. Mặt hạn chế:

Gây ra những hậu quả tiêu cực như sản xuất vũ khí giết người hàng loạt, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...(*0,5 điểm*)

Đề số 63

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (4 điểm). Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1930.

- Năm 1919: Gửi yêu sách 8 điểm của dân tộc Việt Nam đến Hội nghị Véc-xai. (*0,25 điểm*).

- 7-1920: Dự Đại hội Tua: bỏ phiếu tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và gia nhập Quốc tế Cộng sản (*0,5 điểm*).

- Năm 1921: Lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa-ri, ra báo "Người cùng khổ", viết "Bản án chế độ thực dân Pháp" và tìm cách bí mật chuyển các sách báo nói trên về Việt Nam. (*0,5 điểm*).

- 6-1923: Rời Pháp sang Liên Xô, dự Hội nghị Quốc tế Nông dân và được bầu vào Ban Chấp hành (*0,25 điểm*).

- Năm 1924: Dự Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ năm và làm việc ở Quốc tế Cộng sản (*0,25 điểm*)

- 11-1924: Về Quảng Châu (Trung Quốc). (*0,25 điểm*).

- 6-1925: Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (có tổ chức Cộng sản đoàn làm nòng cốt). Mở các lớp huấn luyện chính trị. Ra báo "Thanh niên". (*0,5 điểm*).

- Năm 1927: Xuất bản sách "Đường cách mệnh" (*0,25 điểm*)

- 12-1929: Người đến Thượng Hải chuẩn bị cho Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam (*0,25 điểm*)

- Từ ngày 3 đến 7-2-1930: Chủ trì Hội nghị thành lập Đảng ở Cửu Long (Hương Cảng). Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. (*0,5 điểm*)

Câu 2. (3 điểm). Tình hình cách mạng miền Bắc từ tháng 1-1973 đến mùa Xuân năm 1975.

a) Khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất

- Cuối tháng 6-1973, miền Bắc căn bản hoàn thành việc tháo gỡ thuỷ lôi, bom mìn trên biển, trên sông, bảo đảm việc đi lại bình thường. (*0,25 điểm*)

- Sau 2 năm (1973-1974), về cơ bản miền Bắc khôi phục xong các cơ sở kinh tế, các hệ thống thuỷ nông, mạng lưới giao thông, công trình văn hoá, giáo dục, y tế. (*0,25 điểm*).

- Kinh tế có bước phát triển: Đến cuối năm 1974, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trên một số mặt đã đạt và vượt mức các năm 1964 và 1971 (mức cao nhất trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc). Đời sống nhân dân được ổn định (*0,5 điểm*)

b) Thực hiện nghĩa vụ hậu phương, ra sức chi viện cho tiền tuyến

- Trong 2 năm (1973-1974): đưa vào chiến trường miền Nam, Campuchia, Lào 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, nhân viên kĩ thuật. (*0,25 điểm*).

- Hai tháng đầu năm 1975: gấp rút đưa vào miền Nam 57.000 bộ đội (trong tổng số 108.000 quân của kế hoạch động viên năm 1975) (*0,25 điểm*)

- Đã đưa vào chiến trường hàng chục vạn tấn vật chất vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, thuốc men, lương thực, thực phẩm...(*0,25 điểm*)

- Sự chi viện cho miền Nam, ngoài yêu cầu phục vụ chiến đấu với trọng tâm là tiến tới cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, còn phục vụ yêu cầu xây dựng vùng giải phóng trên tất cả các mặt: quốc phòng, kinh tế, giao thông vận tải, giáo dục, văn hoá, y tế và chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc (*0,25 điểm*)

- Mở rộng, nâng cấp tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam:

+ Đầu năm 1975: tuyến đường dài 16.000 km, gồm 6 đường trục dọc theo sườn Đông, Tây Trường Sơn; 25 đường trục ngang vắt qua núi cùng một hệ thống đường nhánh toả ra các chiến trường. (*0,5 điểm*)

+ Xây dựng được hệ thống đường ống dẫn dầu dài 5.000 km vươn tới Lộc Ninh và đường thông tin liên lạc hữu tuyến đến các chiến trường. (*0,5 điểm*)

Câu 3. (*3 điểm*). Cách mạng Lào từ năm 1945 đến năm 1975.

- 23-8-1945: Nhân dân Lào nổi dậy, thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều nơi. (*0,25 điểm*).

- 12-10-1945: Nhân dân Viêng Chăn khởi nghĩa giành chính quyền. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân, tuyên bố nền độc lập của Lào. (*0,25 điểm*)

- 3-1946: Pháp trở lại xâm lược Lào. Nhân dân Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp → thành lập các chiến khu (*0,25 điểm*)

- 20-1-1949: Thành lập quân giải phóng Lào do Cayxỏn Phômvihản chỉ huy (*0,25 điểm*)

- 13-8-1950: Đại hội toàn quốc kháng chiến: lập Mặt trận Lào tự do và chính phủ kháng chiến Lào do Xuphanuvông đứng đầu (*0,25 điểm*)

- 7-1954: Hiệp định Giơ-ne-vơ công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (*0,25 điểm*)

- 1955: Thông qua viện trợ kinh tế, quân sự → Mỹ điều khiển quân đội tay sai tiến công quân sự vào lực lượng cách mạng. Ngày 22-3-1955, Đảng Nhân dân cách mạng Lào thành lập, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ. (*0,25 điểm*)

- Đầu những năm 1960: Vùng giải phóng Lào chiếm 2/3 đất đai và hơn 1/3 dân số cả nước. (*0,25 điểm*)

- 21-2-1973: Kí Hiệp định Viêng Chăn: lập lại hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào (*0,25 điểm*)

- Từ tháng 5 đến tháng 12-1975: Nhân dân nổi dậy và giành chính quyền trong cả nước (*0,25 điểm*)

- 2-12-1975: Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào thành lập, Cách mạng Lào bước sang thời kì mới - xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội (*0,25 điểm*)

Đề số 64

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

PHẦN BẮT BUỘC

Câu 1. (5 điểm)

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người anh hùng dân tộc, là vị lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Từ tuổi thanh xuân đến khi vĩnh biệt chúng ta, Người đã cống hiến tất cả sức lực và trí tuệ của mình cho dân tộc. Từ năm 1920 đến năm 1945, trải qua hơn hai thập niên - hai thời kì lớn của cuộc vận động cách mạng Việt Nam, nổi bật lên công lao vĩ đại của Hồ Chí Minh.

a) Từ năm 1920 đến năm 1930:

- Trải qua cuộc hành trình bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm được con đường giải phóng dân tộc đúng đắn - con đường cách mạng vô sản do Lê-nin vạch ra. Năm 1920, Người đứng về phía Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp - đánh dấu mốc lịch sử trên con đường tìm chân lí cứu nước và giải phóng dân tộc. Việc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn là công lao vĩ đại đầu tiên của Người.

- Người đã trải qua 10 năm vận động chuẩn bị thành lập Đảng tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam.

+ Ra sức tuyên truyền cách mạng Mác – Lê-nin vào Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng và chính trị.

+ Tích cực đào tạo cán bộ cách mạng, củng cố tổ chức, lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên để tuyên truyền vận động cách mạng, tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.

+ Người đã hợp nhất các tổ chức cộng sản ở trong nước thành Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) – nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Người vạch ra *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt*, thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng – đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, một cương lĩnh cách mạng đúng đắn, sáng tạo, soi đường, dẫn lối cho nhân dân ta tiến lên trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai.

b) Từ năm 1930 đến năm 1945:

- Từ năm 1930 đến năm 1940, Người hoạt động ở nước ngoài, song vẫn thường xuyên theo dõi và có nhiều ý kiến chỉ đạo cách mạng Việt Nam.

- Từ đầu năm 1941, Người về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng:

+ Chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8, hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đặt vấn đề khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta.

+ Sáng lập ra Mặt trận Việt Minh, đã thu hút được toàn dân từ miền núi đến miền xuôi, từ nông thôn tới thành thị, hình thành một đội quân chính trị hùng mạnh.

+ Người ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (22-12-1944) - đội quân chủ lực của cách mạng Việt Nam.

+ Người là linh hồn của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, chính Người đã soạn thảo và công bố bản Tuyên ngôn Độc lập – khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử.

c) Công lao to lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là:

- Đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn mà trước đó chưa có nhà cách mạng Việt Nam nào tìm ra, đó là con đường cách mạng vô sản theo chủ nghĩa Mac-Lê-nin.

- Nhờ tìm ra con đường cứu nước đúng đắn đã dẫn đến sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công, tiến hành các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ thắng lợi.

Câu 2. (1 điểm)

a) Điều kiện chủ quan:

Đảng và nhân dân ta đã trải qua một quá trình chuẩn bị lâu dài và gian khổ về mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) chỉ rõ việc chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng và toàn dân ta. Hội nghị này đánh dấu sự hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng từ Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939).

- Đảng ra sức xây dựng, phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, mở rộng căn cứ địa cách mạng (từ năm 1941 đến tháng 3-1945).

- Sự chuẩn bị đầy đủ hơn sau cao trào "kháng Nhật cứu nước". Cao trào đã lôi cuốn hàng triệu quần chúng vào trận tuyến đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, quyết liệt. Qua cao trào, lực lượng cách mạng ở nông thôn và thành thị, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, nửa vũ trang đều phát triển vượt bậc. Lực lượng vũ trang được thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân, trở thành mũi nhọn trong các cuộc đấu tranh, phong trào khởi nghĩa từng phần, sự ra đời khu giải phóng..., cao trào kháng Nhật cứu nước đã tạo tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 bùng nổ và thắng lợi.

b) Điều kiện khách quan:

Ngày 8-8-1945, Liên Xô đánh bại 1 triệu quân Quan Đông của phát xít Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc.

- Ngày 15-8-1945, Nhật tuyên bố đầu hàng Liên Xô và quân Đồng minh vô điều kiện.

- Quân Nhật ở Đông Dương rất hoang mang, khủng hoảng tinh thần đi đến tan rã, chính phủ bù nhìn tay sai Trần Trọng Kim hoàn toàn tê liệt.

- Quân Đồng minh chưa kịp vào Đông Dương.

c) Điều kiện chủ quan và khách quan trên đã đưa thời cơ của cuộc Tổng khởi nghĩa đi tới chín muồi hoàn toàn. Đó là thời cơ ngàn năm có một cho nhân dân

ta đứng lên giành độc lập, trong đó điều kiện chủ quan là yếu tố quyết định để Đảng ta chuyển từ khởi nghĩa từng phần sang Tổng khởi nghĩa. Nhờ chớp đúng thời cơ, phân tích đúng điều kiện chủ quan, khách quan, Đảng và nhân dân ta đã tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay mình trong toàn quốc một cách nhanh chóng, ít đổ máu.

Câu 3. (1 điểm)

a) Ý nghĩa lịch sử

- Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.
- Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.
- Mở ra kỉ nguyên mới cho cách mạng Việt Nam: kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ, làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương, lực lượng cách mạng dân chủ, hoà bình, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới và phong trào giải phóng dân tộc.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn.
- Truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân ta.
- Có hậu phương miền Bắc vững chắc.
- Tình đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương: Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia.
- Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi: sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

PHẦN TỰ CHỌN

Câu 4a. (3 điểm)

Hoàn cảnh:

+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, uy tín chính trị và địa vị Liên Xô được nâng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên, Chiến tranh thế giới thứ hai đã tàn phá đất nước với những tổn thất nặng nề: 27 triệu người chết, 1.710 thành phố và hơn 70.000 làng mạc bị thiêu huỷ, 32.000 nhà máy, xí nghiệp bị tàn phá; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

+ Bên ngoài: các nước phương Tây (do Mỹ cầm đầu) đã thực hiện chính sách thù địch với Liên Xô: tiến hành "Chiến tranh lạnh", tích cực chạy đua vũ trang, bao vây kinh tế nhằm chuẩn bị một cuộc chiến tranh tổng lực để tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu chủ yếu:

+ Để đưa đất nước vượt qua thời kì khó khăn, nhân dân Liên Xô đã khẩn trương tiến hành công cuộc hàn gắn các vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 - 1950) trong vòng 4 năm 3 tháng.

+ Từ năm 1950, Liên Xô đã thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn (kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1951 - 1955), lần thứ sáu (1956 - 1960)... nhằm tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và đã thu được nhiều thành tựu to lớn.

+ Đến giữa những năm 70, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ), chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp thế giới. Tốc độ tăng trưởng bình quân của công nghiệp Liên Xô là 9,6%. Về sản xuất nông nghiệp đạt sản lượng chưa từng có với 186 triệu tấn ngũ cốc, năng suất trung bình 15,6 tạ/hécta.

+ Về khoa học - kĩ thuật: Liên Xô chiếm nhiều đỉnh cao ở các lĩnh vực vật lí, hoá học, điện tử, điều khiển học, khoa học vũ trụ...

- 1949: chế tạo thành công bom nguyên tử.
- 1957: là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.
- 1961: phóng con tàu vũ trụ Phương Đông bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người, dẫn đầu thế giới về chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.
- Đứng đầu thế giới về trình độ học vấn của nhân dân với gần $\frac{3}{4}$ dân số có trình độ đại học và trung học, trên 30 triệu người làm việc trí óc, công nhân chiếm $\frac{1}{2}$ số người lao động trong cả nước.

+ Đầu những năm 70, bằng việc kí kết với Mĩ các hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) và về một số biện pháp nhằm hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-1, SALT-2), Liên Xô đã đạt thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh lực lượng hạt nhân nói riêng với Mĩ và các nước phương Tây.

Câu 4b. (3 điểm)

1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ tiếp tục thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng. Tháng 3-1947, Tổng thống Tơ-ru-man đề ra "chủ nghĩa Tơ-ru-man", mở đầu thời kì bành trướng với âm mưu vươn lên bá chủ thế giới, công khai nêu sứ mạng của Mỹ là "lãnh đạo thế giới tự do", chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản, xúc tiến việc thành lập các liên minh quân sự... tiến hành chiến tranh tổng lực tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu của chiến lược toàn cầu:

- Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

- Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và phong trào hoà bình thế giới.

- Khống chế, nô dịch các nước đồng minh của Mỹ.

3. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, qua các đời tổng thống tuy có khác nhau về biện pháp thực hiện như "chủ nghĩa lấp chỗ trống" của Ai-xen-hao, "chiến lược hoà bình" của Ken-nơ-đi, "học thuyết Nich-xơn", "học thuyết Ri-gân"..., nhưng tất cả đều nhằm thực hiện mục tiêu trên.

4. Trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai thứ hai đến nay, Mỹ đã làm một số việc:

- Gây chiến tranh xâm lược ở các nước Đông Dương, Triều Tiên..

- Lập ra các khối quân sự ở các khu vực trên thế giới: khối NATO, SEATO...

Bao vây, cấm vận các nước xã hội chủ nghĩa, viện trợ kinh tế cho các nước đồng minh và các nước chậm phát triển...

- Góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

5. Tuy vậy, Mỹ cũng gặp nhiều thất bại: ở Trung Quốc (1949), Cu Ba (1959), Việt Nam (1975)...

6. Chính sách đối ngoại của Mỹ với Việt Nam:

- Từ năm 1954 đến năm 1975: Mỹ đã trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng việc thực hiện các chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới...

- Bằng thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, quân và dân ta đã đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược của Mỹ, góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng.

- Hiện này, chính sách đối ngoại của Đảng ta "là bạn của tất cả các nước", với Mỹ ta chủ trương "khép lại quá khứ, hướng tới tương lai". Thực hiện chủ trương này, quan hệ Việt - Mỹ từng bước được cải thiện.

THANG ĐIỂM

Câu 1. (5 điểm)

a) 2 điểm (ý 1: 0,5 điểm; ý 2: 1 điểm; ý 3: 0,5 điểm)

b) 2 điểm (ý 1: 0,5 điểm,; ý 2: 0,5 điểm; ý 3: 0,25 điểm; ý 4: 0,25 điểm; ý 5: 0,5 điểm)

c) 1 điểm

Câu 2. (1 điểm)

a) 0,5 điểm b) 0,5 điểm

Câu 3. (1 điểm)

a) 0,5 điểm b) 0,5 điểm

Câu 4a. (3 điểm)

Câu 4b. (3 điểm)

Đề số 65

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Câu 1. (7 điểm)

Trình bày chiến lược...

a) Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam (1,5 điểm)

Từ tháng 3-1965, trước nguy cơ phá sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và quân chư hầu cùng với vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam nhằm đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở mền Nam và mở rộng "Chiến tranh phá hoại" miền Bắc (*0,4 điểm*)

- "Chiến tranh cục bộ" bắt đầu tự giữa năm 1965 là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới được tiến hành bằng lực lượng quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu và quân nguỵ, trong đó quân Mỹ giữ vai trò quan trọng nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. (*0,4 điểm*)

- Cuối năm 1964, lính Mỹ có mặt ở miền Nam là 26.000 tên; cuối năm 1965 tăng lên 200.000 và đến cuối năm 1967 là 537.000 tên. Ngoài ra, còn có 70.000 lính hải quân và không quân trên các căn cứ Mỹ ở Gu-am, Phi-lip-pin, Thái Lan và hạm đội 7 sẵn sàng tham chiến ở miền Nam (*0,3 điểm*)

- Với quân số đông, vũ khí hiện đại, hoả lực mạnh, cơ động nhanh, Mỹ mở cuộc hành quân "Tìm diệt" mang tên "Ánh sáng sao" vào căn cứ của quân giải phóng ở Vạn Tường, hai cuộc phản công chiến lược mùa khô vào các năm 1965 - 1966 và 1966 - 1967 (*0,4 điểm*)

b) Quân dân miền Nam đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1965 - 1968) (*5,5 điểm*).

- Với ý chí "Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược", được sự phối hợp chiến đấu và chi viện ngày càng lớn của miền Bắc, quân dân miền Nam đã anh dũng chiến đấu và liên tiếp giành nhiều thắng lợi. (*0,3 điểm*)

. *Chiến thắng Vạn Tường* (1 điểm)

- Sáng 18-8-1965, Mỹ huy động gần 9.000 quân, gồm phần lớn lính thuỷ đánh bộ, sử dụng cả hải lục, không quân với 6 tàu, 105 xe tăng, xe thiết giáp, 100 máy bay lên thẳng, 70 máy bay chiến đấu mở cuộc hành quân vào thông Vạn Tường (Quảng Ngãi) (*0,3 điểm*).

- Sau một ngày chiến đấu, một trung đoàn chủ lực của ta cùng với dân quân du kích, nhân dân địa phương đã đẩy lùi cuộc hành quân của địch, tiêu diệt hơn 900 tên, bắn cháy 22 xe tăng và xe bọc thép, hạ 13 máy bay. (*0,4 điểm*)

- Vạn Tường được coi là "Ấp Bắc" đối với quân đội Mỹ, mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, tìm nguỵ mà diệt" trên khắp miền Nam và chứng minh khả năng thắng Mĩ trong "chiến tranh cục bộ" của quân và dân ta. (*0,3 điểm*)

Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966 (1 điểm)

- Mùa khoa năm 1965 - 1966, Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất với 720.000 quân. Cuộc phản công bắt đầu từ tháng 1-1966 và kéo dài 4 tháng với 450 cuộc hành quân lớn nhỏ nhằm vào hai hướng chiến lược chính là đồng bằng khu V và Đông Nam Bộ với mục tiêu đánh bại chủ lực quân giải phóng và giành thế chủ động trên chiến trường (*0,5 điểm*)

- Quân dân ta với thế trận chiến tranh nhân dân, với nhiều phương thức tác chiến khác nhau, đã chặn đánh địch trên mọi hướng, tiến công khắp nơi. Kết quả: quân dân ta đã tiêu diệt 67.000 tên địch (trong đó có 3,5 vạn quân Mỹ và quân chư hầu), bắn rơi và phá huỷ 940 máy bay, phá huỷ 600 xe tăng và xe bọc thép, 1-810 ô tô (*0,5 điểm*)

Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967 (1,5 điểm)

- Mùa khô 1966 - 1967, Mỹ mở cuộc hành quân chiến lược lần thứ hai với 980.000 quân với 985 cuộc hành quân lớn nhỏ trong đó có ba cuộc hành quân theo chốt nhằm vào hướng chiến lược chính là Đông Nam Bộ như: cuộc hành quân At-tơn-bo-rơ đánh vào chiến khu Dương Minh Châu (11-1966); cuộc hành quân Xê-đa-phôn đánh vào Trảng Bàng, Bến Súc, Củ Chi (1-1967); cuộc hành quân Gian-xơn Xi-ty đánh vào chiến khu Dương Minh Châu (4-1967) nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta, tạo bước ngoặt trong chiến tranh (*0,5 điểm*)

- Với thế chủ động tiến công và phối hợp với các chiến trường khác, quân ta mở hàng loạt trận phản công đánh bại các cuộc hành quân của địch. Ba cuộc hành quân lớn "Tìm diệt" và "Bình định" của Mỹ đều bị đánh tan. Kết quả: quân dân ta đã tiêu diệt 175.000 tên địch (trong đó có 76.000 tên Mỹ và chư hầu), bắn rơi và phá huỷ 1.800 máy bay, 1.627 xe tăng và xe bọc thép, 2.107 ô tô (*0,5 điểm*)

- Ngoài ra, *ở nông thôn:* quần chúng nông dân được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang đã vùng lên đấu tranh chống ách kìm kẹp của địch, trừng trị bọn ác ôn, phá "ấp chiến lược"; *ở thành thị:* giai cấp công nhân, các tầng lớp lao động, học sinh, sinh viên, Phật tử, binh sĩ ngụy... đều nổi dậy đấu tranh đòi Mĩ rút về nước, đòi tự do dân chủ... Từ đó, vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam được nâng lên cao trên trường quốc tế. (*0,5 điểm*)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân (1968) (1,7 điểm)

- Xuất phát từ nhận định so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô và lợi dụng mâu thuẫn ở Mĩ trong năm bầu cử tổng thống (1968), ta chủ trương mở một cuộc "tổng công kích, tổng khởi nghĩa" trên toàn miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mĩ - ngụy, giành chính quyền, buộc Mỹ phải đàm phán và rút hết quân về nước. (*0,25 điểm*)

- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy diễn ra trong ba đợt: (từ 30-1 đến 25-2); (từ 4-5 đến 18-6); (từ 17-8 đến 23-9), quân và dân ta trên khắp miền Nam đồng loạt tiến công và nổi dậy ở 37/44 thị xã, 5/6 thành phố, hàng trăm thị trấn, quận lị, hầu khắp các ấp chiến lược, các vùng nông thôn. Tại Sài Gòn, ta tiến công

Toà Đại sứ Mỹ, Dinh "Độc lập", Bộ Tổng tham mưu nguỵ, Bộ Tư lệnh biệt khu thủ đô, Tổng nha cảnh sát, Đài phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất...(*0,4 điểm*)

- Trong đợt 1, quân dân ta loại khỏi vòng chiến đấu 150.000 tên địch (trong đó có 43.000 lính Mỹ), phá huỷ một khối lượng lớn vật chất và phương tiện chiến tranh (*0,25 điểm*).

- Trong đợt 2 và 3, lực lượng ta gặp nhiều khó khăn và tổn thất, bị đẩy khỏi thành phố. Những người có cảm tình và ủng hộ cách mạng trước đó bị bắt, bị giết hại, nhiều vùng nông thôn bị địch chiếm (*0,25 điểm*)

- Hạn chế: Do ta chủ quan trong việc đánh giá tình hình của ta và địch; do tư tưởng nóng vội muốn giành thắng lợi lớn, kết thúc chiến tranh nhanh; do chỉ đạo không chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch rút khỏi thành phố về vùng nông thôn. (*0,25 điểm*)

Ý nghĩa: Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mĩ, buộc chúng phải tuyên bố "phi Mỹ hoá" chiến tranh xâm lược, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chịu đến hội nghị Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh xâm lược. (*0,3 điểm*)

Câu 2. (3 điểm) *Phân tích các giai đoạn...*

a) Khái quát tình hình các nước Mĩ Latinh (0,8 điểm)

. Các nước Mỹ La-tinh bao gồm hơn 20 nước cộng hoà nằm trải dài từ Mêhicô đến tận Nam Mỹ (diện tích trên 20 triệu km^2, chiếm 1/7 diện tích thế giới, dân số bao gồm 600 triệu người - năm 1993). (*0,2 điểm*)

. Các nước Mỹ La-tinh rất giàu về nông sản, lâm sản và khoáng sản...(*0,2 điểm*)

. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, về hình thức, đều là những nước cộng hoà độc lập nhưng trên thực tế, hơn 20 nước này đều là thuộc địa kiểu mới, hoặc bị phụ thuộc chặt chẽ về mọi mặt vào Mỹ và toàn bộ khu vực Mỹ La-tinh được Mỹ coi như "sân sau" của mình. (*0,2 điểm*)

. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cùng với các nước ở châu Á và châu Phi, cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc đã diễn ra sôi nổi ở hầu khắp các nước Mỹ Latinh (*0,2 điểm*)

b) Quá trình phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh từ năm 1945 đến nay đã trải qua các giai đoạn: (2,2 điểm)

. Từ năm 1945 đến thắng lợi của cách mạng Cu Ba năm 1959 (*0,6 điểm*)

+ Cao trào giải phóng dân tộc nổ ra ở hầu khắp các nước Mĩ latinh dưới hình thức bãi công của công nhân, tiêu biểu như ở Chilê tháng 7-1955... Phong trào nổi dậy của nông dân dùng bạo lực giành lại ruộng đất, tài sản từ tay địa chủ như ở Pêru, Êcuađo, Mêhicô, Braxin... (*0,3 điểm*)

+ Khởi nghĩa vũ trang (khởi nghĩa của quân đội ở Pa-na-ma 3-1947 kéo dài 1 tháng mới bị dập tắt; khởi nghĩa nông dân ở Bô-li-vi-a năm 1949 chuyển biến thành chiến tranh du kích mở rộng và kéo dài trong phạm vi toàn quốc). Đấu tranh trong nghị viện qua tổng tuyển cử giành thắng lợi, thành lập ra các chính phủ dân tộc dân chủ tiến bộ như ở Goa-tê-ma-la (1951), Ac-hen-ti-na (1957)... *(0,3 điểm)*

- Từ năm 1959 đến cuối những năm 80 (1 điểm)

+ Thắng lợi của cách mạng Cu Ba năm 1959 đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh. Các nước Mỹ La-tinh thấy ở cách mạng Cu Ba tấm gương sáng về một dân tộc dù bé nhỏ vẫn có thể đánh thắng một đế quốc đầu sỏ nằm ngay sát cạnh để giải phóng dân tộc, về những phương thức đấu tranh cách mạng để đánh đổ kẻ thù. *(0,25 điểm)*

+ Cũng từ đó, cơn bão táp cách mạng mà hình thức chủ yếu là đấu tranh vũ trang đã bùng nổ ở Mỹ Latinh trở thành "lục địa bùng cháy"; đấu tranh vũ trang nổ ra ở nhiều nước như Bô-li-vi-a, Vê-nê-xuê-a, Goa-tê-ma-la, Cô-lôm-bia, Pê-ru, Ni-ca-ra-goa, En Xan-va-đo. *(0,25 điểm)*

+ Trong giai đoạn này, thắng lợi của cách mạng Ni-ca-ra-goa năm 1979 và việc lên cầm quyền của chính phủ liên minh đoàn kết nhân dân do Tổng thống A-gien-đê đứng đầu ở Chi-lê trong những năm 1970 – 1973 là những sự kiện cách mạng có ý nghĩa và ảnh hưởng sâu rộng nhất *(0,25 điểm)*

+ Với những hình thức đấu tranh khác nhau, các nước Mỹ Latinh đã lần lượt lật đổ được các thế lực thân Mỹ, thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ, qua đó giành lại độc lập và chủ quyền của dân tộc mình *(0,25 điểm)*

- Từ cuối những năm 80 đến năm 1991 (0,6 điểm)

+ Lợi dụng mối quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ thay đổi khác trước, đặc biệt là những biến động lớn diễn ra ở Đông Âu và Liên Xô không có lợi cho phong trào cách mạng thế giới, Mỹ đã mở cuộc phản kích chống lại phong trào cách mạng ở khu vực Mỹ Latinh, bắt đầu từ cuộc can thiệp vũ trang đàn áp cách mạng ở Grê-na-đa (1983), Pa-na-ma (1990) *(0,2 điểm)*

+ Mỹ tìm mọi cách để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Cu Ba bằng cách bao vây, cấm vận về kinh tế, cô lập và tấn công về chính trị. Phong trào cách mạng ở Mỹ Latinh đang đứng trước nhiều khó khăn và thử thách *(0,2 điểm)*

+ Như vậy, qua hơn 40 năm, bộ mặt khu vực Mỹ Latinh đã biến đổi khác trước. Các nước Mỹ Latinh đã khôi phục lại độc lập, chủ quyền và bước lên vũ đài quốc tế với tư thế độc lập tự chủ của mình. Một số nước khác như Braxin, Mê-hi-cô đã trở thành các nước công nghiệp mới (NICs). *(0,2 điểm)*

THANG ĐIỂM

Câu 1. 7 điểm; **Câu 2.** 3 điểm

Tổng cộng: 10 điểm

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại : (04) 39714896 – (04) 39 724770 – Fax: (04) 39 714899

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc : **PHÙNG QUỐC BẢO**
Tổng biên tập : **PHẠM THỊ TRÂM**

Biên tập: **TÚ OANH**

Trình bày bìa
Thái Châu

Tổng phát hành : Công ty TNHH DỊCH VỤ VĂN HÓA KHANG VIỆT
Địa chỉ :
2bisA Đinh Tiên Hoàng - P.Đakao - Q.1 - TP.HCM
ĐT : 08 39111564 - 08 39102915 - Fax : 08. 39110880
Email: binhthanhbookstore@yahoo.com
khangvietbookstore@yahoo.com.vn
Website: www.nhasachkhangviet.com

Hướng dẫn giải các dạng bài tập từ các đề thi quốc gia Lịch Sử
Mã số : 2L – 76 DH2009
In 2.000 cuốn, khổ 16×24 cm, tại Công ty In VIỆT HƯNG
Số xuất bản : 299 – 2009/CXB/20 –45/ĐHQGHN ngày 10/04/2009.
Quyết định xuất bản số : 76 LK-XH/XB
In xong và nộp lưu chiểu năm 2009..

- Công ty TNHH MTV DVVH KHANG VIỆT
2bisA Đinh Tiên Hoàng, P.Đa kao, Q.1, TP.HCM
ĐT: 08. 39111564 - 39102915 - 39105797
Fax: 08. 39110880
Email: khangvietbookstore@yahoo.com.vn
Website: www.nhasachkhangviet.vn

- Nhà sách CAO MINH
36 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT: 08. 38227346

- Công ty văn hóa VIỆT VĂN
6/31 đường số 3, cư xá Lữ Gia, P.15, Q.11
ĐT: 08. 38665770 - Fax: 08. 38665764
Email: vivabook@hcm.vnn.vn

-Nhà sách MINH THẮNG
808 Đường Láng, Hà Nội
ĐT: 04.37755620

-Nhà sách NGUYỆT DƯƠNG
42E Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: 04.38264906

-Công ty TNHH THƯ QUÁN
3/5 Tôn Đức Thắng, TPLX, An Giang
ĐT: 076.853892 - Fax: 076.855892

- Công ty TNHH & VHP QUẢNG LỢI
Cửa hàng 32, Gia Ngư, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 04. 38246605 - 39260477
Fax: 04. 39365215
Email: nhasach51DTH@yahoo.com

- Nhà sách MINH TRÍ
559 Điện Biên Phủ, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0511. 3723868

- Nhà sách MINH TRÍ
103 Lý Thái Tổ, Đà Nẵng
ĐT: 0511. 3824452

- Nhà sách HOAN TỴ
30A, Đại Cồ Việt, Hà Nội
ĐT: 04. 39742399
Fax: 04. 39742398

-Công ty TNHH Trình Dậu
98 Lê Thanh Nghị, Hà Nội
ĐT: 04.38680092

- Nhà sách Đại Học Sư Phạm
136 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội

$105 274

www.nhasachkhangviet.vn

8 935092 511399

GIÁ: 46.000